

CHƯƠNG TRÌNH SƯU TẦM TÀI LIỆU, VIẾT TIỂU SỬ  
CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO TIỀN BỐI CỦA ĐẢNG  
VÀ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

# HUỲNH TẤN PHÁT



(Xuất bản lần thứ hai)



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT



HUỲNH  
TẤN  
PHÁT





CHƯƠNG TRÌNH SƯU TẦM TÀI LIỆU, VIẾT TIỂU SỬ  
CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO TIỀN BỐI CỦA ĐẢNG  
VÀ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

# HUỲNH TẤN PHÁT



(Xuất bản lần thứ hai)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Hà Nội-2020

## **BAN CHỈ ĐẠO CHƯƠNG TRÌNH**

|                 |            |
|-----------------|------------|
| LÊ HỒNG ANH     | Trưởng ban |
| TÔ HUY RÚA      | Ủy viên    |
| ĐÌNH THẾ HUYNH  | Ủy viên    |
| TRẦN QUỐC VƯỢNG | Ủy viên    |
| TẠ NGỌC TẤN     | Ủy viên    |

## **BAN CHỦ NHIỆM CHƯƠNG TRÌNH**

|                  |                           |
|------------------|---------------------------|
| TẠ NGỌC TẤN      | Chủ nhiệm                 |
| PHẠM NGỌC ANH    | Phó Chủ nhiệm thường trực |
| LÊ QUANG VĨNH    | Ủy viên                   |
| HOÀNG PHONG HÀ   | Ủy viên                   |
| TRẦN MINH TRƯỜNG | Ủy viên                   |

## **BAN BIÊN SOẠN**

TS. ĐẶNG VĂN THÁI (Chủ biên)  
TS. LÝ VIỆT QUANG  
ThS. TRẦN THỊ HỢI  
ThS. NGÔ XUÂN DƯƠNG

## DANH SÁCH CỘNG TÁC VIÊN

|                             |                                         |
|-----------------------------|-----------------------------------------|
| PGS.TS. NGUYỄN THỊ KIM DUNG | Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh |
| PGS.TS. NGUYỄN NGỌC HÀ      | Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh |
| PGS.TS. TRỊNH THỊ HỒNG HẠNH | Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh |
| PGS.TS. BÙI ĐÌNH PHONG      | Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh |
| TS. VŨ TRỌNG HÙNG           | Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh |
| TS. LÊ THỊ THU HỒNG         | Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh |
| TS. NGUYỄN THỊ LƯƠNG UYÊN   | Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh |
| TS. NGUYỄN THỊ XUÂN         | Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh |
| ThS. LÊ THỊ HÀNG            | Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh |
| PGS.TS. TRỊNH VƯƠNG HỒNG    | Viện Lịch sử quân sự Việt Nam           |
| HUỲNH HỮU HẠNH              | Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bến Tre          |
| ThS. ĐẶNG VĂN TUẤN          | Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bến Tre          |
| ThS. NGÔ THỊ KIM NGÂN       | Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bến Tre          |
| TS. LÊ VĂN TÝ               | Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tiền Giang       |



Kiến trúc sư HUỖNH TẤN PHÁT  
(1913 - 1989)



NGUYỄN THỊ THU THẢO

LƯU HỘI

PHẠM VĂN LUẬN

NGUYỄN VĂN LƯỢNG

VÕ THỊ THU NGÀ

LÊ VĂN NÊ

ThS. HUỠNH THỊ KIM TUYẾN

TS. PHẠM THỊ THÚY VÂN

ThS. VI THỊ LẠI

ThS. PHẠM TẤN XUÂN TUỐC

ThS. NGUYỄN VĂN ĐẠO

ThS. LÊ THỊ MINH PHƯỢNG

ThS. MÔNG THỊ TUỜNG VI

TS. NGUYỄN PHƯƠNG AN

NGUYỄN TRUNG TRỰC

LÊ THÀNH LUÂN

KTS. NGUYỄN TẤN VẠN

HUỠNH THIÊN HÙNG

HUỠNH XUÂN THẢO

Bảo tàng Bến Tre

Bảo tàng Bến Tre

Trường Cao đẳng Bến Tre

Trường Cao đẳng Bến Tre

Trường Cao đẳng Bến Tre

Trường Cao đẳng Bến Tre

Trường Cao đẳng Bến Tre

Đại học Sư phạm Hà Nội II

Đại học Sư phạm Hà Nội II

Học viện Chính trị Quốc  
gia Khu vực II

Học viện Chính trị Quốc  
gia Khu vực II

Trường Chính trị tỉnh  
Kon Tum

Trường Chính trị Hoàng  
Văn Thụ

Hội Khoa học Lịch sử tỉnh  
An Giang

Hội Khoa học Lịch sử tỉnh  
Tiền Giang

Hội Khuyến học, xã Châu  
Hưng, huyện Bình Đại,  
tỉnh Bến Tre

Hội Kiến trúc sư Việt Nam  
Gia đình đồng chí Huỳnh  
Tấn Phát

Gia đình đồng chí Huỳnh  
Tấn Phát

## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát là một trong những chiến sĩ cộng sản tiên bối có nhiều đóng góp cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc. Sinh ra tại tỉnh Bến Tre - vùng đất có bề dày lịch sử và truyền thống văn hóa, yêu nước, cách mạng, đã hun đúc nên tài năng và phẩm chất cao quý của nhà trí thức cách mạng. Ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, Huỳnh Tấn Phát đã có ý thức giác ngộ lý tưởng cộng sản và đi theo con đường cách mạng.

Trước Cách mạng Tháng Tám, Huỳnh Tấn Phát đã tham gia nhiều phong trào, nhiều tổ chức của giới trí thức và các tầng lớp nhân dân, giác ngộ và đưa họ vào các hoạt động yêu nước, chống áp bức, bất công. Là người thuộc thế hệ chiến sĩ cộng sản đầu tiên, được giao trọng trách là Chủ nhiệm tuần báo *Thanh niên Tiền phong*, Trưởng ban Cổ động của phong trào Cứu tế nạn đói Bắc Kỳ, phong trào Truyền bá quốc ngữ; Bí thư Tân Dân chủ Đảng..., đồng chí đã có nhiều đóng góp quan trọng trong việc tập hợp lực lượng, tuyên truyền giác ngộ cách mạng cho lực lượng cốt cán, tham gia tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Trong những năm bị giam cầm trong Khám Lớn Sài Gòn, mặc dù bị địch tra tấn hiếp dâm nhưng đồng chí luôn luôn kiên định, giữ vững khí tiết của người chiến sĩ cộng sản, lạc quan, tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng. Đồng chí đã truyền niềm tin chiến thắng sang đồng chí, anh em chốn lao tù, cùng anh em tổ chức, vận động thành lập Liên đoàn tù nhân, biến nhà tù thành trường học văn hóa, chính trị và quân sự, đào tạo một đội ngũ cán bộ cách mạng cho Đảng.

Qua nhiều năm hoạt động cách mạng, đồng chí đã được giao nhiều trọng trách: Bí thư Đảng đoàn Đảng Dân chủ Nam Bộ (1947 - 1949); Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ, Giám đốc Sở Thông tin Nam Bộ, Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Đặc khu Sài Gòn (1949 - 1954); Chủ tịch Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam (1969 - 1977), Phó Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1977 - 1982), Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước kiêm Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1982 - 1989). Ở cương vị nào đồng chí cũng luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân và Tổ quốc.

Huỳnh Tấn Phát là một chiến sĩ cộng sản kiên cường, mẫu mực, có lòng yêu nước sâu sắc; một nhà lãnh đạo cách mạng đầy mưu lược, khôn khéo, dũng cảm; một nhà dân vận sắc sảo, đầy nhiệt huyết; một kiến trúc sư tài ba có nhiều công trình góp phần tô đẹp diện mạo của đất nước. Những cống hiến to lớn và tấm gương cộng sản sáng ngời của đồng chí Huỳnh Tấn Phát mãi mãi được toàn Đảng, toàn dân ta và các thế hệ mai sau trân trọng, ghi nhớ.

Nhằm tái dựng cuộc đời và sự nghiệp vì dân, vì nước của đồng chí Huỳnh Tấn Phát, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản lần thứ hai cuốn sách ***Huỳnh Tấn Phát - Tiểu sử***.

Cuốn sách gồm 6 chương, phác họa chân thực chân dung Huỳnh Tấn Phát từ quê hương, gia đình, tuổi thơ và những hoạt động yêu nước đầu tiên đến quá trình đồng chí hoạt động trong Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ, trong Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, rồi sau này là Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước... Cuộc đời của đồng chí là một tấm gương sáng về đạo đức cách mạng của người cộng sản kiên trung, hết lòng phục vụ nhân dân, đất nước.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

*Tháng 5 năm 2020*

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

## LỜI NÓI ĐẦU

Kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát - nguyên Phó Chủ tịch Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, nguyên Chủ tịch Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, đại biểu Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam các khóa I, II, III, VI, VII, VIII, nguyên Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, là một trong những trí thức tài năng và giàu tâm huyết, một nhà yêu nước nhiệt thành, một ngọn cờ tiêu biểu của khối đại đoàn kết dân tộc.

Cuộc đời kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát là một tấm gương cao đẹp về lòng trung thành vô hạn với lý tưởng cộng sản, về ý chí và tinh thần cách mạng của một chiến sĩ cộng sản kiên cường, quả cảm, một nhà lãnh đạo tài năng, sống giản dị, khiêm nhường và in đậm tình cảm sâu sắc đối với đồng chí, đồng bào.

Do công lao và thành tích đối với cách mạng, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát được Đảng và Nhà nước tặng

thưởng nhiều phần thưởng cao quý: Huân chương Sao Vàng, Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng; Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật; Huy chương vì sự nghiệp Đại đoàn kết của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

*Huỳnh Tấn Phát - Tiểu sử* là đề tài thuộc Chương trình sưu tầm tài liệu, viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo tiền bối của Đảng và cách mạng Việt Nam theo Quyết định số 268-QĐ/TW, ngày 12/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Cuộc đời hoạt động cách mạng của kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát vô cùng phong phú, trên nhiều địa bàn trong các thời kỳ cách mạng khác nhau. Vì vậy, việc nghiên cứu về thân thế, sự nghiệp của kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát đòi hỏi phải được tiến hành từng bước, có nhiều thời gian để sưu tầm, bổ sung tư liệu và nhận định mới.

Nhóm tác giả trân trọng cảm ơn các cơ quan nghiên cứu, lưu trữ, bảo tàng, thư viện ở trung ương, Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bến Tre; các đồng chí lão thành cách mạng và gia đình kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát; các nhà nghiên cứu đã nhiệt tình cộng tác, giúp đỡ chúng tôi trong quá trình thực hiện cuốn sách.

Tuy đã rất cố gắng, song do các sự kiện diễn ra đã quá lâu, nhiều nhân chứng lịch sử không còn, tài liệu lưu trữ ít, thời gian và trình độ nhận thức có hạn, cuốn

sách khó tránh khỏi những hạn chế. Để tiếp tục sửa chữa, nâng cao chất lượng trong lần xuất bản sau, các tác giả rất mong nhận được những ý kiến góp ý, bổ sung của các nhà khoa học, các đồng chí lão thành cách mạng và bạn đọc.

Xin chân thành cảm ơn!

**T/M BAN BIÊN SOẠN**

**Chủ biên**

**TS. ĐẶNG VĂN THÁI**



## *Chương I*

# **QUÊ HƯƠNG, GIA ĐÌNH VÀ THỜI NIÊN THIẾU**

### **1. Quê hương**

Kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát sinh ngày 15/2/1913, trong một gia đình địa chủ phá sản ở làng Tân Hưng, quận An Hóa, tỉnh Mỹ Tho (nay là xã Châu Hưng, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre) - vùng đất có bề dày lịch sử và truyền thống văn hóa, yêu nước, cách mạng. Truyền thống lâu đời của quê hương đã hun đúc nên tài năng và phẩm chất cao quý của nhà trí thức cách mạng Huỳnh Tấn Phát.

Bến Tre là một tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long. Địa hình tỉnh Bến Tre có hình rẽ quạt, đầu nhọn nằm ở thượng nguồn, với hệ thống kênh rạch chằng chịt. Phía bắc giáp tỉnh Tiền Giang, có ranh giới chung là sông Tiền, phía tây và phía nam giáp tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Trà Vinh, có ranh giới chung là sông Cổ Chiên, phía đông giáp Biển Đông với chiều dài bờ biển 65km. Bến Tre có bốn con sông lớn là sông Tiền, sông Ba Lai,

sông Hàm Luông, sông Cổ Chiên bao bọc, đồng thời chia Bến Tre thành ba phần là cù lao An Hóa, cù lao Bảo và cù lao Minh phù sa màu mỡ, cây trái sum suê...

Điểm cực bắc nằm trên vĩ độ 9°48' Bắc, điểm cực nam nằm trên vĩ độ 10°20' Bắc, điểm cực đông nằm trên kinh độ 106°48' Đông và điểm cực tây nằm trên kinh độ 105°57' Đông.

Trước khi trở thành đơn vị hành chính cấp tỉnh, vùng đất Bến Tre thuộc khu vực hành chính Vĩnh Long cũ. Ngày 05/01/1876, hạt tham biện Bến Tre được thành lập trên địa bàn hai cù lao: cù lao Minh và cù lao Bảo. Cù lao An Hóa lúc này vẫn còn là vùng đất của tỉnh Mỹ Tho với hai tổng Hòa Thịnh và Hòa Quới. Lỵ sở của hạt Bến Tre đặt tại hữu ngạn sông Bến Tre. Người Pháp lấy tên đất nơi đặt lỵ sở làm tên hạt và sau này thành tên tỉnh: tỉnh Bến Tre.

Nghị định ngày 20/12/1899 của Toàn quyền Đông Dương đổi tên gọi tiểu khu hay hạt tham biện (arrondissement) thành tỉnh (province). Theo đó, bắt đầu từ ngày 01/01/1900, hạt tham biện Bến Tre gồm cù lao Minh và cù lao Bảo chính thức trở thành đơn vị hành chính cấp tỉnh với 21 tổng và 144 làng.

*Quá trình khai hoang mở đất và nhân cách người Bến Tre.*

Vùng đất Bến Tre được hình thành khoảng 5.000 năm trước đây do quá trình bồi đắp phù sa của các

nhánh sông lớn thuộc hệ thống sông Cửu Long. Từ những thế kỷ đầu Công nguyên, cách ngày nay khoảng 2.000 năm, vùng đất này đã có dấu vết cư trú và sinh hoạt của con người. Lớp cư dân cổ xưa mà sử sách gọi là người Phù Nam và Chân Lạp còn để lại trên đất Bến Tre một số vết tích về địa danh học và khảo cổ học.

Vì những nguyên nhân tự nhiên và xã hội, số cư dân xưa chưa khai phá được bao nhiêu và ngày càng thưa vắng dần. Theo các nhà khảo cổ học và sử học thì số cư dân ấy đã có một sự chuyển dịch nào đó đến những vùng đất cao hơn. Đất cù lao hầu hết còn hoang sơ, đầy rừng rậm và thú dữ. Tình trạng ấy kéo dài trong nhiều thế kỷ. Cho đến những thập niên cuối thế kỷ XVIII, Lê Quý Đôn còn nhận xét rằng: “Ở phủ Gia Định, đất Đồng Nai, từ các cửa biển Cần Giuộc, Lôi Lạp, cửa Đại, cửa Tiểu trở vào, toàn là rừng rậm hàng ngàn dặm”<sup>1</sup>. Trên vùng đất Bến Tre, việc khai khẩn ruộng vườn của cư dân tại chỗ chỉ tập trung chủ yếu trên các giồng đất cao. Những vùng đất thấp hầu như đều là rừng rậm hoang vu, “làm hang cho hùm beo ở”.

Nhưng cũng như nhiều nơi khác ở Nam Kỳ nói chung, kể từ thế kỷ XVII trở đi, bộ mặt vùng đất Bến Tre bắt đầu biến đổi khi có sự xuất hiện một lớp dân cư mới - lưu dân người Việt và lưu dân người Hoa.

---

1. Lê Quý Đôn: *Phủ biên tạp lục*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1977, tr.345.

Những lưu dân người Việt đến vùng đất Bến Tre trong những năm cuối thế kỷ XVII và thế kỷ XVIII, hầu hết là những người từ các tỉnh miền Trung. Họ gồm nhiều thành phần khác nhau, nhưng đông đảo nhất vẫn là những nông dân nghèo khổ, từng phải gánh chịu nạn chiến tranh liên miên giữa hai tập đoàn phong kiến họ Trịnh ở Đàng Ngoài và họ Nguyễn ở Đàng Trong. Họ buộc phải rời bỏ quê hương đi tìm đất sinh sống. Thành phần đông đảo thứ hai là những người trốn lính và lính trốn, những tù nhân bị lưu đày viễn xứ. Ngoài những thành phần kể trên, còn có một số người có tiềm lực kinh tế, có kinh nghiệm sản xuất, những người có óc phiêu lưu mạo hiểm ở miền Thuận Quảng - những người mà Lê Quý Đôn gọi là “dân có vật lực” - theo lời kêu gọi của chúa Nguyễn, họ muốn thủ thời vận làm giàu, vào đây để mở rộng việc kinh doanh tạo sản nghiệp mới.

Với nhiều đợt chuyển cư liên tục diễn ra trong suốt thế kỷ XVII và đến giữa thế kỷ XVIII, vùng Bến Tre đã có đông người đến ở. Chính vì vậy, năm 1759, chính quyền chúa Nguyễn bắt đầu ban bố lệnh lập làng ở đây. Đến năm 1779, khi Nguyễn Ánh chia lại địa giới hành chính và tổ chức lại việc cai trị phủ Gia Định - tức Nam Kỳ nói chung - vùng Bến Tre được đặt thành một tổng - tổng Tân An thuộc châu Định Viễn, dinh Long Hồ. Tuy gọi là tổng nhưng diện tích rất rộng, bao gồm cả cù lao Bảo và cù lao Minh. Đến cuối thế kỷ XVIII, đầu

thế kỷ XIX, các thôn xóm đã phát triển rộng khắp từ vùng ven biển đến phía thượng nguồn của hai cù lao.

Với bàn tay, khối óc và sự lao động cần mẫn, sáng tạo của những lớp lưu dân, bản đồ khai phá trên đất Bến Tre được mở rộng dần trong các thế kỷ XVII, XVIII. Bước sang thế kỷ XIX, đi đôi với việc tự khai phá của nhân dân, chính quyền nhà Nguyễn cũng đứng ra tổ chức việc khai hoang, trồng trọt dưới hình thức đồn điền hoặc khai hoang, lập ấp. Vì vậy, công cuộc khai hoang, sản xuất ở Bến Tre càng được mở rộng hơn.

Cùng với việc khai phá đất đai lập thành ruộng vườn, lưu dân ở Bến Tre cũng phát triển nhiều nghề thủ công như đan lát, dệt chiếu, đóng ghe thuyền, đan lưới, làm muối nhằm đáp ứng một số nhu cầu thiết yếu trong đời sống. Trong số các ngành nghề thủ công ở đây, ngành dệt vải, dệt lụa, dệt chiếu, chế biến thực phẩm phát triển nhất. Từ đầu thế kỷ XIX, Ba Tri đã là nơi nổi tiếng về nghề dệt lụa. Một số địa phương khác như Mỹ Lễ, Sơn Đốc, Châu Bình thì nổi danh với nghề chế biến thực phẩm: bánh tráng Mỹ Lễ, bánh phồng Sơn Đốc, mắm còng Châu Bình...

Sự phát triển mạnh mẽ việc khai hoang sản xuất nông nghiệp và một số ngành nghề thủ công đã đưa tới sự ra đời một mạng lưới chợ búa khá sầm uất làm nơi trao đổi lương thực, thực phẩm, các mặt hàng thủ công, hàng tiêu dùng giữa các cư dân trong vùng.

Với sự xuất hiện của các lưu dân, chỉ trong khoảng hai thế kỷ rưỡi, bộ mặt vùng đất Bến Tre đã thay đổi hẳn: từ một vùng đất hoang vu, xú sở của rừng rậm, sinh lây, thú dữ, rắn rết, cá sấu... đã trở thành một vùng ruộng vườn tươi tốt. Đó là kết quả của mồ hôi, công sức, cả máu và nước mắt của những lưu dân buổi đầu và các thế hệ con cháu tiếp sau của họ. Cho nên, chính họ mới là người chủ thực sự đã kiến tạo nên vùng đất trù phú này.

Quá trình khẩn hoang, lập làng ở vùng đất Bến Tre cũng là quá trình hình thành tính cách của con người nơi đây. Nhiều thế hệ người Bến Tre trải qua hàng thế kỷ không sợ hiểm nguy, khó nhọc, chỉ với những túp lều, con dao, cái cuốc đã “phá sơn lâm, đâm hà bá” để biến đất hoang thành những mảnh ruộng màu mỡ. Quá trình chinh phục thiên nhiên lâu dài ấy là hoàn cảnh lịch sử, là điều kiện để không ngừng bồi đắp nên những phẩm chất tốt đẹp của con người nơi đây như đoàn kết, sẵn sàng vượt qua khó khăn, thử thách, năng động, sáng tạo và tôi luyện ý chí kiên cường, phóng khoáng, hào hiệp, không chịu khuất phục trước cường quyền.

*Bến Tre - vùng đất giàu truyền thống văn hóa.*

Ngay từ buổi đầu khẩn hoang, cư dân Bến Tre đã kế thừa và phát huy truyền thống văn hóa của dân tộc để hình thành cho mình sắc thái văn hóa riêng. Trong

hành trang của những lớp lưu dân người Việt đầu tiên đến Bến Tre không chỉ có những phương tiện sinh hoạt và công cụ sản xuất mà còn có cả vốn liếng văn hóa tinh thần được hun đúc qua bao thế hệ ở vùng đất cũ. Đó là những phong tục, tập quán, đạo đức, nếp sống, tình yêu quê hương, đất nước, những kinh nghiệm ứng xử với tự nhiên và xã hội. Kế thừa truyền thống ấy, trải qua ba thế kỷ khai phá và xây dựng trên vùng đất phương Nam, các thế hệ người Bến Tre từ xưa đã sáng tạo và để lại cho các thế hệ sau những giá trị văn hóa vật chất và tinh thần vô cùng quý giá. Những di sản văn hóa trên vùng đất này đã phản ánh sinh động quá trình chinh phục thiên nhiên, xây dựng và phát triển đời sống vật chất, tinh thần, có sắc thái riêng của cộng đồng cư dân Bến Tre.

Nhiều di tích lịch sử văn hóa còn tồn tại đến ngày nay như chùa Tuyên Linh, đình Bình Hòa, đình Phú Lễ, Khu di tích lịch sử Đồng Khởi Bến Tre, là nơi ghi dấu những thành tựu quan trọng trên chặng đường khai cơ lập nghiệp, chiến đấu, bảo vệ và xây dựng quê hương của người dân trên vùng đất này. Bên cạnh đó, những di sản văn hóa tinh thần của tiền nhân để lại cũng hết sức đa dạng về loại hình, phong phú về số lượng và đặc sắc về nội dung. Từ ca dao, tục ngữ, vè, truyện kể và các hình thức diễn xướng dân gian như hò, lý, hát bội, đờn ca tài tử... đến các lễ hội, nghề thủ

công mỹ nghệ, phong tục, tập quán, tín ngưỡng dân gian ở Bến Tre đều phản ánh tình yêu quê hương, đất nước, tình đoàn kết, tình cảm lứa đôi, cách ứng xử với tự nhiên và con người cùng quá trình khai phá, xây dựng quê hương đầy gian khổ của tiền nhân. Bến Tre là một trong những cái nôi dân ca Nam Bộ mang đậm dấu ấn vùng sông nước và đồng bằng sông Cửu Long. Ở Bến Tre có nhiều làn điệu dân ca như: hát ru, hò, lý, nói thơ, nói vè, đồng dao, hát huê tình, hát đối đáp, hát sắc bùa...

Phát triển trên vùng đất của ba cù lao nằm giữa các nhánh sông Cửa Đại (Sông Tiền), Ba Lai, Hàm Luông và Cổ Chiên, hò Bến Tre hình thành theo hai hệ thống: hò trên sông nước và hò trên cạn. Cũng như vốn văn nghệ dân gian nói chung, hò Bến Tre có cội nguồn từ miền đất cũ do những thế hệ lưu dân người Việt mang theo trong hành trang của mình trên đường di chuyển để tìm một cuộc sống tốt đẹp hơn ở phương Nam.

Dù hò trên sông hay hò trên cạn, tiếng hò Bến Tre, do những điều kiện làm ăn sinh sống và do khung cảnh thiên nhiên quy định, nên có phần thanh nhàn và ung dung hơn so với hò miền Trung hay miền Bắc. Là một loại hình nghệ thuật dân gian, hò Bến Tre cũng có lẽ lối diễn xướng riêng: hò trong lao động, hò giải trí trong lúc nghỉ ngơi, hò trong lễ hội, hò để đua tài cao thấp, hò trong môi trường vui chơi mỗi dịp xuân về, v.v..

Một đặc trưng quan trọng trong tâm lý và tín ngưỡng của người Bến Tre cũng như của Nam Bộ là sự kính trọng và tôn sùng những người có công khai cơ, mở đất và hy sinh thân mình để bảo vệ làng xóm, quê hương. Theo quan niệm “sinh vi tướng, tử vi thần”, những vị này đã được nhân dân tôn thờ trong các đền miếu như các vị phúc thần. Theo đó, ở Bến Tre có nhiều di tích gắn liền với những nhân vật có công với nước như: Di tích lịch sử mộ và khu tưởng niệm Nguyễn Đình Chiểu, Đền thờ và mộ thờ Lãnh binh Nguyễn Ngọc Thăng, Di tích mộ nhà giáo Võ Trường Toản, v.v..

Khi đời sống kinh tế đã ổn định, các thế hệ cha ông người Bến Tre đã nghĩ đến việc học chữ. Trước khi bị Pháp chiếm đóng, tỉnh Bến Tre đã có 70 trường dạy chữ Hán. Các trường này phần lớn đặt ở các tư gia hoặc trong các chùa chiền để dạy chữ và lễ nghĩa, đạo lý. Với truyền thống hiếu học, đã có nhiều người Bến Tre đỗ đạt cao, có tri thức uyên bác trong hàng khoa mục ở Nam Kỳ.

Tầng lớp trí thức này đã đóng góp đáng kể trong việc tạo dựng nên sắc thái văn hóa của vùng đất Bến Tre từ thế kỷ XIX, nhất là từ khi Lục tỉnh Nam Kỳ rơi vào tay thực dân Pháp. Trong giai đoạn này, trí thức Bến Tre đã dùng ngòi bút của mình làm vũ khí chiến đấu chống kẻ thù xâm lược, ca ngợi những tấm gương hy sinh vì nước của các anh hùng, liệt sĩ. Các nhân sĩ, trí thức của Bến Tre đã hòa tiếng nói của mình vào cuộc

chiến đấu chống xâm lược của dân tộc và phản ánh sinh động cuộc chiến đấu ấy của nhân dân địa phương.

*Bến Tre - vùng đất giàu truyền thống đấu tranh chống áp bức, chống xâm lược.*

Tinh thần chống áp bức, bóc lột, chống ngoại xâm bảo vệ quyền sống, bảo vệ quê hương, đất nước diễn ra khá mạnh mẽ ngay trong quá trình khai hoang, mở đất tạo dựng cuộc sống trên vùng đất mới.

Chính sách áp bức, bóc lột của chính quyền phong kiến và tầng lớp điền chủ đã làm cho cuộc sống của người nông dân lao động ở Đồng Nai - Gia Định, trong đó có Bến Tre, nhanh chóng bị bần cùng hóa, bị phá sản, khiến ở một nơi nổi tiếng màu mỡ và trù phú, nhưng số “cùng dân” lại ngày càng tăng lên. Mâu thuẫn giữa tập đoàn thống trị phong kiến cùng bọn điền chủ và nông dân nghèo trở thành mâu thuẫn cơ bản gay gắt nhất của xã hội vùng Đồng Nai - Gia Định nói chung, đất Bến Tre nói riêng, nó chỉ chờ có cơ hội thuận tiện là bùng nổ. Và cơ hội đó đã đến với việc bùng phát mạnh mẽ của cuộc khởi nghĩa nông dân Tây Sơn.

Mùa xuân năm 1776, sau 5 năm đánh bại phong kiến họ Nguyễn ở vùng Thuận Quảng, nghĩa quân Tây Sơn tiếp tục kéo quân vào tận Gia Định, thừa thắng đánh chiếm luôn cả ba dinh Trấn Biên, Phiên Trấn, Long Hồ. Tiếp sau lần tiến quân đầu tiên năm 1776, nghĩa quân Tây Sơn còn liên tiếp bốn lần tiến quân vào

Gia Định (tính đến năm 1784), và lần nào cũng được nông dân ở đây hưởng ứng và tích cực giúp đỡ hoặc trực tiếp tham gia.

Sự hưởng ứng và ủng hộ của nông dân Gia Định đối với nghĩa quân Tây Sơn được thể hiện rõ nét nhất trong trận tiêu diệt quân xâm lược Xiêm ở Rạch Gầm - Xoài Mút, năm 1785. Trong trận này, các xã Tân Lợi, Phú Long, Phú Túc, Phú Đức nằm ven bờ nam sông Tiền (nay thuộc huyện Châu Thành) đã được nhà quân sự thiên tài Nguyễn Huệ chọn làm một trong những địa bàn ém quân tổ chức đòn đánh vu hồi hiểm hóc của trận quyết chiến chiến lược, nhấn chìm toàn bộ chiến thuyền với gần 4 vạn quân Xiêm và hàng ngàn quân của Nguyễn Ánh<sup>1</sup>. Ngoài ra, nhân dân vùng ven sông Ba Lai còn ủng hộ, giúp đỡ quân của Trương Văn Đa chống quân Xiêm và quân Nguyễn có hiệu quả.

Chiến thắng của nghĩa quân Tây Sơn, trong đó có sự đóng góp của người dân Bến Tre, có ý nghĩa hết sức to lớn. Cùng với nhân dân Tân An, Gò Công, Mỹ Tho, Sa Đéc, nhân dân Bến Tre đã vinh dự góp phần mình trong chiến thắng lịch sử này, làm thất bại hoàn toàn

---

1. Theo Trương Hữu Quýnh (Chủ biên), Phan Đại Doãn, Nguyễn Cảnh Minh: *Đại cương lịch sử Việt Nam*, tập I, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2003, tr.418 thì: “hai tướng Chiêu Tăng, Chiêu Sương được lệnh đem 2 vạn thủy quân, 300 chiếc thuyền và tướng Chiêu Thùy Biên đem 3 vạn bộ binh cùng Nguyễn Ánh, Chu Văn Tiếp đánh về Gia Định” (B.T).

âm mưu xâm lược nham hiểm của phong kiến Xiêm núp dưới chiêu bài giúp Nguyễn Ánh.

Ngày 18/02/1859, quân xâm lược Pháp nổ súng đánh vào thành Gia Định. Sự uơu hèn của quan quân triều đình tạo thêm điều kiện cho bọn cướp nước chiếm thành rồi chiếm đất dễ dàng. Sau khi đại đồn Chí Hòa thất thủ (ngày 25/02/1861), quân Pháp từng bước đánh chiếm rộng ra các tỉnh lân cận. Thành Định Tường bị chiếm ngày 14/4/1861, Biên Hòa bị chiếm ngày 18/12/1861, tiếp đó thành Vĩnh Long rơi vào tay giặc ngày 23/02/1862.

Trước hành động của quân xâm lược, nhân dân ta đã nhất tề đứng dậy chiến đấu với tất cả những gì mà họ có trong tay. Hầu như các tầng lớp người dân Bến Tre đều đã đóng góp hết sức mình cho cuộc kháng chiến anh dũng của dân tộc. Truyền thống yêu nước của đồng bào ta hun đúc từ hàng thế kỷ trong quá trình lịch sử, nay được bộc lộ với tất cả những nét đẹp và hào hùng nhất. Nhiều người yêu nước ở các tỉnh miền Đông không chịu sống trong vùng do giặc kiểm soát, đã bỏ ruộng vườn, cơ nghiệp để đi đến vùng đất còn thuộc quyền kiểm soát của triều đình ở phía nam Trung Kỳ như Bình Thuận, hoặc về các tỉnh miền Tây Nam Kỳ.

Vùng đất Bến Tre, lúc bấy giờ thuộc tỉnh Vĩnh Long (được Pháp trả lại cho triều đình Huế theo Hiệp ước năm 1862) đã trở thành nơi tiếp nhận những luồng người “tị địa”. Cụ Nguyễn Đình Chiểu cùng gia đình từ

quê vợ ở Cần Giuộc đi thuyền về cư trú ở Ba Tri là một ví dụ. Việc các học trò của cụ Võ Trường Toản, trong đó có Phan Thanh Giản, Nguyễn Thông... tổ chức dời hài cốt của thầy từ Hòa Hưng (Sài Gòn) về Bảo Thạnh (huyện Ba Tri) với ý tưởng không để thầy “nằm trên đất địch chiếm đóng” cũng phản ánh quan điểm của sĩ phu Nam Kỳ lúc bấy giờ.

Với truyền thống bất khuất, nhân dân Bến Tre đã đứng lên cầm vũ khí trực tiếp chống quân xâm lược. Đó là cuộc khởi nghĩa do hai anh em Phan Tôn, Phan Liêm lãnh đạo ở Ba Tri.

Trong cuộc đấu tranh một mất một còn với địch vào những năm sau ngày ba tỉnh miền Đông rơi vào tay giặc Pháp, người dân Bến Tre rất tự hào về những người con ưu tú của mình, mà tiêu biểu là Nguyễn Ngọc Thăng, Nguyễn Đình Chiểu.

Lãnh binh Nguyễn Ngọc Thăng đã từng đem binh cứu viện thành Gia Định nhưng không kịp, bèn lui về tổ chức phòng thủ ở đồn Cây Mai. Sau khi đại đồn Chí Hòa thất thủ, ông rút về Gò Công, tập hợp, xây dựng lực lượng, tiếp tục chống Pháp trong hàng ngũ nghĩa quân Trương Định. Sau hơn 5 năm vào sinh ra tử, cuối cùng ông đã anh dũng hy sinh ngày 27/6/1866 trong một cuộc chiến đấu không cân sức với quân Pháp ở vùng Gia Thuận (Gò Công).

Còn Nguyễn Đình Chiểu, sau khi Cần Giuộc bị chiếm (ngày 14/12/1861) ông đã về Ba Tri (Bến Tre)

sinh sống, để bảo toàn khí tiết của một nho sĩ yêu nước. Thời gian ở Ba Tri, trong mấy năm đầu “tị địa”, Nguyễn Đình Chiểu vừa dạy học vừa bốc thuốc trị bệnh cho dân, vừa hăng say sử dụng ngòi bút để chống giặc. Tại đây, ông tiếp tục viết nên “những trang bất hủ ca ngợi cuộc chiến đấu oanh liệt của nhân dân ta, chống bọn xâm lược phương Tây”<sup>1</sup> như *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*, *Ngư tiều y thuật vấn đáp*<sup>2</sup>, v.v.. Vào những ngày cuối tháng 8/1864, khi nghe tin Trương Định hy sinh, ông đã cảm xúc làm bài văn tế và 12 bài thơ liên hoàn điệu Trương Công, không những biểu thị lòng thương tiếc người anh hùng đã hy sinh mà còn bộc lộ mối căm thù sâu sắc của ông đối với quân xâm lược.

Trương Định hy sinh và cuộc chiến đấu của nghĩa quân do ông trực tiếp lãnh đạo không giành được thắng lợi, nhưng phong trào kháng chiến của nhân dân các tỉnh vẫn không vì thế mà bị dập tắt. Trái lại, nhiều nghĩa quân của Trương Định, sau khi chủ tướng hy sinh, đã tản về các địa phương, tiếp tục hoạt động chống Pháp.

---

1. Phạm Văn Đồng: “Nguyễn Đình Chiểu, ngôi sao sáng trong nền văn nghệ dân tộc”, in trong *Kỷ yếu Nguyễn Đình Chiểu, tám gương yêu nước và lao động nghệ thuật*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1973.

2. Đây là một quyển sách dạy nghề làm thuốc chữa bệnh, viết dưới hình thức truyện thơ Nôm, tác giả đã lồng tư tưởng yêu nước vào nội dung y thuật.

Riêng ở Bến Tre, lúc này nổi lên hai nhóm nghĩa quân: một nhóm của Trịnh Viết Bằng và một nhóm của Huỳnh Văn Thiệu<sup>1</sup>.

Trịnh Viết Bằng quê ở làng Tân Định (thuộc cù lao An Hóa), từng tham gia phong trào chống Pháp của Trương Định. Năm 1864, sau khi căn cứ Tân Hòa (Gò Công) thất thủ, chủ tướng hy sinh, ông cùng một số người thân tín rút về hoạt động chống Pháp ở cù lao An Hóa. Ông tiếp tục chiêu mộ nghĩa quân và thường xuyên tổ chức lòng diệt những tên tay sai gian ác của giặc. Hoạt động được một thời gian, ông bị giặc Pháp bắt và chém đầu tại thị xã Mỹ Tho. Lúc chết ông vẫn không quên dặn lại: “Sau khi ta chết, đem xác ta về chôn ở ngã tư để con cháu nhớ mà không theo giặc”.

Cũng như Trịnh Viết Bằng, Huỳnh Văn Thiệu cũng là một bộ tướng của Trương Định. Chủ tướng mất, ông về quê tổ chức nghĩa quân chống Pháp ở Châu Hưng. Ít lâu sau, do kẻ gian mật báo, giặc Pháp bắt được ông đem xử trảm ở Bàu Sấu<sup>2</sup>.

Các cuộc nổi dậy chống giặc, cứu nước của nhân dân ba tỉnh bị chiếm với sự tham gia hỗ trợ của nhân dân các tỉnh miền Tây đã gây cho địch khá nhiều tổn thất, nhưng trước sự ươn hèn của triều đình nhà Nguyễn,

---

1. Cụ cố của Huỳnh Tấn Phát.

2. Theo “Gia phả họ Huỳnh” lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bến Tre, ngày ký của cụ Huỳnh Văn Thiệu là ngày 24 tháng Bảy (âm lịch).

tháng 6/1867, quân Pháp chiếm luôn ba tỉnh còn lại. Thế là đến lượt Bến Tre rơi vào tay quân Pháp. Chiếm được ba tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên, quân Pháp, tưởng như thế là đã nuốt xong sáu tỉnh Nam Kỳ một cách êm xuôi. Tuy nhiên, khi vừa đặt chân đến đất Bến Tre, chúng đã vấp phải một sự kháng cự anh dũng của nhân dân xứ Dừa. Tháng 6/1867, quân Pháp chiếm Bến Tre thì tháng 8/1867, đã nổ ra cuộc khởi nghĩa chống Pháp dưới ngọn cờ lãnh đạo của hai người con của Phan Thanh Giản là Phan Liêm và Phan Tôn. Cuộc khởi nghĩa này có quy mô rộng lớn. Quân Pháp thú nhận cuộc khởi nghĩa rất khó đàn áp, vì nhân dân tỉnh Bến Tre lúc bấy giờ, cả Vĩnh Long nữa, đã nhất tề đứng lên. Trung tâm cuộc khởi nghĩa là Bảo An (phần đất của huyện Ba Tri bây giờ) vì vùng này hồi đó rất hoang vu, cây cối rậm rạp, kênh, rạch, xẻo, mương chằng chịt, rừng dừa nước, rừng đủng đỉnh, rừng bần... dày đặc, rất thuận lợi cho việc xây dựng căn cứ. Giặc Pháp hết sức tức tối, tập trung lực lượng để đàn áp.

Ngoài các cuộc khởi nghĩa và nổi dậy nói trên, từ năm 1870 đến năm 1875, nhân dân một số vùng của Bến Tre còn tích cực tham gia một cuộc khởi nghĩa khác do Nguyễn Hữu Huân lãnh đạo. Địa bàn hoạt động của nghĩa quân Nguyễn Hữu Huân chủ yếu là Định Tường, nhưng nhân dân Bến Tre đã nô nức ủng hộ nghĩa bằng cách trực tiếp tham gia nghĩa quân, hoặc ủng hộ tiền bạc, lương thực, vũ khí.

Cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Hữu Huân kéo dài hơn 5 năm, đã làm cho thực dân Pháp mất ăn mất ngủ. Vì vậy, đến tháng 4/1875, chúng đã huy động một lực lượng quân sự lớn, chia làm nhiều ngả, vây đánh rất ngặt căn cứ của nghĩa quân ở Long Trì.

Sau nửa tháng chống trả quyết liệt, nghĩa quân bị tan vỡ. Bắt được Nguyễn Hữu Huân, tên chủ tỉnh Pháp tìm cách mua chuộc, nhưng ông vẫn khảng khái cho đến phút cuối cùng. Ông bị giặc Pháp xử tử tại xã Mỹ Tịnh An, huyện Chợ Gạo ngày 15 tháng 4 năm Ất Hợi (ngày 19/5/1875). Sau khi cuộc khởi nghĩa bị đàn áp, ngày 05/7/1875, Thống đốc Nam Kỳ đã ký lệnh phạt tiền 11 làng của Mỹ Tho (nay thuộc tỉnh Bến Tre) có người tham gia hoặc ủng hộ nghĩa quân. Trong đó, làng Châu Hưng bị phạt 1.000 franc.

Cuộc khởi nghĩa Nguyễn Hữu Huân thất bại cũng là lúc triều đình Huế ưng hèn ký Hòa ước Giáp Tuất (năm 1874), giao trọn quyền cai trị sáu tỉnh Nam Kỳ cho Pháp. Với hòa ước này, thực dân Pháp đã giành quyền kiểm soát mọi mặt, tự do khủng bố các phong trào yêu nước. Từ đây, nghĩa quân tạm thời chuyển hướng đấu tranh bằng các hành động đốt phá và phản kháng lẻ tẻ: năm 1878, đốt chợ Giồng Keo, làng Tân Thành, tổng Minh Thuận; năm 1879, đốt chợ Thom, làng An Thạnh, tổng Minh Đạo.

Năm 1884, cụ Nguyễn Đình Chiểu tổ chức lễ tế nghĩa sĩ lực tỉnh tại chợ Ba Tri, hàng ngàn dân chúng

quanh vùng kéo đến dự. Với tư cách là người chủ tế, cụ đồ khăn áo chỉnh tề, đã đọc bài *Tế Lục tỉnh sĩ dân trận vong*. Nếu *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* ngợi ca những người anh hùng nông dân chân đất “cui cút làm ăn, riêng lo nghèo khó” đã dũng cảm cầm vũ khí tự tạo xông lên tiêu diệt quân xâm lược ngay từ buổi đầu khi chúng đặt chân lên bờ cõi nước ta, thì bài *Tế Lục tỉnh sĩ dân trận vong* là một bản tổng kết tội ác man rợ cao như núi của kẻ thù xâm lược đã gieo rắc trên vùng đất thân yêu ở phía nam Tổ quốc, đồng thời nói lên ý chí bất khuất của nhân dân.

Như vậy, từ những ngày đầu thực dân Pháp nổ súng xâm lược Nam Kỳ cho đến những năm cuối thế kỷ XIX, nhân dân Bến Tre đã liên tục cùng với nhân dân các tỉnh tiến hành cuộc kháng chiến cứu nước, cứu nhà. Trong cuộc chiến đấu mặt đối mặt với một kẻ thù xâm lược có ưu thế vượt hẳn về kỹ thuật và trang bị quân sự, nhân dân Bến Tre với truyền thống kiên cường, bất khuất, đã không nề hy sinh, tổn thất, quyết tâm kháng chiến chống xâm lược.

Các cuộc khởi nghĩa tuy đều bị quân Pháp dập trong bể máu nhưng tinh thần yêu nước và ngọn lửa đấu tranh của nhân dân Bến Tre không bao giờ tắt, nó vẫn cháy âm ỉ và chờ dịp bùng lên mạnh mẽ khi làn gió của những tư tưởng cách mạng tràn vào.

Trải qua hàng nghìn năm lao động cần cù, dũng cảm khai cơ mở đất và đấu tranh chống ngoại xâm,

những truyền thống tốt đẹp của vùng đất Bến Tre đã được hình thành, cố kết và phát triển. Đời này qua đời khác các thế hệ người Bến Tre đoàn kết đùm bọc với thiên nhiên, thú dữ vô cùng khắc nghiệt, đã viết nên những trang sử sáng ngời của một thời khai hoang, đào kênh, mở đất. Quá trình lao động, xây dựng quê hương đã bồi đắp nên những phẩm chất quý báu của con người nơi đây - chịu thương, chịu khó, đoàn kết, yêu nước, sáng tạo, kiên cường, tương thân tương ái.

## **2. Gia đình và thời niên thiếu**

Vào cuối thế kỷ XVIII, cố tổ của Huỳnh Tấn Phát tên là Hoàng Văn Sách từ miền Trung vào lập nghiệp tại Phú An Hòa. Cụ cố của Huỳnh Tấn Phát là Huỳnh Văn Thiệu đứng ra tập hợp cư dân khai phá vùng đất làng Tân Hưng, thuộc tổng Kiến Hòa, trấn Định Tường (nay là xã Châu Hưng, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre)<sup>1</sup>.

Cụ Huỳnh Văn Thiệu không chỉ là người có công khai phá, quy tụ dân lập ấp, lập làng mà còn là người có tinh thần yêu nước, tích cực tham gia phong trào chống Pháp do Trương Định lãnh đạo. Năm 1864, khi căn cứ Tân Hòa thất thủ, Trương Định hy sinh, cụ Huỳnh Văn Thiệu đã về quê Châu Hưng tổ chức chiêu mộ nghĩa quân chống Pháp, truy tìm, trừ khử những tên tay sai gian ác. Ít lâu sau, do có kẻ gian mật báo, quân Pháp

---

1. Theo “Gia phả họ Huỳnh”, *Tlđđ*.

bắt được cụ. Chúng dùng mọi cách uy hiếp, chiêu dụ nhưng không khuất phục được cụ. Ngày 23/7/1872, chúng đã giết cụ tại Bàu Sấu (nay là xã Lương Quới, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre). Nhân dân đem thi hài cụ về an táng tại ấp Hưng Nhơn, xã Châu Hưng ngày nay. Dân làng Tân Hưng ghi nhớ công ơn đã suy tôn cụ làm “Thần hoàng bốn cảnh” rồi xây đình thờ cụ bên rạch Vàm Hồ - Lộ Làng - thôn Tân Hưng cho đến ngày nay<sup>1</sup>.

Cố ngoại của Huỳnh Tấn Phát cũng là người có công khai hoang lập ấp, xây làng, đã được thờ trong đình Điều Hòa, tỉnh Mỹ Tho (tỉnh Tiền Giang ngày nay); đến đời ông ngoại Huỳnh Tấn Phát là Quảng Duy Cần được người dân ở làng Điều Hòa cử làm ông Cả đứng ra trông coi đình làng (gọi là ông Cả Cần). Do là người trong dòng tộc lại có công chăm sóc đình làng nên khi qua đời người dân để bài vị ông trong đình Điều Hòa thờ cho đến ngày nay. Cố nội và cố ngoại của Huỳnh Tấn Phát là hai vị thần làng tài đức được dân làng thờ phụng tại đình Tân Hưng, xã Châu Hưng, tỉnh Bến Tre và đình Điều Hòa, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang hiện nay.

Ông nội Huỳnh Tấn Phát là Hương chủ Huỳnh Văn Lâu - con thứ năm của cụ Huỳnh Văn Thiệu là người giàu có trong vùng, sống rộng rãi, thương người nên ai cũng quý mến.

---

1. Theo “Gia phả họ Huỳnh”, *Tlđđ*, tr.4-5.

Cha của Huỳnh Tấn Phát là ông Huỳnh Tấn Đặng, con thứ 5 của cụ Huỳnh Văn Lâu. Mẹ của Huỳnh Tấn Phát là bà Quảng Thị Út, con gái cụ Quảng Duy Cần. Ông Huỳnh Tấn Đặng và bà Quảng Thị Út có ba người con. Huỳnh Tấn Phát là con thứ hai trong gia đình.

Khi gia đình gặp biến cố, mất mùa liên tục, hương chủ Huỳnh Văn Lâu lâm vào tình cảnh phá sản, đến ngôi nhà đồ sộ cũng bị sang tên cho một dòng họ khác. Từ một gia tộc ruộng vườn cò bay thẳng cánh bỗng chốc gia đình Hương chủ Huỳnh Văn Lâu trở thành tầng lớp bình dân thời bấy giờ.

Năm 1915, khi Huỳnh Tấn Phát lên 2 tuổi thì ông nội mất, mấy năm sau bà nội cũng qua đời. Gia đình lâm vào tình thế túng quẫn nên cha của Huỳnh Tấn Phát là ông Huỳnh Tấn Đặng phải cầm đất, bán nhà và đi Thốt Nốt làm thuê coi ruộng cho người anh bên vợ là Quảng Duy Hưng (anh hai của mẹ Huỳnh Tấn Phát). Gia đình kể như phá sản, Huỳnh Tấn Phát lâm vào cuộc sống nghèo khổ.

Năm 1919, kinh tế gia đình khánh kiệt, ba chị em Huỳnh Tấn Phát gồm Huỳnh Thị Hay, Huỳnh Tấn Phát và Huỳnh Tấn Thế được đưa về sống nhờ bên quê ngoại tại làng Điều Hòa, tỉnh lỵ Mỹ Tho (nay nằm trên đường Trịnh Hoài Đức, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang).

Gia đình bên ngoại Huỳnh Tấn Phát là một gia đình khá giả, nhà tường độc lập, kiên cố, rộng lớn, có lầu,

vườn tược xung quanh, có sân chơi, phòng học, chỗ tiếp khách sang trọng... Nhà hướng mặt sang phía Mỹ Tho, trước nhà là con sông Bảo Định<sup>1</sup>, bên hông là sông Tiền, bên kia sông Tiền là cù lao Rồng. Bà ngoại Huỳnh Tấn Phát làm chủ vừa mắt. Ở với bà ngoại còn có gia đình cậu Mười Hai, tên là Quảng Duy Thơ, làm thông ngôn cho Tòa bố Mỹ Tho. Ông Quảng Duy Thơ là người có học, tốt bụng, thương con nhưng rất nghiêm khắc với con cái. Khi ba chị em được gửi sang bên ngoại thì song thân Huỳnh Tấn Phát phải vào miệt Thốt Nốt<sup>2</sup>, tỉnh Long Xuyên để phụ giúp cậu Hai (anh ruột của bà Quảng Thị Út) trông coi ruộng đất và muốn thêm đất làm ruộng kiếm sống. Ý thức được hoàn cảnh gia đình nên khi ở với ngoại, Huỳnh Tấn Phát rất ngoan ngoãn, được cả nhà ngoại yêu thương, chăm sóc, đặc biệt là bà ngoại và cậu Mười Hai - Quảng Duy Thơ. Những năm tháng sống nương nhờ bên quê ngoại tại làng Điều Hòa đã tạo điều kiện cho Huỳnh Tấn Phát có điều kiện tiếp tục đồng hành cùng con chữ.

Khi Huỳnh Tấn Phát đến tuổi đi học, bà Quảng Thị Út sợ con đàn đúm với đám trẻ xấu nên đề nghị cậu

---

1. Là một con sông nhỏ, còn có tên là kênh Vững Gù, rộng khoảng 30m, dài khoảng 25km, nối liền giữa sông Vàm Cỏ Tây (thành phố Tân An) đến sông Tiền (qua Cầu Quay, thành phố Mỹ Tho).

2. Nay thuộc quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Mười Hai đưa Huỳnh Tấn Phát vào học tại trường dòng Lassan Taberd<sup>1</sup>. Ngôi trường này được thành lập ngày 01/4/1908. Dòng Lassan là một dòng tu Công giáo áp dụng lý thuyết của thánh Gioan Lassan. Trường dòng Lassan hoạt động với mục đích giáo dục cho trẻ em nghèo, không phân biệt lương giáo, giúp các em phát triển trí dục, đức dục và thể dục. Tại đây, Huỳnh Tấn Phát luôn đạt kết quả học tập tốt.

Trong lúc những đứa trẻ thôn quê cùng trang lứa thường tìm những trò chơi quen thuộc như tắm sông, leo trèo tìm trái cây, thì từ nhỏ Huỳnh Tấn Phát đã bộc lộ nhiều tư chất đặc biệt về năng khiếu hội họa, về khả năng diễn thuyết trước đám đông. Mỗi sáng, trước khi đi học, bà ngoại cho đồng đều mỗi cháu 5 xu để ăn quà vặt, nhưng Huỳnh Tấn Phát chỉ lấy 2 xu. Do bản tính tiết kiệm, thỉnh thoảng Huỳnh Tấn Phát vẫn có dư tiền để mua bánh kẹo mang về rủ các chị em chơi trò diễn thuyết. Ai muốn ăn bánh kẹo phải nghe Phát diễn thuyết về những gì đã học được như tại sao có ngày và đêm, tại sao có mưa, tại sao có trăng tròn, trăng khuyết... Khi biết chuyện, cậu Mười Hai không rầy la mà còn vui vẻ nhận xét: “Thằng Phát nữa lớn làm pôlitích”<sup>2</sup>.

Được gia đình họ ngoại cứu mang, sau 6 năm học tập, Huỳnh Tấn Phát đã hoàn tất chương trình

---

1. Thường gọi là Trường Lassan Mỹ Tho hoặc Taberd Mỹ Tho.  
2. Làm chính trị.

trường dòng. Huỳnh Tấn Phát thi đậu học bổng và được nhận vào học tại Trường Trung học Mỹ Tho (Collège de My Tho)<sup>1</sup>.

Trường Trung học Mỹ Tho được thành lập theo nghị định của Thống đốc Nam Kỳ, ký ngày 17/3/1879. Ngôi trường nằm tại trung tâm tỉnh lỵ Mỹ Tho (nay là thành phố Mỹ Tho). Lúc đầu, trường có hai dãy phòng, gồm một dãy dùng làm văn phòng và một dãy vừa là nơi học tập, vừa làm chỗ ở nội trú cho học sinh. Học trò học tại trường này là con em nhà giàu người Việt và con em người Pháp, học theo chương trình của Pháp, do người Pháp giảng dạy và quản lý. Lúc đó, Trường Trung học Mỹ Tho chỉ tuyển học sinh ở một số khu vực hành chính thuộc miền Tây Nam Kỳ<sup>2</sup> vào học. Việc thi tuyển rất khắt khe, để chọn 120 học sinh cho ba lớp năm thứ nhất, bậc trung học (tương đương lớp 6 hiện nay). Trong số đó, 30 học sinh đỗ đầu có hoàn cảnh gia đình khó

---

1. Nay là Trường Trung học phổ thông Nguyễn Đình Chiểu.

2. Ngày 05/01/1876, thực dân Pháp chia Nam Kỳ thành bốn khu vực hành chính lớn, gọi là *circonscription administrative*, mỗi khu vực lại được chia nhỏ thành các “hạt” hay “tiểu khu” (*arrondissement*). Vùng Tây Nam Kỳ lúc bấy giờ có ba khu vực: khu vực Mỹ Tho; khu vực Vĩnh Long; khu vực Bassac (Ba Thắc, còn gọi là Hậu Giang). Từ ngày 01/01/1900, Tây Nam Kỳ gồm có 15 tỉnh: Chợ Lớn, Tân An, Mỹ Tho, Gò Công, Vĩnh Long, Bến Tre, Trà Vinh, Sa Đéc, Châu Đốc, Long Xuyên, Rạch Giá, Hà Tiên, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu.

khẩn sẽ được cấp học bổng. Huỳnh Tấn Phát thuộc một trong số 30 học sinh này. Trường dạy chương trình 4 năm, cuối năm thứ tư tổ chức cho học sinh thi lấy bằng Điplôm - tức bằng Thành chung. Trường áp dụng cả chế độ nội trú và ngoại trú, nhưng phần lớn là nội trú. Giờ giấc học tập, ăn nghỉ, mặc đồng phục được quy định chặt chẽ.

Khi học ở Trường Trung học Mỹ Tho, Huỳnh Tấn Phát không chỉ xuất sắc trong học tập, mà còn bộc lộ nhiều phẩm chất, nhân cách tốt nên được thầy giáo và bạn bè yêu mến.

Những năm 1927 - 1930, phong trào thanh niên, học sinh ở Trường Trung học Mỹ Tho nổ ra và trở nên sôi động hơn tất cả các trường khác ở miền Tây, kể cả các trường ở Cần Thơ - trung tâm của miền Tây Nam Kỳ. Người hoạt động sôi nổi nhất, trở thành thủ lĩnh, linh hồn của phong trào thanh niên, học sinh ở đây là Phạm Hùng. Phạm Hùng là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1930, được chỉ định làm Bí thư Chi bộ Trường Trung học Mỹ Tho và là một trong những bí thư chi bộ cộng sản đầu tiên của tỉnh Mỹ Tho.

Tuy còn nhỏ tuổi nhưng được chứng kiến cảnh khủng bố dã man của địch đối với phong trào đấu tranh yêu nước, chứng kiến những hoạt động của đồng chí Phạm Hùng như treo cờ búa liềm trong sân bóng, giấu truyền đơn dưới gối các giường ngủ, dưới các chậu rửa mặt, Huỳnh Tấn Phát dần dần hình thành tình cảm

cách mạng. Từng bước, Huỳnh Tấn Phát có những nhận thức bước đầu về phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, về cuộc đấu tranh đánh đổ thực dân, đế quốc đang đè đầu, cuỡi cổ nhân dân.

Ngày 06/10/1930, đồng chí Phạm Hùng bị hội đồng kỷ luật nhà trường đuổi học với lý do vi phạm kỷ luật và có xu hướng chống Pháp. Phong trào cách mạng trong Trường Trung học Mỹ Tho tạm thời lắng xuống. Huỳnh Tấn Phát dành tất cả thời gian tập trung học tập và thi đỗ tốt nghiệp vào cuối năm 1930.

Sinh ra trên một vùng đất giàu truyền thống văn hóa, yêu nước và cách mạng, Huỳnh Tấn Phát ngay từ nhỏ đã chứng kiến cảnh nước mất, đồng bào sống cơ cực, lầm than dưới ách quân xâm lược, nên anh sớm hình thành tình cảm yêu nước, thương dân. Đó chính là những nhân tố thúc đẩy quá trình Huỳnh Tấn Phát giác ngộ lý tưởng cộng sản và đi theo con đường cách mạng.

## *Chương II*

# GIÁC NGỘ CÁCH MẠNG VÀ TÍCH CỰC THAM GIA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM (1931 - 1945)

### 1. Quá trình giác ngộ cách mạng

Sau khi nhận bằng Thành chung của Trường Trung học Mỹ Tho, Huỳnh Tấn Phát là một trong số ít học sinh thi đỗ vào bậc trung học Trường Pétrus Ký<sup>1</sup> - ngôi trường danh giá bậc nhất miền Nam lúc bấy giờ.

Trường Pétrus Ký được xây dựng xong ngày 11/8/1928 và khai giảng khóa học đầu tiên ngày 01/10/1928 tại Sài Gòn. Trường có hai cấp học: cấp Cao đẳng tiểu học thi bằng Cao đẳng tiểu học Đông Dương (DEPSI) và cấp Trung học (cycle secondaire) thi bằng Tú tài Pháp bản xứ. Vào học tại trường lúc bấy giờ ở bậc trung học (tức lớp học thi Tú tài) là những học sinh đã tốt nghiệp

---

1. Nay là Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Hồng Phong, Thành phố Hồ Chí Minh.

bằng DEPSI ở các trường cao đẳng tiểu học Sài Gòn, Mỹ Tho, Cần Thơ. Huỳnh Tấn Phát thuộc nhóm học sinh Mỹ Tho vào học. Các giáo sư dạy học tại trường phần đông là người Pháp và chương trình giảng dạy phải bằng tiếng Pháp. Song, trường cũng có một số giáo viên là người Việt Nam và họ mạnh dạn dùng tiếng Việt trong giảng dạy. Cụ thể như Giáo sư Đặng Minh Trứ, đỗ tiến sĩ tại Đại học Montpellier ở Pháp về dạy môn vật lý tại trường. Thầy Đặng Minh Trứ không chỉ thường sử dụng tiếng Việt trong giảng dạy mà còn lồng ghép giáo dục đạo lý làm người và lòng yêu nước cho học sinh.

Trong những năm học ở Trường Pétrus Ký, Huỳnh Tấn Phát luôn nằm trong nhóm học sinh giỏi của trường. Từ năm 1930, sách báo cách mạng lan truyền trong nhà trường, có truyền đơn tuyên truyền về Đảng Cộng sản được bí mật chuyển tay nhau trong học sinh. Điều này làm cho ý thức cách mạng luôn nung nấu trong Huỳnh Tấn Phát. Do sự lan truyền về chủ nghĩa cộng sản trong nhà trường nên có nhiều học sinh bị bắt như Nguyễn Văn Đức bị mật thám bắt về tội làm cộng sản. Huỳnh Tấn Phát và nhiều học sinh nội trú liên tục bị giám thị khám xét sách vở.

Thời gian Huỳnh Tấn Phát lên Sài Gòn học, cũng là lúc chú ruột ông - Luật sư Huỳnh Văn Phương vừa bị

Chính phủ Pháp trục xuất về Sài Gòn do tham gia biểu tình chống việc kết án tử hình Nguyễn Thái Học<sup>1</sup>. Luật sư Huỳnh Văn Phương lớn hơn Huỳnh Tấn Phát 7 tuổi nên chú cháu gắn bó với nhau rất thân thiết. Đây là cơ hội tốt để Huỳnh Tấn Phát tiếp xúc với trào lưu tư tưởng tiến bộ. Những ngày chủ nhật được nghỉ học, Huỳnh Tấn Phát thường đến nhà chú Huỳnh Văn Phương. Tại đây, Huỳnh Tấn Phát đôi khi được tham dự các cuộc tranh luận giữa Huỳnh Văn Phương và những người bạn của ông về tình hình thời sự, chính trị. Cũng trong thời gian này, tại nhà Huỳnh Văn Phương, Huỳnh Tấn Phát được tiếp xúc với sách báo tiến bộ mácxít do Huỳnh Văn Phương mang từ Pháp về. Tuy chưa hiểu gì nhiều về chủ nghĩa Mác, nhưng những tư tưởng mới đó đã tạo được sự đam mê đối với Huỳnh Tấn Phát. Nhớ về thời kỳ này, Huỳnh Tấn Phát viết:

---

1. Huỳnh Văn Phương là một trong số 19 sinh viên Việt Nam bị Pháp trục xuất về nước vì tham dự cuộc biểu tình trước điện Élysée (dinh Tổng thống Pháp) ngày 22/5/1930, chống việc kết án tử hình Nguyễn Thái Học và các đồng chí của ông trong cuộc khởi nghĩa Yên Bái. Sau khi về nước một thời gian, Huỳnh Văn Phương ra Hà Nội học Trường Đại học Luật Đông Dương. Tốt nghiệp cử nhân Luật, ông tập sự một năm ở Hà Nội, sau đó về Sài Gòn tiếp tục tham gia các tổ chức yêu nước chống Pháp tại Sài Gòn.

*“Khi ra trường lên Sài Gòn học Trường Pétrus Ký, ý thức cách mạng luôn nung nấu trong tôi. Qua tiếp xúc với một số báo cách mạng, và cuộc đấu tranh trên báo công khai, tôi càng chú ý đến cách mạng”<sup>1</sup>.*

Như vậy, ngay khi học Trường Pétrus Ký, phong trào đấu tranh cách mạng bằng hình thức công khai của nhân dân, nhất là đội ngũ trí thức và có điều kiện tiếp thu tư tưởng cách mạng qua sách báo tiến bộ đã chuyển nhận thức của Huỳnh Tấn Phát từ chú ý đến cách mạng chuyển thành ý thức về đấu tranh cách mạng và ý thức này luôn được nung nấu để Huỳnh Tấn Phát biến thành hành động cách mạng trong những năm là sinh viên kiến trúc tại Hà Nội.

Năm 1933, sau khi tốt nghiệp bậc trung học Trường Pétrus Ký, Huỳnh Tấn Phát thi đậu vào khoa Kiến trúc khóa 8 Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương. Do hoàn cảnh gia đình không chu cấp đủ, để có tiền ăn học ông tham gia giảng dạy ở Trường Thăng Long - Hà Nội, viết bài cho báo *La Lutte (Tranh đấu)*, báo *Le Travail (Lao động)* ở Bắc Kỳ; thiết kế nhà dân để có thêm thu nhập.

Vào nửa đầu những năm 30 thế kỷ XX, thực dân Pháp tiến hành cuộc khủng bố trắng trên phạm vi cả nước. Ở Sài Gòn, mật thám xuất hiện dày đặc, chúng

---

1. Nhiều tác giả: *Huỳnh Tấn Phát - Cuộc đời và sự nghiệp*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.95-96.

bắt bớ, giam cầm rất nhiều người yêu nước. Bọn tay sai thành lập nhiều tổ chức phản động để cổ động cho thuyết “Pháp - Việt đề huề”, vu cáo Đảng Cộng sản, nói xấu Liên Xô... Địa chủ thì thẳng tay đàn áp nông dân. Ở Nam Kỳ, chưa bao giờ người dân phải sống trong cảnh bị áp bức và bị bóc lột đến cùng cực như vậy. Tại các đô thị Nam Kỳ, người dân nghe nói nhiều tới liên minh công - nông để đấu tranh chống áp bức. Tinh thần dân tộc được khơi dậy một cách mạnh mẽ. Nhiều trí thức đến với Đảng, hoạt động trong các phong trào yêu nước, kêu gọi các tầng lớp nhân dân đoàn kết, đứng lên chống kẻ thù xâm lược. Trong hoàn cảnh ấy, người sinh viên Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương Huỳnh Tấn Phát đã có cảm tình với Đảng Cộng sản và quyết định dấn thân vào cuộc đấu tranh chống kẻ thù của dân tộc. Tại Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương, Huỳnh Tấn Phát không chỉ học giỏi mà còn hoạt động sôi nổi trong phong trào sinh viên. Từng bước, Huỳnh Tấn Phát đã hình thành ý thức chống lại sự áp bức, bất công của chế độ thực dân.

Một hôm, khi các sinh viên còn đứng chờ vào lớp thì xảy ra sự việc khiến Huỳnh Tấn Phát phẫn nộ rồi hành động vì không kiềm chế được nữa. Một sinh viên cự cãi với nhân viên y tế của trường. Viên tổng giám thị người Pháp, đi ngang qua đó, liền quát mắng anh sinh viên. Anh này cự lại. Hai bên cãi nhau to tiếng. Bổng viên tổng giám thị xốc tới hành hung anh sinh viên. Một số

sinh viên gần đó xáp lại xem, nhiều sinh viên khác tản ra vì sợ vạ lây. Thấy viên tổng giám thị người Pháp hành hung anh sinh viên vô cố, Huỳnh Tấn Phát không kìm chế được nữa nên tức tốc chạy đến cái trống lớn của trường, ra sức đánh liên hồi, cấp tập như trống báo nguy. Đồng đảo sinh viên các khoa Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương nghe tiếng trống đánh khác thường đều chạy ra vây lấy viên tổng giám thị và anh sinh viên. Huỳnh Tấn Phát ngưng đánh trống và nói lớn: “Không có quyền hành hung sinh viên. Hành hung là phạm pháp”<sup>1</sup>. Sau đó Huỳnh Tấn Phát đến gần viên tổng giám thị và tiếp tục hô to: “Tôi phản đối dùng bạo lực với sinh viên. Tôi phản đối”<sup>2</sup>.

Sau sự kiện này, trường ra quyết định kỷ luật và đuổi anh sinh viên trong thời gian một năm. Một thời gian sau, viên tổng giám thị cũng bị chuyển đi nơi khác. Riêng Huỳnh Tấn Phát bị hiệu trưởng gọi đến cảnh cáo, nhắc nhở lần sau không được làm điều gì để mọi người tụ tập gây mất trật tự trong trường. Từ đó về sau, Ban Giám hiệu nhà trường chú ý lắng nghe các ý kiến đề xuất của sinh viên hơn. Đây là hành động phản kháng đầu tiên của Huỳnh Tấn Phát chống lại sự bất công của chế độ thực dân. Đây cũng là hành động khởi đầu của một chuỗi những hành động thể

---

1, 2. Nhiều tác giả: *Huỳnh Tấn Phát - Cuộc đời và sự nghiệp*, Sđd, tr.99.

hiện tình thần yêu nước của Huỳnh Tấn Phát: viết những bài báo ủng hộ cách mạng in trên các báo *Tranh đấu* ở Nam Kỳ và *Lao động* ở Bắc Kỳ; hoạt động tích cực trong Hội Ái hữu sinh viên Nam Kỳ và hăng hái hưởng ứng phong trào Đông Dương Đại hội. Tháng 01/1937, ông lập đoàn sinh viên học sinh lên gặp Godart để trình “Tập thư thỉnh nguyện” đòi các quyền tự do, dân chủ theo chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Tháng 9/1938, Huỳnh Tấn Phát tốt nghiệp thủ khoa ngành kiến trúc, Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương. Trở lại Sài Gòn, ông tập sự ở văn phòng kiến trúc sư người Pháp Chauchon. Tuy mới ra trường, nhưng với năng khiếu bẩm sinh và năng lực sáng tạo dồi dào, ông được giao và hoàn thành bản thiết kế một công trình quy mô khá lớn, đó là Câu lạc bộ Thủy quân ở Sài Gòn<sup>1</sup>. Tuy là công trình đầu tay của Huỳnh Tấn Phát, song Câu lạc bộ Thủy quân ở Sài Gòn có giải pháp tổ chức không gian chặt chẽ, mạch lạc, sinh động, tạo được nhiều góc nhìn đẹp. Hình dáng tòa nhà mô phỏng con tàu như đang lướt sóng ra khơi, rất phù hợp với nội dung và tính chất của Câu lạc bộ Thủy quân. Qua công trình đó, tài nghệ của Huỳnh Tấn Phát được khẳng

---

1. Sau này chính quyền Sài Gòn dùng làm Phủ Thủ tướng. Nay là cơ sở 2 Văn phòng Chính phủ, ở số 7 đường Lê Duẩn, Thành phố Hồ Chí Minh.

định, giới trong nghề người Pháp kính nể và khách hàng tín nhiệm.

Năm 1940, Huỳnh Tấn Phát mở văn phòng kiến trúc sư ở số nhà 68-70 đường Mayer<sup>1</sup>. Ông là kiến trúc sư Việt Nam đầu tiên mở văn phòng kiến trúc sư tại Sài Gòn. Bị chèn ép đủ đường, song với đức và tài, ông được nhiều người mến mộ và tin cậy, cho nên vẫn có khá nhiều công việc, nhất là thiết kế những ngôi biệt thự, nhà mặt phố, không chỉ ở Sài Gòn - Gia Định, mà còn có nhiều công trình ở các tỉnh Mỹ Tho, Cần Thơ, Long Xuyên, Đà Lạt, v.v..

Các công trình do ông thiết kế thể hiện rất rõ tài tổ chức không gian và khéo léo khai thác những tinh hoa của di sản kiến trúc truyền thống trong các thiết kế của mình. Các bản thiết kế của người kiến trúc sư trẻ tuổi Huỳnh Tấn Phát thời đó theo xu hướng vừa hiện đại, vừa phù hợp với thời tiết khí hậu nhiệt đới nắng gắt, mưa nhiều ở phía Nam. Với tài năng của mình, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát đã thiết kế nhiều công trình kiến trúc đẹp trong thời gian này như:

Ngôi biệt thự ở số 40/40 Lò Heo, nay thuộc phường 4, quận Bình Thạnh, được xây dựng ở vùng kênh rạch cho nên có tầng hầm cao, tạo nên lớp đế vững chãi để tránh ẩm và ngập lụt. Ngôi nhà có nhiều hiên mái, kết hợp với

---

1. Nay là đường Võ Thị Sáu, Thành phố Hồ Chí Minh.

các lớp mái ngói cao thấp xòe rộng tạo nên những điểm nhìn đẹp hòa nhập vào cảnh trí thiên nhiên.

Ngôi biệt thự ở số 150 đường Nguyễn Đình Chiểu, quận 3 (nay là Lãnh sự quán Nhật Bản) có hình khối đẹp, đường nét và tỷ lệ tinh tế trong một không gian được tổ chức đơn giản và mạch lạc.

Tòa biệt thự ở số 6 Nguyễn Huy Lượng, quận Bình Thạnh có cấu trúc rất Á Đông, phù hợp với vùng khí hậu nhiệt đới, nắng gắt, mưa nhiều. Để khắc phục những nhược điểm của khí hậu địa phương, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát đã thiết kế những mái đón, mái đua và các lớp hiên, chái, nhà cầu có mảng tối, mảng sáng hài hòa với nhau, hòa quyện với sân vườn bao quanh.

Những công trình do kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát thiết kế đã gây nên một sự chú ý đặc biệt trong giới trí thức Nam Kỳ và cả sự ngưỡng mộ của người Pháp.

Năm 1941, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát đạt giải Nhất cuộc thi thiết kế Khu trung tâm Hội chợ triển lãm Đông Dương, dự kiến xây dựng ở vườn Ông Thượng<sup>1</sup> Sài Gòn, do Toàn quyền Đông Dương G. Decoux tổ chức.

Ở Sài Gòn thời đó, Huỳnh Tấn Phát là một kiến trúc sư tài ba và có đông khách hàng, cả người Pháp lẫn người Việt. Với tài năng và năng lực làm việc của tuổi trẻ, chỉ sau ít năm mở văn phòng, điều kiện để làm giàu một cách chính đáng mở rộng trước mắt Huỳnh Tấn Phát.

---

1. Nay là công viên Tao Đàn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, không vì tiền bạc, danh vọng mà Huỳnh Tấn Phát quên đi mục tiêu, lý tưởng cách mạng đã được tiếp thu và đã thâm nhập vào con người ông từ khi còn là học sinh. Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ đã thổi bùng ngọn lửa yêu Tổ quốc của biết bao người. Ước vọng làm một việc gì đó cho đất nước từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường lại trở về trong tâm trí Huỳnh Tấn Phát.

Chính điều đó đã thôi thúc ông bỏ tiền chắt góp được trong những năm tháng đầu làm nghề kiến trúc sư mua lại “manchette” tờ báo công khai *Thanh niên* để ra báo hàng tuần (tháng 9/1941). Ngay từ đầu, tờ báo đã xác định rõ tôn chỉ, mục đích không vì mưu sinh, mà để tập hợp lực lượng thanh niên, khơi dậy lòng yêu nước ở họ. Nhớ lại sự kiện trên, Huỳnh Tấn Phát viết:

*“Tôi đã mua lại “manchette” tờ báo công khai “Thanh niên” để ra báo hàng tuần. Lúc đầu có sự cộng tác của vài anh em trong nhóm Tô Văn Cửa, Huỳnh Văn Nghệ, Bằng Giang, v.v.. Sau biết được một số anh em trong ban biên tập có khuynh hướng quốc gia thân Nhật, nên tôi hết sức đấu tranh chống khuynh hướng ấy trong các bài báo, để giữ vững đường lối chống Pháp, chống Nhật.*

*Sau tiếp xúc được với nhóm Huỳnh Văn Tiểng ở tù ra, tôi giao trọn tờ báo cho nhóm ấy. Nhưng tờ báo cũng không sống nổi dưới chế độ thực dân Pháp, cuối cùng phải đình bản. Nhưng gần đến khởi nghĩa, anh Nguyễn Văn Nguyễn - Ủy viên Xứ ủy Nam Kỳ lúc bấy giờ có đến gặp tôi. Anh ở chung nhà với tôi và tham*

gia viết bài, định cùng tôi ra một số đặc biệt, khi gần khởi nghĩa”<sup>1</sup>.

Bằng Giang - một cây bút trong ban biên tập tờ *Thanh niên* lúc đó đã viết về tờ báo như sau:

“*Thanh niên* là một tuần báo có một giá trị thật đặc biệt. Nó ít nói chính trị mà bài vở của nó ở các mục khác nhau hợp lại như một bản hòa tấu rất có chính trị. Nó vạch ra một hướng đi đúng theo dòng tiến hóa của lịch sử. Đối diện với hiện tại đen tối mà nó đã lên án gắt gao trong “một bản cáo trạng” sôi sục, nó phóng mắt về tương lai với một niềm tin sắt đá. Nó có ý thức đứng lên làm lịch sử và thiết tha mời gọi đồng bào các giới đoàn kết cùng đứng lên can đảm chấp nhận hy sinh để nối con đường lịch sử duy nhất đã bị gián đoạn.

Bài xích óc địa phương, cực lực chống lại sự chia rẽ, khinh miệt cái xấu xa như đợ rẻ ngồi bết, luôn luôn hướng về sự hợp nhất của dân tộc để xây dựng, đấu tranh, gieo ý thức phản đế. Xây dựng con người hướng thượng, vươn lên chỗ cao đẹp trong nghệ thuật cũng như trong đời sống. Với *Thanh niên* viết và sống chỉ là một.

Đọc *Thanh niên* một cách liên tục, người ta có cảm giác như hơ tay trên lửa đỏ, người ta khó có thể nguội lạnh dửng dưng được. Chính ở điểm đó, *Thanh niên* kín đáo lên tiếng gọi đàn, chuẩn bị một ngày trọng đại.

---

1. Nhiều tác giả: *Huỳnh Tấn Phát - Cuộc đời và sự nghiệp*, Sđd, tr.104-105.

Tờ *Thanh niên* có được một nội dung tiến bộ như đã nói cũng nhờ sự đồng thanh tương ứng. Một bên là một nhà trí thức trẻ tiến bộ, chủ nhiệm tờ báo. Một bên khác là một nhóm sinh viên miền Nam ở Hà Nội lần lượt bỏ học kẻ trước người sau “xếp bút nghiên lên đường” về Nam “đấu tranh”. Trước khi về, người trong nhóm có tiếp xúc với một nhóm Việt Minh. Ở Sài Gòn từ mấy năm trước, họ đã nhận ra kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát, một người anh có sự đồng thanh”<sup>1</sup>.

Tờ *Thanh niên* trong những số cuối năm 1944 trở thành cơ quan tuyên truyền cho làn sóng văn nghệ của Lưu Hữu Phước và sự nghiệp xóa nạn mù chữ của phong trào truyền bá quốc ngữ ở Nam Kỳ - phong trào mà Huỳnh Tấn Phát là trưởng ban cổ động và được xem như một sáng lập viên.

Phong trào truyền bá quốc ngữ<sup>2</sup> ra đời trong bối

---

1. Hồi ký của Bằng Giang (Nhiều tác giả: *Huỳnh Tấn Phát - Cuộc đời và sự nghiệp*, Sđd, tr.106-107).

2. Theo đơn đề nghị của cụ Nguyễn Văn Tố gửi Thống sứ Bắc Kỳ Châtel ngày 19/5/1938, ngày 25/5/1938, Hội Truyền bá quốc ngữ được thành lập ra mắt nhân dân và ngày 29/7/1938, Hội chính thức được nhà cầm quyền Pháp công nhận và cho phép hoạt động theo Quyết định số 3622-A của Thống sứ Bắc Kỳ. Hội được thành lập với mục đích truyền bá chữ quốc ngữ để người dân biết đọc, biết viết, từ đó có thể dễ dàng tiếp cận các điều thường thức cần thiết cho cuộc sống hiện đại. Hội hoạt động theo quy định tại Sắc lệnh ngày 21/02/1933 về các hội phi tôn giáo ở Đông Dương. Hội quán đặt ở số 59 phố Hàng Quạt, Hà Nội. (Xem TS. Lê Văn Phong: *Lịch sử Hội Truyền bá quốc ngữ (1938 - 1945)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr.66, 77.

cảnh thực dân Pháp phải chuẩn bị đối phó với âm mưu của phát xít Nhật định cướp thuộc địa của Pháp ở Đông Nam Á. Đây là thời điểm mà ta có thể lợi dụng mâu thuẫn đế quốc để chuẩn bị hành động cách mạng. Phong trào truyền bá quốc ngữ rất phù hợp với tinh thần dân tộc của các tầng lớp nhân dân, từ quần chúng lao động đến nhân sĩ, trí thức. Bản thân nó là một mặt trận yêu nước, một mặt trận đoàn kết dân tộc. Phong trào mang tính chất quần chúng ngày càng sâu sắc và dâng cao ngay cả trong lòng địch. Dần dần số người làm công tác truyền bá quốc ngữ cũng không nghĩ đó là công tác xã hội theo nghĩa cải cách, cải lương mà có tư tưởng tham gia một phong trào yêu nước. Phong trào phát triển mạnh và đem lại nhiều kết quả tốt đẹp. Qua phong trào ấy đã đẩy mạnh tuyên truyền cách mạng, mở nhiều cuộc diễn thuyết mà Huỳnh Tấn Phát là một trong những diễn giả chính của phong trào.

Về Hội Truyền bá quốc ngữ và vai trò của Huỳnh Tấn Phát, báo *Điện tín* viết: “Hội Truyền bá quốc ngữ được phép chính thức hoạt động từ 18/8/1944, nhưng trước đó một số nòng cốt có ý thức cách mạng trong giới sinh viên học sinh, công chức yêu nước đã mạnh mẽ tổ chức nhiều lớp “i tờ” trong các hẻm và bắt đầu vận động một số nhân sĩ trí thức, giáo sư tiến bộ. Khi giấy phép ra đời, Hội Truyền bá quốc ngữ Nam Kỳ đã hoạt động sôi nổi. Kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát - Trưởng ban cổ

động của Hội đã hoàn thành nhiệm vụ này với bầu máu nóng của tuổi 30”<sup>1</sup>.

Ngày 04/10/1944, tại Nhà hàng Thanh Thế, Huỳnh Tấn Phát có bài thuyết trình cổ động phong trào xóa nạn mù chữ gây tiếng vang lớn trong dư luận Sài Gòn. Mở đầu bài thuyết trình, ông tố cáo tội ác ngu dân của nhà cầm quyền thực dân với những dẫn chứng thuyết phục: Trong 100 đứa trẻ chỉ có 1,8 đứa học hành. Nạn mù chữ ở Nam Kỳ đã lớn lao cần giải quyết gấp.

Ông đề nghị nhiều biện pháp tuyên truyền, “báo chí, diễn thuyết, kịch trường... để cho từ thành thị đến lũy tre xanh, tất cả mọi người, mọi giai cấp đều là thành viên của Hội Truyền bá quốc ngữ”<sup>2</sup>.

Đầu tháng 10/1944, trong cuộc họp mặt của 60 giáo viên tình nguyện của Hội Truyền bá quốc ngữ tại Hội kỹ sư số 191 đường Chasseloup Laubat<sup>3</sup>, Huỳnh Tấn Phát kêu gọi lập “mặt trận giáo viên”; về sự cần thiết phải mở lớp đào luyện giáo viên, lập chi nhánh Hội Truyền bá quốc ngữ khắp nơi. Ông nhấn mạnh, chiến sĩ

---

1. Nhiều tác giả: *Huỳnh Tấn Phát - Cuộc đời và sự nghiệp*, Sdd, tr.110.

2. Báo *Điện tín*, ngày 07/10/1944.

3. Nay là đường Nguyễn Thị Minh Khai, Thành phố Hồ Chí Minh.

càng đông, mặt trận càng lớn, giặc đốt càng mau được đẩy lùi!

Sáng ngày 19/11/1944 đến dự thánh buổi diễn thuyết tại rạp Đại Huê (Chợ Lớn), Huỳnh Tấn Phát, Trưởng ban cổ động diễn thuyết về vấn đề: “Sự học trong cõi đời mới”. Với tấm lòng nồng nàn đầy nhiệt huyết của một thanh niên tận tụy với công tác xã hội, ông thống thiết kêu gọi đồng bào hãy cùng nhau đứng dậy một lượt, bùng cháy ngọn lửa thiêng, hiệp lực nhau đả đảo nạn mù chữ đã từng đưa đẩy quốc dân vào cảnh mịt mù u trệ...<sup>1</sup>.

Trong vai trò Trưởng ban cổ động Hội Truyền bá quốc ngữ ở Nam Kỳ, Huỳnh Tấn Phát góp phần quan trọng cho sự ra đời và phát triển của Hội.

Hội Truyền bá quốc ngữ ở Nam Kỳ không chỉ phát động xóa nạn mù chữ mà còn hướng tới những vấn đề chính trị - xã hội. Năm 1945, lực lượng truyền bá quốc ngữ đã tích cực tham gia phong trào “cứu trợ nạn đói Bắc Kỳ”.

Từ cuối năm 1944, đầu năm 1945, do chính sách vơ vét của thực dân Pháp và phát xít Nhật, ở miền Bắc và miền Trung xảy ra nạn đói lớn làm nhiều người chết. Vì vậy, giữa năm 1945, ở Sài Gòn và các địa

---

1. Nhiều tác giả: *Huỳnh Tấn Phát - Cuộc đời và sự nghiệp*, Sđd, tr.113.

phương Nam Kỳ, phong trào “cứu trợ nạn đói Bắc Kỳ” với lực lượng nòng cốt là Thanh niên Tiền phong được phát động. Lực lượng Hội Truyền bá quốc ngữ được sử dụng làm nòng cốt cho phong trào này. Trên cương vị Trưởng ban cổ động của phong trào, Huỳnh Tấn Phát luôn là thành viên tích cực, sôi nổi nhất. Dưới sự trợ giúp đắc lực của ông, nhiều buổi biểu diễn văn nghệ, ca nhạc yêu nước đã được tổ chức, kêu gọi tình nghĩa đồng bào, lồng ghép nội dung kêu gọi ý chí thống nhất đất nước và lòng nhân ái truyền thống của dân tộc nên ngày càng thu hút nhiều tầng lớp nhân dân tham gia đóng góp tiền, gạo, công sức khuôn vác, vận chuyển bằng nhiều phương tiện đường bộ, đường biển để giúp đồng bào miền Bắc, làm dấy lên tinh thần tương thân tương ái và tình nghĩa đồng bào trong các tầng lớp nhân dân.

Kết quả cuộc vận động, tính đến giữa tháng 6/1945, nhân dân Nam Kỳ đã góp hơn 1 triệu đồng cứu đói, gửi đi 98 chuyến thuyền chở 1.595 tấn gạo ra miền Bắc và miền Trung. Trên bộ, Thanh niên Tiền phong tổ chức những đoàn hộ tống xe lửa, xe hơi, xe tải, xe bò, v.v. để tải gạo ra Bắc. Có thể nói, phong trào cứu đói miền Bắc ở Nam Kỳ không chỉ thể hiện tinh thần “máu chảy ruột mềm”, mà còn là một cuộc vận động chính trị rộng rãi “Nam - Trung - Bắc” thống nhất, tạo khí thế cho các lực lượng chính trị yêu nước hoạt động theo sự

lãnh đạo của Đảng. Hội Truyền bá quốc ngữ và phong trào cứu đói miền Bắc ngày càng được củng cố và phát triển nhanh ở các quận, huyện nội, ngoại thành, lôi cuốn đông đảo nhân dân ở Cần Thơ, Mỹ Tho, Thủ Dầu Một tham gia.

## **2. Tích cực tham gia Cách mạng Tháng Tám ở Sài Gòn - Chợ Lớn**

Tháng 5/1945, Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. Ngày 08/5/1945, phát xít Đức đầu hàng Đồng minh. Cũng như các địa phương trên cả nước, tại Sài Gòn - Chợ Lớn khí thế cách mạng sục sôi chưa từng thấy. Tháng 8/1945, trước thời cơ lịch sử có một không hai, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương phát động phong trào toàn dân nổi dậy Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Người nhấn mạnh: Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới dù hy sinh tới đâu cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập.

Khi các sinh viên miền Nam “xếp bút nghiên” từ miền Bắc trở về, họ đã gây được một phong trào văn nghệ rộng rãi để đánh thức lòng yêu nước của nhân dân miền Nam. Những buổi trình diễn rất thành công các bản nhạc yêu nước của Lưu Hữu Phước ở Nhà hát Lớn Sài Gòn; các vở kịch lịch sử như *Đêm Mê Linh*; các trại hè như Trại tuổi Lô Ô đã được Xứ ủy

Nam Kỳ<sup>1</sup> chú ý. Trước tình hình đó, Xứ ủy Nam Kỳ chủ trương bắt liên lạc với các thanh niên trí thức yêu nước, tổ chức các lớp huấn luyện chính trị cho các trí thức trẻ đầy nhiệt huyết này để hướng dẫn họ theo phong trào cách mạng do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Những hoạt động sôi nổi của Huỳnh Tấn Phát trong các phong trào yêu nước thời kỳ này đã gây được sự chú ý của Xứ ủy Nam Kỳ. Đồng chí Trần Văn Giàu, Bí thư Xứ ủy đã tìm gặp, vận động, giác ngộ Huỳnh Tấn Phát tham gia phong trào cách mạng. Vốn có tinh thần yêu

---

1. Sau cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ thất bại (tháng 11/1940), Xứ ủy Nam Kỳ bị tan rã. Trong quá trình phục hồi, do nhiều nguyên nhân khác nhau, đến năm 1945 ở Nam Kỳ hình thành hai Xứ ủy cùng song song lãnh đạo phong trào. Xứ ủy thứ nhất được thành lập vào ngày 15/10/1943 do đồng chí Trần Văn Giàu làm Bí thư, Xứ ủy này xuất bản báo *Tiên phong* làm cơ quan ngôn luận nên còn được gọi là Xứ ủy “Tiên phong”. Xứ ủy thứ hai (Xứ ủy lâm thời Nam Kỳ) được thành lập vào ngày 25/3/1945 do đồng chí Trần Văn Vi (Dân Tôn Tử) làm Bí thư. Xứ ủy này xuất bản báo *Giải phóng* làm cơ quan ngôn luận nên còn được gọi là Xứ ủy “Giải phóng”.

Nhận thức được những tác hại do sự phân biệt về tổ chức, quan điểm, phương pháp tiến hành cách mạng, hai bên đã nhiều lần gặp gỡ để bàn việc thống nhất. Tuy nhiên, hai bên không đạt được kết quả. Ngày 15/10/1945, theo sự chỉ đạo của Trung ương, hai Xứ ủy này giải thể, Xứ ủy thống nhất được thành lập do đồng chí Tôn Đức Thắng làm Bí thư. Xứ ủy Nam Kỳ được nhắc tới trong các sự kiện gắn với hoạt động của đồng chí Huỳnh Tấn Phát từ tháng 5/1945 đến tháng 8/1945, trong chương này là Xứ ủy do đồng chí Trần Văn Giàu làm Bí thư.

nước, thương dân, đã từng tiếp xúc với chủ nghĩa Mác và chứng kiến hành động dũng cảm của những người cộng sản, Huỳnh Tấn Phát đã tích cực giúp đồng chí Trần Văn Giàu thực hiện chủ trương của Xứ ủy Nam Kỳ về tuyên truyền, vận động thanh niên trí thức. Huỳnh Tấn Phát đã dùng văn phòng kiến trúc sư của mình tại số nhà 68, đường Mayer làm nơi tổ chức lớp huấn luyện bí mật đầu tiên về chủ nghĩa Mác - Lênin cho một số thanh niên trí thức Sài Gòn.

Lớp đầu tiên được tổ chức ngay tại Văn phòng kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát. Học viên gồm Huỳnh Tấn Phát và các sinh viên: Huỳnh Văn Tiểng, Trần Bửu Kiếm, Vương Văn Lễ, Nguyễn Việt Nam, Tạ Bá Tòng, Trương Công Cán, Trương Công Trung, Lưu Hữu Phước, Mai Văn Bộ, Trương Cao Phước, Trương Công Nhơn, Trần Ngọc Hiền, Lương Phán, Bùi Sĩ Hùng. Học viên được tìm hiểu về cách mạng Đông Dương, những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Mỗi bài học đều được sinh viên Trần Bửu Kiếm ghi đủ các đề mục và ý chính, đem đi đánh máy, phân phát cho các học viên. Lớp học đầu tiên do chính Bí thư Xứ ủy Trần Văn Giàu trực tiếp giảng bài. Sau lớp học nói trên, nhiều lớp cấp tốc liên tiếp tổ chức huấn luyện cho công nhân, trí thức và sinh viên. Những lớp tiếp sau có Nguyễn Văn Nguyễn và Hà Huy Giáp, cùng tham gia giảng những bài học phụ.

Từ những lớp huấn luyện rất cơ bản này, Xứ ủy đã đào tạo kịp thời một đội ngũ cán bộ nòng cốt của phong

trào; được trang bị chủ nghĩa Mác - Lênin và những nhiệm vụ cấp thiết cho bước chuẩn bị Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Sài Gòn - Chợ Lớn.

Được sự hướng dẫn, giáo dục và rèn luyện trực tiếp của đồng chí Trần Văn Giàu, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát thực sự giác ngộ lý tưởng cộng sản và tin tưởng tuyệt đối vào thắng lợi của sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc bằng con đường cách mạng vô sản.

Ngày 05/3/1945, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát được đồng chí Trần Văn Giàu bí mật kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Từ đây, cuộc đời hoạt động cách mạng của Huỳnh Tấn Phát bước vào một thời kỳ mới. Ông quyết định đóng cửa văn phòng kiến trúc sư để chuyên tâm vào hoạt động cách mạng.

Sau khi vào Đảng, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát được Xứ ủy Nam Kỳ giao nhiệm vụ làm Bí thư Tân Dân chủ Đảng<sup>1</sup> và là cốt cán trong công tác tuyên truyền,

---

1. Tháng 6/1944, với sự giúp đỡ của Đảng Cộng sản Đông Dương, một số trí thức yêu nước, tiến bộ thành lập Đảng Dân chủ Việt Nam, thành viên của Mặt trận Việt Minh. Ở Sài Gòn, một số trí thức, sinh viên tại chỗ và từ Hà Nội “xếp bút nghiên” về Nam Bộ, sau khi dự lớp huấn luyện do Việt Minh tổ chức, thành lập Tân Dân chủ Đoàn, rồi đổi thành Tân Dân chủ Đảng. Sau đó, Tân Dân chủ Đảng (trong Nam) và Đảng Dân chủ Việt Nam (ngoài Bắc) thống nhất về mặt tổ chức dưới tên gọi Đảng Dân chủ Việt Nam. Xem Hội đồng chỉ đạo biên soạn Lịch sử Nam Bộ kháng chiến: *Lịch sử Nam Bộ kháng chiến, tập I (1945 - 1954)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.330.

huấn luyện thanh niên trí thức, công nhân, học sinh. Ông là một trong những cán bộ chủ lực trong hệ thống huấn luyện đây chuyên để đào tạo cán bộ chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa ở Nam Bộ<sup>1</sup>.

Ngày 9/3/1945, phát xít Nhật làm đảo chính hất cẳng Pháp, độc chiếm Đông Dương. Cũng như thực dân Pháp, chính quyền phát xít Nhật luôn vấp phải sự kháng cự mãnh liệt của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương. Trong tình thế thấy trước nguy cơ thất bại, phátxít Nhật chủ trương thành lập một tổ chức tập hợp thanh niên nhằm để lại ảnh hưởng lâu dài ở Việt Nam. Cuối tháng 3/1945, Ida, quyền Tổng trưởng Thanh niên - Thể thao Đông Dương mời bác sĩ Phạm Ngọc Thạch đứng ra lập một tổ chức thanh niên ở Sài Gòn và Nam Bộ. Riêng ở Nam Bộ, Thống đốc Minoda biết rõ chỉ những trí thức có uy tín lớn mới đủ khả năng xây dựng một đoàn thể thanh niên rộng rãi, ngoài Phạm Ngọc Thạch, Lê Văn Huấn, Nguyễn Văn Thủ, Huỳnh Tấn Phát thì không còn ai khác. “Tương kế tựu kế”, Xứ ủy Tiền phong bàn bạc với các trí thức này (lúc này, Huỳnh Tấn Phát, Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Văn Thủ đã là đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương), xác định đây là cơ hội có một không hai để tập hợp lực

---

1. Hồi ký của Mai Ngọc Khuê, nguyên Ủy viên Ban Kiểm tra Tỉnh ủy Sông Bé (Nhiều tác giả: *Huỳnh Tấn Phát - Cuộc đời và sự nghiệp*, Sđd, tr.120-121).

lượng thanh niên, biến tổ chức này thành một “đạo quân chính trị”, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Cuối tháng 5/1945, tổ chức Thanh niên Tiên phong được thành lập do bác sĩ Phạm Ngọc Thạch làm Tổng thư ký. Mục đích, tôn chỉ, điều lệ, hệ thống tổ chức và nhân sự của Thanh niên Tiên phong đều do Xứ ủy Tiên phong đề ra<sup>1</sup>. Hệ thống tổ chức gồm Hội đồng quản trị với 21 thành viên và các ban chuyên môn được phân định rõ chức năng, nhiệm vụ khá chặt chẽ.

Huỳnh Tấn Phát đã tích cực tham gia phong trào này với trách nhiệm Trưởng ban Tổ chức. Bên cạnh những người giữ vai trò thủ lĩnh như bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, kỹ sư Kha Vạng Cân, Huỳnh Tấn Phát, Huỳnh Văn Tiểng là những người thực sự góp công to lớn xây dựng phong trào. Xứ ủy “Tiên phong” thông qua hai ông để tập hợp Thanh niên Tiên phong làm nòng cốt cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Nam Kỳ trong Cách mạng Tháng Tám.

Để tuyên truyền và cổ vũ phong trào, Thanh niên Tiên phong cho xuất bản tờ báo *Tiến*<sup>2</sup> (do Mai Văn Bộ

---

1. Thanh niên Tiên phong chính thức ra mắt hoạt động ngày 01/6/1945.

2. Ngày 11/8/1945, phong trào Thanh niên Tiên phong xuất bản tờ *Tiến*, chủ bút: Mai Văn Bộ, thư ký tòa soạn: Quách Vũ. Ngày 01/9/1945, báo *Tiến* tự đình bản. Xem Hội đồng chỉ đạo biên soạn Lịch sử Nam Bộ kháng chiến: *Lịch sử Nam Bộ kháng chiến, tập I (1945 - 1954)*, Sđd, tr.795.

làm chủ bút), xem đây là cơ quan ngôn luận của tổ chức. Huỳnh Tấn Phát vừa trực tiếp tham gia cổ động phát triển tổ chức, vừa tham gia viết bài cho báo *Tiến* tuyên truyền cho phong trào Thanh niên Tiền phong.

Thanh niên Tiền phong không chỉ tập hợp được đông đảo các tầng lớp thanh niên, mà còn tổ chức Thanh niên Tiền phong phụ nữ, Thanh niên Tiền phong phụ lão, Thanh niên Tiền phong thiếu nhi, Thanh niên Tiền phong Ban xí nghiệp (trong lực lượng công nhân, đây cũng là tổ chức công đoàn của công nhân), v.v.. Với những hoạt động sôi nổi, đa dạng của Thanh niên Tiền phong, khí thế tiền khởi nghĩa xuất hiện và nhanh chóng dâng cao, sôi nổi nhất là ở các địa phương có truyền thống cách mạng do Đảng lãnh đạo từ năm 1930, có phong trào khởi nghĩa Nam Kỳ năm 1940 như các tỉnh Gia Định, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Rạch Giá, Bạc Liêu, v.v.. Khí thế không chỉ thể hiện trên tinh thần, thái độ, mà qua hàng loạt phong trào hoạt động như mở lớp huấn luyện chính trị, truyền bá quốc ngữ, ca hát, phòng thủ thụ động, tập võ, học bắn súng, ném lựu đạn, tập đi tập đứng rầm rập suốt ngày đêm trên đường phố, trong thôn xóm,... Các ban văn nghệ của Hội Truyền bá quốc ngữ Nam Kỳ, Thanh niên Tiền phong liên tục biểu diễn các vở kịch, các ca khúc hùng hục tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc, ý chí sẵn sàng hy sinh vì Tổ quốc của lứa tuổi thanh niên và mọi lứa tuổi khác.

Trong khí thế khẩn trương của những ngày tháng 6, tháng 7 và tháng 8/1945, đồng bào Sài Gòn - Chợ Lớn, thanh niên, công nhân, lao động, thợ thuyền, học sinh, sinh viên và trí thức, trong nhà máy, công xưởng, xí nghiệp, trường học, đâu đâu cũng luyện tập võ thuật, rèn luyện đội ngũ. Ban văn nghệ Thanh niên Tiền phong, nhóm Hoàng - Mai - Lưu cử các sinh viên, học sinh về trường học, khu phố, dạy múa hát, góp phần làm vui thôn xóm. Phong trào ca hát cứu nước phát triển sôi nổi. Những bài hát yêu nước do nhóm Hoàng - Mai - Lưu sáng tác ngày đêm vang lên trên các đường phố, ở những nơi hội họp sinh hoạt, đã hỗ trợ đắc lực cho khí thế chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền.

Huỳnh Tấn Phát đã vận động cụ Trương Cao Huyền, nhà tư sản dân tộc, theo đạo Cao Đài, thân sinh của sinh viên Trương Cao Phước, cho sử dụng ngôi biệt thự đang là nơi ở của gia đình, số 90 hẻm Cây Điệp, đường Richaud<sup>1</sup> để thiết lập một căn hầm bí mật cho bộ phận sinh viên trực đêm bắt tin từ đài phát thanh nước ngoài. Tin chiến thắng của Đồng minh, nhất là của Hồng quân Liên Xô và những tin thất trận của quân Nhật Bản, đã được sinh viên nghe qua máy thu thanh và biên tập thành *Bản tin Tân Dân chủ đoàn*, đánh

---

1. Nay là hẻm Cây Điệp, đường Nguyễn Đình Chiểu, Thành phố Hồ Chí Minh.

máy qua giấy sếp, in lẫn tay bằng khung gỗ, đem phân phát cho đồng bào Sài Gòn - Chợ Lớn, vạch trần sự lừa bịp, xuyên tạc của hãng tin Domei Nhật Bản. Từ tháng 6/1945, bản tin phát hành công khai, dán nơi có đông người qua lại, cung cấp cho cơ quan tuyên truyền của Thanh niên Tiền phong.

Tại Sài Gòn - Gia Định, với những nỗ lực tuyên truyền, cổ động của Huỳnh Tấn Phát và các ban chuyên môn, từ tháng 6/1945, phong trào Thanh niên Tiền phong diễn ra rất sôi nổi. Khắp các đường phố, xí nghiệp, công xưởng, trường học đều vang lên tiếng hát yêu nước của thanh niên.

Chỉ trong vòng ba tháng (từ tháng 6 đến tháng 8/1945), Thanh niên Tiền phong ở Nam Kỳ phát triển nhanh chóng với hơn 1.200.000 đoàn viên, riêng ở Sài Gòn - Chợ Lớn có 200.000 đoàn viên<sup>1</sup>. Trong số đó, một lực lượng đáng kể được cài cắm vào Sở Cảnh sát Đô thành Sài Gòn.

Cùng trong thời gian này, Huỳnh Tấn Phát đã gặp Bùi Thị Nga. Cuộc tình đầy chất lãng mạn và cách mạng giữa chàng kiến trúc sư trẻ Huỳnh Tấn Phát và cô giáo trường tư thục Bùi Thị Nga đã nảy nở. Họ quen nhau trên những đôi thông Đà Lạt thơ mộng, hiểu nhau

---

1. Xem Hội đồng chỉ đạo biên soạn Lịch sử Nam Bộ kháng chiến: *Lịch sử Nam Bộ kháng chiến, tập I (1945 - 1954)*, Sdd, tr.138.

trong những ngày Huỳnh Tấn Phát hoạt động trong phong trào thanh niên, rồi gắn bó với nhau trong cao trào Cách mạng Tháng Tám bằng một đám cưới trong mùa thu khởi nghĩa. Từ đây, họ cùng nhau đồng hành với đồng bào miền Nam trong sự nghiệp đấu tranh thống nhất Tổ quốc.

Để chuẩn bị cho khởi nghĩa giành chính quyền ở Sài Gòn, Xứ ủy Nam Kỳ chủ trương thực hiện công tác địch vận, đầu tiên là vô hiệu hóa Sở Cảnh sát Đặc biệt miền Đông, tức bột Catinat. Thực hiện chủ trương của Xứ ủy, Huỳnh Tấn Phát cùng Huỳnh Văn Tiểng đến gặp Huỳnh Văn Phương, chú ruột Huỳnh Tấn Phát, Phó Giám đốc Sở Cảnh sát Đô thành Sài Gòn, dưới quyền Minoda.

Biết rõ Huỳnh Tấn Phát và Huỳnh Văn Tiểng, nên Huỳnh Văn Phương vào đề ngay:

“Tao định sẽ ra làm việc với Nhật. Vì lúc này Việt Minh chưa thể ra được. Tụi bay nói với mấy anh trên việc này. Các anh có cần gì, cho tao hay, tao sẽ tìm cách đáp ứng”<sup>1</sup>. Sau đó Huỳnh Tấn Phát cùng Huỳnh Văn Tiểng về báo cáo với lãnh đạo, thì được trả lời: “Ai làm gì cho đất nước có lợi cho lúc này thì cứ làm”, đồng thời nêu rõ mấy việc cần làm gấp:

- Thay đổi tức khắc bộ máy cảnh sát của Pháp để lại.

---

1. Nhiều tác giả: *Huỳnh Tấn Phát - Cuộc đời và sự nghiệp*, Sđd, tr.130-131.

- Chúng ta cần súng.

Huỳnh Tấn Phát và Huỳnh Văn Tiếng gấp rút trở lại đặt vấn đề với ông Huỳnh Văn Phương. Ông tán thành và xúc tiến thực hiện ngay. Về sự kiện vận động ông Huỳnh Văn Phương ủng hộ cách mạng, đồng chí Huỳnh Văn Tiếng nhớ lại: “Liên sau đó, bọn ác ôn mật vụ của Pháp để lại bị truy tìm bắt giam và loại ra cả. Sa thải số ít nguy hiểm hơn. Chúng tôi chọn một số Thanh niên Tiên phong tốt, cho học nghiệp vụ cấp tốc và đưa vào thay thế bọn trên.

Tôi vô bất Catinat và Khám Lớn Sài Gòn nắm tình hình anh chị em tù chính trị còn bị giam giữ. Thấy tôi ai cũng phấn khởi kêu to: “Huỳnh Văn Tiếng, Huỳnh Văn Tiếng”. Tôi nói vấn tắt để anh chị em yên tâm và cho hay sẽ có biện pháp trả tự do cho toàn thể. Sau đó, nhiều anh chị em được giải thoát trong đó có anh Bùi Văn Dự, anh Trần Văn Trà (lúc đó lấy tên là Thắng).

Một hôm khoảng 9 - 10 giờ tối, anh Phát và tôi đem một xe lớn vô bất Catinat chỗ độ 50 súng ngắn mới. Ngoài ra Cò Bazin bị khai thác đã chỉ một số súng Pháp chôn giấu. Ông Phương cho đào tìm súng giao cho chúng tôi, ông chỉ nộp một số súng xấu cho Nhật. Được súng như được vàng, chúng tôi đem về cất giấu tại nhà anh Phát 68-70, Mayer và trụ sở hướng đạo của anh Nguyễn Việt Nam đóng tại nhà ông huyện Huyền (Trương Cao Huyền, ba của đồng chí Trương Cao Phước, ngõ Cây Diệp bây giờ), để trang bị cho anh em khi thời cơ đến...

Ta cần chỗ cho Thanh niên Tiên phong tập luyện và tập bắn, ông Phương cũng đã cho phép ta sử dụng sân tập bắn của cảnh sát ở Chợ Quán...

Chúng tôi cũng vận động một số anh em lính mã tà. Anh Phát cùng tôi trực tiếp đi thẳng vào các khu vực đóng quân của họ ở Chí Hòa, Chợ Lớn, Gò Vấp... Tại Chí Hòa chúng tôi liên hệ được anh Trương Văn Giàu, Nguyễn Văn Quận (sau này hai anh đều là Khu bộ phó Khu 8) và các anh đều đồng ý hành động khi thời cơ đến. Anh Phát và tôi đến cả chục địa điểm, nói về chương trình Việt Minh và đều gặp thuận lợi”<sup>1</sup>.

Thời gian này, Huỳnh Tấn Phát say mê tham gia tất cả các công việc chuẩn bị cho khởi nghĩa với trái tim đầy nhiệt huyết. Cả ngày lẫn đêm, ông bám sát các cơ sở nội, ngoại thành, cùng ca hát, cùng tập luyện quân sự và hướng dẫn thanh niên cơ sở học chính trị với nội dung chủ yếu là chương trình Việt Minh và đề cương khởi nghĩa của Lênin do Xứ ủy Tiên phong phổ biến<sup>2</sup>.

---

1. Hồi ký của Huỳnh Văn Tiểng (Nhiều tác giả: *Huỳnh Tấn Phát - Cuộc đời và sự nghiệp*, Sđd, tr.131-132).

2. Sáng ngày 16/6/1945, đồng chí Huỳnh Tấn Phát trực tiếp đến gặp gỡ, động viên anh em công nhân ở Xưởng Sửa chữa đường sắt Đề pô Dĩ An, một ngày sau, một sự kiện đặc biệt của cuộc đời - ông kết hôn với bà Bùi Thị Nga - nữ trí thức có tình thần yêu nước bằng một tiệc cưới đơn sơ và không có bạn bè tham dự. Đêm tân hôn, ông thức trắng để viết bài chuẩn bị cho sáng hôm sau đi công tác.

*Tham gia khởi nghĩa giành chính quyền ở Sài Gòn trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945*

Giữa lúc toàn dân đang hùng hực khí thế giành độc lập thì ngày 14/8/1945, phát xít Nhật chính thức đầu hàng Đồng minh. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc. Chớp thời cơ, trong hai ngày 14 và 15/8/1945, Đảng Cộng sản Đông Dương tổ chức hội nghị toàn quốc ở Tân Trào, đã quyết định phát động tổng khởi nghĩa trong cả nước giành chính quyền.

Ở Sài Gòn, ngày 16/8/1945, nhân dịp tổ chức lễ giỗ nhà yêu nước Nguyễn An Ninh (hy sinh ở Côn Đảo ngày 14/8/1943), Huỳnh Tấn Phát đã đăng đàn diễn thuyết trước hàng nghìn người về chí sĩ Nguyễn An Ninh và thời cơ giành độc lập sắp tới. Đồng thời, ông nói về chính cương của Mặt trận Việt Minh và tình hình khởi nghĩa đang sôi sục ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ và một vài nơi ở Nam Kỳ.

Để thăm dò sự phản ứng của quân Nhật, ngày 18/8/1945 Xứ ủy chỉ đạo Thanh niên Tiền phong ở Sài Gòn làm lễ tuyên thệ lần thứ hai tại vườn Ông Thượng. Tham dự buổi lễ có trên 50.000 Thanh niên Tiền phong. Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, thủ lĩnh Thanh niên Tiền phong, đã thay mặt các thành viên tuyên thệ thể hiện tinh thần quyết tâm đấu tranh giành độc lập, tự do cho Tổ quốc. Khi thủ lĩnh Phạm Ngọc Thạch vừa dứt lời thề, Lưu Hữu Phước bước lên, đứng nghiêm

trên bực chỉ huy với lá cờ đuôi nheo trong tay, cất cao tiếng hát bài *Lên đàng*.

Ngày 20/8/1945, từ máy thu thanh, tin Hà Nội khởi nghĩa thắng lợi làm nức lòng nhân dân Sài Gòn. Thời cơ chín muồi đã đến. Xứ ủy “Tiền phong” chủ trương “nấn gân” địch bằng cách tổ chức cho Mặt trận Việt Minh công khai ra mắt trước đồng bào Sài Gòn. Đêm 20/8/1945, trong cuộc mít tinh tại rạp hát Nguyễn Văn Hảo trên đường Galiéni<sup>1</sup>, Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ Đảng Cộng sản Đông Dương Trần Văn Giàu long trọng giới thiệu Chương trình của Mặt trận Việt Minh. Huỳnh Tấn Phát là diễn giả chính giới thiệu tôn chỉ, mục đích và chương trình hành động của Mặt trận Việt Minh, đồng thời kêu gọi mọi người tích cực tham gia Mặt trận, đóng góp sức mình, phát huy truyền thống dân chủ của dân tộc thể hiện ở Hội nghị Diên Hồng thời Trần. Từ trong khối quần chúng, nhiều lần vang lên tiếng hô: “Vạn tuế Việt Minh”!

Theo chỉ đạo của Xứ ủy, để tập hợp lực lượng chuẩn bị khởi nghĩa trong một tổ chức thống nhất, ngày 22/8/1945, Thanh niên Tiền phong chính thức tuyên bố gia nhập Việt Minh. Ban lãnh đạo Thanh niên Tiền phong ra lời kêu gọi: “Từ nay trở đi, Thanh niên Tiền phong đứng trong Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng

---

1. Nay là đường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hồ Chí Minh.

minh, tức Việt Minh, và sẽ tranh đấu trên danh nghĩa Mặt trận Việt Minh, với ba khẩu hiệu:

Việt Nam hoàn toàn độc lập.

Chính phủ Cộng hòa Dân chủ.

Chánh quyền về tay Việt Minh”<sup>1</sup>.

Đúng 18 giờ tối 24/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa Nam Bộ phát lệnh khởi nghĩa theo kế hoạch: từ chập tối đến 0 giờ sáng 25/8 hoàn thành việc chiếm đóng tất cả các cơ quan, trước hết là những cơ quan yết hầu, sử dụng lực lượng bên trong tại chỗ đã chuẩn bị sẵn kết hợp với lực lượng bên ngoài, có nơi chiếm và giữ luôn, có nơi chiếm rồi giao lại cho đơn vị được phái đến hoặc cùng hợp sức giữ.

Theo kế hoạch, các đội Thanh niên Tiền phong xung kích gồm hàng ngàn đội viên có vũ trang<sup>2</sup> nổi dậy giành chính quyền tại các cơ quan, công sở then chốt như: Kho bạc, Nhà máy điện, Nhà máy nước, Sở Bưu điện, dinh Thống đốc Nam Kỳ, các đầu cầu Sài Gòn, các chốt cảnh sát, Sở Công an, các vùng lân cận doanh trại lính Nhật, khu vực trại lính Pháp,... Đến 22 giờ đêm 24/8/1945 (trước kế hoạch 2 tiếng), lực lượng Thanh niên Tiền

---

1. Báo *Điện tín*, số ra ngày 24/8/1945.

2. Thanh niên Tiền phong ở Sài Gòn được trang bị súng ống hiện đại nhất, nhờ Huỳnh Tấn Phát và Huỳnh Văn Tiểng trực tiếp gặp Huỳnh Văn Phương (chú ruột Huỳnh Tấn Phát) lúc này làm Phó Giám đốc Cảnh sát Đô thành Sài Gòn bí mật chuyển số súng thu được của lính Pháp để lại.

phong đã hoàn thành nhiệm vụ chiếm tất cả các công sở của chính quyền bù nhìn trong thành phố, chính quyền đã về tay Việt Minh.

Ngay trong đêm 24/8/1945, theo sự chỉ đạo của Xứ ủy, Huỳnh Tấn Phát tổ chức hội nghị thành lập Kỳ bộ Nam Kỳ Đảng Dân chủ Việt Nam hoạt động với tư cách là một thành viên của Kỳ bộ Việt Minh. Ngay sau khi hội nghị kết thúc, Huỳnh Tấn Phát gấp rút cùng với anh em công nhân và Thanh niên Tiền phong dựng tại ngã tư đại lộ Charner<sup>1</sup> - đại lộ Bonard<sup>2</sup> một đài cao 15m bằng gỗ bọc vải đỏ ghi tên 9 vị Ủy viên Ủy ban hành chánh lâm thời Nam Bộ (lúc bấy giờ gọi là Lâm ủy hành chánh Nam Bộ)<sup>3</sup>.

Rạng sáng 25/8/1945, cả thành phố Sài Gòn là biển người, với cờ, khẩu hiệu, băng rôn... Cuộc biểu tình lớn với khoảng trên một triệu người, có mặt đủ các lứa tuổi già trẻ, thiếu nhi, nam nữ không phân biệt tầng lớp, giai cấp: công nhân, lao động, nông dân, nhân sĩ trí thức, tôn giáo, người Việt Nam, người Hoa, có cả người Pháp thuộc Đảng Cộng sản tham gia.

---

1. Nay là đường Nguyễn Huệ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Nay là đường Lê Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Xem Hội đồng chỉ đạo biên soạn Lịch sử Nam Bộ kháng chiến: *Lịch sử Nam Bộ kháng chiến, tập I (1945 - 1954)*, Sđd, tr.153.

8 giờ sáng 25/8/1945, đoàn biểu tình, dẫn đầu là các ủy viên trong Xứ ủy Nam Kỳ, Kỳ bộ Việt Minh Nam Bộ, Ủy ban khởi nghĩa, đại biểu các đảng phái, tôn giáo... từ tổng hành dinh của Ủy ban khởi nghĩa (số 6 Colombert, nay là đường Alexandre de Rhodes, cơ quan Sở Ngoại vụ thành phố) kéo đến dinh Đốc lý Sài Gòn (nay là trụ sở Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thành phố).

Đến 10 giờ trưa 25/8/1945, đoàn biểu tình tập hợp trước dinh Đốc lý và tràn ngập các đường trong trung tâm thành phố đến cột cờ Thủ Ngũ, chợ Bến Thành, Nhà thờ Đức Bà, dinh Toàn quyền, Sở thú. Ra trước ban công dinh Đốc lý, bác sĩ Phạm Ngọc Thạch thay mặt Kỳ bộ Việt Minh Nam Bộ đọc ba lần danh sách Lâm ủy hành chánh Nam Bộ do Trần Văn Giàu làm Chủ tịch<sup>1</sup>, được đồng bào vỗ tay hoan hô nhiệt liệt. Thay mặt Lâm ủy hành chánh Nam Bộ, Chủ tịch Trần Văn Giàu tuyên bố: Nước ta hôm nay bắt đầu thực hiện nền độc lập, chế độ cộng hòa dân chủ được thành lập tại Nam Bộ, kêu gọi toàn dân quyết tâm bảo vệ nền độc lập, tự do. Tiếp theo

---

1. Danh sách Lâm ủy hành chánh Nam Bộ (tức Ủy ban hành chính lâm thời Nam Bộ): Chủ tịch Trần Văn Giàu, Ủy trưởng Nội vụ Nguyễn Văn Tạo, Ủy trưởng Tài chánh Nguyễn Phi Hoanh, Ủy trưởng Ngoại giao Phạm Ngọc Thạch, Ủy trưởng Lao động Hoàng Đôn Văn, Ủy trưởng Quốc gia tự vệ cuộc Dương Bạch Mai, Thanh tra Chính trị Nguyễn Thanh Sơn (Nguyễn Văn Tây), Ủy trưởng Kinh tế Ngô Tấn Nhơn, Ủy trưởng Tuyên truyền và Thanh niên Huỳnh Văn Tiểng.

Nguyễn Văn Nguyễn, đại diện Xứ ủy Nam Kỳ của Đảng Cộng sản Đông Dương kêu gọi hết thảy anh em thợ thuyền, nông dân, thanh niên, binh lính và các giới đồng bào... đem toàn lực ủng hộ Lâm ủy hành chánh Nam Bộ đương thực hiện một nước Việt Nam độc lập, dân chủ và làm cho người Việt Nam tự do, sung sướng<sup>1</sup>.

Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Sài Gòn toàn thắng. Huỳnh Tấn Phát đã có đóng góp to lớn trong thắng lợi này. Là một đảng viên của Đảng Cộng sản Đông Dương, ông xung phong, hoạt động hết mình và luôn ở tuyến đầu của mọi mặt trận. Có thể nói, với uy tín của một trí thức lớn, cùng với năng khiếu diễn thuyết được luyện tập từ nhỏ và sự khéo léo trong công tác tập hợp, tổ chức, Huỳnh Tấn Phát đã vận động được những trí thức lớn đương thời và quần chúng nhân dân thuộc các tầng lớp khác nhau đi theo cách mạng. Ông được anh em trí thức, lao động, công nhân thương yêu, mến phục không chỉ bởi phong thái cởi mở, giản dị, khiêm tốn mà còn ở lập luận chặt chẽ, lôgích, khoa học, thuyết phục. Đặc biệt, trong mọi công tác được giao, ông hoạt động hăng say không biết mệt mỏi, không quản ngày đêm, viết, nói, đi cơ sở, hội họp. Với vai trò vận động, thuyết phục khéo léo của Huỳnh Tấn Phát, các tổ chức hội, đoàn thể sớm quy tụ về Thanh niên Tiền phong,

---

1. Xem *Mùa thu rồi*, ngày hăm ba, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.503-505.

rồi từ Thanh niên Tiền phong, các tổ chức đảng đoàn, trong đó có Đảng Dân chủ Việt Nam đã quy tụ về Mặt trận Việt Minh, nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền theo sự chỉ đạo thống nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương, mà trực tiếp là Xứ ủy “Tiền phong”.

Quá trình tham gia Cách mạng Tháng Tám ở Sài Gòn - Gia Định đã đánh dấu bước trưởng thành của Huỳnh Tấn Phát về chính trị, tư tưởng, về công tác dân - trí vận nhằm tập hợp, giác ngộ đội ngũ trí thức, công nhân và các tầng lớp nhân dân có tinh thần yêu nước tham gia xây dựng lực lượng cách mạng, quy tụ dưới ngọn cờ của Đảng. Trên tờ tuần báo *Văn hóa*, số ra ngày 14/11/1946, Chủ nhiệm Dương Tử Giang đã có những nhận xét xác đáng về hoạt động sôi nổi của Huỳnh Tấn Phát trong Cách mạng Tháng Tám: “Đây nhiệt huyết, nói hùng hồn và viết trôi chảy, khiêm tốn, vui vẻ, dễ thương rất mực và có nhiều dịp tỏ ra mình không hề biết đến tư lợi như khi chủ trương tuần báo *Thanh niên* và góp công vào các việc xã hội khác,...”<sup>1</sup>.

---

1. Dương Tử Giang: “Nhân vật Huỳnh Tấn Phát”, in trong sách *Làm đẹp cuộc đời - Huỳnh Tấn Phát con người và sự nghiệp*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, tr.89.

### *Chương III*

## **THAM GIA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP Ở NAM BỘ (1945 - 1954)**

### **1. Cùng nhân dân Nam Bộ chiến đấu bảo vệ chính quyền cách mạng**

Sau Cách mạng Tháng Tám, chính quyền cách mạng Nam Bộ cử Huỳnh Tấn Phát phụ trách công tác thông tin, tuyên truyền. Ông đã tích cực hoạt động, đóng góp hiệu quả cho công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ kháng chiến. Để xây dựng và bảo vệ chính quyền nhân dân non trẻ trong hoàn cảnh địch ra sức tìm cách chống phá, ông cùng cán bộ, nhân viên trong bộ phận thông tin, tuyên truyền chấn chỉnh tổ chức, cải tiến quản lý, chuyển các cơ sở tuyên truyền của địch sang phục vụ công tác tuyên truyền của ta; đồng thời đẩy mạnh in ấn truyền đơn, báo chí tố cáo âm mưu xâm lược của thực dân Pháp, kêu gọi các tầng lớp nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn và Nam Bộ ủng hộ, bảo vệ chính quyền cách mạng; khẩn trương chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến

trường kỳ. Ngày 10/9/1945, vượt qua sự cản trở của lực lượng Đồng minh, ông cùng đồng chí Trần Bửu Kiếm bí mật đưa một số phương tiện, thiết bị thông tin ra ngoại thành, xây dựng nhà in, đài dự phòng của Đài Phát thanh Sài Gòn tại xã Tân Bửu, huyện Bình Chánh. Tại đây, trước hành động gây hấn trắng trợn của quân Pháp, ngay trong ngày 23/9/1945, để cổ vũ nhân dân Nam Bộ đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp, ông cùng các đồng chí trong cơ quan in hàng vạn bản Lời kêu gọi “Toàn dân kháng chiến”, tờ báo *Kèn gọi lính* (của Ủy ban kháng chiến Nam Bộ). Những hoạt động tích cực của ông cùng các đồng chí trong bộ phận thông tin, tuyên truyền đã giúp đồng bào, chiến sĩ Nam Bộ nắm bắt kịp thời tình hình Nam Bộ, sự chỉ đạo của Xứ ủy; đồng thời cổ vũ mạnh mẽ tinh thần quân và dân toàn miền trong những ngày đầu kháng chiến.

Ngay sau khi quân Pháp trở lại xâm chiếm Sài Gòn, (ngày 23/9/1945), Huỳnh Tấn Phát bị địch bắt. Nhưng nhờ là một kiến trúc sư có tên tuổi nên chúng phải trả tự do cho ông sau ba ngày giam cầm ở bốt Catinat<sup>1</sup>.

Sau khi ra tù, Huỳnh Tấn Phát ra vùng giải phóng ở Chợ Đệm, rồi lên miền Đông. Tại đây, ông được cử dẫn đầu Đoàn đại biểu thanh niên Nam Bộ ra Hà Nội dự Đại hội thanh niên toàn quốc.

---

1. Xem Nhiều tác giả: *Huỳnh Tấn Phát - Cuộc đời và sự nghiệp*, Sđd, tr.151.

Cũng trong thời gian này, các đồng chí Trần Văn Giàu và Phạm Ngọc Thạch nhận được quyết định của Trung ương điều ra Bắc nhận nhiệm vụ mới. Tiếp đó, Trung ương có công điện triệu tập Đại hội thanh niên toàn quốc họp tại Hà Nội. Mặc dù Nam Bộ kháng chiến đã bắt đầu từ ngày 23/9/1945, nhưng với khí thế của người làm chủ đất nước, thanh niên miền Trung và miền Tây Nam Bộ vẫn cử đại biểu lên Chợ Đệm để nhập với thanh niên Sài Gòn - Chợ Lớn ra Hà Nội tham gia Đại hội. Quân số đoàn lên đến 100 đại biểu nam, nữ. Tại đây, đoàn gặp đồng chí Hoàng Quốc Việt. Trong buổi họp với các đại biểu, đồng chí Hoàng Quốc Việt giải thích tình hình và nhấn mạnh, nhiệm vụ cấp thiết lúc này là phải lo tổ chức kháng chiến ở Nam Bộ. Vì vậy, đoàn đại biểu chỉ cần ít người. Cuộc họp quyết định cử 6 đại biểu do Huỳnh Tấn Phát làm Trưởng đoàn<sup>1</sup>. Những người khác trở về địa phương tham gia công tác chuẩn bị kháng chiến.

Sau đó, Huỳnh Tấn Phát và Đoàn Thanh niên Nam Bộ khẩn trương lên đường ra Hà Nội. Trên suốt chặng

---

1. Đoàn gồm: Huỳnh Tấn Phát - Trưởng đoàn Thanh niên Nam Bộ; Trương Công Nhơn (tức Trương Công Cán) - Thanh niên Tiền phong Sài Gòn; Tạ Bá Tòng - Thanh niên Dân chủ; Nguyễn Văn Sa - Thanh niên Cứu quốc Bạc Liêu; Nguyễn Hữu Lượng - Thanh niên Công giáo; Dương Văn Đệ - Thanh niên Cứu quốc, tù ở Côn Đảo mới về.

đường đi, đến đâu đoàn cũng được đồng bào tiếp đón với tình cảm chân thành, tấm lòng luôn hướng đến đồng bào Nam Bộ đang anh dũng đương đầu với thực dân Pháp. Hành trang đi đường của các thành viên trong đoàn chỉ là quần áo trên người với một tấm khăn dùng khi tắm sông, suối. Với sự năng động và uy tín của Trưởng đoàn Huỳnh Tấn Phát, đến đâu đoàn cũng nhận được sự giúp đỡ tận tình của nhân dân và lãnh đạo các địa phương.

Đầu tháng 11/1945, đoàn ra tới Hà Nội. Ngày 10/11/1945, đoàn đến Bắc Bộ phủ để báo cáo với Chủ tịch Hồ Chí Minh về tình hình cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Bộ. Chủ tịch Hồ Chí Minh ra tận cầu thang đón đoàn và ôm hôn từng người vô cùng thân thiết. Người ân cần hỏi thăm sức khỏe và tình hình đi đường của đoàn.

Cùng dự buổi làm việc có đồng chí Võ Nguyên Giáp, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và các đồng chí Trần Văn Giàu, Phạm Ngọc Thạch. Thay mặt đoàn, Huỳnh Tấn Phát báo cáo với Chủ tịch Hồ Chí Minh về cuộc kháng chiến của đồng bào Nam Bộ. Người chú ý lắng nghe và hỏi thêm từng chi tiết. Qua cuộc nói chuyện toát lên sự quan tâm sâu sắc của vị lãnh tụ đối với cuộc đấu tranh đầy gian khổ của đồng bào Nam Bộ.

Sau cuộc gặp, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu bộ phận phục vụ bố trí cho đoàn đến phòng làm việc của Người trong hai ngày liền, để khi rảnh việc Chính phủ,

Người hỏi thăm tường tận và dặn dò những điều cần thiết với cán bộ và đồng bào Nam Bộ. Đồng chí Phạm Ngọc Thạch, lúc đó đang ở Hà Nội, cũng có mặt trong những buổi Chủ tịch Hồ Chí Minh làm việc với đoàn<sup>1</sup>.

Trong thời gian ở Hà Nội, Huỳnh Tấn Phát và Trương Công Nhơn còn có buổi làm việc riêng với đồng chí Võ Nguyên Giáp để báo cáo chi tiết tình hình các chiến trường Nam Bộ. Huỳnh Tấn Phát báo cáo về tình hình Sài Gòn - Chợ Lớn và miền Đông Nam Bộ. Trương Công Nhơn báo cáo về tình hình các tỉnh miền Trung và Tây Nam Bộ<sup>2</sup>.

Cũng trong thời gian này, đoàn đã được đồng chí Phạm Văn Đồng thay mặt Tổng bộ Việt Minh giới thiệu về công tác chuẩn bị Đại hội thanh niên, về chương trình sắp tới của thanh niên, về việc hình thành mặt trận thanh niên<sup>3</sup>. Do khó khăn về giao thông liên lạc, Đại hội thanh niên không được tổ chức theo kế hoạch,

---

1. Thời gian này, về danh nghĩa, đồng chí Phạm Ngọc Thạch đang làm Bộ trưởng Y tế trong Chính phủ lâm thời.

2. Đồng chí Trương Công Nhơn nắm rõ tình hình các tỉnh miền Trung và Tây Nam Bộ vì từng giúp việc cho các đồng chí Trần Văn Giàu, Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Văn Tây (tức Thanh Sơn) trong những ngày đầu khởi nghĩa tháng 8/1945.

3. Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phạm Văn Đồng, ngày 05/01/1947, tại căn cứ Vườn Thơm (Chợ Lớn), Xứ ủy Nam Bộ tổ chức hội nghị thành lập *Liên đoàn thanh niên Việt Nam ở Nam Bộ*.

Huỳnh Tấn Phát và đoàn đại biểu Thanh niên Nam Bộ được tham dự Hội nghị thanh niên tại Nhà hát Lớn Hà Nội. Tại đây, đoàn vinh dự được nghe Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với hội nghị. Trong bài nói chuyện, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh bài học đoàn kết.

Tình cảm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với đồng bào Nam Bộ và những lời căn dặn của Người về sức mạnh và vai trò của khối đại đoàn kết dân tộc ăn sâu vào tâm trí của mỗi thành viên trong đoàn cán bộ Nam Bộ. Với Huỳnh Tấn Phát, những lời chỉ dạy của vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc đã khắc sâu vào tâm khảm ông. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, ông đã thực hiện đúng những lời căn dặn của Người.

Sau Hội nghị thanh niên, với tư cách là người phụ trách Tân Dân chủ Đảng Nam Kỳ, Huỳnh Tấn Phát đã gặp và làm việc với các đồng chí đại diện Đảng Dân chủ Bắc Kỳ về việc thống nhất tên đảng là Đảng Dân chủ Việt Nam.

Sau hơn mười ngày làm việc và dự Hội nghị thanh niên, Huỳnh Tấn Phát và đoàn đã có các cuộc gặp gỡ, giao lưu với đồng bào các giới tại Hà Nội, Hà Đông, Bắc Giang, Hải Dương, Hải Phòng và cán bộ, học viên các trường quân sự để báo cáo tình hình và vận động ủng hộ cuộc kháng chiến ở Nam Bộ. Tại các đơn vị này, thay mặt đoàn, Huỳnh Tấn Phát trình bày về tình hình kháng chiến ở Nam Bộ, các thành viên trong đoàn hát

những bài ca tiền khởi nghĩa, các bài hát cách mạng và kháng chiến của Nam Bộ. Những buổi nói chuyện hết sức cuốn hút của Huỳnh Tấn Phát và những bài hát đã có tác động mạnh mẽ góp phần hướng đồng bào về cuộc kháng chiến Nam Bộ. Ở các trường quân sự, sau những cuộc gặp với đoàn, đã có rất nhiều học viên tình nguyện vào Nam chiến đấu.

Sau gần một tháng làm việc tại Hà Nội, Huỳnh Tấn Phát và Trương Công Nhơn được phân công về Nam Bộ trước. Hai đồng chí có nhiệm vụ đưa đoàn cán bộ quân chính khóa V Trung ương (khoảng 70 người) tình nguyện vào chiến đấu cùng nhân dân Nam Bộ. Bộ Quốc phòng còn giao cho Huỳnh Tấn Phát chuyển một số tiền lớn vào chiến trường miền Đông Nam Bộ.

Trên đường về Nam, Huỳnh Tấn Phát lo công tác giao tiếp và sinh hoạt chính trị, Trương Công Nhơn chịu trách nhiệm lo đời sống và chuẩn bị cho anh em thích nghi với chiến trường. Đoàn cán bộ Nam tiến tổ chức thành hai phân đội, mỗi phân đội gồm ba tiểu đội và mỗi phân đội đi trên một toa tàu hỏa. Nhiệm vụ Nam tiến, cùng đồng bào miền Nam kháng chiến chống xâm lược, nhưng tổ chức ra mặt trận lại ở trong tư thế bán công khai. Tuy vậy, khi tàu đến các ga, đồng bào đều chờ sẵn chăm sóc, cơm nước, thăm hỏi đoàn. Chúng kiến cảnh các chiến sĩ trẻ hăng hái Nam tiến, đồng bào miền Bắc, miền Trung lưu luyến tiễn đưa những người

lính trẻ vào Nam, mặc dù cuộc sống nghèo khó hiển hiện rõ hai bên đường xe lửa, nhưng nghĩa tình thì đầy nặng lời thề độc lập, quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh, Huỳnh Tấn Phát vừa thấy phấn khởi, vừa thêm tin tưởng vào thắng lợi của kháng chiến.

Đến Ninh Hòa, đoàn gặp đồng chí Phạm Kiệt, Huỳnh Tấn Phát bàn giao một phân đội ở lại chiến đấu tại chiến trường Nam Trung Bộ. Phân đội còn lại được đồng chí Phạm Kiệt hướng dẫn đi trên hai xe tải qua Buôn Ma Thuột căn cứ ở Đông Nam Bộ. Khi đến Buôn Ma Thuột, đoàn nghỉ tối tại đồn Buôn Ma Thuột. Trương Công Nhơn họp phân đội để tổ chức bố phòng ban đêm. Cả phân đội chỉ có 9 cây súng trường, nên đồng chí đề ra quy ước, khi gặp địch, ai cầm súng thì ở lại chiến đấu, số không súng thì phân tán, rút lui để bảo toàn lực lượng. Vừa họp xong, ngoài cổng đồn có tiếng súng nổ, địch chiếm xe ta trên đường 14, để luôn cò Việt Nam chạy thẳng vào đồn Buôn Ma Thuột, nên lính gác cổng bị bất ngờ. Theo sự phân công, các đồng chí có súng ở lại chiến đấu, số còn lại rút ra ngoài đồn. Số anh em ở lại chiến đấu, lực lượng không cân sức, nên tất cả hy sinh. Mấy ngày sau, bộ đội ta đến giải phóng Buôn Ma Thuột. Đoàn trở về đồn, chôn cất anh em đã hy sinh. Huỳnh Tấn Phát làm báo cáo về Bộ Quốc phòng qua đường liên lạc của đồng chí Phạm Kiệt. Sau đó, đoàn trở lại Ninh Hòa.

Về tới Ninh Hòa, nghe tin địch và ta vẫn đang đánh nhau ở Nha Trang, Huỳnh Tấn Phát quyết định chia đoàn thành hai mũi để vào Nam Bộ. Một mũi đột kích đi đường biển để vào Nam sớm báo cáo tình hình<sup>1</sup>; một mũi đi bằng đường bộ. Huỳnh Tấn Phát cùng 2 đồng chí khác đi bằng đường biển. Các đồng chí cải trang làm dân thường, xuống Mũi Né - Bình Thuận - đi nhờ ghe nước mắm xuôi vào Nam. Hai ngày sau, Huỳnh Tấn Phát cập bờ biển Phước Hải (thuộc Bà Rịa - Vũng Tàu).

Được tin đoàn từ Hà Nội vào, các đồng chí lãnh đạo địa phương và nhân dân tổ chức mít tinh mời Huỳnh Tấn Phát nói chuyện về tình hình trong nước và thế giới, về quyết tâm kháng chiến của Trung ương. Khi Huỳnh Tấn Phát nói về tình cảm của Chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào miền Nam, cả cuộc mít tinh vỗ tay vang dậy, các bà mẹ miền Nam, miệng bồm bồm nhai trầu mà tay cầm khăn rằn lau nước mắt cảm động.

Sau chuyến ra Hà Nội công tác trở về, Huỳnh Tấn Phát đến chiến khu miền Đông bàn giao tiền và báo cáo công tác với đồng chí Nguyễn Bình<sup>2</sup>. Ông được giao nhiệm vụ tổ chức một cơ quan tuyên truyền xung phong

---

1. Gồm: Huỳnh Tấn Phát, Trần Đình Cửu và một đồng chí tên là Hòe.

2. Thời gian này, đồng chí Nguyễn Bình được Chủ tịch Hồ Chí Minh cử vào Nam phụ trách việc thống nhất các lực lượng vũ trang Nam Bộ.

bên trong Sài Gòn - Chợ Lớn, nhằm “đánh sâu” vào trong lòng địch<sup>1</sup>.

Trong cuộc tổng tuyển cử đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ngày 06/01/1946, Huỳnh Tấn Phát được giới thiệu ra ứng cử ở đơn vị bầu cử tỉnh Mỹ Tho và trúng cử đại biểu Quốc hội khóa I.

Khoảng cuối năm 1945, nhận chỉ thị của tướng Nguyễn Bình, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát thành lập ở vùng Minh Phụng Cây Gõ<sup>2</sup>, một cơ quan tuyên truyền xung phong in truyền đơn, cờ, báo để phân phát trong nội thành. Tại đây, Huỳnh Tấn Phát vừa chỉ đạo hoạt động của cơ quan Tuyên truyền xung phong, vừa liên lạc với các cơ sở cách mạng trong nội thành Sài Gòn.

Huỳnh Tấn Phát thường vào Sài Gòn với một bộ quần tây, sơ mi trắng giản dị, nón nỉ kéo xuống che cặp kính đen và mang theo giấy thuế thân với tên Nguyễn Ngọc Quý.

Sau khi Hiệp định sơ bộ (ngày 06/3/1946) được ký kết, tranh thủ tình hình chính trị thuận lợi, Huỳnh Tấn Phát chỉ đạo cơ quan Tuyên truyền xung phong đẩy mạnh hoạt động, tổ chức bí mật in các loại truyền đơn, cờ, báo cách mạng.

---

1. Xem Nhiều tác giả: *Huỳnh Tấn Phát - Cuộc đời và sự nghiệp*, Sđd, tr.151-152.

2. Nay thuộc địa phận quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với mục đích “đánh sâu” vào trong lòng địch, cơ quan Tuyên truyền xung phong từng bước dịch chuyển sâu vào trung tâm Sài Gòn. Lúc đầu chuyển đến ở nhà bác sĩ Nguyễn Văn Hưởng<sup>1</sup>, trên đường Arras<sup>2</sup>, cách chợ Thái Bình khoảng 100m. Nhà bác sĩ Nguyễn Văn Hưởng chỉ cách Bộ Chỉ huy quân cảnh Pháp một con đường rộng 15m. Huỳnh Tấn Phát nhắc nhở anh em trong cơ quan rằng: “Ở sát nách địch vậy mà yên. Nhưng phải cẩn thận với mấy cái học chữ nhà in”<sup>3</sup>.

Thời gian này, bên cạnh việc chỉ đạo công tác của cơ quan Tuyên truyền xung phong, Huỳnh Tấn Phát còn liên lạc với nhiều người có cảm tình với cách mạng, trong đó có Trần Phong<sup>4</sup>, một tay súng rất giỏi, có thể

---

1. Thành viên Hội đồng cố vấn Ủy ban nhân dân Nam Bộ, Trưởng ban Y tế và bào chế của Sở Y tế Nam Bộ. Sau ngày Nam Bộ kháng chiến (ngày 23/9/1945), ông tản cư về An Giang. Tháng 10/1945, theo lệnh Ủy ban kháng chiến Nam Bộ, ông về Mỹ Tho tham gia công tác y tế cách mạng. Tại đây, ông đã cùng đồng nghiệp chế tạo thành công huyết thanh chống uốn ván và nhiều loại vắc xin phòng bệnh. Trong Tổng tuyển cử ngày 06/01/1946, ông trúng cử đại biểu Quốc hội của tỉnh Long Xuyên. Sau Hiệp định sơ bộ (ngày 06/3/1946), ông trở về Sài Gòn mở phòng mạch trở lại và tiếp tục tiếp tế thuốc men, dụng cụ y tế và cứu chữa thương binh cho chiến khu...

2. Nay là đường Cống Quỳnh, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nhiều tác giả: *Huỳnh Tấn Phát - Cuộc đời và sự nghiệp*, Sđd, tr.153.

4. Sau này, Trần Phong trở thành trưởng ban công tác nội thành hoạt động nổi tiếng.

quay súng lục ra sau lưng mà bắn trúng mục tiêu, cách hơn 10m.

Làm việc tại địa điểm trên được khoảng 10 ngày, Huỳnh Tấn Phát quyết định di chuyển cơ quan Tuyên truyền xung phong về địa điểm cách chợ Sài Gòn 300 - 400m. Đây là căn nhà của anh Nguyễn Tấn Đức, em trai bác sĩ Nguyễn Thị Lợi (vợ bác sĩ Lương Phán) ở số nhà 104, đường Colonel Boudonnet (nay là đường Lê Lai). Vừa chuyển đến địa điểm mới, các thành viên trong cơ quan bắt tay ngay vào công việc xếp chữ, in truyền đơn và in cờ đỏ sao vàng. Truyền đơn do Huỳnh Tấn Phát viết, tố cáo thực dân Pháp xâm lược, đòi chúng phải thi hành Hiệp định sơ bộ. Sau khi in được mấy nghìn tờ, các thành viên trong cơ quan chia nhau đi rải truyền đơn và cờ đỏ sao vàng. Cũng tại cơ sở này, cơ quan Tuyên truyền xung phong do Huỳnh Tấn Phát phụ trách còn được giao nhiệm vụ thiết kế makét và in báo *Tiến lên* của Ban Tuyên truyền Sài Gòn - Chợ Lớn. Công việc rất khó khăn, vì thiếu giấy, thiếu mực in, thiếu vật liệu để làm rulô in, v.v.. Bằng các mối quan hệ riêng từ trước, Huỳnh Tấn Phát đã vận động được một số người có cảm tình với cách mạng ủng hộ tiền mua giấy, mực, vật liệu đủ để in vài số báo *Tiến lên*. Các thành viên trong cơ quan Tuyên truyền xung phong vừa biên tập, vừa làm thợ sắp chữ, thợ in và phân phối báo, truyền đơn, cờ, khẩu hiệu cho các nhóm đem phổ biến.

Công việc đang tiến triển thuận lợi thì xảy ra một sự việc có thể dẫn đến lộ bí mật cơ sở. Huỳnh Tấn Phát quyết định dời cơ quan đến nhà số 160 đường Lagrandière<sup>1</sup>. Đây là nhà ông Nguyễn Văn Nhạc, một nhà tư sản dân tộc tham gia phong trào truyền bá quốc ngữ và đã bị địch giết hại trong những ngày đầu kháng chiến ở Thủ Thừa. Cơ quan Tuyên truyền xung phong đặt nhà in bí mật tại căn phòng nhỏ trên lầu một và tiếp tục công việc. Chuyển đến địa điểm mới được chừng mười ngày thì cơ sở bất ngờ bị lộ.

Ngày 01/4/1946, lính Pháp vào khám nhà vì có tin bà Năm, em gái ông chủ nhà Nguyễn Văn Nhạc mua bán hàng hóa chợ đen của lính Pháp. Khi lục soát, phát hiện dụng cụ nhà in bí mật, chúng gọi về bột Catinat điều thêm quân đến lục xét. Huỳnh Tấn Phát và hai thành viên Ban Tuyên truyền xung phong bị địch bắt đưa về giam ở bột Catinat<sup>2</sup>. Trên đường đi, Huỳnh Tấn Phát căn dặn hai đồng chí cùng bị bắt: “Nói không biết gì hết, người ta muốn hai đưa tôi xếp chữ in truyền đơn”<sup>3</sup>.

---

1. Nay là đường Lý Tự Trọng, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Một số đồng chí ra ngoài chơi tối chủ nhật nên không bị bắt (xem Nhiều tác giả: *Huỳnh Tấn Phát - Cuộc đời và sự nghiệp*, Sdd, tr.156, 231).

3. Hai thành viên đã thực hiện đúng lời căn dặn của Huỳnh Tấn Phát, mặc dù bị địch tra tấn hết sức tàn bạo, nhưng các đồng chí không một lời khai báo, bảo vệ được bí mật của cách mạng (xem Nhiều tác giả: *Huỳnh Tấn Phát - Cuộc đời và sự nghiệp*, Sdd, tr.157).

## 2. Những năm tháng đấu tranh trong nhà tù đế quốc

Tại bột Catinat, địch dùng mọi hình thức tra tấn dã man hòng khuất phục Huỳnh Tấn Phát. Ông bị chúng trói sau lưng, kéo ngược lên kiếu lộn mề gà để cho bốn tên vạm vỡ đánh bằng roi cá đuối liên tục. Do đó, toàn thân ông sưng húp, bầm tím, hai cổ tay như đeo đôi vòng nhẫn đẫm máu - dấu ấn của lần dây thòng lọng. Máu từ trên cổ và vai ông chảy xuống lưng quần. Khi biết rõ không moi được tin tức gì từ ông, chúng giở trò bắt người thân lên nhận mặt. Khi biết chính xác ông là Huỳnh Tấn Phát, cả bọn mừng rỡ reo lên “Bắt được cá bự rồi” và đi mời Chánh mật thám bột Catinat Bazin - nổi danh về việc giết những người yêu nước trước và sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Cò Trần Bá Thành - một tên thâm vẩn ác ôn ở bột Catinat giở giọng đạo đức giả, hấn nói: “Tại anh không chịu nhận anh là Huỳnh Tấn Phát mới ra nông nỗi này! Còn không, ai dám đụng vào lông chân anh”<sup>1</sup>, còn tên Chánh mật thám bột Catinat Bazin tìm mọi cách lôi kéo, mua chuộc Huỳnh Tấn Phát, nhưng không thu được kết quả.

Đến cuối tháng 4/1946, không khai thác được gì, chính quyền thực dân chuyển Huỳnh Tấn Phát từ bột

---

1. Bùi Thị Nga: *Đám cưới giữa mùa thu*, Hồi ký, Nxb. Phụ nữ, Hà Nội, 2003, tr.71.

Catinat sang giam tại Khám Lớn Sài Gòn. Tại đây, bọn chúa ngục tiếp tục giở những chiêu bài dụ dỗ, mua chuộc người chiến sĩ cộng sản hồng tìm ra cơ sở cách mạng và đàn áp phong trào đấu tranh. Tên tổng giám thị Khám Lớn Sài Gòn yêu cầu bà Bùi Thị Nga - vợ Huỳnh Tấn Phát thuyết phục chồng từ bỏ cách mạng. Hấn nói với bà: “Bà khuyên ông một tiếng đi. Nếu ông đồng ý thì sẽ được ở phòng riêng có mùng mền, quần áo, sách báo tùy thích. Bà có thể đem thuốc men và cơm hằng ngày cho ông”. Không cần suy nghĩ, bà Nga khẳng khái trả lời: “Trong gia đình Việt Nam, người chồng ít nghe lời vợ. Ông hỏi trực tiếp chồng tôi đi!”. Huỳnh Tấn Phát điềm tĩnh trả lời tên chúa ngục: “Tôi thích ở phòng lớn”<sup>1</sup>.

Dụ dỗ, mua chuộc không được, bọn cai ngục trở mặt. Chúng dùng những đòn tra tấn hiểm độc hòng khuất phục người chiến sĩ cộng sản. Nhưng ông vẫn kiên định không một lời khai báo, giữ vững khí tiết để bảo vệ tổ chức đảng và phong trào cách mạng. Những người bạn tù trong Khám Lớn Sài Gòn hết mực khâm phục tinh thần cách mạng của Huỳnh Tấn Phát.

Dù bị kẻ thù tra tấn dã man, ghê lở khắp mình, lại phải sống trong căn hầm tăm tối, ẩm thấp, khai thối nồng nặc, nhưng Huỳnh Tấn Phát không hề nao núng, sa sút tinh thần. Trên môi ông luôn nở nụ cười lạc

---

1. Bùi Thị Nga: *Đám cưới giữa mùa thu*, *Sđd*, tr.113-114.

quan, tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng. Ông quan tâm, chia sẻ, động viên anh em giữ vững tinh thần cách mạng, giữ vững khí tiết của người cộng sản. Niềm tin chiến thắng của ông được truyền sang đồng chí, anh em và quần chúng, tạo thành khối đoàn kết vững chắc trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là thực dân Pháp xâm lược. Với thái độ chân thành, gần gũi, Huỳnh Tấn Phát đã biến Khám Lớn Sài Gòn thành trường học văn hóa, chính trị, quân sự và đã cảm hóa được nhiều quần chúng tin theo cách mạng.

Cùng với các đồng chí của mình, Huỳnh Tấn Phát tổ chức đấu tranh chống chế độ nhà tù hà khắc của thực dân Pháp. Tiêu biểu là cuộc đấu tranh chống “chế độ cặp ràng” tàn bạo và cuộc đấu tranh đòi cải thiện chế độ nhà tù dưới hình thức tuyệt thực vào tháng 10/1947.

Bọn cặp ràng gồm những tên côn đồ anh chị khét tiếng ở các chợ, đặc biệt ở chợ Cầu Muối và các bến xe. Chúng được bọn cai ngục Pháp dùng làm cai tù giữ trật tự trong các xan<sup>1</sup>. Bọn này dựng lên một “triều đình nhỏ”, cai trị bằng luật rừng. Chúng sống phè phỡn do cướp đồ ăn, quần áo, tiền bạc của người nhà anh chị em tù nhân chính trị đến thăm nuôi. Nếu ai có ý kiến, bọn cặp ràng đánh ngay để dằn mặt. Ai dám chống đối, chúng bắt ăn cơm trộn với mảnh chai, thậm chí với cả tóc và phân. Ai cứng đầu, chúng sẽ thủ tiêu bằng cách

---

1. Phòng giam (Salle).

lên án, rồi siết cổ vào ban đêm. Sáng ra, chúng gọi: Sếp ơi, có tù chết! Bọn cai ngục Pháp đến lỏi đi, thế là xong một mạng người.

Anh em trong tù vô cùng căm phẫn, ráo riết chuẩn bị lực lượng đấu tranh chống lại chế độ cặp rằg. Ngày 12/3/1946, cuộc đấu tranh bùng nổ. Tiếng la hét phản đối, đập cửa song sắt trong xan làm vang động một góc trời. Hai bên đánh giáp lá cà, vừa đánh, vừa la hét. Lúc đầu chỉ có xan 1 la, sau các xan khác đều la hỗ trợ, gây náo động toàn khu vực. Do Khám Lớn Sài Gòn nằm gần tòa án, nên tiếng la hét của tù nhân buộc bọn quản lý nhà tù phải xuống xem xét. Đồng chí Võ Huy Xứng ra tiếp xúc với bọn quản ngục, yêu cầu phải nhốt thường phạm và chính trị phạm riêng. Bọn chúa ngục thấy đòi hỏi của anh em không chạm gì đến chế độ nhà tù nên sau vài lần trao đổi, chúng nhượng bộ và đưa hết bọn lưu manh côn đồ qua xan 2. Xan 1 được giải phóng khỏi chế độ cặp rằg.

Khi cuộc đấu tranh đang diễn ra quyết liệt thì, Huỳnh Tấn Phát bị địch đưa vào giam tại xan 1 bên tối (xan 1 rất rộng, chia làm hai, giữa có hành lang nhỏ; bên sáng nhờ có ánh sáng các cửa trở ra sân, bên tối thì không). Ông bị bọn quản ngục tra tấn dã man, nhưng không một lời khai báo. Trước tinh thần kiên cường của Huỳnh Tấn Phát, anh em trong tù vô cùng cảm phục. Có người biết ông là kiến trúc sư, chủ nhiệm tuần báo *Thanh niên*, có người đã nghe ông diễn thuyết ở rạp

Nguyễn Văn Hảo, có người biết ông ở Đảng Dân chủ. Do đó, anh em bu quanh hỏi thăm tin tức Sài Gòn, tình hình bột Catinat và tại sao ông bị bắt. Ông cười mở trả lời, rồi hỏi ngay về tình hình trong tù.

Nắm được khái quát tình hình, Huỳnh Tấn Phát cùng anh em bàn bạc chuẩn bị cho cuộc đấu tranh tiếp theo, bởi ông cho rằng bọn côn đồ lưu manh bị đuổi ra khỏi xan 1 đang nuôi mưu đồ phục thù.

Để đánh bại âm mưu của bọn côn đồ cần thiết phải xây dựng một chế độ tự quản trong khắp 49 xan. Do đó, anh em thống nhất thành lập Liên đoàn tù nhân do một ban đại diện điều hành. Nhưng ai là người đứng đầu để cả anh em và Ban Giám đốc Khám Lớn Sài Gòn chấp nhận? Tổ chức phải có điều lệ, nội quy cho từng xan, với hệ thống thông báo tin và chế độ làm việc sát với tình hình... Sau khi thu thập ý kiến của anh em tù nhân, Huỳnh Tấn Phát để hết tâm trí vào soạn thảo bản điều lệ và nội quy Liên đoàn tù nhân. Ông đề nghị ai sẽ làm trưởng ban, ai sẽ làm phó ban đại diện Liên đoàn tù nhân, nhưng anh em đề nghị chọn ông làm Trưởng ban. Huỳnh Tấn Phát cho rằng mình mới vào, còn thiếu kinh nghiệm đấu tranh so với những anh em khác, nên đề nghị cử người khác. Nhưng anh em đều tin tưởng, thống nhất đề nghị ông nhận nhiệm vụ và giao cho ông trọng trách gấp Tư Ba Đào ở xan 6 - một tay “anh chị” chỉ huy toàn bộ số lưu manh khét tiếng trong tù nhận chức phó trưởng ban đại diện. Với thái độ gần gũi, chân

thành, phân tích có tình có lý, Huỳnh Tấn Phát đã thuyết phục được Tư Ba Đào.

Sau khi thành lập được ban đại diện tù nhân, Huỳnh Tấn Phát gặp Ban Giám đốc nhà tù và đã thuyết phục được chúng đồng ý cho lập Liên đoàn tù nhân Khám Lớn Sài Gòn. Anh em tù nhân tổ chức bầu Ban đại diện Liên đoàn tù nhân. Là người được anh em tù nhân, kể cả tù chính trị và thường phạm tín nhiệm, Huỳnh Tấn Phát được bầu làm Trưởng ban đại diện “Liên đoàn tù nhân Khám Lớn Sài Gòn”. Tư Ba Đào được bầu làm Phó trưởng ban đại diện. Ở các xan đều thành lập ban đại diện xan với chế độ tự quản theo điều lệ đã đề ra.

Để lãnh đạo phong trào đấu tranh đạt hiệu quả, các ban chuyên trách cũng được hình thành, bao gồm:

Ban trật tự: điều khiển mọi giờ giấc sinh hoạt của các ban khác.

Ban an ninh: phụ trách việc phát hiện bọn tù gian trá trộn vào tổ chức; thông báo cho các tổ chức cách mạng bên ngoài những tin tức thu lượm được trong tù có liên quan đến chủ trương của địch, an ninh của ta...

Ban bình dân học vụ: tổ chức việc thực hiện khẩu hiệu “Biến nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng”, cụ thể là mở các lớp học văn hóa từ xóa nạn mù chữ đến bổ túc.

Ban quân chính: mở các lớp học quân sự và chính trị theo chương trình các trường quân chính.

Ban thông tin tuyên truyền: phụ trách những “buổi phát thanh miệng”, hằng tối thông báo tin tức lấy trong báo chí hằng ngày của phong trào báo chí thống nhất xuất bản công khai ở Sài Gòn mà Liên đoàn tù nhân nhận được theo đường dây bí mật; hằng tuần biểu diễn các vở kịch tự biên, nội dung cổ vũ tinh thần “hy sinh vì Tổ quốc”. Dàn hợp xướng của xan đều tích cực tham gia các buổi phát thanh và tổ chức dạy các bài hát cách mạng.

Ban y tế vệ sinh: điều khiển các buổi thể dục sáng sớm, tổ chức các trò chơi thể thao như bóng ném, banh bằng bao bố nhồi giẻ, hay đá cầu hoặc bóng rổ; quản lý tủ thuốc thông thường và cấp cứu để cứu chữa cho anh chị em bị bệnh trước khi gọi y tá của nhà tù.

Với tư cách là Trưởng ban đại diện “Liên đoàn tù nhân Khám Lớn Sài Gòn”, ngoài nhiệm vụ phụ trách chung, Huỳnh Tấn Phát còn có trách nhiệm gặp Ban Giám đốc Khám Lớn Sài Gòn để đề đạt, giải thích, thuyết phục và đấu tranh cho anh em mới vào tù được hưởng chế độ gia đình thăm nuôi, được nhận thuốc men... Huỳnh Tấn Phát đặc biệt quan tâm đến việc tổ chức viết báo trong tù. Ông tóm tắt tin tức báo chí bên ngoài và ra bản tin hằng ngày, hằng tuần để cho anh em tù nhân được biết tin tức ở ngoài đời. Thời gian đầu, chiều nào ông cũng đứng lên phát thanh tin tức thế giới, trong nước và trong tù. Ông tổ chức viết

tờ báo lấy tên là *Phá ngục*, để tố cáo tội ác của thực dân Pháp và nhà tù. Theo sự hướng dẫn của ban đại diện, các xan thi nhau viết báo tố cáo tội ác của bọn cai ngục và đề cao tinh thần đấu tranh đòi cải thiện chế độ lao tù, nhiều tờ được viết rất công phu giống như in ấn bằng chữ chì. Các tờ báo không chỉ được lưu hành trong Khám Lớn mà còn được bí mật chuyển ra ngoài để tố cáo trước dư luận về chế độ tàn bạo của nhà tù đế quốc<sup>1</sup>. Huỳnh Tấn Phát vẽ giỏi nên thường tham gia trang trí bìa, đôi khi cũng viết bài xã luận hoặc lời kêu gọi khi có vấn đề đặc biệt. Ông góp nhiều ý kiến độc đáo trong xây dựng đường dây liên lạc nối các xan với nhau; nối trong tù với luật sư, báo chí ở bên ngoài...

Một hôm, Bộ trưởng Tư pháp Chính phủ Nam Kỳ tự trị Trần Văn Tỷ vào Khám Lớn gặp Huỳnh Tấn Phát với mục đích mời ông ra “cộng tác”. Ông từ chối, chỉ đòi thi hành Hiệp định sơ bộ ngày 06/3/1946, trong đó có

---

1. Tháng 5/1947, bà Bùi Thị Nga đã tổ chức một buổi hòa nhạc tại nhà bà Thái Thị Liên. Khách mời là các vị trí thức nổi tiếng thành phố lúc đó như ông Kinh lý Nguyễn Xuân Quỳn, bác sĩ Phạm Kim Lương, dược sĩ Trần Kim Quan... Tại buổi hòa nhạc này, bà Bùi Thị Nga đã giới thiệu các loại báo chí trong tù và đề nghị các vị khách xem và mua báo ủng hộ tù nhân (xem Nhiều tác giả: *Huỳnh Tấn Phát - Cuộc đời và sự nghiệp*, Sdd, tr.215-216).

vấn đề tự do, dân chủ, tự do báo chí và đòi thả tù nhân chính trị. Thái độ cứng rắn của Huỳnh Tấn Phát được anh em tù nhân trong Khám Lớn Sài Gòn nhiệt liệt hoan nghênh.

Tháng 10/1947, Liên đoàn tù nhân quyết định phát động một cuộc tuyệt thực đòi cải thiện điều kiện sinh hoạt. Để bảo đảm cuộc đấu tranh giành thắng lợi, Huỳnh Tấn Phát cùng một số đồng chí có nhiều kinh nghiệm đấu tranh như Nguyễn Đình Thâu, Trịnh Văn Dục... hướng dẫn anh em trong tù về mọi mặt. Mạng lưới liên lạc được thiết lập trong hệ thống nhân viên nhà tù. Ban đại diện các xan nhận được chủ trương và bản dự thảo các yêu sách. Ban Chấp hành Liên đoàn tù nhân đề ra kế hoạch bảo vệ nội bộ và thành lập Ủy ban tranh đấu bí mật để tiếp tục lãnh đạo cuộc tuyệt thực nếu Huỳnh Tấn Phát và các đồng chí đã ra đấu tranh “công khai” không may bị bắt nhốt vào khu biệt lập; xây dựng phương án vô hiệu hóa những tù nhân còn nghi ngờ, dao động, bạc nhược tinh thần, đề phòng họ cố tình hay vô ý phá cuộc tuyệt thực.

Ngày đầu tiên tuyệt thực (thứ ba), chủ trương của Ban Chấp hành Liên đoàn tù nhân được thông báo tới các xan. Huỳnh Tấn Phát lên gặp Giám đốc đưa bản yêu sách đã dịch ra tiếng Pháp và khẳng định: “Để chứng tỏ sự quyết tâm của chúng tôi đòi nhà cầm quyền thực hiện các yêu sách trên, bắt đầu từ 0 giờ hôm nay,

thứ ba..., chúng tôi sẽ tuyệt thực cho đến khi yêu sách được thỏa mãn”<sup>1</sup>.

Đến nửa đêm ngày đấu tranh thứ hai, trong mỗi xan, ban trật tự nhắc nhở anh chị em (cả ở các xan 14, 15 giam phụ nữ) thanh toán hết thức ăn dự trữ, đem treo giỏ, túi đựng lên sát trần nhà để tránh mọi vi phạm kỷ luật đấu tranh.

Ngày đấu tranh đầu tiên cũng là ngày thăm nuôi hằng tuần đối với tù nhân. Từ sáng sớm, trên các đường bao quanh Khám Lớn Sài Gòn, thân nhân tù nhân lũ lượt mang giỏ, bị dựng đồ tiếp tế đến. Nhưng cuộc đấu tranh tuyệt thực đã bắt đầu, nên tù nhân không rời phòng giam ra gặp mặt gia đình. Đám đông tụ tập vây quanh. Nhiều thân nhân tù la hét, chống chế độ giam giữ làm náo động khu vực quan trọng bậc nhất của thành phố cạnh chợ Bến Thành, ga Sài Gòn, dinh Thủ hiến Nam Kỳ (nay là Bảo tàng Cách mạng thành phố), dinh Cao ủy (nay là Hội trường Thống Nhất) và Tòa án. Vì tù nhân không ra khỏi Khám Lớn, mọi hoạt động của các tòa án đều bế tắc, từ tòa án binh thường trực đến tòa án hình sự. Tình hình đó làm đảo lộn kế hoạch xét xử đã được sắp xếp rất công phu từ sáu tháng trước, làm cho thực dân Pháp, bọn chúa ngục lúng túng, bị động.

---

1. Nhiều tác giả: *Huỳnh Tấn Phát - Cuộc đời và sự nghiệp*, Sđd, tr.208.

Đến ngày thứ ba của cuộc đấu tranh (thứ năm), trước thái độ kiên quyết của anh em tù nhân, bọn chúa ngục buộc phải mời Huỳnh Tấn Phát lên văn phòng điều đình và chấp nhận nhân nhượng trước các yêu sách do Liên đoàn tù nhân đưa ra.

Cuộc đấu tranh tuyệt thực trong ba ngày (tháng 10/1947) do Huỳnh Tấn Phát lãnh đạo giành thắng lợi, địch phải chấp nhận phần lớn các yêu sách của tù nhân. Chế độ nhà tù được cải thiện một phần. Mỗi tuần tù nhân có thêm một ngày nhận tiếp tế, một buổi đi “dạo” ngoài nắng lâu nửa giờ, nhận giấy viết và sách tiếng Pháp<sup>1</sup>.

Ngày 21/10/1947, chính quyền thực dân đưa Huỳnh Tấn Phát và Hồ Ngọc Chiếu ra Tòa án quân sự Sài Gòn xét xử. Phòng xử án hôm ấy đông nghẹt người dự. Đông đảo đồng bào biết tên ông, bạn bè trí thức mến ông, đều đến dự phiên tòa. Đến giờ xử án, Huỳnh Tấn Phát chứng chạc bước vào phòng, vẫn bộ đồ quần short<sup>2</sup>, áo blouson, ông tươi cười khẽ gật đầu chào bạn bè thân thích.

Sài Gòn lúc đó đang sôi động với phong trào báo chí thống nhất. Trước sức ép mạnh mẽ của quần chúng và của báo chí đấu tranh đòi dân chủ, đòi thi hành Hiệp định sơ bộ ngày 06/3/1946, nhà cầm quyền Pháp

---

1. Xem Nhiều tác giả: *Huỳnh Tấn Phát - Cuộc đời và sự nghiệp*, Sđd, tr.209.

2. quần short: quần lửng.

buộc lòng phải để cho báo chí công khai ở Sài Gòn được quyền đưa tin tương đối rộng rãi. Do vậy suốt thời gian Huỳnh Tấn Phát và nhiều trí thức khác bị giam giữ vì tội yêu nước, nhiều tờ báo đã mạnh mẽ lên tiếng đòi trả tự do cho Huỳnh Tấn Phát, Hồ Ngọc Chiêu, đòi cải thiện chế độ lao tù... Riêng lúc Huỳnh Tấn Phát ra tòa, báo chí có nhiều bài rất sôi nổi bênh vực ông và các bị can, tường thuật rất tỉ mỉ ngày tòa xét xử.

Tòa án quân sự Sài Gòn đưa ra cáo trạng:

*“Là dân của một phần thuộc chủ quyền Pháp, hai bị cáo nhận đã có cố ý tham dự vào những công cuộc làm bại hoại tinh thần binh đội hay quốc gia với sự làm nguy hại cho việc quốc phòng bằng những hành động sau đây:*

*- Tự ý tham dự vào những đám phiến loạn có vũ khí để dùng sức mạnh chống với việc lập lại chủ quyền Pháp ở Nam phần Việt Nam<sup>1</sup>, và chủ động những việc khủng bố như cướp bóc, ám sát, đốt nhà, v.v.. Với ý định làm tách ra những dân chúng còn trung thành với nước Pháp”<sup>2</sup>.*

Huỳnh Tấn Phát đã bình tĩnh, ôn hòa, đúng lý lẽ, bác từng khoản một những chứng cứ buộc tội của tòa án

---

1. Tại tòa, Huỳnh Tấn Phát bị gán thêm tội liên hệ với Trung tướng Nguyễn Bình, hoạt động phá rối trị an (xem Nhiều tác giả: *Huỳnh Tấn Phát - Cuộc đời và sự nghiệp*, Sđd, tr.231-232).

2. *Điện báo*, số 41, ngày 22/10/1947 (xem Nhiều tác giả: *Huỳnh Tấn Phát - Cuộc đời và sự nghiệp*, Sđd, tr.230-231).

thực dân. Ông khẳng định trước tòa: “*Những điều tôi làm, những nhà kháng chiến Pháp đã làm. Và bên cạnh họ những sự hoạt động của tôi chỉ là một vệt sáng lu mờ*”<sup>1</sup>. Mặc dù không đủ chứng cứ, tòa án thực dân vẫn gán cho Huỳnh Tấn Phát tội liên có hệ với tướng Nguyễn Bình để kết án ông 2 năm tù<sup>2</sup>.

Việc chính quyền thực dân bắt giam và mang ra tòa án quân sự xét xử, kết án Huỳnh Tấn Phát đã gây nên một làn sóng phản đối, đòi trả tự do cho ông trong dư luận và báo chí Sài Gòn. Tháng 11/1947, chính quyền thực dân buộc phải trả tự do cho Huỳnh Tấn Phát.

Sau khi ra tù, Huỳnh Tấn Phát bám trụ ở Sài Gòn. Ông liên lạc với đồng chí Nguyễn Văn Cúc, Bí thư Thành ủy và được tổ chức phân công phụ trách công tác trí vận, báo chí ở thành phố, đồng thời là Bí thư Đảng đoàn Đảng Dân chủ Nam Bộ.

Đây cũng là thời kỳ Huỳnh Tấn Phát trực tiếp giúp đỡ, dẫn dắt người vợ thân yêu của mình - bà Bùi Thị Nga phấn đấu vào Đảng và tham gia công tác trí vận. Thời kỳ đó bộ máy kìm kẹp của địch chưa được hoàn chỉnh, tinh thần của Cách mạng Tháng Tám lịch sử vẫn sục sôi lòng người. Uy tín của Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ

---

1. *Điện báo*, số 41, ngày 22/10/1947 (xem Nhiều tác giả: *Huỳnh Tấn Phát - Cuộc đời và sự nghiệp*, Sđd, tr.234).

2. Xem Nhiều tác giả: *Huỳnh Tấn Phát - Cuộc đời và sự nghiệp*, Sđd, tr.234.

đã tập hợp đoàn kết đông đảo quần chúng nhân dân. Người dân thường làm theo lệnh của chính phủ trong bụng hơn là những chính phủ bù nhìn do thực dân Pháp lập nên. Do đó, dù hoạt động bí mật nhưng gia đình Huỳnh Tấn Phát vẫn sống bình thường, làm việc công khai nên gặp nhiều thuận lợi trong công tác.

Để tạo một cuộc sống bình thường, làm bình phong cho những hoạt động bí mật, vào dịp Tết âm lịch năm 1948, Huỳnh Tấn Phát đưa vợ đi thăm các vị trí thức tên tuổi nhất ở Sài Gòn lúc đó như cụ Lưu Văn Lang, luật sư Trịnh Đình Thảo, bác sĩ Phạm Bá Viên, bác sĩ Nguyễn Xuân Bái (tiến sĩ nha khoa nổi tiếng - cha của tiến sĩ Nguyễn Xuân Oánh), ông Võ Hà Trị - địa chủ lớn, kiến trúc sư Hoàng Hùng, v.v.. Đến đâu ông cũng được tiếp đón trọng thị với tình cảm quý mến. Mọi người đều chăm chú lắng nghe và trao đổi thân tình với ông. Nhờ vậy mà khi ông vắng mặt ở Sài Gòn, các nhân sĩ xem bà Bùi Thị Nga như đại diện cho ông, cho cách mạng.

Để hợp thức hóa vai trò của bà Bùi Thị Nga, Huỳnh Tấn Phát đã giới thiệu bà với tổ chức đảng bí mật trong nội thành Sài Gòn do luật sư Hoàng Quốc Tân phụ trách<sup>1</sup>.

---

1. Luật sư Hoàng Quốc Tân là cháu nội Hoàng Cao Khải - Khâm sai đại thần nhà Nguyễn ở Bắc Kỳ, là đảng viên Đảng Cộng sản Pháp, sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, ông về nước hoạt động, Đảng bộ miền Nam công nhận ông là đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương. Ông rất có uy tín trong giới thượng lưu trí thức Sài Gòn lúc đó.

Ngày 19/5/1948, bà Bùi Thị Nga được kết nạp vào Đảng. Sau lễ kết nạp, luật sư Hoàng Quốc Tân tuyên bố thành lập chi bộ trí thức đầu tiên ở Sài Gòn gồm ba đồng chí: dược sĩ Phạm Thị Yên làm Bí thư, dược sĩ Hồ Thu và bà Bùi Thị Nga. Chi bộ được trao nhiệm vụ phụ trách toàn bộ công tác trí vận ở Sài Gòn. Tháng 10/1948, để giúp chi bộ trí vận Sài Gòn hoạt động thuận lợi, Huỳnh Tấn Phát đã giới thiệu bà Bùi Thị Nga với một số đảng viên Đảng Cộng sản Pháp khi các đồng chí này sang công tác tại Sài Gòn<sup>1</sup>.

### **3. Phụ trách công tác trí vận và trở thành Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ kiêm Giám đốc Sở Thông tin Nam Bộ**

Đầu năm 1949, khi con gái thứ hai mới sinh được mấy tháng<sup>2</sup>, theo yêu cầu của tổ chức, Huỳnh Tấn Phát thoát ly gia đình vào chiến khu Đồng Tháp hoạt động. Ông được cử làm Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ kiêm Giám đốc Sở Thông tin Nam Bộ, Bí thư Đảng đoàn Đảng Dân chủ Việt Nam, phụ trách

---

1. Cuộc gặp diễn ra tại một căn nhà ở đường Mê Kông, để tiễn chị Marie Louise Cachin - con gái của Marcel Cachin - lãnh tụ của Đảng Cộng sản Pháp. Chị được Đảng phân công sang Việt Nam biện hộ cho Dương Bạch Mai. Tham gia cuộc gặp gỡ này có bà Thái Thị Liên và một số đảng viên Đảng Cộng sản Pháp như George Boudarel - giáo sư Trường Marie Curie.

2. Chị Huỳnh Lan Khanh, sau này hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ.

công tác trí vận, làm cố vấn cho tổ chức học sinh Sài Gòn và lãnh đạo đấu tranh trên báo chí công khai hằng ngày ở nội thành.

Công việc cấp thiết lúc đó của Sở Thông tin Nam Bộ là thiết lập cơ sở mới của Đài Phát thanh Tiếng nói Nam Bộ<sup>1</sup> ở chiến khu Đồng Tháp và khẩn trương đưa đài vào hoạt động, đáp ứng yêu cầu thông tin tuyên truyền kháng chiến ở Nam Bộ.

Công việc đòi hỏi phải khẩn trương, nhạy bén, kịp thời nên mặc dù bị bệnh sỏi thận rất nặng, Huỳnh Tấn Phát vẫn phải làm việc rất căng thẳng, không kể giờ giấc. Ông đôn đốc để lo tài chính, mua thiết bị và xây dựng đội ngũ cán bộ của đài. Ông cử cán bộ vào nội thành mua sắm thiết bị, tăng cường máy phát thanh. Việc này thực hiện được, một phần lớn nhờ ông biết dựa vào anh chị em hoạt động bí mật trong nội thành và sử dụng các đường dây liên lạc chặt chẽ ra vào chiến khu. Huỳnh Tấn Phát không những chỉ đạo những vấn đề lớn mà còn quan tâm chỉ đạo những việc rất cụ thể: mời

---

1. Ngày 01/12/1947, Đài Phát thanh Tiếng nói Nam Bộ chính thức phát sóng tại kênh Quận vùng Đồng Tháp Mười, nay thuộc xã Hậu Thạnh Đông, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An. Đài được xem là công cụ sắc bén của Đảng để lãnh đạo, tuyên truyền cổ vũ đồng bào Nam Bộ đứng lên chống quân xâm lược. Trong mưa bom bão đạn, dù phải di dời 10 lần, đổi tên hai lần, đài vẫn chiến đấu ngoan cường, liên tục hoàn thành nhiệm vụ lịch sử trong 7 năm phát sóng.

những nhân vật tiêu biểu đến nói chuyện trực tiếp trên làn sóng phát thanh; kéo các đội văn công về biểu diễn trên đài và liên hoan với cán bộ của đài, tạo không khí phấn khởi và động viên tinh thần hăng say công tác của anh em nhà đài ngay cả khi đài đóng cách thị xã Cao Lãnh chỉ khoảng bốn, năm cây số.

Chính quyền thực dân tìm mọi cách nhằm hủy diệt hoặc vô hiệu hóa Đài Phát thanh Tiếng nói Nam Bộ, cơ quan phát ngôn của kháng chiến bằng cả biện pháp quân sự và kỹ thuật. Chúng tung vào vùng kháng chiến những đội biệt kích để tìm và phá hoại đài. Vào đầu tháng 5/1949, thực dân Pháp mở cuộc hành quân vào Đồng Tháp Mười, vừa cho quân nhảy dù, vừa cho xe lội nước từ Mộc Hóa tràn xuống. Một tốp xe lội nước xông thẳng đến nơi đài đóng, tại gò Ông Mười Tả, tỉnh Đồng Tháp Mười (nay là tỉnh Đồng Tháp). Thấy xe lội nước của địch, anh chị em kịp thời khuân vác các bộ phận chủ yếu của đài đi giấu. Địch đến nơi, không phát hiện được gì nên rút lui. Ngay sau đó, anh em lắp ráp lại các thiết bị và sau mấy tiếng đồng hồ đài lại tiếp tục hoạt động<sup>1</sup>.

Sự phát triển mạnh mẽ của cuộc kháng chiến và thắng lợi ngoại giao của ta đầu năm 1950, cùng với

---

1. Sau bốn lần bị tập kích, tháng 8/1949, Đài Phát thanh Tiếng nói Nam Bộ chuyển xuống Khu IX, trên bờ kênh 9, ấp Tân Bằng (nay là xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau).

thắng lợi của cách mạng Trung Quốc (tháng 10/1949) làm cho đế quốc Mỹ lo sợ, chúng đẩy mạnh quá trình can thiệp vào Đông Dương. Lúc này, Pháp dựng Bảo Đại lên làm quốc trưởng chính phủ bù nhìn, thành lập quân đội quốc gia do Mỹ trang bị và huấn luyện. Chúng coi khu vực Sài Gòn - Chợ Lớn là trọng điểm trong kế hoạch phòng thủ của chúng. Tại đây, chúng tăng cường thêm bộ máy cảnh sát, lính kín, tiến hành khủng bố gắt gao nhằm phá các cơ sở của ta trong thành phố, tăng cường hành quân bình định các vùng xung quanh Sài Gòn; phát triển các đảng phái phản động, kiểm soát báo chí,... thực hiện âm mưu “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt trị người Việt”. Tình hình đó đã gây cho phong trào cách mạng miền Nam nhiều khó khăn, đặc biệt là phong trào cách mạng ở nội thành.

Để đối phó với âm mưu mới của địch, Xứ ủy Nam Bộ đã điều đồng chí Nguyễn Văn Cúc<sup>1</sup>, Thường vụ Xứ ủy về tăng cường cho Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn. Đầu tháng 8/1950, đồng chí triệu tập Hội nghị Thành ủy thông báo quyết định của Xứ ủy về việc thành lập Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn<sup>2</sup> và Ban Chỉ huy quân sự Đặc

---

1. Túc đồng chí Nguyễn Văn Linh.

2. Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn gồm thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn và một phần các huyện vùng ven thuộc tỉnh Gia Định như Thủ Đức, Gò Vấp, Trung Huyện, Nhà Bè, v.v..

khu. Hội nghị cũng đã chính thức thành lập Khu ủy, bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Đặc khu gồm 13 đồng chí, trong đó có Huỳnh Tấn Phát<sup>1</sup>.

Ngay sau khi Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn được thành lập, Ban lãnh đạo Đặc khu bắt tay ngay vào công việc chỉ đạo các cơ sở kháng chiến trong Đặc khu. Từ tháng 10/1950 đến tháng 02/1951, Ban lãnh đạo Đặc khu tiến hành một đợt rà soát lại các cơ sở trong nội thành, tiến hành một số biện pháp nhằm ngăn ngừa sự phá hoại của địch thông qua nội gián, cắt đứt liên lạc với bộ phận tình nghi, giải tán các ban cán sự thành, ban chỉ huy thành và hộ của các đoàn thể, đưa cán bộ về nằm sát ở các vùng. Mặt khác, tiếp tục lãnh đạo quần chúng đấu tranh, qua đó củng cố tổ chức cơ sở đảng và tổ chức quần chúng.

Để tuyên truyền sâu rộng chủ trương, chính sách của Đảng đến các tổ chức quần chúng, Ban lãnh đạo Đặc khu lập ra Ban Thông tin đặc biệt (tháng 12/1950) và ra tờ báo *Cứu quốc* (số đầu tiên ra vào đầu

---

1. Đảng bộ Đặc khu gồm: Nguyễn Văn Cúc, Trần Quốc Thảo (Phó Bí thư), Nguyễn Văn Thi, Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Kiệm, Nguyễn Thọ Chân, Lê Tuấn, Đoàn Văn Bô, Trần Minh Quyền, Đào Tấn Xuân, Huỳnh Tấn Phát, Nguyễn Việt Hùng, Lê Bá Hoan. Xem Chương trình viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước: *Nguyễn Văn Linh - Tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.96.

tháng 01/1951) và Đài Phát thanh Tiếng nói Sài Gòn - Chợ Lớn tự do. Huỳnh Tấn Phát được cử làm Trưởng Ban Tuyên huấn Đặc khu, trực tiếp phụ trách Đài Phát thanh Tiếng nói Sài Gòn - Chợ Lớn tự do<sup>1</sup>, nhằm hỗ trợ cho công tác trí vận, công vận và đồng bào Sài Gòn - Chợ Lớn.

Thực hiện sự phân công của tổ chức, Huỳnh Tấn Phát, Nguyễn Khắc Cần cùng với đoàn của bác sĩ Phạm Ngọc Thạch vượt chặng đường dài và gian nan từ khu Tứ giác miền Tây qua vùng núi rừng và đầm lầy dọc biên giới Việt Nam - Campuchia về Hồng Ngự và trở lại Đồng Tháp rồi lên miền Đông - nơi đóng trụ sở của đài<sup>2</sup>.

Trước đây, Đài Phát thanh Tiếng nói Nam Bộ phải ba năm mới xây dựng cơ ngơi máy móc khá lên trong điều kiện chiến trường Nam Bộ còn nhiều khó khăn. Nay tình hình chung và tình hình Nam Bộ đã thay đổi hẳn. Ở Sài Gòn, phong trào “trò Ôn” sôi động, dẫn đến ngày chống Mỹ 19/3/1950, lôi cuốn hàng chục vạn người xuống đường. Cơ sở nội thành lớn mạnh, các tỉnh mở rộng thêm vùng giải phóng, phá thế kìm kẹp. Liên lạc giữa Sài Gòn và các cơ quan lãnh đạo Đặc khu đã thông

---

1. Nguyễn Khắc Cần được cử làm Giám đốc đài.

2. Khi mới thành lập, trụ sở của đài được đặt tại rừng Bàu Cá Trê (chiến khu D).

suốt khá dễ dàng. Chỉ trong vài tháng, các cơ sở nòng cốt (có cả giáo sư Lê Văn Huấn lúc đó còn ở thành phố) đã nhanh chóng gom góp mua được một khối thiết bị vô tuyến điện to lớn để cung cấp cho đài.

Bằng uy tín của mình, Huỳnh Tấn Phát đã tụ hội được một số cán bộ, công nhân viên đông đảo từ biên tập, phát thanh viên, nhạc sĩ, kỹ thuật. Có cả cán bộ người Hoa, người Pháp. Nhiều cây bút nổi tiếng trước năm 1945 và phong trào báo chí thống nhất cũng tập hợp về góp sức xây dựng đài.

Ngày 25/01/1951, Đài Phát thanh Tiếng nói Sài Gòn - Chợ Lớn tự do bắt đầu phát sóng. Đài xưng danh: “Đây là Đài Phát thanh Tiếng nói Sài Gòn - Chợ Lớn tự do, tiếng nói đoàn kết, tiếng nói đấu tranh của nhân dân đô thành anh dũng. Xin gửi đến đồng bào lời chào đoàn kết và quyết thắng!...”. Âm thanh trong, rõ và mạnh như được phát sóng giữa nội thành. Đài Phát thanh Tiếng nói Sài Gòn - Chợ Lớn tự do chính thức ra đời, bắt đầu cuộc hành trình gian lao, đầy hy sinh nhưng cũng hết sức vẻ vang<sup>1</sup>.

Để có thể lôi cuốn người nghe ở một thành phố lớn, Quân khu 7 cho đài một bộ phận đoàn ca nhạc Quân khu, gồm một số tay đàn nổi tiếng ở Sài Gòn

---

1. Xem bài “Đài phát thanh nơi cửa ngõ Sài Gòn”, in trên VOH, ngày 21/6/2015.

như Chín Minh, và cả người thổi kèn đồng cùng một cây đàn phong cầm loại lớn. Dưới sự chỉ đạo của Huỳnh Tấn Phát, giữa nội và ngoại thành đã có sự phối hợp rất nhịp nhàng. Quân khu 7 đã cho Đài Phát thanh Tiếng nói Sài Gòn - Chợ Lớn tự do một máy phát điện chiến lợi phẩm, hiệu Simca 5 trong trận đánh La Ngà, giúp làn sóng ổn định hơn.

Tại chiến khu D, Đài Phát thanh Tiếng nói Sài Gòn - Chợ Lớn tự do vượt biết bao khó khăn, gian khổ để duy trì sóng phát thanh đều đặn. Ông Phan Văn Để, một hiệu thính viên của đài kể lại: “Tuy trú đóng nơi chiến trường ác liệt nhưng đài chưa ngưng phát sóng một buổi nào. Có lúc Pháp cho máy bay ném bom bắn phá, càn quét, thì những máy móc nặng nề được đưa xuống hầm, còn những máy móc có thể cơ động được, mỗi người chia nhau một ít mà khuân vác đi. Hết đợt càn, nhân viên đài lại quay về đem máy móc dưới hầm lên, gắn lại dây ăng ten, điều chỉnh máy móc cho kịp buổi phát thanh trưa và tối. Riêng tổ Vô tuyến điện được bố trí cách xa các tổ còn lại để tránh địch phát giác và pháo kích nên càng phải linh hoạt hơn để bảo đảm an toàn. Đài muốn phát sóng thì phải có ăng ten, nhưng hai đầu ăng ten có hai cực cách điện chiếu sáng nên máy bay rất dễ phát hiện. Do đó, chúng tôi vừa làm việc nhưng cũng phải lắng tai nghe, nếu nghe tiếng máy bay bay về phía mình thì phải nhanh chóng

hạ ăng ten xuống. Khi nào máy bay đi khỏi thì mới dựng lên để làm việc lại”<sup>1</sup>.

Đài Phát thanh Tiếng nói Sài Gòn - Chợ Lớn tự do phát sóng hai buổi trưa và tối bằng hai thứ tiếng Việt và Hoa. Tuy chỉ có vài tiếng lên sóng ngắn ngủi nhưng đó là nỗ lực vượt bậc của các cán bộ, nhân viên nhà đài. Chiến trường sôi động, tin tức dồn dập đến nỗi Ban biên tập đài đã dám phá mọi công thức an toàn phát thanh. Đang phát tin bình thường, anh em liên lạc hoặc chính biên tập viên chạy từ bên này suối cầu Cây đến studio bên kia suối (khoảng 800m), vào đọc ngay tin tức hoặc tường thuật hay bình luận, viết đến đâu đưa đọc đến đấy. Không khí studio hết sức sôi động, dù mệt nhưng kết thúc buổi phát thanh an toàn, ai cũng thở phào nhẹ nhõm, quên cả cái đói, cái mệt. Mọi người từ kỹ thuật viên đến biên tập viên, phát thanh viên cười nói rộn rã như chính mình vừa mới từ chiến trường về.

Trong quá trình xây dựng và hoạt động của đài, Huỳnh Tấn Phát luôn là trung tâm đoàn kết, thu hút mọi lực lượng. Tập thể Đài Phát thanh Tiếng nói Sài Gòn - Chợ Lớn tự do chỉ khoảng 50 - 60 người, lại là người tứ xứ, tính tình khác nhau, đủ ngành nghề, nhà nghiên cứu có, ký giả nổi tiếng có, kỹ thuật viên có, người gốc tư sản địa chủ có, cạnh bên anh chị em công

---

1. Xem bài “Đài phát thanh nơi cửa ngõ Sài Gòn”, *Tlđđ*.

nông chung lòng kháng chiến. Mỗi người có một suy nghĩ, hiểu biết khác nhau. Dưới sự chỉ đạo của Huỳnh Tấn Phát, trong nội bộ lãnh đạo, ai cũng có trách nhiệm giúp cán bộ mình phát huy hết khả năng. Nhờ đó, tuy đời sống vật chất thiếu thốn, nhưng cán bộ của đài sống chan hòa như một đại gia đình. Đầu tiên, tiêu chuẩn mỗi bữa ăn của mỗi người là 1/4 lon gạo trộn với khoai mì. Sau này không còn gạo nữa thì phải ăn khoai mì. Ăn uống kham khổ nhưng bù lại đời sống tinh thần của anh em rất thoải mái, mỗi tuần, mỗi tháng anh em lại tổ chức văn nghệ, ca múa rất sôi nổi.

Đài Phát thanh Tiếng nói Sài Gòn - Chợ Lớn tự do có thuận lợi là ở sát chiến trường Sài Gòn và miền Đông, nắm bắt nhanh tình hình nội thành, nhưng không có những ưu điểm thuận lợi như Đài Phát thanh Tiếng nói Nam Bộ được đóng ở gần cơ quan Xứ ủy và Trung ương Cục, Ủy ban kháng chiến hành chánh Nam Bộ và các sở, ban, ngành. Do đó, đài làm theo cách riêng của mình để thu hút người nghe. Nội dung chương trình của đài được sắp xếp một cách tự nhiên như nói chuyện, trao đổi thân tình về kinh nghiệm với đồng bào Sài Gòn. Giọng người dẫn chương trình thân mật, gần gũi, giản dị, có phần bình luận, nhưng chủ yếu là câu chuyện, kể chuyện, đưa chứng cứ, trích báo, trích dư luận thế giới. Vì không có quy mô văn nghệ như Đài Phát thanh Tiếng nói Nam Bộ nên Đài Phát thanh

Tiếng nói Sài Gòn - Chợ Lớn tự do sử dụng nhiều câu chuyện truyền thanh, kịch ngắn, truyện đả kích, hỏi đáp các vấn đề công tác ở thành phố... Là đài địa phương, nhưng với cách chuyển tải thông tin nhẹ nhàng, dễ hiểu nên dễ đi vào lòng người nghe, vui tai, dễ nhớ, phù hợp tâm lý đồng bào thành phố.

Hoạt động ở chiến khu D được một thời gian, giữa năm 1952, đài dời đi Đồng Tháp Mười. Mới ổn định được 5 tháng thì cơn bão năm Nhâm Thìn ập đến. Mặc thiên tai, địch họa bủa vây, đài vẫn phát sóng đều đặn. Ông Đặng Trung Hiếu - một trong những người đầu tiên tham gia xây dựng hệ thống kỹ thuật cho đài nhớ lại: “Không may là chúng tôi xuống vùng Đồng Tháp Mười đúng vào thời điểm xảy ra cơn bão năm Thìn 1952. Để đảm bảo phát sóng, anh em phải làm việc trong một tình cảnh có thể nói là trên thế giới chắc không ai làm giống mình, đó là xướng ngôn viên thì ngồi đọc trên sạp ngủ chỉ cách mặt nước vài tấc, anh em văn nghệ thì vừa đứng dưới nước vừa biểu diễn, còn micro thì phải treo lên trần nhà để không bị ướt. Nhờ vậy mà trong cơn bão lũ nhưng chúng tôi vẫn phát sóng được”<sup>1</sup>.

Cuối năm 1952, đầu năm 1953, Đặc khu ủy thấy phải sắp xếp lại toàn bộ tổ chức gọn nhẹ, đưa cán bộ vào tăng cường ở nội thành. Trong tình hình đó, đầu năm 1953,

---

1. Xem bài “Đài phát thanh nơi cửa ngõ Sài Gòn”, *Tlđđ*.

Đài Phát thanh Tiếng nói Sài Gòn - Chợ Lớn tự do chấm dứt hoạt động. Máy móc và cán bộ biên tập đa số chuyển về tăng cường cho Đài Phát thanh Tiếng nói Nam Bộ và Sở Thông tin Nam Bộ. Một số người ở lại miền Nam tiếp tục đấu tranh, một số tập kết ra Bắc góp phần xây dựng hậu phương lớn, tiếp viện cho tiền tuyến lớn.

Tuy chỉ tồn tại trong một thời gian, nhưng Đài Phát thanh Tiếng nói Sài Gòn - Chợ Lớn tự do đã lưu lại trong ký ức người dân đô thành một tình cảm tốt đẹp. Nhờ đó mà kẻ địch không dễ gì xuyên tạc, lừa phỉnh dư luận. Dưới sự chỉ đạo của Huỳnh Tấn Phát, Đài Phát thanh Tiếng nói Sài Gòn - Chợ Lớn tự do thực sự là ngọn cờ hiệu triệu nhân dân ủng hộ kháng chiến, đấu tranh chống lại kẻ thù xâm lược, góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của cuộc kháng chiến.

Sau khi Đài Phát thanh Tiếng nói Sài Gòn - Chợ Lớn tự do ngưng phát sóng, một bộ phận cán bộ và máy móc được chuyển về Đài Phát thanh Tiếng nói Nam Bộ. Huỳnh Tấn Phát và số cán bộ còn lại tập trung phối hợp với nội thành làm công tác vận động các giới cho đến khi ký Hiệp định Giơnevơ. Địa bàn hoạt động lưu động dọc theo biên giới Campuchia đến Giồng Găng, Giồng Thổ Địa, đưa cán bộ ra huấn luyện và tổng kết công tác. Huỳnh Tấn Phát lại lao vào tổ chức các đường dây liên lạc riêng vào thành phố qua

Gò Dầu, Trảng Bàng, Hiệp Hòa... Dưới sự chỉ đạo của Huỳnh Tấn Phát, phong trào nội thành từ chỗ gặp khó khăn sau khi Trần Bửu Kiếm bị địch bắt, trên cơ sở những cán bộ còn lại như các đồng chí: Thủy, Tảo, Lê Quang Định, Phong Thạnh, dần dần được củng cố, chấn chỉnh và duy trì. Anh chị em thâm nhập vào các báo công khai, các cơ quan văn hóa, xã hội của chính quyền địch, nên ngày càng phát huy thêm ảnh hưởng trong lúc tình hình chiến sự toàn quốc phát triển mạnh mẽ với đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ. Đây là lực lượng nòng cốt của phong trào đô thị ở Sài Gòn khi bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước sau này.

### *Chương IV*

## **THAM GIA LÃNH ĐẠO CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC Ở MIỀN NAM (1954 - 1975)**

### **1. Không lùi bước trước gian nguy**

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ đưa cách mạng Việt Nam chuyển sang một giai đoạn mới với nhiều thuận lợi và những thách thức mới. Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước chưa hoàn thành. Một nửa đất nước vẫn còn là thuộc địa nằm dưới sự kiểm soát của Mỹ và chính quyền tay sai. Theo sự chỉ đạo của đế quốc Mỹ, chính quyền Sài Gòn âm mưu phá hoại việc thi hành Hiệp định Giơnevơ, tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Chúng thực hiện chính sách “diệt cộng” một cách quyết liệt.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và trực tiếp là Đảng bộ Nam Bộ, cách mạng miền Nam chuyển sang một giai đoạn mới: đấu tranh chính trị đòi Mỹ - Diệm thi hành Hiệp định Giơnevơ, chống áp đặt chủ nghĩa thực dân kiểu mới.

Trước sự khủng bố tàn bạo của kẻ thù, lực lượng cách mạng bị tổn thất rất nặng nề. Năm 1956, toàn Nam Bộ còn 800 chi bộ, đến cuối năm 1959, chỉ còn một số ít chi bộ, hoạt động rất khó khăn. Đến giữa năm 1959, Nam Bộ chỉ còn 3.000 đảng viên bám xã. Số cán bộ trình độ tương đương huyện ủy, tỉnh ủy bị bắt nhiều<sup>1</sup>.

Có thể nói, chưa lúc nào Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn và Gia Định bị tổn thất và khó khăn hơn giai đoạn này. Nhiều khu ủy viên vừa nổi được liên lạc đã bị bắt. Nhiều đồng chí lãnh đạo từ khu ủy, tỉnh ủy đến huyện ủy, quận ủy bị bắt, hy sinh. Thực lực và thực trạng hoạt động của đảng viên hầu hết là đơn tuyến.

Ở Đông Nam Bộ, đến năm 1959, Đảng bộ Gia Định chỉ còn một chi bộ, trong khi cuối năm 1954, ta bố trí ở lại Gia Định 3.700 đảng viên<sup>2</sup>. Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn đầu năm 1957 còn 600 đảng viên, đến cuối năm 1958 còn 200 đồng chí<sup>3</sup>. Có những đảng bộ bị thiệt hại nặng như: huyện Hóc Môn (Gia Định) năm 1954 bố trí ở lại 1.000 đảng viên, đầu năm 1959 chỉ còn 1 đảng viên<sup>4</sup>.

---

1. Xem Xứ ủy Nam Bộ: *Báo cáo tình hình tổ chức và tư tưởng của Đảng bộ Nam Bộ từ hòa bình lập lại đến nay*, tháng 10/1961, Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng, tr.3.

2, 3. Xem *Miền Đông Nam Bộ kháng chiến 1945 - 1975*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1993, t.II, tr.17.

4. Xem *Lịch sử Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định kháng chiến (1945 - 1975)*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1994, tr.303.

Các huyện ủy Gò Vấp, Tân Bình, Hóc Môn chịu tổn thất nhiều nhất, phải tái lập nhiều lần.

Nhiều đồng chí lãnh đạo từ khu ủy, tỉnh ủy, đến quận, huyện ủy bị địch bắt, hy sinh. Trong sáu tháng đầu năm 1959, riêng tỉnh Gia Định có 20 đồng chí huyện ủy viên bị địch bắt. Hầu hết tổ chức cơ sở đảng tan vỡ, số đảng viên còn lại phải hoạt động đơn tuyến.

Các cán bộ lãnh đạo vừa phải đối phó với sự ruộng bố gắt gao của chính quyền Ngô Đình Diệm, với cái chết trong từng gang tấc, vừa chịu sức ép lớn từ phía cơ sở và những người dân ủng hộ cách mạng, với các xu hướng thất lạc, hoài nghi đường lối của Đảng, hoặc muốn đấu tranh vũ trang ngay. Khi địch thực hiện Luật phát xít 10/59, tư tưởng đấu tranh vũ trang lại nổi lên mạnh mẽ, càng về sau càng trở nên bức xúc. Một số cán bộ, đảng viên tuyên bố sẵn sàng chịu kỷ luật đảng để đấu tranh vũ trang. Một số cấp ủy bên trên phải “nhắm mắt làm ngơ” trước những hành động diệt ác, phá kìm của đảng viên và quần chúng ở cơ sở.

Đến cuối năm 1959, Đảng bộ miền Nam có nguy cơ bị “xóa sổ” hoàn toàn. Đánh giá tình hình phong trào cách mạng ở miền Nam giai đoạn này, đồng chí Lê Duẩn nhận định: “Do sự khủng bố hết sức dã man tàn ác của địch cùng với những khuyết điểm của chúng ta trong công tác cho nên vào năm 1959, lực lượng cách mạng ở vào tình thế hết sức nguy hiểm. Cơ sở đảng tan

vỡ hết 7 - 8 phần 10, quần chúng cảm hờn nhưng bị kìm kẹp gay gắt, cơ hồ như phải quỵ xuống, không vùng lên nổi”<sup>1</sup>.

Sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954, Huỳnh Tấn Phát tình nguyện ở lại miền Nam và xung phong trở về Sài Gòn hoạt động. Để tạo thế công khai, hợp pháp, ông làm việc tại văn phòng kiến trúc sư Nguyễn Hữu Thiệp. Cuối năm 1956, ông được bổ sung vào Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn, phụ trách Ban Trí vận và Chính quyền vận suốt thời gian địch đánh phá ác liệt phong trào cách mạng Sài Gòn.

Để có thể duy trì hoạt động ở nội thành trước sự bố ráp ác liệt của địch, với sự linh hoạt, tháo vát, lại được sự giúp đỡ của quần chúng, Huỳnh Tấn Phát liên tục thay đổi nơi ở và địa điểm họp, với tinh thần bảo vệ anh em, đồng chí rất cao. Phụ trách trí vận, ông không chỉ làm việc trực tiếp với Ban Trí vận Thành ủy mà còn chỉ đạo Ban Cán sự của Thành ủy Đảng Dân chủ đi vào giới trí thức và tư sản, đồng thời khôn khéo giữ quan hệ với số trí thức đặc biệt. Ban Trí vận công tác đều tay, xây dựng được toàn “rễ gốc” vững vàng, sáng tạo nhiều hình thức tập hợp giới

---

1. Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới của đế quốc Mỹ ở Việt Nam*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1991, tr.42-43.

phong phú<sup>1</sup>. Vì vậy, mặc dù vô cùng khó khăn, nhưng hoạt động của khối trí vận vẫn đạt nhiều kết quả. Công tác vận động trí thức được kết hợp chặt chẽ với việc vận động số công chức cao cấp trong chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Ông chỉ đạo công tác phức tạp này với cả tâm huyết, trí tuệ, bản lĩnh của người trí thức cách mạng, người đảng viên trung kiên, nhạy bén, người cán bộ quần chúng dày dạn được tôi luyện qua thử thách. Năm 1958, hộp thư gần bưu điện Chợ Lớn (sạp của chị Tám bán báo) bị vỡ do có phản bội. Chị bán báo bị bắt, bị tra tấn, quyết không khai. Huỳnh Tấn Phát (lúc này lấy tên là Tám Chí) được đề nghị chuyển ra căn cứ, ông bình tĩnh khẳng định, mình còn bám trụ và phát huy được tác dụng. Chừng nào khó hơn nữa sẽ hay<sup>2</sup>. Ông thể hiện là người trí thức cách mạng vững vàng, không lùi bước trước gian nguy.

Trong quá trình công tác, làm việc, ông gặp rất nhiều người trong các giới, kết nạp một số đảng viên cốt cán cho phong trào và xây dựng nhiều cơ sở cách mạng nội thành. Thông thường, ông trực tiếp tiếp xúc đối tượng, ít thông qua trung gian. Những năm 1957 - 1959, cán bộ nội thành bị bắt bố hàng loạt, nhưng trong giới trí thức hầu như không ai bị lộ, bị bắt, nên đảng viên, quần

---

1, 2. Xem Nhiều tác giả: *Huỳnh Tấn Phát - Cuộc đời và sự nghiệp*, Sdd, tr.328.

chúng rất tin tưởng và nể phục ông. Trong công việc, ông chú ý lắng nghe ý kiến mọi người, ít tranh luận và tránh nói nhiều. Khi nào cần tạo sự so sánh, hoặc gợi ý cho người trí thức lựa chọn, sự phân tích của ông cũng nhẹ nhàng, thuyết phục được mọi người<sup>1</sup>.

Đa số trí thức tên tuổi ở Sài Gòn đều biết ông, nhiều người sẵn sàng che giấu để ông ở cùng gia đình họ, sẵn sàng nhận cộng tác với cách mạng theo khả năng của mình<sup>2</sup>. Ông thu phục được nhiều công chức cao cấp trong chính quyền Việt Nam Cộng hòa như Dương Văn Mỹ, Nguyễn Đức Anh<sup>3</sup>.

Về trường hợp vận động ông Dương Văn Mỹ, đồng chí Phạm Văn Thanh (Phạm Lê), nguyên cán bộ trí vận khu Sài Gòn - Chợ Lớn nhớ lại: “Năm 1956, tôi được

---

1. Xem Nhiều tác giả: *Huỳnh Tấn Phát - Cuộc đời và sự nghiệp*, Sđd, tr.329.

2. Như kỹ sư Cảnh (bố vợ đồng chí Cao Đăng Chiếm), giáo sư Châu Long (Đại học Văn khoa), kiến trúc sư Nguyễn Hữu Thiện, dược sĩ Hồ Đắc Ân, bác sĩ Phạm Bá Viên, giáo sư toán học Trương Công Mùi, kỹ sư Lâm Văn Vãng... (xem Nhiều tác giả: *Huỳnh Tấn Phát - Cuộc đời và sự nghiệp*, Sđd, tr.329).

3. Dương Văn Mỹ là công chức cao cấp phụ trách thương cảng Sài Gòn và là dân biểu Quốc hội khóa I, chính quyền Sài Gòn. Nguyễn Đức Anh (thư ký riêng của Nguyễn Phú Hải - Đô trưởng Sài Gòn), đã giúp Huỳnh Tấn Phát đầu năm 1955, trở thành cốt cán chỉ đạo phong trào truyền bá quốc ngữ rất hiệu quả ở quận 6. (Xem Nhiều tác giả: *Huỳnh Tấn Phát - Cuộc đời và sự nghiệp*, Sđd, tr.329).

anh Phát giới thiệu kết nạp vào Đảng Lao động Việt Nam. Cũng thời gian đó, Thành ủy Đảng Dân chủ có giới thiệu tôi đến sinh hoạt đơn tuyến với anh Dương Văn Mỹ với tư cách đảng viên Đảng Dân chủ Việt Nam, cài từ trước trong chính quyền ngụy. Anh Dương Văn Mỹ trong kháng chiến chống Pháp là Thành ủy viên Đảng Dân chủ Việt Nam hoạt động bí mật trong giới trí thức. Anh Phát phấn khởi và khuyến khích tôi củng cố thêm lập trường cách mạng của anh Mỹ, giúp anh nắm chắc được đường lối cách mạng của ta mới dễ khai thác tình hình địch. Anh Phát hết sức quan tâm đến công tác này và anh Mỹ đã không làm phụ lòng anh. Anh Mỹ lúc đó về mặt chính quyền ngụy vừa là công chức cao cấp phụ trách thương cảng Sài Gòn, và là dân biểu Quốc hội khóa I. Anh Mỹ còn nằm trong Ban Chấp hành Trung ương phong trào cách mạng quốc gia của Diệm và là Phó Bí thư chi bộ Đảng Cần lao nhân vị trong Quốc hội khóa I của chế độ Diệm, Đỗ Cao Minh (anh của tướng ngụy Đỗ Cao Trí) làm Bí thư.

Trước khi nhận những chức vụ công khai và bí mật trên do bọn Cần lao Diệm, Nhu bố trí, anh Mỹ đều có thỉnh thị ý kiến chỉ đạo của ta thông qua tôi trực tiếp phụ trách và đồng chí Phát lãnh đạo cơ sở chiến lược này.

Trong suốt thời gian công tác với tôi, anh Mỹ đã tỏ rõ tinh thần tổ chức cao, sinh hoạt đều đặn, tuân thủ nề

nếp thỉnh thị báo cáo chặt chẽ. Anh đã cung cấp cho ta những tài liệu, số liệu về tình hình ngân sách địch, nội bộ Quốc hội, phong trào cách mạng quốc gia của địch và nhất là tình hình nội bộ bọn Cần lao Diệt, Nhu, Cần,... về các mâu thuẫn giữa ngụy với ngụy, ngụy với Mỹ, về các chủ trương đường lối thực dân kiểu mới của bọn Mỹ xâm lược”<sup>1</sup>.

Hoạt động giữa mạng lưới cảnh sát, mật vụ dày đặc của địch ở nội đô, trong những năm tháng khó khăn nhất của Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn, Huỳnh Tấn Phát luôn sâu sát với tình hình, dũng cảm, khiêm tốn, thuyết phục và tập hợp quần chúng, với nhiều hoạt động có lợi cho cách mạng.

Năm 1959, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15 (khóa II)<sup>2</sup>, trên cơ sở nhận định bối cảnh quốc tế, phân tích tình hình trong nước đã xác định con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là sử dụng bạo lực cách mạng. Thắng lợi của phong trào Đồng khởi rộng khắp, mạnh mẽ những năm 1959 - 1960 đưa tới sự chuyển biến về chất

---

1. Nhiều tác giả: *Huỳnh Tấn Phát - Cuộc đời và sự nghiệp*, Sđd, tr.331-332.

2. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15 họp hai đợt vào tháng 1 và tháng 5/1959. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.20, tr.57-96.

của phong trào cách mạng ở cả nông thôn và đô thị miền Nam. Cách mạng miền Nam từ thế “giữ gìn lực lượng chuyển hẳn sang thế bắt đầu tiến công”. Phong trào Đồng khởi ở nông thôn đã tác động mạnh đến khu Sài Gòn - Gia Định. Từ tháng 02/1960, nhân dân nhiều vùng nông thôn ở Gia Định nổi dậy giành quyền làm chủ xóm, ấp. Ở nội thành Sài Gòn - Gia Định, Thành ủy chủ trương đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị, chĩa mũi nhọn vào chế độ độc tài gia đình trị Ngô Đình Diệm, kết hợp với đòi quyền dân sinh, dân chủ cho quần chúng lao động.

Tiếp thu sự chỉ đạo của Xứ ủy, thấu triệt Nghị quyết Trung ương 15, Nghị quyết Khu ủy, đồng chí Võ Văn Kiệt (Bí thư Đặc khu ủy) chủ trương: bằng mọi cách, nhanh chóng, kiên quyết đưa nhiều cán bộ, đảng viên, đoàn viên và nông cốt bí mật có nguy cơ bị giặc bắt vào ngay vùng căn cứ Tây Ninh, Củ Chi<sup>1</sup>. Trong chín tháng đầu năm 1960, gần trăm cán bộ của phong trào thanh niên học sinh, sinh viên nội thành Sài Gòn tạm thời rút ra vùng căn cứ.

---

1. Xem hồi ký của đồng chí Tăng Anh Dũng (Sáu Tho) - nguyên Ủy viên Ban Cán sự Thanh niên học sinh sinh viên khu Sài Gòn - Gia Định: “Anh Chín Dũng với phong trào Thanh niên học sinh sinh viên Sài Gòn - Gia Định những năm 1960”, in trong sách Nhiều tác giả: *Võ Văn Kiệt - người thấp lửa*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2010, tr.370.

Giữa năm 1959, theo yêu cầu của tổ chức, Huỳnh Tấn Phát ra hoạt động ở vùng Tam giác sắt (Củ Chi - Trảng Bàng - Bến Cát, địa bàn đứng chân của Khu ủy miền Đông, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định, cơ quan tiền phương của Miền). Cuối năm 1959, khi Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn và Tỉnh ủy Gia Định hợp nhất thành Khu ủy khu Sài Gòn - Gia Định, Huỳnh Tấn Phát được cử làm Khu ủy viên chính thức Khu ủy Sài Gòn - Gia Định, phụ trách công tác trí vận<sup>1</sup>.

Thực hiện sự phân công của Khu ủy khu Sài Gòn - Gia Định, Huỳnh Tấn Phát kiên cường bám trụ vùng ven thành phố để trực tiếp chỉ đạo xây dựng cơ sở nội thành, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài. Hàng trăm cốt cán được ông đào tạo tại vùng Tam giác sắt (nay là Phú Hòa Đông, Phú Mỹ Hưng, An Tây và Nam Bến Cát), đã trở thành lực lượng nòng cốt trong phong trào đấu tranh chính trị ở Sài Gòn.

Giữa năm 1960, Khu ủy mở nhiều lớp đào tạo cán bộ cốt cán cho phong trào đô thị và nông thôn. Tháng 6/1960, Khu ủy triệu tập cán bộ học viên về học tại căn cứ “Rừng Già”, chiến khu Dương Minh Châu (bắc Tây Ninh). Sau đó một lớp huấn luyện mới lại được tổ chức tại căn cứ “Rừng Xanh” vùng Bời Lời (xã Đông Thuận -

---

1. Xem *Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, tập II (1954 - 1975)*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 2000, tr.114.

Tây Ninh) cho hầu hết đảng viên, đoàn viên cốt cán thanh niên. Học viên là các đảng viên và nòng cốt thanh niên được chọn từ trong thành đưa ra huấn luyện, nhằm đào tạo cán bộ cốt cán đưa về gây dựng lại cơ sở nội thành<sup>1</sup>. Chính những lớp học này đã đào tạo cho phong trào những cán bộ ưu tú đầu tiên trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. Huỳnh Tấn Phát là một trong những người được phân công phụ trách những lớp học này<sup>2</sup>. Ông phụ trách chung, gồm những công việc như xây dựng căn cứ, chuẩn bị lương thực, thuốc chữa bệnh, động viên anh em lao động, học tập... Trong suốt quá trình phụ trách các khóa học, Huỳnh Tấn Phát vừa là giám hiệu của trường, vừa soạn bài, vừa là giảng viên. Để bài giảng được phong phú, ông đi sát từng đối tượng học viên, nghe phản ánh tình hình thực tế ở cơ sở, trao đổi tình hình địch, cách đối phó, cách cùng hoạt động.

## **2. Tham gia xây dựng Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam**

Nghị quyết 15 ra đời đã làm bùng lên phong trào đấu tranh mạnh mẽ của các lực lượng cách mạng. Đó là

---

1. Xem *Lịch sử Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định kháng chiến (1945 - 1975)*, Sđd, tr.320, 313; *Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, tập II (1954 - 1975)*, Sđd, tr.94.

2. Xem Nhiều tác giả: *Huỳnh Tấn Phát - Cuộc đời và sự nghiệp*, Sđd, tr.343.

sự biểu dương sức mạnh của phong trào quần chúng khởi đầu cho phong trào “hai chân, ba mũi” sau này.

Sau phong trào Đồng khởi năm 1960, tình thế cách mạng miền Nam chuyển sang cục diện mới. Sau các đợt I, II của phong trào Đồng khởi, đến cuối năm 1960, nhân dân đã giành quyền làm chủ, làm tan rã cơ cấu chính quyền của Mỹ - Diệm trên 892 xã, trong số 1.193 xã toàn Nam Bộ, tạo ra vùng căn cứ rộng lớn ở Tây và Trung Nam Bộ. Ở Trung Bộ, đến cuối năm 1960 nhiều xã đã được giải phóng (vùng núi Thừa Thiên và 15 xã ven đường 9 Quảng Trị hình thành một vùng giải phóng đến biên giới Việt - Lào).

Yêu cầu bức xúc của phong trào cách mạng miền Nam sau Đồng khởi là cần có một tổ chức công khai có uy tín, có một chương trình hoạt động cụ thể, công bố trước nhân dân Việt Nam và thế giới để hiệu triệu nhân dân toàn miền Nam nhất tề đứng lên, lật đổ chính quyền Mỹ - Diệm, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Năm 1959, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 15 chủ trương có một mặt trận riêng ở miền Nam: “Mặt trận ở miền Nam phải nhằm tập hợp mọi lực lượng nhân dân miền Nam chung quanh các yêu cầu cấp bách nhất ở miền Nam hiện nay là:

- Đòi hòa bình, chống chính sách gây chiến của Mỹ - Diệm.

- Đòi thống nhất nước nhà, chống chính sách chia cắt của Mỹ - Diệm.

- Đòi độc lập, dân chủ, chống chính sách nô dịch và độc tài hung bạo của Mỹ - Diệm.

- Đòi an ninh, đòi tôn trọng tính mạng, tài sản của nhân dân, chống chính sách càn quét, khủng bố của Mỹ - Diệm.

- Đòi cải thiện đời sống nhân dân: công nhân có công ăn việc làm, nông dân được giảm tô, giảm tức và tiến tới người cày có ruộng, binh lính được tăng lương và đối đãi tử tế; chống chế độ độc quyền công thương nghiệp của tập đoàn thống trị, bảo vệ nội hóa, đòi xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ.

Để nêu rõ những yêu cầu trên đây, Mặt trận ở miền Nam cần phải có một bản cương lĩnh cụ thể, và phải đề ra những khẩu hiệu thiết thực, phù hợp với tình hình từng nơi, từng lúc để động viên và tập hợp quảng đại quần chúng, thống nhất hành động chống Mỹ - Diệm trong mọi trường hợp cụ thể, từ thấp đến cao.

Mặt trận miền Nam tuy là riêng cho miền Nam, không nằm trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhưng phải cùng thực hiện mục tiêu chung với Mặt trận Tổ quốc là nhằm xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập dân chủ và giàu mạnh và thực tế phải do Đảng ta lãnh đạo”<sup>1</sup>.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, t.20, tr.88-89.

Mặt trận mang tên Mặt trận Dân tộc thống nhất (gọi tắt là “Mặt trận thống nhất”). Chủ trương này được nhấn mạnh trong nghị quyết của Đại hội III (tháng 9/1960).

Để thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, Bí thư Xứ ủy Nam Bộ Nguyễn Văn Linh đã họp với Xứ ủy và các cán bộ chủ chốt bàn xúc tiến thành lập Mặt trận Dân tộc thống nhất. Đồng chí Nguyễn Văn Linh và Xứ ủy Nam Bộ nhất trí đề nghị lấy tên là *Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam*.

Theo chỉ đạo của Ban Bí thư, Xứ ủy tổ chức viết dự thảo Cương lĩnh của Mặt trận Dân tộc giải phóng và những khẩu hiệu lớn gửi Trung ương để xin thông qua và xin chỉ đạo cách tổ chức ra mắt của Mặt trận. Xứ ủy đặt yêu cầu: các thành viên của Mặt trận phải tiêu biểu, rộng rãi, gồm đại diện những người yêu nước có tên tuổi, uy tín trong xã hội, bất cứ ở thành phần giai cấp, đảng phái, tôn giáo nào, kể cả những người hiện đang làm việc ở chính quyền Sài Gòn, miễn là yêu nước, không theo Mỹ, không tán thành chế độ của Ngô Đình Diệm.

Sau khi cân nhắc rất kỹ, Xứ ủy nhất trí đề nghị Chủ tịch Mặt trận là luật sư Nguyễn Hữu Thọ - một trí thức yêu nước nổi tiếng đang bị chính quyền Sài Gòn “an trí” ở Phú Yên. Để luật sư Nguyễn Hữu Thọ có thể tham gia lãnh đạo Mặt trận, Xứ ủy đề nghị với Trung ương giao nhiệm vụ cho Liên Khu ủy V giải thoát luật sư Nguyễn Hữu Thọ.

Khi Nguyễn Chánh Thi và Vương Văn Đông thực hiện đảo chính Ngô Đình Diệm<sup>1</sup>, Bộ Chính trị đã yêu cầu Xứ ủy Nam Bộ “Cần phải đưa Mặt trận giải phóng ra ngay không cần chờ nhân sự. Trong tình hình hiện nay chưa cần công bố toàn bộ cương lĩnh Mặt trận mà chỉ nêu những điểm chính trong cương lĩnh để có tiếng nói chính đáng của ta trong cơ hội này...”<sup>2</sup>.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, ngày 20/12/1960, tại một địa điểm của xã Tân Lập (nay thuộc huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh), Đại hội đại biểu Quốc dân miền Nam đã được tổ chức. Đại biểu tham dự Đại hội gồm những người đại diện cho lực lượng yêu nước,

---

1. Ngày 11/11/1960, Đại tá Nguyễn Chánh Thi và Trung tá Vương Văn Đông chỉ huy đảo chính quân sự nhằm lật đổ Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Ngô Đình Diệm. Cuộc đảo chính có một số thành công bước đầu. Một số chính khách và đảng phái đối lập tuyên bố ủng hộ và tập hợp lực lượng chính trị ủng hộ đảo chính. Tuy nhiên, do tổ chức kém, sự chần chừ và thiếu mục đích rõ ràng nên quân đảo chính sớm lâm vào thế thất bại. Mặc dù vậy, cuộc đảo chính cũng đánh dấu một thời kỳ báo hiệu sự suy sụp của chính quyền Ngô Đình Diệm, khi họ không chỉ có kẻ thù là những người cộng sản mà còn có những người được xem là đồng minh trong cuộc chiến chống lại những người cộng sản.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.21, tr.1019.

các nhân sĩ, trí thức. Đại hội đã quyết định thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, thông qua Tuyên ngôn và Chương trình hành động 10 điểm của Mặt trận, cụ thể hóa một số chính sách, công tác mặt trận trước mắt. Đại hội khẳng định: Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam chủ trương đoàn kết các tầng lớp nhân dân, các giai cấp, các dân tộc, các đảng phái, các đoàn thể, các tôn giáo và nhân sĩ yêu nước, không phân biệt xu hướng chính trị để đấu tranh chống bọn xâm lược Mỹ và đánh đổ ách thống trị của bọn tay sai phản động, thực hiện độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập, tiến tới hòa bình, thống nhất Tổ quốc. Đại hội cử ra Ủy ban Trung ương lâm thời gồm các vị: Nguyễn Văn Linh, Phùng Văn Cung, Huỳnh Tấn Phát, Nguyễn Văn Hiếu, Trần Bữu Kiếm, Trần Bạch Đằng, hòa thượng Thích Thiện Hào, Ngọc đầu sư Nguyễn Văn Ngợi... Kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát được cử làm Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký.

Sự kiện trên được ví như một cơn “trở dạ” của cao trào cách mạng nhất định sẽ bùng lên. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam trở thành tổ chức tập hợp các tầng lớp, đảng phái chính trị cùng chung ngọn cờ giải phóng dân tộc.

Ngay sau khi Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời, khắp các tỉnh ở Nam Bộ đều tổ chức thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng. Dưới sự

lãnh đạo của các đảng bộ, Mặt trận các tỉnh đã vận động, tổ chức nhân dân tiếp tục phát triển phong trào cách mạng ở cả nông thôn và thành thị.

Với trọng trách Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương lâm thời Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Khu ủy viên trực tiếp phụ trách công tác trí vận khu Sài Gòn - Gia Định, Huỳnh Tấn Phát khẩn trương tổ chức liên lạc với các cơ sở nội thành Sài Gòn, móc nối, tập hợp lại lực lượng, triển khai học tập đường lối cách mạng miền Nam, hình thành tổ chức chiến đấu của lực lượng trí vận Mặt trận đô thành Sài Gòn.

Sau Hội nghị thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, theo sự phân công của Khu ủy, Huỳnh Tấn Phát về lại căn cứ Củ Chi để chuẩn bị tổ chức Đại hội Mặt trận Dân tộc giải phóng khu Sài Gòn - Gia Định. Đây sẽ là một cuộc tiến công chính trị của lực lượng cách mạng ở Sài Gòn đối với địch và người đi trực tiếp chỉ đạo cuộc tấn công đó là Huỳnh Tấn Phát. Ông đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ nói trên một cách sáng tạo, khẩn trương và đầy trách nhiệm.

Cuối tháng 12/1960, Huỳnh Tấn Phát triệu tập Hội nghị Ban Cán sự trí vận Sài Gòn - Gia Định để đánh giá tình hình địch - ta và bàn công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng khu Sài Gòn - Gia Định. Tại Hội nghị, Huỳnh Tấn Phát thông báo ngày giờ, địa điểm tổ chức Đại hội, phân công

các bộ phận tham gia công tác chuẩn bị cơ sở vật chất cho Đại hội. Hội nghị nhất trí ấn định thời gian tổ chức Đại hội là vào dịp Tết âm lịch (Tân Sửu). Đây là thời điểm thuận lợi cho các nhân sĩ, trí thức vắng mặt ở Sài Gòn (coi như về quê ăn Tết).

Thời gian chuẩn bị ngắn, mà khối lượng công việc chuẩn bị quá lớn nên tất cả đều tất bật. Mọi người đều không quản ngày đêm, lặn xả vào công tác, mong sao phần việc của mình được hoàn thành tốt, góp phần vào thành công của Đại hội.

Các cán bộ làm công tác nội thành liên tục ra vào thành phố và khu căn cứ để vận động, báo tin, thuyết phục các nhà tư sản, trí thức do mình phụ trách tham gia Ủy ban Mặt trận hoặc vào dự Đại hội.

Bộ phận hậu cần khẩn trương mua dự trữ gạo, mắm, gà, vịt, trà, rượu, cà phê, sữa, đường, thuốc hút các hiệu, sao cho việc sinh hoạt, ăn uống của khách phải thật chu đáo, không được để cho khách thiếu thốn một nhu cầu nhỏ nhặt nào. Ngoài ra còn phải sắm thêm võng, mùng, quần áo bà ba đen, khăn rằn, dép râu... Huỳnh Tấn Phát đặt ra yêu cầu phải chuẩn bị tiếp đón các nhân sĩ, trí thức, các nhà tư sản ra chiến khu dự đại hội một cách chu đáo, trọng thị.

Bộ phận bảo vệ lo lắng đào thêm hầm bí mật, đường hầm thông với địa đạo để phòng khi địch càn, phải bảo đảm có nơi ẩn nấp và rút lui an toàn cho khách. Đồng thời cũng tạo thêm chiến hào, ổ chiến đấu, hầm công,

hố đĩnh, gài lựu đạn xung quanh khu vực Đại hội nhằm chặn đánh địch và bảo vệ Đại hội.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huỳnh Tấn Phát, những công việc nói trên được các đơn vị thực hiện một cách vừa khẩn trương vừa rất thận trọng.

Về địa điểm họp Đại hội, để bảo đảm an toàn cho các đại biểu, Huỳnh Tấn Phát quyết định chọn A11 ở An Thành làm khu vực đại hội vì đây là địa điểm nằm sâu trong rừng bên kia đường 14. Ông chọn một cây to có tán lá rậm rạp làm trung tâm điểm của hội trường, xoay cửa theo hướng gió và ánh nắng sao cho hội trường được thoáng mát, sáng sủa, thuận tiện cho việc sinh hoạt, đồng thời bảo đảm tuyệt đối bí mật cho đại biểu và khách đang hoạt động ở nội thành ra dự Đại hội. Ông chỉ đạo rõ ràng và rất cụ thể, cây nào phải chặt bỏ, cây nào cần để lại làm cột phụ che kín hội trường và làm đẹp cảnh quan. Ông chọn từng màu ni lông để căng làm phen vách, từng cây tre, nhánh trúc để làm cột, kèo. Vật liệu xây dựng thì nghèo nàn, dụng cụ lại thô sơ nhưng với sự sáng tạo tài hoa của ông và sự cần cù khéo tay của anh em xây dựng, chỉ một thời gian ngắn, một hội trường rộng rãi, khang trang đã được hoàn thành. Cửa tam quan cũng rực rỡ cờ hoa và cờ Mặt trận sao vàng trên nền nửa xanh nửa đỏ. Mặc dù tất cả phải được dựng dưới tán cây rậm rạp để giữ bí mật, nhưng vẫn tạo được sự trang trọng của Đại hội.

Một thành công đáng kể đầu tiên là trước ngày khai mạc Đại hội, các đoàn đại biểu đã đến đông đủ và an toàn. Khách công khai từ trên R<sup>1</sup> xuống như hòa thượng Thích Thiện Hào, soạn giả Trần Hữu Trang, nữ nghệ sĩ Thanh Loan...; khách nội thành ra như bác sĩ Phạm Bá Viên, ông tòa Đỗ Quang Huê, giáo sư Nguyễn Văn Cứng, anh Nguyễn Đức Anh (thư ký riêng của Nguyễn Phú Hải, Đô trưởng Sài Gòn), nhà văn Viễn Phương (mới ở tù ra) và nhiều vị khách vinh dự được mời, có mặt trước một ngày.

Khách trong khu giải phóng như kỹ sư Lê Văn Thả, ký giả Nguyễn Văn Tài... được bố trí ở tạm tại trạm tiếp đón A4 và A8 (ở chung với văn phòng và anh em cán bộ). Khách Sài Gòn thì tạm nghỉ chờ tại A6 (ở chung với cụm giao liên và nhà đồng bào xung quanh) bảo đảm ngăn cách triệt để chờ đến tối mới được đưa vào A11 (khu căn cứ), nơi có hội trường đại hội. Mỗi vị ở một lều riêng biệt, mặc bộ bà ba đen, quần khăn rằn quanh cổ, xỏ chân vào đôi dép râu và ngả lưng trên chiếc võng truyền thống của người kháng chiến.

Lễ khai mạc Đại hội được cử hành trọng thể đúng như dự định. Các đại biểu công khai của vùng giải phóng ngồi chật hội trường với những bình hoa rừng sắc sỡ trên bàn. Bình hoa là vỏ những trái đạn cối 60 lép

---

1. Mật danh của căn cứ Trung ương Cục miền Nam (B.T).

của địch được anh em bảo vệ chế tác. Cảnh quan của hội trường vừa đẹp mắt, vừa trang trọng.

Riêng các vị khách từ Sài Gòn ra, các nhà trí thức, tư sản, văn nghệ sĩ vì cần giữ bí mật, bảo đảm an toàn khi trở về vùng địch nên phải ngồi riêng từng người trong ô ngăn cách căng ni lông ba phía. Phía trước nhìn lên chủ tọa đoàn và hội trường thì được che bằng màn tuyn may ngang tầm mắt. Ngồi trong ô nhìn ra khách có thể trông thấy rõ ràng, đầy đủ mọi công việc ngoài hội trường, nhưng ngược lại từ ngoài nhìn vào thì không thể nhận biết được mặt khách. Để bảo đảm bí mật về giọng nói, khách viết ý kiến của mình vào giấy và trao lên nhờ thư ký đoàn đọc giùm. Mỗi khi bước ra khỏi ô ngăn cách, khách phải che mặt bằng chiếc khăn rằn. Trên Chủ tịch đoàn, đồng chí Chín Dũng (tức Võ Văn Kiệt, Bí thư Đặc khu ủy), Huỳnh Tấn Phát và nhiều đồng chí khác tươi cười trước hàng trăm đại biểu sát cánh bên nhau hân hoan viết nên trang sử mới cho phong trào cách mạng ở Sài Gòn.

Đại hội đã bầu kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát làm Chủ tịch, kỹ sư Lê Văn Thả làm Phó Chủ tịch. Đây là những trí thức lớn, có uy tín trong tầng lớp trí thức và nhân sĩ tại Sài Gòn - Gia Định.

Ngày 19/3/1961, lễ ra mắt Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng khu Sài Gòn - Gia Định được tổ chức trọng thể ở xã Phú Mỹ Hưng (Củ Chi), có hàng vạn quần

chúng tham dự. Nhiều giới đồng bào, trong đó có trí thức, nhân sĩ, doanh nhân yêu nước từ nội thành đã vượt qua bao lớp mật thám, lính bảo an đến dự. Đây là điều chưa từng xảy ra trước đó.

Sau khi Đại hội bế mạc, các vị khách ra về trong tâm trạng rất phấn khởi, tự tin vào tiền đồ của cách mạng. Họ mạnh bạo hơn, hiên ngang hơn như các bộ lão thuở xưa từ Hội nghị Diên Hồng trở về mang theo lời thề “Quyết chiến” và con tim nóng bỏng của hội nghị truyền lại cho đồng bào. Đại biểu Sài Gòn tự thấy có sức mạnh và trách nhiệm đoàn kết, tập hợp lực lượng tiến bộ yêu nước dưới ngọn cờ Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam để góp phần đẩy mạnh phong trào đô thị lên một bước mới vững chắc hơn.

Ảnh hưởng của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam khu Sài Gòn - Gia Định quá lớn, tác động mạnh đến cả địch và ta. Thời điểm đó, ranh giới giữa cán bộ giải phóng và cán bộ cộng sản không còn nữa, bắt được một cán bộ giải phóng, địch mừng như bắt được một chiến sĩ cộng sản. Mọi cực hình đàn áp, khủng bố được áp dụng. Những bản án 20 năm tù, chung thân cho những nhà trí thức như dược sĩ Phạm Thị Yên, giáo sư Nguyễn Văn Chì, nữ sinh Võ Thị Thắng trở nên bình thường. Chúng run sợ trước lá cờ Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và không tài

nào chặn được bài ca *Giải phóng miền Nam* của nhạc sĩ Lưu Hữu Phước lan rộng rất nhanh trong cả nhà tù, ngục tối.

Sau Đại hội Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam khu Sài Gòn - Gia Định, trên cương vị là Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương lâm thời, Huỳnh Tấn Phát lên R chuẩn bị cho Đại hội lần thứ I Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Với kinh nghiệm tổ chức Đại hội Mặt trận khu Sài Gòn - Gia Định, ông tích cực tham gia các công tác chuẩn bị Đại hội. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của ông, các thành viên Ban Trí vận Sài Gòn đã khẩn trương vận động các trí thức, nhân sĩ tiến bộ ra vùng giải phóng tham dự Đại hội. Ông cùng với các vị trong Ủy ban Trung ương lâm thời Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ngày đêm chuẩn bị các văn kiện của Đại hội. Ông thiết kế và trực tiếp chỉ đạo xây dựng một hội trường đại hội hoành tráng, to đẹp tại căn cứ Lò Gò. Tại đây, các đại biểu không chỉ nhận được sự tiếp đón nồng hậu của Tổng Thư ký Mặt trận - Huỳnh Tấn Phát, mà còn tận mắt nhìn thấy một không gian đại hội vừa trang nghiêm, vừa thân tình được tạo ra bởi tài năng và sức sáng tạo của vị kiến trúc sư cách mạng.

Đại hội Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam lần thứ I diễn ra từ ngày 16/02 đến ngày 03/3/1962 đã bầu Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, trong đó có nhiều

nhân sĩ, trí thức nổi tiếng. Luật sư Nguyễn Hữu Thọ<sup>1</sup> được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam; 5 Phó Chủ tịch gồm: Võ Chí Công (thay mặt Đảng Nhân dân cách mạng Việt Nam)<sup>2</sup>, bác sĩ Phùng Văn Cung (Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ hòa bình thế giới của miền Nam), kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát (Tổng Thư ký Đảng Dân chủ miền Nam), đại đức Sơn Vọng (thay mặt đồng bào Khmer Nam Bộ), Ybih Alêo (Chủ tịch Ủy ban Phong trào tự trị các dân tộc Tây Nguyên). Giáo sư Nguyễn Văn Hiếu (Tổng Thư ký Đảng Xã hội cấp tiến miền Nam) được bầu làm Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận. Đại hội đã khẳng định Chương trình hành động 10 điểm nêu trong Hội nghị thành lập Mặt trận ngày 20/12/1960; quyết định lấy lá cờ nửa đỏ (trên), nửa xanh (dưới) với ngôi sao vàng năm cánh ở giữa<sup>3</sup> làm cờ và bài *Giải phóng miền Nam*, lời

---

1. Được giải thoát khỏi chế độ quản thúc của chính quyền Sài Gòn ở Phú Yên ngày 30/10/1961.

2. Theo quyết định của Trung ương, Đảng bộ Đảng Lao động Việt Nam ở miền Nam lấy tên riêng là Đảng Nhân dân cách mạng Việt Nam.

3. Theo hồi ký của ông Dương Ngọc Minh, theo sự phân công của Xứ ủy, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát là người thiết kế, vẽ mẫu lá cờ Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Xem *Tuổi trẻ Online*, ngày 25/4/2015.

và nhạc của Huỳnh Minh Siêng<sup>1</sup> (tức Lưu Hữu Phước) làm bài ca chính thức của Mặt trận.

Sự ra đời của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đã đáp ứng yêu cầu của cách mạng miền Nam trong bước ngoặt chuyển sang giai đoạn mới. Phong trào cách mạng cần có một tổ chức công khai để tập hợp rộng rãi các lực lượng và cá nhân yêu nước trên toàn miền Nam dưới một ngọn cờ công khai, chung quanh một chương trình hành động cụ thể, đáp ứng đúng nguyện vọng của đại đa số các tầng lớp nhân dân miền Nam. Đồng thời, Mặt trận Dân tộc giải phóng lại kiêm một chức năng đặc biệt là người quản lý các vùng giải phóng mà nhân dân vừa giành được quyền làm chủ (trước đây gọi là Ủy ban tự quản), một hình thức chính quyền cách mạng độc đáo của Nam Bộ trong lúc chưa chính thức lập chính phủ cách mạng.

Trên cương vị là Tổng Thư ký Đảng Dân chủ miền Nam<sup>2</sup>, đồng thời là Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương

1. Khởi đầu Lưu Hữu Phước dùng bí danh Huỳnh Minh Liêng (HML) để ám chỉ nhóm Hoàng - Mai - Lưu (gồm Huỳnh Văn Tiểng, Mai Văn Bộ và Lưu Hữu Phước) cùng góp ý soạn lời, nhưng do lỗi xếp chữ nên chữ Liêng nhầm thành chữ Siêng.

2. Đây là danh nghĩa khi Huỳnh Tấn Phát tham gia thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Thực chất, ông là Ủy viên Thường vụ Khu ủy khu Sài Gòn - Gia Định, Ủy viên Đảng đoàn Mặt trận, Ủy viên Ban Mặt trận của Trung ương Cục. Xem Nhiều tác giả: *Huỳnh Tấn Phát - Cuộc đời và sự nghiệp*, Sđd, tr.12.

Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Huỳnh Tấn Phát đã có nhiều hoạt động tích cực, góp phần củng cố, tăng cường mặt trận. Ông đã xuống nhiều địa phương của Nam Bộ nghiên cứu, nắm tình hình, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng và thái độ của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội để có chủ trương mặt trận đúng.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huỳnh Tấn Phát, Ban Cán sự trí vận Sài Gòn - Gia Định đã được thành lập và khẩn trương đi vào hoạt động. Hàng loạt cán bộ trẻ được cử làm công tác vận động trí thức, tư sản được bồi dưỡng về đường lối mới của cách mạng miền Nam và phương pháp hoạt động bí mật, nên vẫn trụ vững giữa mạng lưới cảnh sát dày đặc của Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa.

Cùng với những đồng chí cốt cán trong lực lượng trí vận Sài Gòn - Gia Định, Huỳnh Tấn Phát đã góp phần quan trọng quy tụ trí thức tham gia tích cực vào phong trào đấu tranh ở đô thị, hình thành những căn cứ địa cách mạng ngay trong lòng thành phố, trong các gia đình trí thức, các trường học, v.v..

Bằng nhiều biện pháp thiết thực, công tác mặt trận của Trung ương Cục miền Nam đã đạt được những kết quả to lớn. “Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, tập hợp ngày càng đông đảo các tầng lớp nhân dân, các đảng phái, tôn giáo, dân tộc, cả binh lính sĩ quan và nhân viên chánh quyền miền Nam; uy thế

của Mặt trận Dân tộc giải phóng ngày càng phát triển to lớn ở trong nước và trên thế giới; Lực lượng vũ trang của nhân dân đang ngày càng lớn mạnh, có tinh thần chiến đấu cao và gắn bó chặt chẽ với nhân dân, được nhân dân yêu mến nuôi nấng bảo vệ; Phong trào cách mạng miền Nam đã giành được những vị trí chiến lược ở vùng rừng núi và trên một phần lớn đồng bằng, là những thuận lợi rất lớn đối với cuộc chiến đấu lâu dài để tiến tới giành thắng lợi cuối cùng”<sup>1</sup>. Trong những thành tích chung đó, có phần đóng góp rất quan trọng của Huỳnh Tấn Phát.

Trong công tác, ông luôn thể hiện rõ tư duy độc lập sáng tạo của một nhà lãnh đạo tầm chiến lược. Ông vừa là người lãnh đạo, vừa là người tổ chức, vừa là người hoạt động thực tiễn với tinh thần trách nhiệm cao, nghiêm túc, mẫu mực; phong cách làm việc khoa học, có nguyên tắc nhưng không máy móc mà hết sức linh hoạt; luôn tin tưởng vào sức mạnh của quần chúng nhân dân, gắn bó mật thiết với dân, phấn đấu không mệt mỏi cho khối đại đoàn kết dân tộc.

Để mở rộng ảnh hưởng quốc tế, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam chủ trương xúc tiến các hoạt động đối ngoại. Huỳnh Tấn Phát không chỉ tham gia chỉ đạo mà ông còn trực tiếp thực hiện công

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.23, tr.943-944.

tác này. Đầu năm 1965, ông được cử làm Trưởng đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam dự Hội nghị nhân dân các nước Đông Dương tại Campuchia. Bằng tài năng và đức độ của mình, ông đã tạo được tiếng nói, hình ảnh của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam trên diễn đàn khu vực. Tại hội nghị này, Huỳnh Tấn Phát đã trở thành vị khách đặc biệt của Quốc trưởng Nôrôđôm Xiha-núc. Thắng lợi lớn nhất trong chuyến đi của Huỳnh Tấn Phát là tìm kiếm được sự giúp đỡ của Quốc trưởng Nôrôđôm Xiha-núc cho cuộc kháng chiến của nhân dân miền Nam.

Đầu năm 1967, tình hình chiến trường miền Nam có sự chuyển biến tích cực. Từ ngày 23 đến ngày 27/01/1967, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp Hội nghị lần thứ 13 bàn về việc đẩy mạnh đấu tranh chống Mỹ trên mặt trận ngoại giao. Hội nghị đã chỉ ra nhiệm vụ, phương châm đấu tranh, những công tác lớn về đẩy mạnh đấu tranh quân sự, xây dựng lực lượng vũ trang, đẩy mạnh đấu tranh chính trị và ngoại giao. Về công tác mặt trận, nghị quyết chỉ rõ, ta tiến công địch về các mặt quân sự, chính trị, ngoại giao, cho nên phải đặc biệt chú ý đề cao vai trò và uy tín của Mặt trận Dân tộc giải phóng ở trong nước và ngoài nước. Trước mắt, cần bổ sung cương lĩnh, ban hành các chính sách lớn của Mặt trận Dân tộc giải phóng, bổ sung một số nhân sĩ vào Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng và

xúc tiến việc thành lập một mặt trận liên hiệp hành động rộng rãi ở đô thị và những vùng nông thôn do địch kiểm soát. Phải tăng cường công tác đối ngoại của Mặt trận, thống nhất chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị quốc tế và ngoại giao, tăng cường quan hệ giữa hai miền Nam - Bắc. Mặt trận cần tập trung nghiên cứu tìm một giải pháp chính trị cho miền Nam để đấu tranh với địch và tranh thủ rộng rãi dư luận thế giới.

Thực hiện chủ trương trên của Đảng, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam đã cử ra một tiểu ban, do Chủ tịch - Luật sư Nguyễn Hữu Thọ trực tiếp chỉ đạo, để nghiên cứu, bổ sung nội dung cương lĩnh và chính sách mặt trận.

Từ ngày 15 đến ngày 20/8/1967, Đại hội bất thường Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đã được tiến hành tại một địa điểm thuộc tỉnh Tây Ninh, với sự tham dự của các đại biểu tiêu biểu của khối đại đoàn kết dân tộc trên toàn miền Nam từ Quảng Trị đến Cà Mau. Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ đọc báo cáo tổng kết hoạt động của Mặt trận thực hiện Chương trình 10 điểm và đề ra phương hướng, nhiệm vụ mở rộng hơn nữa khối đại đoàn kết dân tộc trước yêu cầu, điều kiện mới của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

Thay mặt Đoàn Chủ tịch, Phó Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát trình bày bản dự thảo Cương lĩnh chính trị và các đại biểu đã dành thời gian thảo luận, nghe các tham luận, báo cáo nhằm làm sáng tỏ những nội dung, yêu

cầu mới của Cương lĩnh cùng các chính sách mới cần bổ sung.

Cương lĩnh chính trị của Mặt trận do Đại hội thông qua đã phân tích sâu sắc tình hình mới, đề ra đường lối, chính sách đáp ứng yêu cầu của cách mạng trong giai đoạn trước mắt và lâu dài; chỉ rõ kẻ thù nguy hiểm nhất của nhân dân miền Nam hiện nay là đế quốc Mỹ xâm lược và chính quyền tay sai bán nước. Chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ trước mắt và mục tiêu chiến đấu của đồng bào miền Nam; sức mạnh bảo đảm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và hoàn thành nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước là đại đoàn kết toàn dân. Trước đây cũng như hiện nay, Mặt trận Dân tộc giải phóng chủ trương đoàn kết tất cả các giai cấp, các tầng lớp trong nhân dân, các dân tộc, tôn giáo, đảng phái, đoàn thể, nhân sĩ yêu nước và mọi người, mọi lực lượng yêu nước và dân chủ, không kể xu hướng chính trị và quá khứ để cùng chống Mỹ và bọn Việt gian bán nước. Mặt trận Dân tộc giải phóng chủ trương liên hiệp hành động với những lực lượng còn ở ngoài Mặt trận nhưng có nguyện vọng đánh kẻ thù chung.

Phát triển Chương trình 10 điểm trước đây của Mặt trận, trước tình hình mới, Cương lĩnh chính trị đề ra Chương trình 14 điểm cụ thể, đó cũng là 14 chính sách lớn về các mặt: chính trị, quân sự, kinh tế, ruộng đất, văn hóa, xã hội, dân tộc, tôn giáo; về quyền lợi của nhân

dân, quân đội cách mạng, kiều bào ở nước ngoài, chính sách đối với binh sĩ quân đội và nhân viên chính quyền Sài Gòn, ngoại kiều và chính sách đối ngoại. Mười bốn chính sách lớn của Mặt trận thể hiện sâu sắc những nhiệm vụ lịch sử của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ mà đồng bào ta đã anh dũng đấu tranh từ mấy chục năm nay để thực hiện, bảo đảm đầy đủ và hợp lý lợi ích của tất cả các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, tôn giáo, kiều bào và giữ gìn chủ quyền của đất nước.

Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, là một nội dung nổi bật mà Cương lĩnh chính trị đã quán triệt, thể hiện nguyện vọng thiêng liêng của dân tộc và là một vấn đề nguyên tắc. Việc thống nhất nước nhà sẽ được thực hiện từng bước, bằng phương pháp hòa bình.

Cương lĩnh thể hiện mạnh mẽ ý chí quyết chiến, quyết thắng của đồng bào miền Nam, thể hiện mạnh mẽ tình đoàn kết ruột thịt Bắc - Nam và ý chí thống nhất Tổ quốc. Văn kiện này cũng thể hiện tinh thần sáng tạo tài tình của Mặt trận, tổng kết những kinh nghiệm đấu tranh cách mạng của đồng bào miền Nam và đồng bào cả nước ta; kết hợp sự kiên định về nguyên tắc với sự linh hoạt về sách lược, đề ra những chủ trương, chính sách sáng suốt, kịp thời. Cương lĩnh là ngọn cờ tập hợp tất cả mọi lực lượng yêu nước và dân chủ, đại đoàn kết toàn thể 14 triệu đồng bào miền Nam đánh thắng hoàn toàn đế quốc Mỹ xâm lược.

Thắng lợi toàn diện về quân sự, chính trị cùng với ảnh hưởng của Cương lĩnh chính trị và hoạt động ngoại giao của Chính phủ, mặt trận và các tổ chức, đoàn thể ở hai miền Nam - Bắc đã góp phần tăng cường, mở rộng mặt trận nhân dân thế giới nói chung, nhân dân Mỹ nói riêng đoàn kết, ủng hộ Việt Nam chống Mỹ xâm lược.

Ngày 22/6/1967, Chính phủ Campuchia do Hoàng thân Xihanúc đứng đầu và Mặt trận Dân tộc giải phóng đã ra thông cáo quyết định thiết lập Cơ quan đại diện thường trực Mặt trận tại Phnôm Pênh, Thủ đô Campuchia, tăng cường quan hệ hai bên và tạo thêm điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam và nhân dân Đông Dương. Ngày 30/6/1967, Chính phủ Cuba cũng thỏa thuận với Mặt trận Dân tộc giải phóng về việc thành lập cơ quan đại diện ngoại giao của nước Cộng hòa Cuba bên cạnh Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam do đồng chí Vandátvivô làm Đại sứ đặc mệnh toàn quyền.

Đến cuối năm 1967, đã có 41 chính phủ, 12 tổ chức quốc tế, 5 tổ chức khu vực lên tiếng ủng hộ Cương lĩnh chính trị của Mặt trận Dân tộc giải phóng. Mặt trận đã đặt phái đoàn đại diện tại Hà Nội và cơ quan thường trú ở 12 nước, đó là: Liên Xô, Trung Quốc, Cuba, Hunggari, Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên, Ba Lan, Tiệp Khắc, Campuchia, Ai Cập, Angiêri, Indônêxia,...

Bước vào đông xuân 1967 - 1968, địch không còn khả năng mở cuộc phản công chiến lược mới mà phải chuyển vào phòng ngự một cách bị động. Đứng trước thời cơ chiến lược lớn, chủ trương của ta là hạ quyết tâm giành thắng lợi quyết định trong cuộc chiến tranh yêu nước.

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 (tháng 01/1968) đề ra nhiệm vụ trọng đại và cấp bách trong thời kỳ mới là động viên những nỗ lực lớn nhất ở cả hai miền, đưa cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta lên bước phát triển cao nhất, dùng phương pháp tổng công kích và tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định, đạt tới mục tiêu chiến lược: tiêu diệt và làm tan rã tuyệt đại bộ phận quân đội Sài Gòn, đánh đổ chính quyền các cấp, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân.

Về vấn đề Mặt trận và tổ chức chính quyền, Nghị quyết Trung ương lần thứ 14 nhấn mạnh cần thành lập một mặt trận thứ hai bên cạnh Mặt trận Dân tộc giải phóng, lấy một tên thích hợp với cương lĩnh rộng rãi hơn Cương lĩnh của Mặt trận Dân tộc giải phóng.

Việc tổ chức chính quyền nhân dân, đặc biệt là Chính phủ Trung ương, chính quyền ở thành phố cần có tính chất liên hiệp rộng rãi, phù hợp với sách lược của mặt trận thứ hai. Cần chuẩn bị những người tiêu biểu để đưa vào chính quyền liên hiệp dân tộc và cơ quan lãnh đạo mặt trận thứ hai; đồng thời, phải chuẩn bị

tuyên ngôn, chương trình hành động, chính sách, sách lược của các tổ chức này.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Cục miền Nam, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đã từng bước hiện thực hóa chủ trương của Đảng đề ra trong Hội nghị Trung ương lần thứ 14.

Khi quân và dân ta ở miền Nam tiến hành mở cuộc tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968, cục diện chiến trường miền Nam có những chuyển biến mau lẹ. Phong trào đấu tranh chính trị ở các đô thị bùng phát mạnh mẽ trong tư thế tiến công bằng cả ba lực lượng: quân sự, chính trị và ngoại giao, từ thành thị đến nông thôn.

Để đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến lúc đó, Trung ương Đảng chủ trương mở rộng khối đoàn kết dân tộc. Thực hiện chủ trương của Đảng, trên cương vị là người được phân công lãnh đạo công tác trí vận, Huỳnh Tấn Phát đã chỉ đạo Ban Trí vận Mặt trận khu Sài Gòn - Gia Định vận động một số nhân sĩ, trí thức yêu nước tiêu biểu qua các phong trào văn hóa, xã hội, chính trị ở Sài Gòn ra khu giải phóng để thành lập Ủy ban Trung ương Liên minh các Lực lượng dân tộc dân chủ và hòa bình Việt Nam.

Sau thời gian chuẩn bị và tiến hành vận động, trong hai ngày 20 và 21/4/1968, Hội nghị đại biểu toàn miền Nam của Liên minh các Lực lượng dân tộc dân chủ và

hòa bình Việt Nam đã diễn ra tại một địa điểm gần Sài Gòn - Chợ Lớn. Tham dự có đại diện các nhân sĩ, trí thức, học sinh, văn nghệ sĩ, ký giả, công thương gia, công chức... thuộc nhiều khuynh hướng chính trị, tôn giáo, đoàn thể. Đại biểu của Liên minh thành phố Huế, của miền Trung Trung Bộ và một số thành phố khác cũng tham dự.

Thay mặt Ban vận động, luật sư Trịnh Đình Thảo đọc diễn văn khai mạc nêu bật nội dung, ý nghĩa lịch sử và nhiệm vụ của Hội nghị thành lập Liên minh. Kỹ sư Lâm Văn Tết đã long trọng đọc bản *Tuyên ngôn cứu nước*, xác định rõ kẻ thù, khẳng định lập trường của Liên minh và chương trình hành động trước mắt, lâu dài của Liên minh...

Hội nghị đã bầu ra Ủy ban Trung ương Liên minh các Lực lượng dân tộc dân chủ và hòa bình Việt Nam, gồm các vị:

Chủ tịch: luật sư Trịnh Đình Thảo; Phó Chủ tịch: hòa thượng Thích Đôn Hậu, kỹ sư Lâm Văn Tết.

Tổng Thư ký: giáo sư Tôn Thất Dương Ky; các Phó Tổng thư ký: bác sĩ Dương Quỳnh Hoa, nhà văn Thanh Nghị, sinh viên Lê Hiếu Đằng.

Các ủy viên thường trực: giáo sư Nguyễn Văn Kiết, chuyên viên cao cấp Huỳnh Văn Nghị, nhà báo Trần Triệu Luật.

Sự ra đời của Liên minh các Lực lượng dân tộc dân chủ và hòa bình Việt Nam với một cương lĩnh

thích hợp đã góp phần đoàn kết, tranh thủ thêm tầng lớp trí thức, tư sản dân tộc tiến bộ ở các thành thị và những người có xu hướng hòa bình trung lập nhưng chưa tham gia Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

Sự ra đời của Liên minh các Lực lượng dân tộc dân chủ và hòa bình Việt Nam đã góp phần mở rộng khối đoàn kết dân tộc thống nhất và mang lại cho cuộc kháng chiến của nhân dân miền Nam những nhân tố mới, góp phần làm xoay chuyển tình thế cách mạng ở miền Nam lúc bấy giờ.

Với lòng yêu nước nhiệt thành, Huỳnh Tấn Phát đã góp phần lan tỏa lòng yêu nước đến tầng lớp nhân sĩ, trí thức hướng về cách mạng, qua những bài nói đầy nhiệt huyết đi vào lòng người của ông.

Với niềm tin tất thắng, tinh thần lạc quan, tình cảm chân thành, Huỳnh Tấn Phát còn chinh phục được cảm tình của các nhà báo nước ngoài và qua họ, hình ảnh cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân miền Nam đã đến với nhân dân tiến bộ trên thế giới<sup>1</sup>.

---

1. Năm 1969, nhà báo Ôxtrâylia và một nữ nhà báo Pháp là những nhà báo phương Tây đầu tiên đến thăm căn cứ kháng chiến miền Nam. Họ đã được Phó Chủ tịch Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam Huỳnh Tấn Phát tiếp. Họ đã viết bài đăng trên một số tờ báo lớn trên thế giới minh chứng cho niềm tin vào chiến thắng tất yếu của nhân dân miền Nam Việt Nam.

### **3. Chủ tịch Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam**

Cuộc tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 đã làm chấn động dư luận quốc tế, tạo nên làn sóng đấu tranh của các lực lượng yêu chuộng hòa bình trên thế giới phản đối cuộc chiến tranh phi nghĩa của đế quốc Mỹ trên đất nước Việt Nam. Làn sóng đấu tranh đó đã từng bước làm suy yếu ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, tuy nhiên chúng vẫn nuôi hy vọng sẽ dựng nên một học thuyết quân sự đủ sức răn đe đối với các phong trào đấu tranh của dân tộc Việt Nam. Chính vì vậy, đầu năm 1969, Nixon bước vào Nhà Trắng và thông qua “học thuyết Nixon”, đi kèm với nó là chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”. Học thuyết quân sự của Nixon được đưa ra với mục tiêu cơ bản là rút quân Mỹ về nước và sử dụng đội ngũ tay sai của Nguyễn Văn Thiệu. Để mục đích đó được thực hiện, Nixon đã sử dụng tối đa sức mạnh về quân sự kết hợp với các thủ đoạn về chính trị và ngoại giao rất xảo quyệt hòng giành lại thế mạnh để cô lập và bóp chết các phong trào đấu tranh của nhân dân Việt Nam.

Đứng trước những diễn biến mang tính bước ngoặt của tình hình trong và ngoài nước cùng với sự ngoan cố, liều lĩnh của quân đội Sài Gòn dưới sự hỗ trợ của Mỹ đã đặt ra yêu cầu phải đoàn kết hơn nữa mọi lực lượng cho cuộc kháng chiến, trong đó không loại trừ lực

lượng trung lập, làm cho cán cân chính trị miền Nam nghiêng hẳn về phía cách mạng. Nhằm xây dựng nền tảng vững chắc cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam Việt Nam bằng thế tấn công toàn diện, yêu cầu của cách mạng lúc này là cần có một chính phủ đại diện hợp pháp cho quyền lợi của nhân dân miền Nam Việt Nam.

Vấn đề thành lập chính phủ trở thành yêu cầu cấp bách cả về đối nội lẫn đối ngoại. Trong điều kiện cách mạng miền Nam lúc này đã có vùng giải phóng rộng lớn với lực lượng vũ trang lớn mạnh, lực lượng chính trị hùng hậu và tất cả đều được thống nhất trong mặt trận đoàn kết dân tộc rộng rãi, đã đặt ra yêu cầu cần phải thành lập một tổ chức chính trị có đủ tư cách pháp lý để có thể tập hợp mọi tầng lớp nhân dân và thực hiện tốt nhiệm vụ đối nội và đối ngoại cho cách mạng miền Nam. Tất cả các điều kiện đó đã chín muồi để miền Nam nhanh chóng thành lập một chính phủ đảm nhận chức năng đối nội, đối ngoại, thúc đẩy cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đi tới thắng lợi cuối cùng.

Với công tác chuẩn bị kỹ và sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chính trị, từ ngày 6 đến ngày 08/6/1969, Đại hội đại biểu Quốc dân toàn miền Nam đã khai mạc trọng thể tại chiến khu Dương Minh Châu (Tây Ninh). Thành phần tham gia Đại hội gồm 72 khách mời, 88 đại biểu

chính thức, đại diện cho các chính đảng, dân tộc, tôn giáo, các tầng lớp nhân dân và lực lượng vũ trang cách mạng trên toàn miền Nam. Những quyền lợi dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, những quyền dân tộc bất khả xâm phạm đó bị đế quốc Mỹ chà đạp nghiêm trọng đã được Đại hội đi sâu phân tích. Trên cơ sở đó, Đại hội vạch ra nhiệm vụ chủ yếu của quân và dân miền Nam Việt Nam lúc này là đoàn kết chiến đấu, đánh bại đế quốc Mỹ xâm lược, đánh đổ chính quyền tay sai, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thực hiện miền Nam Việt Nam độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập, tiến tới thống nhất nước nhà.

Đại hội đã bầu chọn những nhà trí thức tiêu biểu thành lập Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát được bầu làm Chủ tịch Chính phủ, Phó Chủ tịch là bác sĩ Phùng Văn Cung và giáo sư Nguyễn Văn Kiết. Đại hội đã bầu Hội đồng cố vấn Chính phủ do luật sư Nguyễn Hữu Thọ làm Chủ tịch, luật sư Trịnh Đình Thảo làm Phó Chủ tịch.

*a) Chỉ đạo công tác đối ngoại của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam*

Ngay sau khi được thành lập, ngày 10/6/1969, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã họp phiên đầu tiên dưới sự chủ tọa của

Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát. Trong phiên họp này, với cương vị là Chủ tịch, đồng chí Huỳnh Tấn Phát đã khẳng định: “Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam sẵn sàng hiệp thương với các lực lượng chính trị đại diện cho mọi tầng lớp nhân dân và các khuynh hướng chính trị ở miền Nam trên cơ sở bình đẳng, dân chủ và tôn trọng lẫn nhau”<sup>1</sup>. Cũng tại phiên họp này, Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát đã công bố *Chương trình hành động 12 điểm* của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, trong đó nêu rõ các chính sách đối nội và đối ngoại.

Chính sách đối nội được Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát xác định: Lãnh đạo đấu tranh đòi thành lập một chính phủ liên hiệp phản ánh hòa hợp dân tộc và đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân; thực hiện các quyền tự do, dân chủ; chú trọng quyền lợi của mọi tầng lớp nhân dân, trước hết là các quyền dân sinh, dân chủ; đẩy mạnh sản xuất để cung cấp cho tiền tuyến và bồi dưỡng sức dân; bài trừ văn hóa giáo dục nô dịch; khuyến khích, hoan nghênh và khen thưởng những sĩ quan, binh lính trong quân đội Sài Gòn, nhân viên và công chức chính quyền Sài Gòn lập công trở về với Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam;

---

1. Hồ sơ 2572, Phòng Ban Thống nhất Chính phủ: “*Chương trình hành động của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam*”, Trung tâm lưu trữ quốc gia III, tr.8.

tích cực giải quyết các vấn đề do cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ và chế độ Sài Gòn để lại; lập lại quan hệ bình thường giữa hai miền Nam - Bắc. Việc thống nhất đất nước sẽ tiến hành từng bước bằng phương pháp hòa bình trên cơ sở bàn bạc và thỏa thuận giữa hai miền, không bên nào ép buộc bên nào.

Chính sách đối ngoại được Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát xác định phải là “chính sách ngoại giao hòa bình, trung lập”<sup>1</sup>, không tham gia khối liên minh quân sự với nước ngoài; đồng thời, thực hiện quan hệ hữu nghị, chính sách láng giềng tốt và lập quan hệ ngoại giao, kinh tế, văn hóa với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị - xã hội, kể cả với nước Mỹ.

Tôn chỉ hoạt động của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát xác định là thực hiện chính sách hòa bình, trung lập, độc lập, dân chủ, nhằm thực hiện nhiệm vụ tối cao là đoàn kết nhân dân miền Nam chiến đấu đánh bại đế quốc Mỹ, lật đổ chính quyền tay sai phản động, “hoàn thành vẻ vang sự nghiệp giải phóng dân tộc, tạo điều kiện cơ bản để xây dựng miền Nam Việt Nam độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập, phồn vinh, tiến đến hòa bình thống nhất Tổ quốc”<sup>2</sup>.

---

1, 2. Huỳnh Tấn Phát: *Tuyên bố về Chương trình hành động của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam*, Nxb. Giải phóng, 1969, tr.11, 13.

Chính sách đối nội và đối ngoại của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam rất phù hợp với những đòi hỏi của thực tiễn cách mạng. Những chính sách đó có tầm bao quát lớn, đề cập mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. *Chương trình hành động* của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam thể hiện bản chất của một chính phủ yêu chuộng hòa bình; thể hiện khát vọng, ý chí của đồng bào miền Nam là nhanh chóng đi tới một nền hòa bình, độc lập, tự do vĩnh viễn.

Sự ra đời của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam là một thắng lợi lớn của cách mạng Việt Nam, tạo nên một bước ngoặt lịch sử trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước về mặt chính trị. Để Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được thế giới công nhận như một chính phủ độc lập, có đầy đủ giá trị pháp lý, ngày 10/6/1969, Ban Bí thư đã ra Thông tri về việc hưởng ứng và ủng hộ hoạt động của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Thông tri chỉ rõ: “Cần ra sức tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các nước, trước hết là các nước xã hội chủ nghĩa đối với Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam”<sup>1</sup>;

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, t.30, tr.193.

đồng thời “đòi Mỹ phải nghiêm chỉnh nói chuyện với *Chính phủ Cách mạng lâm thời, người đại diện chân chính, hợp pháp của nhân dân miền Nam Việt Nam*”<sup>1</sup>, trên cơ sở đó, tích cực đấu tranh “đòi Mỹ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược, rút hết và không điều kiện quân Mỹ và chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam”<sup>2</sup>.

Khi mặt trận ngoại giao đang có những diễn biến sôi nổi thì sự ra đời của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam là một sự kiện chính trị đặc biệt quan trọng. Từ đây, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam là tổ chức đại diện chân chính cho nhân dân miền Nam với tư cách là một tổ chức chính trị độc lập, có đầy đủ cơ sở pháp lý. Với chương trình hành động và tôn chỉ hoạt động của mình, ngay sau khi được thành lập, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã nhanh chóng nhận được sự ủng hộ của nhân dân trong nước và thế giới. Nhiều nước xã hội chủ nghĩa đã gửi công điện chúc mừng. Điện của các đồng chí Phidel Castro, Thủ tướng Chính phủ cách mạng Cuba và ông Osvando Dorticos, Tổng thống nước Cộng hòa Cuba gửi đến Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát khẳng định:

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.30, tr.193.

“... Thay mặt nhân dân, Đảng, Chính phủ cách mạng Cuba chúng tôi xin bày tỏ lời chúc mừng chân thành nhất về việc đồng chí được cử làm Chủ tịch Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Chính phủ cách mạng Cuba với sự hài lòng sâu sắc đã quyết định công nhận ngay tức khắc chính phủ do ông làm Chủ tịch”<sup>1</sup>.

Để tính pháp lý của Chính phủ mới được công nhận rộng rãi, trong năm 1969, Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát liên tiếp cử các đoàn ngoại giao đi thăm hữu nghị nhiều nước: Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa dân chủ Đức (tháng 9/1969), Ai Cập, Xyri, Tiệp Khắc, Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên, Mông Cổ, Ba Lan, Hunggari (tháng 10/1969), thăm vùng giải phóng Lào (tháng 12/1969). Một tháng sau khi được thành lập, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã được 23 nước xã hội chủ nghĩa và dân tộc chủ nghĩa công nhận (Cuba, Angiêri, Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên là ba nước đầu tiên công nhận Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam), trong đó có 21 nước đặt quan hệ ngoại

---

1. Hồ sơ 2753, Phòng Ban Thống nhất Chính phủ: “*Sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa đối với Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam*”, Trung tâm lưu trữ quốc gia III, tr.34.

giao ở cấp đại sứ<sup>1</sup>. Đặc biệt, nhiều nước mặc nhiên chuyển các cơ quan đại diện và các phòng thông tin của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam thành các cơ quan ngoại giao của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam như Thụy Điển, Cộng hòa dân chủ Đức, v.v.. Sự ra đời của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam cũng được Hội nghị quốc tế các Đảng Cộng sản và công nhân họp tại Mátxcơva, ngày 12/6/1969, đánh giá cao: 75 Đảng Cộng sản dự Hội nghị nhận thấy trong sự kiện này, một giai đoạn mới và quan trọng trong cuộc đấu tranh giải phóng và anh hùng của nhân dân Việt Nam. Sự ủng hộ của chính phủ và nhân dân các nước đã khẳng định vị thế chính trị và là nguồn động viên rất lớn đối với Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát nói riêng và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam nói chung.

Tuy mới được thành lập, nhưng với sự nỗ lực không mệt mỏi của Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã từng bước củng cố vị thế quốc tế của mình. Việc đề cao vai trò của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa

---

1. Xem Nguyễn Thị Bình và tập thể tác giả: *Mặt trận Dân tộc giải phóng, Chính phủ cách mạng lâm thời tại Hội nghị Pari về Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.53.

miền Nam Việt Nam trên trường quốc tế được Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát hết sức lưu tâm và xem đó là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng của mình. Vì thế, ông chủ trương thực hiện các chuyến thăm viếng ngoại giao đến nhiều nước ở nhiều châu lục có chế độ chính trị - xã hội khác nhau. Trong hồi ức về kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát, Thượng tướng Trần Văn Trà, nguyên Tư lệnh Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam nhớ đến đồng chí của mình là “người có tiếng trước dư luận thế giới, trước báo chí quốc tế”<sup>1</sup>. Ở mỗi điểm đến, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đều được nhân dân yêu chuộng hòa bình đón nhận, chào mừng, ủng hộ.

Những hoạt động không mệt mỏi của đồng chí Huỳnh Tấn Phát ngay trong những ngày đầu mới thành lập đã góp phần tăng đáng kể uy tín quốc tế của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, đồng thời giúp cho các nước thừa nhận đây là đại diện hợp pháp của nhân dân miền Nam Việt Nam. Sự ủng hộ của quốc tế đối với Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã khiến cho phía Mỹ và chính quyền Sài Gòn lo sợ. Mặc dù ban đầu phía Mỹ và chính quyền Sài Gòn không chịu thừa nhận sự

---

1. Nhiều tác giả: *Huỳnh Tấn Phát - Cuộc đời và sự nghiệp*, Sđd, tr.28.

tồn tại của chính phủ mới. Tuy nhiên, với những chiến thắng giòn giã của quân giải phóng trên chiến trường cùng với sự ủng hộ của các nước, nhất là đầu năm 1972, khi Phong trào không liên kết công nhận Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam là thành viên chính thức đã minh chứng cho địa vị pháp lý vững chắc của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Sự kiện đó, cũng mở ra cơ hội, khả năng tăng cường mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đầy cam go, gian khó của nhân dân Việt Nam. Qua các cuộc viếng thăm, nhân dân các nước đã hiểu thêm về miền Nam Việt Nam. Đồng thời, bày tỏ lòng khâm phục cuộc kháng chiến anh dũng vì quyền dân tộc thiêng liêng của nhân dân Việt Nam. Với sự nỗ lực hoạt động không mệt mỏi của Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát và các đồng chí trong Chính phủ mới bằng các hình thức tuyên truyền, vận động, đến cuối năm 1970, một số nước đã tiếp tục công nhận Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam (Cộng hòa Xoadilen, cuối tháng 7/1970; Naury, tháng 8/1970...).

Như vậy, với cái “tâm” và “tầm” của mình, Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát đã nỗ lực hoạt động không mệt mỏi, với tầm nhìn xa trông rộng, sự hiểu biết uyên thâm cùng với trái tim đầy nhiệt huyết đã lãnh đạo và thực hiện nhiều biện pháp để đưa Chính phủ Cách mạng

lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam từ chỗ chưa được công nhận thành một tổ chức chính trị lớn có giá trị pháp lý để có thể tự tin đứng vững, có tiếng nói cùng với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên bàn đàm phán ở Hội nghị Pari.

*b) Chỉ đạo thực hiện các mũi tấn công ngoại giao trên diện rộng tạo hiệu quả cao nhất trên bàn đàm phán ở Hội nghị Pari*

Đầu năm 1969, Hội nghị Pari bước vào giai đoạn hai - giai đoạn đàm phán bốn bên. Sự ra đời của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam “là một mũi tiến công sách lược lớn của ta, nó có mặt lợi là góp phần triệt để phân hóa địch, đẩy mạnh phong trào quần chúng ở các thành thị miền Nam, thúc đẩy việc hình thành và sớm lập được Mặt trận thứ ba làm cho Mỹ càng thêm lúng túng, bị động, đối với thế giới thì làm sáng tỏ thiện chí của ta”<sup>1</sup>. Sự ra đời của Chính phủ mới có đầy đủ giá trị pháp lý sẽ là yếu tố vô cùng thuận lợi cho Việt Nam khi mà thế bế tắc tại Hội nghị Pari chưa được hóa giải. Chính vì thế,

---

1. “Thư của Bộ Chính trị gửi đồng chí Phạm Hùng ngày 11/02/1969”. Dẫn theo: Trịnh Nhu (Chủ biên): *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954 - 1975)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.897.

ngay trong điểm 12 của *Chương trình hành động* do Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát đưa ra đã chỉ rõ nhiệm vụ ngoại giao cơ bản, cụ thể của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam lúc này là: 1) Tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của các nước và nhân dân tiến bộ trên thế giới, kể cả nhân dân Mỹ đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân miền Nam Việt Nam; 2) Tích cực ủng hộ phong trào độc lập dân tộc của nhân dân châu Á, châu Phi, khu vực Mỹ Latinh chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân cũ và mới; 3) Tích cực phối hợp với cuộc đấu tranh của nhân dân Mỹ chống chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở Việt Nam<sup>1</sup>.

Việc Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát đưa ra nhiệm vụ đối ngoại của Chính phủ mới đã thể hiện nhất quán mục tiêu đấu tranh của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ngay từ khi ra đời - đó là phấn đấu cho một nền hòa bình, độc lập, thống nhất thực sự. Để thực hiện nhiệm vụ đối ngoại đó, *Chương trình hành động* tiếp tục nêu lên những chính sách đối ngoại thể hiện rõ lập trường hòa bình, trung lập của Chính phủ trên năm nguyên tắc chung sống hòa bình:

---

1. Xem Huỳnh Tấn Phát: *Tuyên bố về Chương trình hành động của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam*, Nxb. Giải phóng, 1969, tr.11.

1) Lập quan hệ ngoại giao, kinh tế, văn hóa với tất cả các nước không phân biệt chế độ chính trị và xã hội, kể cả với Mỹ, đồng thời, chú trọng quan hệ hữu nghị và chính sách láng giềng tốt với Vương quốc Lào và Campuchia; 2) Nhận viện trợ về vốn, kỹ thuật, chuyên gia của tất cả các nước không kèm theo điều kiện chính trị; 3) Không tham gia khối liên minh quân sự với nước ngoài, không cho phép nước ngoài có căn cứ quân sự, quân đội và nhân viên quân sự trên đất mình, không công nhận sự bảo hộ của bất cứ nước nào hoặc liên minh quân sự nào. Những chính sách đối ngoại mà Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát đưa ra nhằm tập hợp một cách rộng rãi mọi lực lượng hòa bình, tiến bộ trên thế giới và trong nước ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam đang đi vào hồi quyết định.

Khi cuộc đàm phán ở Hội nghị Pari lâm vào tình thế bế tắc, Bộ Chính trị hạ quyết tâm: “Ta phải đánh cho quân Mỹ bị thua đau hơn nữa, đánh cho ngụy quân, ngụy quyền phải sụp đổ”<sup>1</sup>, nhằm tạo ra sự thay đổi trong cán cân lực lượng trên chiến trường có lợi cho chúng ta, tạo điều kiện cho cuộc đấu tranh ngoại giao tại Hội nghị Pari và bên ngoài Hội nghị. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ Cách mạng lâm

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.32, tr.128.

thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đứng đầu là Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát quyết định mở đợt tấn công ngoại giao nhằm phục vụ chiến trường, tranh thủ dư luận, cô lập thêm chính quyền R. Nixon. Để hỗ trợ Chính phủ mới trên bàn đàm phán, Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát đã chỉ đạo Đoàn đại biểu Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tại Hội nghị Pari đưa ra đề nghị 8 điểm, trong đó cụ thể hóa hơn so với giải pháp 10 điểm trước đó, vạch rõ luận điệu lừa bịp của Trưởng đoàn Chính phủ Việt Nam Cộng hòa về “hòa bình chơn chính và vững chắc”, “một nền hòa bình công bằng”. Mũi tiến công chính của 8 điểm là đòi Mỹ rút hết quân trước ngày 30/6/1971 và đòi gạt bỏ nhóm Thiệu - Kỳ - Khiêm để thành lập Chính phủ liên hiệp lâm thời ở miền Nam Việt Nam, gắn vấn đề Mỹ rút quân với trao trả tù binh. Giương cao ngọn cờ hòa bình, độc lập, tranh thủ dư luận, chia mũi nhọn vào bộ ba Thiệu - Kỳ - Khiêm, hỗ trợ phong trào đô thị, phân hóa hàng ngũ tay sai và cổ vũ xu thế hòa bình, trung lập đang lên ở miền Nam, góp thêm sức cho phong trào chống chiến tranh ở Mỹ. Đề nghị 8 điểm đã dồn chính quyền của R. Nixon vào thế bị động và cô lập, khiến phe của Tổng thống R. Nixon rơi vào thế bất lợi trong cuộc bầu cử Quốc hội Mỹ giữa nhiệm kỳ.

Cuộc tấn công ngoại giao mới này mở ra cơ hội cho việc tranh thủ dư luận Mỹ. Đề nghị 8 điểm của Đoàn

Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã thu hút sự quan tâm của nhiều chính khách, cá nhân và các tổ chức xã hội Mỹ, trong đó có tổ chức Gia đình các tù binh. Dư luận thế giới, dư luận xã hội và Quốc hội Mỹ rất chú ý đến sáng kiến của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, yêu cầu Tổng thống R. Nixon đón nhận nghiêm chỉnh, trả lời tích cực với báo chí quốc tế và chính giới nhiều nước.

Sau khi tiến hành cuộc hành quân ở Campuchia, R. Nixon cho rằng lần đầu tiên Mỹ có thể tính đến một hiệp định ngừng bắn ở Nam Việt Nam mà không coi việc rút quân miền Bắc Việt Nam là một điều kiện tiên quyết. Trên cơ sở đó, R. Nixon vạch ra *Kế hoạch hòa bình 5 điểm* trình bày trước truyền hình ngày 07/10/1970. *Kế hoạch hòa bình 5 điểm* của R. Nixon có điểm mấu chốt là “giữ nguyên trạng”; “thương lượng một lịch rút quân Mỹ” và “giải pháp chính trị dựa trên hai nguyên tắc: phản ánh ý chí của nhân dân miền Nam, phản ánh tương quan lực lượng chính trị hiện nay ở miền Nam”<sup>1</sup>.

---

1. Nguyễn Thị Bình và tập thể tác giả: *Mặt trận Dân tộc giải phóng, Chính phủ Cách mạng lâm thời tại Hội nghị Pari về Việt Nam (Hồi ức)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.63.

Nhận rõ ý đồ của phía Mỹ, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã kịp thời chỉ ra thái độ mập mờ của Mỹ, tố cáo Mỹ thực hiện rút quân “nhỏ giọt” nhằm kéo dài chiến tranh. Ngày 13/10/1970, Bộ Ngoại giao Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Tuyên bố về “sáng kiến mới” của Mỹ, trong đó cũng chỉ rõ những điểm mập mờ, nhất là trong *Kế hoạch hòa bình 5 điểm* của R. Nixon không đảm bảo đến vấn đề thành lập chính phủ liên hiệp ba thành phần - một chính phủ thể hiện tinh thần đoàn kết và hòa hợp dân tộc, bảo đảm nguyên tắc không bên nào được cưỡng bức nhân dân chấp nhận chế độ chính trị của mình; trong khi đó, giải pháp chính trị Mỹ đưa ra lại hết sức mập mờ khi đề cập nguyên tắc “phản ánh ý chí của nhân dân miền Nam”, mà thực chất là nhằm mục đích củng cố vị trí của chính quyền Thiệu.

Tiếp theo tuyên bố của Bộ Ngoại giao Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ngày 14/10/1970, Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát đã ra tuyên bố kiên quyết bác bỏ cái gọi là “sáng kiến hòa bình” của R. Nixon. Nhận thấy việc “ngừng bắn trên toàn Đông Dương và giữ nguyên trạng” là yếu tố có lợi cho cách mạng Việt Nam, ngày 10/12/1970, tại Hội nghị bốn bên, Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát chỉ đạo đoàn ngoại giao của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tập trung xoay sâu vào nội dung này bằng *Đề nghị 3 điểm về ngừng bắn*, chủ động đưa ra thời hạn rút quân gắn với việc ngừng bắn

(hạn điểm rút quân là ngày 30/6/1971); đồng thời, gắn việc ngừng bắn với thành lập chính phủ liên hiệp lâm thời ba thành phần; gắn vấn đề tù binh vào vấn đề rút hết quân Mỹ<sup>1</sup>. Điều đáng lưu ý là đề nghị này được đưa ra đúng vào thời điểm binh lính Mỹ trên chiến trường ngày càng bị thương vong nặng nề, đặc biệt khi chính quyền Mỹ đang tập trung vào vấn đề phi công Mỹ bị bắt ở Việt Nam. Do vậy, một lịch rút quân cụ thể là sự mong muốn của không chỉ nhân dân Mỹ, mà còn của một bộ phận không ít các nghị sĩ Mỹ. Vấn đề tù binh mà chính quyền R. Nixon dùng để kích động dư luận Mỹ và thế giới chống Việt Nam trở thành vấn đề mà chính họ phải đối phó.

Tiếp đó, khi chính quyền R. Nixon vu khống Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tra tấn, bạc đãi tù nhân Mỹ, phối hợp với phái đoàn ngoại giao Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát đã tiếp đón và giải đáp thắc mắc của họ. Qua các cuộc tiếp đón, Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát nêu rõ chính sách nhân đạo của ta sẵn sàng trao trả tù binh Mỹ về nước, nếu họ rút quân theo thời hạn Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã đề nghị. Chính sách nhân đạo và cách giải quyết vấn đề tù binh chiến tranh

---

1. Xem Lưu Văn Lợi - Nguyễn Anh Vũ: *Các cuộc thương lượng Lê Đức Thọ - Kissinger tại Paris*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr.452-453.

của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam nhanh chóng được dư luận thế giới hoan nghênh. Chính vì vậy, trong tháng 9 và tháng 10, rất nhiều tổ chức quốc tế (Tổ chức đoàn kết nhân dân Á - Phi, Liên hiệp công đoàn thế giới, Liên đoàn thanh niên dân chủ thế giới...) cũng như chính phủ và nhân dân các nước (Thụy Điển, Nhật Bản, Angiêri, Liên Xô, Cộng hòa dân chủ Đức, Phần Lan, Cuba, Hà Lan, Pháp, Anh, Hunggari,...) đã ra tuyên bố ủng hộ Việt Nam.

Bên cạnh những nỗ lực hoạt động nhằm tìm kiếm lợi thế trên bàn đàm phán ở Pari, Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát còn trực tiếp chỉ đạo các mũi đấu tranh ngoại giao khác như: tố cáo tội ác của chính quyền Mỹ - Thiệu; tố cáo âm mưu trì hoãn đàm phán; tố cáo âm mưu phá hoại Hiệp định (sau khi Hiệp định đã được ký kết); tranh thủ sự ủng hộ quốc tế trên những phương diện khác nhau; thắt chặt tình đoàn kết, gắn bó giữa nhân dân ba nước Đông Dương đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược... Các mũi đấu tranh ngoại giao đó được thực hiện thông qua các buổi gặp gỡ, thăm hỏi, tiếp xúc với chính phủ và đại sứ các nước. Ông đã khéo léo kết hợp cùng lúc nhiều mũi đấu tranh ngoại giao khác nhau nhằm giúp chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế, các giới và nhân dân các nước, trong đó có nhân dân Mỹ hiểu rõ lập trường chính nghĩa của Việt Nam. Qua đó, ông khéo léo tố cáo thủ đoạn lật lọng, dây dưa kéo dài chiến tranh của Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Những

hoạt động tích cực trên mặt trận ngoại giao của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã từng bước hình thành ba tầng mặt trận ủng hộ nhân dân Việt Nam chống Mỹ cả về vật chất lẫn tinh thần. Sự kết hợp khéo léo các mũi tiến công ngoại giao của người đứng đầu Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã tạo nên một áp lực không nhỏ cho nhà cầm quyền Mỹ và Sài Gòn trên bàn đàm phán, góp phần buộc Mỹ, Thiệu phải chùn tay trên chiến trường miền Nam, thực hiện xuống thang chiến tranh từng bước và cuối cùng là ký Hiệp định Pari chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Với Hiệp định Pari, quân và dân ta đã “đánh cho Mỹ cút”, nhưng chính quyền Sài Gòn vẫn tồn tại, lại được Mỹ tiếp tục viện trợ, tiếp sức, nên ra sức phá hoại Hiệp định. Trong tình hình đó, Trung ương Đảng tiếp tục chủ trương kết hợp ngoại giao hai miền, kết hợp chặt chẽ hơn nữa các mũi tiến công ngoại giao trong cuộc đấu tranh chung buộc địch thi hành Hiệp định.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương, trên cương vị người đứng đầu Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát tập trung đẩy mạnh ngoại giao nhà nước, kết hợp chặt chẽ với ngoại giao nhân dân, phối hợp với ngoại giao của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đấu tranh tại các diễn đàn đòi thực hiện ngừng bắn, đòi Mỹ chấm dứt

dính lúu quân sự; đấu tranh đòi trao trả hết nhân viên dân sự bị bắt và bị giam giữ, thực hiện tự do, dân chủ cho nhân dân miền Nam. Tại nhiều diễn đàn, đồng chí Huỳnh Tấn Phát chủ trương phối hợp chặt chẽ với đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa: *Một mặt*, lên án Mỹ - Thiệu vi phạm nghiêm trọng Hiệp định, yêu cầu phái đoàn Sài Gòn đàm phán nghiêm chỉnh; *mặt khác*, kiên trì, chủ động vạch rõ cho nhân dân thế giới thấy được thiện chí của đồng bào miền Nam Việt Nam, thấy được nguyện vọng chính đáng thiết lập nền hòa bình vững bền của nhân dân Việt Nam, thấy được quyền tự quyết chính đáng của nhân dân miền Nam trong công việc nội bộ của mình...

Song song với các hoạt động nêu trên, Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát đã chỉ đạo việc tổ chức các đoàn của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đi thăm hữu nghị nhiều nước, thông báo tình hình Hội nghị Pari. Qua các chuyến thăm và tại nhiều diễn đàn, chính phủ, đoàn thể nhân dân các nước đều ra tuyên bố ủng hộ các đề nghị của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam; nhiều hiệp định viện trợ không hoàn lại cho miền Nam cũng được ký kết với chính phủ các nước. Sự động viên về tinh thần và ủng hộ về vật chất to lớn đó chính là động lực để quân và dân Việt Nam dồn sức thực hiện đấu tranh quân sự, chính trị, đưa cách mạng miền Nam nhanh chóng đi đến thắng lợi.

Bên cạnh việc chỉ đạo đấu tranh buộc địch phải nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Pari, Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát tiếp tục thực hiện mũi tiến công ngoại giao để nâng cao thế và lực của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Ngay khi được thành lập, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã nhận được sự ủng hộ của nhiều nước vốn có quan hệ mật thiết với cách mạng Việt Nam, nhiều cơ quan đại diện của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được đổi thành Đại sứ quán của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Tuy nhiên, một bộ phận dư luận thế giới vẫn còn tin vào tính hợp pháp và hợp hiến của chính quyền Sài Gòn ở miền Nam Việt Nam. Vì thế, trong những năm 1973 - 1975, để thế giới thấy rõ hơn tính chất chính nghĩa, tính hợp hiến và hợp pháp của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, đồng chí Huỳnh Tấn Phát tiếp tục đẩy mạnh mũi đấu tranh ngoại giao.

Những nỗ lực đấu tranh ngoại giao của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam thời kỳ này đã có tác dụng thúc đẩy cuộc đấu tranh quân sự trên chiến trường và cuộc đấu tranh chính trị ở các đô thị miền Nam. Đặc biệt, với sự kết hợp cùng lúc các mũi đấu tranh ngoại giao, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã tranh thủ được sự ủng hộ về tinh thần của nhiều quốc

gia, tổ chức, cá nhân; tranh thủ được sự ủng hộ đối với cách mạng miền Nam về vật chất (gồm tiền, hàng hóa, lương thực, thực phẩm, thuốc men, máy móc nông nghiệp, thuốc trừ sâu)... giúp nhân dân vùng giải phóng vượt qua khó khăn.

Như vậy, phải khẳng định rằng, sự ủng hộ nhiệt thành của bè bạn quốc tế, *một mặt*, chứng tỏ tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam, khẳng định nhân dân miền Nam không đơn độc chiến đấu mà có cả hậu phương vô cùng rộng lớn phía sau; *mặt khác*, là kết quả của các hoạt động ngoại giao đúng đắn, đúng hướng của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam mà người đứng đầu là Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát, trong đó có việc kết hợp cùng lúc các mũi đấu tranh ngoại giao.

*c) Chỉ đạo xây dựng vùng giải phóng*

Bằng nhiều hình thức hoạt động tích cực của các thành viên Chính phủ, đứng đầu là Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát, đến cuối năm 1969, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời lần lượt ra đời trên 45 tỉnh, 6 thành phố lớn, 182 huyện và 1.500 xã ở miền Nam. Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam chú ý đặc biệt tới việc xây dựng trường học, trạm y tế ở khắp nơi trong vùng giải phóng.

Giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đang từng bước vượt qua những khó khăn của năm 1969 thì

Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời (ngày 02/9/1969) tại Thủ đô Hà Nội. Bản Thông báo đặc biệt của Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam phát đi ngày 03/9/1969 đã gây xúc động, tiếc thương trong đồng bào, chiến sĩ cả nước.

Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Liên minh các Lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam cử đoàn đại biểu ra Bắc dự lễ tang Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh được đồng thời cử hành trọng thể ở tất cả các địa phương miền Nam, với lời kêu gọi quân và dân miền Nam biến đau thương thành sức mạnh, quyết chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược. Ở các chiến trường miền Nam, quân, dân đều lập bàn thờ, tổ chức truy điệu, lễ cầu siêu ở các chùa chiền, các cơ sở tôn giáo. Bộ chỉ huy các lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng quyết định ngừng bắn ba ngày trên toàn chiến trường (từ ngày 8 đến ngày 11/9/1969) để thụ tang Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trên khắp miền Nam, từ vùng giải phóng đến vùng địch tạm chiếm, ngay trước mũi súng kẻ thù, các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, tôn giáo, không kể đứng ở chiến tuyến nào, đều tỏ lòng thành kính, tiếc thương vô hạn và sự tri ân sâu sắc đối với Người.

Trên cương vị là Chủ tịch Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, đồng chí

Huỳnh Tấn Phát đã dành nhiều thời gian quan tâm đến vấn đề quản lý nhà nước, với mục đích bồi dưỡng sức dân để tiếp tục đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn. Ông xác định rõ: “Mặt trận Dân tộc giải phóng trước đây đã mang tính chất một chính quyền cách mạng, không những đối với trong nước mà cả với nước ngoài. Năm 1967, Mặt trận đã công bố một Cương lĩnh đặt nền móng vững chắc và toàn diện cho việc xây dựng Ủy ban giải phóng ở cơ sở và Chính quyền liên hiệp bên trên. Đồng thời việc ta chia ruộng đất cho nông dân miền Nam đáp ứng lòng mong muốn khao khát nhất của họ. Động viên được sức người, sức của, lực lượng võ trang chính trị của ta lớn mạnh khá nhanh, trên cả ba vùng, đạt nhiều thắng lợi lớn làm thay đổi tương quan lực lượng trên chiến trường, đưa đến việc thành lập Chính phủ lâm thời ở miền Nam. Bây giờ ta có Chính phủ Cách mạng lâm thời thật sự trong tay, tất nhiên càng phải ban hành những sắc luật để xây dựng từng bước một Nhà nước pháp quyền, chăm lo quyền lợi cho dân”<sup>1</sup>.

Năm 1972, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã ra Thông cáo 10 chính sách đối với vùng mới giải phóng và 10 điều kỷ luật đối với

---

1. Dẫn theo hồi ký của đồng chí Trần Thanh Quốc, nguyên thư ký riêng của kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát (xem Nhiều tác giả: *Huỳnh Tấn Phát - Cuộc đời và sự nghiệp*, *Sđd*, tr.515-516).

cán bộ, nhân viên, chiến sĩ, thể hiện bản chất tốt đẹp của một chính quyền của dân, do dân, vì dân.

Dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã đề ra chương trình hoạt động của Chính phủ bao gồm nhiều mặt: thông tin, văn hóa, giáo dục, y tế, xã hội - một chương trình thật sự cụ thể, chi tiết giúp cho địa phương thực hiện.

Đặc biệt về mặt xã hội, những gia đình nghèo khó, cô đơn có con em tham gia quân đội Sài Gòn bị thương tật hay chết trận cũng được chiếu cố. Vấn đề này đã được khẳng định trong tuyên bố ngày 25/01/1972 của Chính phủ Cách mạng lâm thời: Đối với những gia đình có con em bị Mỹ - Thiệu cưỡng bức đi làm bia đỡ đạn cho chúng, Chính phủ vẫn xem đây là “những gia đình đau khổ”, Mặt trận Dân tộc giải phóng và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam không phân biệt đối xử. Chính sách nhân đạo trên đã cởi bỏ cho đồng bào những mặc cảm, gây một niềm tin tưởng, do đó mở rộng được khối đoàn kết nhất trí trong nhân dân và càng tăng thêm uy tín của Chính phủ Cách mạng lâm thời.

Cuối năm 1973, Chính phủ ra sắc luật khen thưởng nhân dân và cán bộ có công với cách mạng đã làm nức lòng nhân dân vùng giải phóng cũng như vùng địch hậu.

Năm 1974, công việc của Chính phủ hết sức nhộn nhịp. Địch bắt đầu trao trả tù binh và tù chính trị của

ta ở Lộc Ninh. Công cuộc đón tiếp các anh chị em này được Mặt trận, Chính phủ và các đoàn thể tổ chức rất chu đáo từ sân bay Lộc Ninh đến các khu vực tạm an dưỡng nghỉ ngơi. Mặc dù bận rất nhiều việc, nhưng Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát vẫn tranh thủ đến đón mừng các anh chị em từ chính trị vừa trở về với đại gia đình dân tộc ở các trại và cả tại nhà khách của Chính phủ.

Khi cuộc chiến tranh sắp kết thúc, vấn đề giữ gìn trật tự an ninh xã hội, ổn định đời sống nhân dân và xây dựng xã hội mới được đồng chí Huỳnh Tấn Phát đặc biệt quan tâm chỉ đạo thực hiện. Ngày 15/3/1975, Chính phủ thông qua Nghị định số 2/NĐ-75 quy định chính sách bảo vệ an ninh trật tự. Ngày 25/3/1975, Chính phủ ban hành Chính sách bảy điểm với binh lính, sĩ quan và nhân viên chính quyền Sài Gòn nhằm góp phần phân hóa cao độ và làm tan rã nhanh chóng hàng ngũ địch. Tiếp đó, ngày 01/4/1975, Chính phủ đã thông qua Chính sách mười điểm đối với vùng mới giải phóng, nhằm xóa bỏ triệt để bộ máy thống trị, luật lệ của chính quyền Sài Gòn, thiết lập trật tự cách mạng, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân ở vùng mới giải phóng.

Đồng thời với việc ban hành những chính sách nói trên, Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã tổ chức các đoàn công tác đến các vùng mới giải phóng giúp các địa phương ổn định tình hình, khẩn

trường xây dựng chính quyền, động viên nhân dân đoàn kết làm hậu phương vững chắc cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đang diễn ra khắp các chiến trường.

Sau khi Phước Long, Đồng Xoài được giải phóng, ngày 06/4/1975, Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát dẫn đầu Đoàn đại biểu Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam thăm đồng bào thị xã Phước Long và thị trấn Đồng Xoài.

Nói chuyện với đồng bào, cán bộ, chiến sĩ thị xã Phước Long, Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát khen ngợi quân và dân Phước Long với truyền thống cách mạng kiên cường, kiên quyết trừng trị địch phá hoại Hiệp định Pari, đã tấn công và nổi dậy mạnh mẽ, đập tan ách thống trị của địch, giải phóng hoàn toàn tỉnh nhà.

Tại thị trấn Đồng Xoài (Bình Phước), hàng nghìn đồng bào, công nhân cao su và đồng bào các dân tộc đã họp mít tinh chào mừng đoàn. Phát biểu trước cuộc mít tinh, Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát đã nhắc lại truyền thống bất khuất của đồng bào Đồng Xoài trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Ông biểu dương những thành tích mà nhân dân Đồng Xoài đã đạt được trong chiến đấu và sản xuất.

Cùng ngày, Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát đi thăm một số gia đình chính sách của thị xã Phước Long và thị trấn Đồng Xoài. Đến đâu, đồng bào cũng vui mừng đón

tiếp, vì lần đầu tiên được gặp những người đã từng chiến đấu trên 30 năm để có ngày độc lập hôm nay. Nhiều cụ già khóc ròng vì sung sướng, phấn khởi trước viễn cảnh đoàn tụ gia đình.

Ngày 13/4/1975, Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát dẫn đầu Đoàn đại biểu Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam thăm đồng bào thành phố Đà Lạt.

Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát đã có bài nói chuyện thân mật với nhân dân Đà Lạt. Đồng chí tỏ lời khen ngợi đồng bào về những thắng lợi vĩ đại vừa qua, nhất là việc đồng bào đã nỗ lực cùng các lực lượng vũ trang đấu tranh giải phóng thành phố; đồng thời biểu dương những kết quả mà chính quyền địa phương kết hợp với các đoàn thể đạt được trong việc động viên và tổ chức nhân dân thành phố bảo vệ trật tự an ninh, sớm ổn định đời sống nhân dân sau khi giải phóng, tích cực xây dựng lực lượng chính trị, vũ trang, phục vụ tốt cho tiền tuyến.

Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát cũng nhắc nhở nhân dân Đà Lạt cần tiếp tục nâng cao cảnh giác đối với những hành động phá hoại của địch trong thế tuyệt vọng, tiếp tục quét sạch mọi cơ sở của địch để bảo vệ nhân dân, bảo vệ thành quả cách mạng.

Ngày 17/4/1975, Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát dẫn đầu Đoàn đại biểu Ủy ban Trung ương Mặt trận và Chính

phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam thăm tỉnh Lâm Đồng.

Nói chuyện tại cuộc mít tinh của đồng bào các dân tộc, các tôn giáo ở thị xã Bảo Lộc (Lâm Đồng), Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát biểu dương quân và dân tỉnh Lâm Đồng và thị xã Bảo Lộc đã đoàn kết chặt chẽ, kết hợp tiến công và nổi dậy, chỉ trong một thời gian ngắn đã giải phóng hoàn toàn tỉnh nhà. Ngay sau ngày giải phóng, quân và dân địa phương đã khắc phục mọi khó khăn, nhanh chóng ổn định và xây dựng cuộc sống mới.

Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát kêu gọi đồng bào thị xã Bảo Lộc và tỉnh Lâm Đồng không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dân tộc, tăng cường đoàn kết, giúp đỡ nhau, phát huy những thắng lợi đã giành được, ra sức xây dựng vùng giải phóng vững mạnh về mọi mặt.

Cùng ngày, Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát và đoàn đại biểu thăm hỏi đại diện các gia đình có công với cách mạng, các vị đứng đầu các tôn giáo, đại diện các đoàn thể, các giới và nói chuyện với anh chị em công nhân Nhà máy điện Bảo Lộc.

Trong thời gian này, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 biến chuyển rất nhanh. Đoàn được lệnh trở về căn cứ ở Tây Ninh và chia thành ba lực lượng: lực lượng tiếp quản Sài Gòn - Chợ Lớn, lực lượng chỉ đạo chiến khu, lực lượng giữ hậu cứ.

Những cống hiến xuất sắc của Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền

Nam Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam nói chung, cách mạng miền Nam trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước nói riêng đã chứng tỏ sự sáng suốt và tầm nhìn chiến lược của Ban Chấp hành Trung ương Đảng trong chủ trương thành lập Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và lựa chọn những cá nhân xuất sắc đại diện cho nhân dân miền Nam tham gia Chính phủ.

### *Chương V*

## **NHỮNG HOẠT ĐỘNG TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975 - 1989)**

### **1. Hoạt động trong quá trình thực hiện thống nhất đất nước về mặt nhà nước**

Ngày 30/4/1975, cùng với đoàn quân chiến thắng, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tiến về giải phóng Sài Gòn giữa rừng cò, hoa rộ, trong niềm vui hân hoan của ngày chiến thắng.

Trở về thành phố sau hơn 20 năm xa cách, trên cương vị là Chủ tịch Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, đồng chí Huỳnh Tấn Phát đã tham gia giải quyết những công việc trọng đại của đất nước, cả về đối nội và đối ngoại. Để góp phần ổn định tư tưởng nhân dân, ông dành nhiều thời gian đi thăm hỏi, nắm bắt tình hình, tâm tư, tình cảm của các tầng lớp nhân dân và trình bày rõ lập trường, quan điểm

của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam trong tình hình mới của đất nước.

Ông đã gieo vào lòng giới trí thức miền Nam một tình cảm đặc biệt. Lời động viên chân tình của ông giúp họ tin tưởng cùng với nhân dân hàn gắn vết thương chiến tranh, trong số đó có những trí thức đầu ngành, những người đã từ chối chuyển bay dành cho họ lúc 0 giờ ngày 30/4/1975 lịch sử<sup>1</sup>.

Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát tiếp đón chu đáo, ân cần đoàn đại diện các tầng lớp nhân dân: đoàn kiến trúc sư đồng nghiệp, đoàn nhân sĩ, trí thức tại chỗ đã chen vai sát cánh với Mặt trận Dân tộc giải phóng giữa Sài Gòn, đoàn lực lượng chính trị thứ ba đã từng đấu tranh giữa Hạ viện chế độ cũ và trong các tổ chức xã hội, văn hóa, chính trị công khai thời chính quyền Nguyễn Văn Thiệu. Đặc biệt, đối với các đoàn Phật giáo, Công giáo, ông tiếp đón rất cởi mở và trọng thị. Ngoài ra, số bạn bè, đồng chí cũ ở chiến khu D, ở vùng Tam giác sắt cũng tổ chức đến thăm ông. Ông vui mừng, cảm động và động viên tất cả mọi người. Một số anh chị em cũng không ngờ được nói với ông về những chuyện vui buồn giữa dinh Độc Lập sau hàng chục năm xa cách. Ông là Chủ tịch Chính phủ Cách mạng lâm thời nhưng phong cách, thái độ vẫn như xưa - vẫn vỗ vai, ôm chặt từng người,

---

1. Chuyển bay cuối cùng dành cho người Mỹ và người Việt di tản khỏi Sài Gòn.

vẫn cười nói hồn nhiên, cõi mở như thuở còn ăn khoai mì với canh rau tàu bay. Tuy công việc bề bộn, thời gian eo hẹp nhưng ông không từ chối cuộc gặp mặt nào với các đồng chí, bạn chiến đấu năm xưa.

Trong thời gian đầu trở lại Sài Gòn, với tinh thần lạc quan, tin tưởng tuyệt đối, Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát đã chủ trì nhiều cuộc họp Hội đồng Chính phủ Cách mạng lâm thời bàn về những công việc trọng đại: ổn định đời sống nhân dân, chuẩn bị hiệp thương, tổng tuyển cử thống nhất hai miền Nam - Bắc.

Đại hội Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam, ông cùng với anh chị em Nam - Bắc chuẩn bị nội dung, nhân sự, nhưng ông không quên trang trí những phòng ốc trong dinh Độc Lập sao cho phù hợp với Đại hội trọng thể đó. Với tinh thần trách nhiệm cao, ông dành thời gian trực tiếp chỉ đạo rất tỉ mỉ, đến nơi đến chốn. Với bàn tay tài hoa của ông, khi bước vào phòng hội nghị, người ta không khỏi ngạc nhiên về cách trang trí mới, làm thay đổi hẳn bộ mặt phòng khánh tiết của chế độ cũ.

Thăm hỏi đồng bào, đồng chí trong thành phố vừa được giải phóng, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của đồng bào các giới, trong ông dần hình thành những ý tưởng, những dự kiến mới.

Trong những ngày này, Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát và các đồng chí trong Trung ương Cục, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam,

Ủy ban quân quản thành phố nhận được điện của Trung ương thông báo, một phái đoàn của Trung ương Đảng và Chính phủ do Chủ tịch Tôn Đức Thắng dẫn đầu sẽ vào miền Nam dự lễ mừng chiến thắng. Đây là tin vui lớn đối với đồng bào, chiến sĩ miền Nam, đối với quân, dân thành phố Sài Gòn.

Ngày 13/5/1975, cùng với các đồng chí Lê Đức Thọ, Phạm Hùng, Nguyễn Văn Linh, Văn Tiến Dũng, Trần Văn Trà, Nguyễn Hữu Thọ,... Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát vui mừng đón Chủ tịch Tôn Đức Thắng tại sân bay Tân Sơn Nhất. Ông vinh dự được cùng với Bác Tôn và các đồng chí lãnh đạo đi giữa thành phố trong rừng cờ, hoa và không khí ngập tràn niềm vui chiến thắng.

Ngày 15/5/1975, trước dinh Độc Lập - nơi đặt trụ sở của Ủy ban quân quản thành phố, một cuộc mít tinh khổng lồ mừng chiến thắng đã được tổ chức.

Sự hiện diện của luật sư Nguyễn Hữu Thọ, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát cùng với các vị lãnh đạo Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Hội đồng cố vấn Chính phủ và các vị lãnh đạo của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, của Liên minh các Lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam bên cạnh Chủ tịch Tôn Đức Thắng và các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, là hình ảnh rực rỡ của tình đoàn kết, ý chí thống nhất Bắc - Nam; hình ảnh đó đem lại nguồn cổ vũ, niềm tự hào, phấn khởi cho đồng bào cả nước.

Tại lễ mừng chiến thắng, Chủ tịch Tôn Đức Thắng đọc lời chào mừng quân và dân miền Nam anh hùng. Chủ tịch Tôn Đức Thắng khẳng định: Chiến thắng là kết quả của 30 năm chiến đấu gian khổ của quân và dân cả nước ta; là thắng lợi của đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta, một đảng mácxít - lêninnít chân chính do Chủ tịch Hồ Chí Minh kính mến sáng lập và rèn luyện. Đó cũng là thắng lợi của khối đại đoàn kết toàn dân trong Mặt trận Dân tộc thống nhất, của tinh thần đoàn kết quốc tế xã hội chủ nghĩa và của loài người tiến bộ.

Với niềm xúc động và vui mừng vô hạn, luật sư Nguyễn Hữu Thọ thay mặt Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đọc diễn văn tại lễ mừng chiến thắng. Thay mặt quân và dân miền Nam, luật sư Nguyễn Hữu Thọ nhiệt liệt chào mừng Chủ tịch Tôn Đức Thắng và các vị trong Đoàn đại biểu Đảng Lao động Việt Nam, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Tối 15/5/1975, Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tổ chức tiệc chiêu đãi trọng thể trụ sở Ủy ban quân quản Sài Gòn - Gia Định mừng thắng lợi vĩ đại của dân tộc. Chủ

tịch Nguyễn Hữu Thọ, Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát và các vị lãnh đạo khác của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam cùng Chủ tịch Tôn Đức Thắng, đồng chí Lê Đức Thọ và các vị lãnh đạo khác trong phái đoàn đại biểu Đảng, Chính phủ và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã đến dự tiệc chiêu đãi.

Thay mặt Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát đọc diễn văn chào mừng Chủ tịch Tôn Đức Thắng và các vị trong Đoàn đại biểu Đảng Lao động Việt Nam, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Ông khẳng định: Trong 30 năm qua, nhân dân ta đã cùng hy sinh gian khổ, đã cùng đoàn kết sắt son một lòng, đã hoàn thành sự nghiệp vẻ vang là quét sạch kẻ thù xâm lược và tay sai của chúng, khôi phục trọn vẹn độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước ta. Bằng dòng máu đỏ thắm của mình, đồng bào và chiến sĩ anh hùng, từ Lạng Sơn đến Cà Mau đã viết nên những trang sử vinh quang nhất của dân tộc ta, đã làm rạng rỡ thêm non sông gấm vóc của Tổ quốc. Ý chí chiến đấu ngoan cường và tinh thần đoàn kết cao đẹp của nhân dân ta đã giúp chúng ta chinh phục được trái tim và khối óc của loài người tiến bộ, biến sự nghiệp

cách mạng của ta thành sự nghiệp chung của nhân dân thế giới yêu chuộng hòa bình, độc lập, tự do. Ông kêu gọi tất cả mọi người Việt Nam, hãy tự hào về chiến thắng lừng lẫy của dân tộc, bỏ qua quá khứ không tốt để góp sức cùng đồng bào trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới trên tinh thần đoàn kết và hòa hợp dân tộc một cách chân thành. Ông nhấn mạnh: Chúng ta có đầy đủ cơ sở để bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng và xây dựng nước ta thành một nước thống nhất và giàu mạnh<sup>1</sup>.

Nhân dịp kỷ niệm 6 năm ngày thành lập Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam (06/6/1969 – 06/6/1975), ngày 04/6/1975, Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát chủ trì phiên họp mở rộng của Hội đồng Chính phủ nhằm kiểm điểm công tác của Chính phủ trong thời gian qua và công tác tiếp quản từ sau ngày giải phóng. Tại cuộc họp này, Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát điểm qua một số nét về những thắng lợi bước đầu của công tác tiếp quản trong thời gian một tháng (30/4 – 31/5/1975) và những thắng lợi trên mặt trận ngoại giao của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Đặc biệt, Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát biểu dương những kết quả có ý nghĩa mở đầu mà Ủy ban quân quản đã làm được, trong đó có việc

---

1. Xem báo *Nhân Dân*, số 7683, ngày 18/5/1975.

nhanh chóng lập lại an ninh trật tự ở các thành phố, thị xã, quận lý trong phạm vi toàn miền Nam cũng như ổn định từng bước đời sống nhân dân. Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát cũng chỉ ra những nhiệm vụ trước mắt của chính quyền cách mạng và của nhân dân ta ở miền Nam là tăng cường đoàn kết, phát động một phong trào cách mạng dân chủ, tiến tới thống nhất hai miền Bắc - Nam<sup>1</sup>.

Ngày 06/6/1975, tại trụ sở Ủy ban quân quản thành phố Sài Gòn - Gia Định, Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát mở tiệc chiêu đãi trọng thể luật sư Nguyễn Hữu Thọ, luật sư Trịnh Đình Thảo, đại diện Đảng bộ miền Nam của Đảng Lao động Việt Nam, đại diện các gia đình thương binh, liệt sĩ ở Sài Gòn - Gia Định, các nhân sĩ, trí thức, đại diện các tôn giáo, các giới đồng bào thành phố; các vị đại sứ các nước Ghinê, Angiêri, Xênegan, Mông Cổ, Nam Tư, Đan Mạch, v.v..

Tại buổi chiêu đãi, Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát đọc diễn văn nêu bật ý nghĩa thắng lợi của quân và dân miền Nam Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, biểu dương tinh thần đoàn kết của nhân dân ta, tinh thần đoàn kết giữa các nước anh em và bè bạn yêu chuộng tự do, công lý trên toàn thế giới. Diễn văn đặc biệt ca ngợi sự giúp đỡ, chi viện của miền Bắc ruột

---

1. Xem báo *Nhân Dân*, số 7703, ngày 07/6/1975.

thịt và các nước xã hội chủ nghĩa với cuộc kháng chiến của nhân dân miền Nam.

Thay mặt toàn thể đồng bào, cán bộ và chiến sĩ miền Nam, Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát bày tỏ lòng biết ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đã lãnh đạo cách mạng cả nước vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ và giành thắng lợi cuối cùng, bày tỏ lòng biết ơn đối với Đảng Lao động Việt Nam, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đồng bào miền Bắc<sup>1</sup>.

Để nắm bắt tâm tư, tình cảm và ổn định tư tưởng của giới tư sản dân tộc trước tình hình mới, ngày 04/8/1975, tại Nhà hát thành phố, Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát thay mặt Chính phủ Cách mạng lâm thời đã gặp gỡ 600 đại biểu các nhà tư sản dân tộc thành phố Sài Gòn - Gia Định, trao đổi ý kiến về phương hướng tiến lên của các nhà tư sản dân tộc trong tình hình mới<sup>2</sup>.

Tháng 9/1975, Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) họp tại Hà Nội đã quyết định những nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới. Nghị quyết Hội nghị nêu rõ: Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Hội nghị cũng nhận định: “Thống nhất đất nước tạo ra sức mạnh

---

1. Xem báo *Nhân Dân*, số 7703, ngày 07/6/1975.

2. Báo *Nhân Dân*, số 7763, ngày 07/8/1975.

mới, những thuận lợi mới để phát triển kinh tế, văn hóa và củng cố quốc phòng. Thống nhất đất nước càng tăng cường ảnh hưởng của Việt Nam trên trường quốc tế”<sup>1</sup>. Vì vậy, Nghị quyết Hội nghị đã khẳng định: *“Thống nhất càng sớm thì càng phát huy nhanh sức mạnh toàn diện của Tổ quốc”*<sup>2</sup>.

Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã có một số cuộc họp để nghe Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trình bày tình hình chung về việc chuẩn bị thống nhất đất nước. Bộ Chính trị nhận định: Trong một bộ phận cán bộ và nhân dân đã có những suy nghĩ cho rằng thống nhất đất nước là đương nhiên, song nên để thư thư một thời gian nữa, trong khi đó tình hình an ninh quốc phòng cũng có những diễn biến phức tạp. Trên biên giới Tây Nam, một số khu vực trên biển và hải đảo đã nhen nhóm những vụ đụng độ vũ trang với bên ngoài. Một số vấn đề mới về chính trị, nội vụ, kinh tế, tài chính, v.v. cũng nảy sinh những yếu tố bất ổn cần nhanh chóng giải quyết. Trong tình hình ấy, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã có nhiều quyết định quan trọng để giải quyết những yêu cầu và nhiệm vụ mới.

Với cương vị là Phó Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.36, tr.395.

Việt Nam, Chủ tịch Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, đồng chí Huỳnh Tấn Phát đã nhận thức rõ trách nhiệm của mình trước nhân dân, trước Tổ quốc về những công việc cần thực hiện để tiến tới thống nhất đất nước. Tại Sài Gòn, ông tham gia các phiên họp của hội nghị liên tịch mở rộng giữa Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Ủy ban Trung ương Liên minh các Lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, cùng đại biểu các nhân sĩ, trí thức yêu nước, các đoàn thể dân chủ và hòa bình, bàn bạc về vấn đề thống nhất đất nước. Hội nghị liên tịch đã quyết định thành lập Đoàn đại biểu miền Nam Việt Nam, do đồng chí Phạm Hùng - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Cục miền Nam làm Trưởng đoàn, để tham dự Hội nghị hiệp thương chính trị với Đoàn đại biểu Quốc hội, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, bàn việc thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Tại Hà Nội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cũng tiến hành một phiên họp đặc biệt dưới sự chủ trì của Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội Trường Chinh, quyết định thành lập đoàn đại biểu miền Bắc gồm các đại biểu của Quốc hội, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Mặt trận Tổ quốc

Việt Nam để tham gia Hội nghị hiệp thương chính trị với đoàn đại biểu miền Nam, bàn việc tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung, bầu các cơ quan lãnh đạo chung của nước Việt Nam thống nhất.

Ngày 29/8/1975, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát dẫn đầu đoàn đại biểu các giới miền Nam ra thăm miền Bắc, dự lễ khánh thành Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh và lễ mừng Quốc khánh lần thứ 30 nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đây là một niềm vinh dự lớn đối với kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát và đồng bào miền Nam sau 30 năm chiến đấu trên tuyến đầu cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.

Ngày 06/9/1975, đồng chí Huỳnh Tấn Phát cùng đoàn đại biểu miền Nam vinh dự được Chủ tịch Tôn Đức Thắng, Phó Chủ tịch Nguyễn Lương Bằng và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước ta, tiếp và nói chuyện thân mật tại Phủ Chủ tịch. Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước thăm hỏi ân cần đoàn đại biểu miền Nam và mong rằng cán bộ và nhân dân miền Nam nêu cao truyền thống yêu nước, ra sức thực hiện tốt mọi nhiệm vụ, bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng to lớn đã giành được, nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng đất nước ta giàu mạnh như mong muốn thiết tha của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu để lại trong *Di chúc*.

Ngày 12/11/1975, Chủ tịch Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam Huỳnh Tấn Phát

ra sân bay Tân Sơn Nhất đón đoàn đại biểu miền Bắc vào Sài Gòn dự Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất Tổ quốc, do đồng chí Trường Chinh - Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam - Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội làm Trưởng đoàn.

Ngày 15/11/1975, tại dinh Độc Lập, Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất đất nước Việt Nam khai mạc. Đoàn đại biểu miền Bắc do đồng chí Trường Chinh làm Trưởng đoàn; đoàn đại biểu miền Nam do đồng chí Phạm Hùng làm Trưởng đoàn cùng với sự tham gia của luật sư Nguyễn Hữu Thọ, luật sư Trịnh Đình Thảo, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát, nhiều nhân sĩ, trí thức yêu nước và đại biểu các ngành, các giới khác.

Trong không khí trang nghiêm nhưng thấm tình ruột thịt của những người con cùng một nhà, luật sư Nguyễn Hữu Thọ đọc diễn văn khai mạc Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất đất nước.

Trong phiên họp đầu tiên, thay mặt đoàn đại biểu miền Bắc, đồng chí Trường Chinh đã đọc Báo cáo chính trị nêu rõ những công việc cần nhanh chóng thực hiện thống nhất nước nhà, như tổ chức tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung. Đồng chí đã dự báo những khó khăn nảy sinh và việc khắc phục một số điểm khác biệt giữa hai miền trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, tư tưởng. Đồng chí cũng đề xuất những biện pháp cụ thể để khắc phục những trở ngại sẽ nảy sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

Thay mặt đoàn đại biểu miền Nam, đồng chí Phạm Hùng đọc Báo cáo về tình hình miền Nam, nguyện vọng thống nhất đất nước của đồng bào, cán bộ, chiến sĩ miền Nam.

Sau báo cáo của hai đồng chí Trưởng đoàn, Hội nghị hiệp thương chính trị đã tập trung thảo luận và thống nhất khẳng định các vấn đề chính sau:

1. Chiến thắng 30/4/1975 là kết quả của 30 năm đấu tranh lâu dài, gian khổ và được bắt đầu từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Mục tiêu của cuộc đấu tranh đó là giữ gìn và bảo vệ nền độc lập và thống nhất đất nước vốn có từ thời đại Hùng Vương đến thời đại Hồ Chí Minh. Thống nhất đất nước khi đất nước sạch bóng quân xâm lược là một yêu cầu quan trọng và cấp bách đối với tiền đồ của Tổ quốc, vận mệnh của dân tộc.

2. Hoàn thành thống nhất đất nước trên cơ sở cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội. Sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới do Đảng Lao động Việt Nam tổ chức, lãnh đạo.

3. Khâu chính yếu nhất của thống nhất đất nước là thống nhất về mặt nhà nước.

4. Cần tổ chức cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trên toàn lãnh thổ Việt Nam, để Quốc hội xác định thể chế nhà nước, bầu các cơ quan lãnh đạo, soạn thảo Hiến pháp mới của nước Việt Nam thống nhất<sup>1</sup>.

---

1. Xem báo *Nhân Dân*, số 7866, ngày 18/11/1975.

Sau một tuần làm việc khẩn trương, nghiêm túc, ngày 21/11/1975, Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất đất nước đã thành công tốt đẹp.

Đúng 11 giờ 45 phút ngày 21/11/1975, đồng chí Trường Chinh, Trưởng đoàn đại biểu miền Bắc và đồng chí Phạm Hùng, Trưởng đoàn đại biểu miền Nam đã ký vào hai văn kiện chính thức của Hội nghị là *Thông cáo của Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất Tổ quốc* và *Những vấn đề đã được hai đoàn đại biểu nhất trí thông qua trong Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất Tổ quốc*.

Lúc 12 giờ 10 phút, ngày 21/11/1975, thay mặt Đoàn Chủ tịch Hội nghị, luật sư Nguyễn Hữu Thọ đọc diễn văn bế mạc Hội nghị lịch sử trọng đại này.

Sau Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất đất nước, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát đã có nhiều buổi gặp gỡ cán bộ, chiến sĩ và đồng bào các địa phương, làm việc với các cơ quan của Trung ương Cục, của Chính phủ Cách mạng lâm thời và Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam để thông báo kết quả Hội nghị, triển khai những nhiệm vụ cần thực hiện theo tinh thần của Hội nghị.

Từ ngày 20 đến ngày 22/12/1975, tại Sài Gòn, Hội nghị đại biểu nhân dân miền Nam Việt Nam đã được tổ chức để các đại biểu nghiên cứu, thảo luận những công việc phải tiến hành nhằm thực hiện thống nhất đất nước. Trong diễn văn khai mạc Hội nghị, đồng chí

Huỳnh Tấn Phát đã báo cáo kết quả Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất đất nước. Đồng chí khẳng định, miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất là một trong những yêu cầu cấp thiết của cách mạng Việt Nam.

Hội nghị đại biểu nhân dân miền Nam Việt Nam nhất trí và đồng thanh nói lên nguyện vọng và ý chí của các tầng lớp nhân dân về vấn đề hoàn thành thống nhất Tổ quốc, mà khâu then chốt là thực hiện thống nhất nước nhà về mặt nhà nước. Hội nghị biểu thị quyết tâm và tiếng nói thống nhất của toàn quân, toàn dân miền Nam để cùng xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa<sup>1</sup>.

Cùng thời gian này, các nhà báo nước ngoài liên tục xin phỏng vấn kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát. Họ đặt ra những câu hỏi rất gai góc xoay quanh vai trò, vị trí của Chính phủ Cách mạng lâm thời trong tương lai và chương trình hành động sắp tới, quan hệ với miền Bắc như thế nào; thái độ đối với những người trong chính quyền và quân đội Sài Gòn ra sao; có trả thù, có biển máu không, v.v.. Trước những vấn đề phức tạp này, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát đã có những câu trả lời rất đúng đắn, chắc chắn, làm cho ngay cả những người

---

1. *Diễn văn khai mạc của Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát tại Hội nghị đại biểu nhân dân miền Nam Việt Nam.* Tài liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng.

không tán thành Chính phủ Cách mạng lâm thời cũng phải kính nể.

Trên cương vị Chủ tịch Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, đồng chí Huỳnh Tấn Phát đã trả lời một cách thỏa đáng các câu phỏng vấn của ông Kiyoharu Nagai, phóng viên báo Yomiuri (Nhật Bản) về các vấn đề: Khi nào thì chính quyền Sài Gòn chuyển sang chính quyền dân sự, vấn đề thống nhất Bắc - Nam được thực hiện như thế nào và việc giải quyết những vấn đề xã hội ở Sài Gòn - Gia Định như thất nghiệp, lương thực, thực phẩm. Về vấn đề thống nhất Bắc - Nam, ông khẳng định: “Điều chắc chắn là nước Việt Nam sẽ thống nhất, vì đó không những là nguyện vọng của nhân dân trên cả hai miền Nam - Bắc mà còn là đòi hỏi khách quan của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới hiện nay. Đoàn kết dân tộc, thống nhất đất nước là sức mạnh vô địch của nhân dân Việt Nam trong lịch sử 4.000 năm dựng nước và giữ nước. Nó được đúc kết thành chân lý: “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một”<sup>1</sup>.

Cùng thời gian này, tại Hà Nội, trong phiên khai mạc Kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa V, đồng chí Trường Chinh đã đọc Báo cáo *Kết quả Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất Tổ quốc*. Các đại biểu Quốc hội đã hoàn toàn nhất trí với những quyết định của hội nghị

---

1. Tài liệu lưu tại Tỉnh ủy Bến Tre.

và đánh giá cao kết quả đã đạt được tại hội nghị lịch sử này.

Trên khắp mọi miền của Tổ quốc, những công việc chuẩn bị cho ngày tổng tuyển cử Quốc hội nước Việt Nam thống nhất được cán bộ, nhân dân ta phấn khởi, khẩn trương thực hiện.

Thực hiện chỉ thị của Bộ Chính trị về việc lãnh đạo Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Hội đồng cố vấn Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam cùng thống nhất việc thành lập Hội đồng bầu cử toàn quốc với số đại biểu ngang nhau của mỗi miền. Hội đồng bầu cử toàn quốc gồm 22 đại biểu, trong đó có 1 Chủ tịch và 1 Phó Chủ tịch. Mỗi miền cử 11 đại biểu, Chủ tịch Hội đồng bầu cử là đồng chí Trường Chinh, Phó Chủ tịch Hội đồng bầu cử là đồng chí Phạm Hùng. Đồng chí Huỳnh Tấn Phát được cử làm thành viên Hội đồng bầu cử toàn quốc.

Hội đồng bầu cử toàn quốc có nhiệm vụ hướng dẫn việc tổ chức bầu cử trong phạm vi cả nước và trực tiếp ở đơn vị bầu cử Bình Trị Thiên; giám sát cuộc bỏ phiếu trong cả nước; tổng kết công tác bầu cử; tuyên bố kết quả cuộc tổng tuyển cử; cấp giấy chứng nhận cho các đại biểu trúng cử; báo cáo kết quả bầu cử trước Quốc hội.

Để bảo đảm thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị về việc bầu cử đại biểu Quốc hội, căn cứ vào điều kiện cụ thể lúc đó, ở mỗi miền đã thành lập Hội đồng bầu cử riêng.

Ở miền Bắc, cơ quan chủ trì bầu cử là Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ở miền Nam, cơ quan chủ trì bầu cử là Hội đồng cố vấn Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Hội đồng bầu cử mỗi miền có nhiệm vụ kiểm tra, đôn đốc việc thi hành luật bầu cử; xét và giải quyết những khiếu nại về công tác bầu cử; tiếp nhận và kiểm tra biên bản bầu cử do các đơn vị bầu cử gửi đến trước khi gửi lên Hội đồng bầu cử toàn quốc.

Ngay từ tháng 02/1976, công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia tổng tuyển cử đã được triển khai trong cả nước. Các phương tiện truyền thông như báo chí, đài phát thanh, vô tuyến truyền hình đều xác định việc tuyên truyền tổng tuyển cử là một công tác trọng tâm trong thời gian chuẩn bị và thực hiện bầu cử. Các văn kiện của Đảng và Nhà nước về tổng tuyển cử được giới thiệu và tổ chức học tập rộng rãi trong nhân dân cả nước.

Ở miền Nam, việc giới thiệu những người ra ứng cử đã được thực hiện dân chủ theo Pháp lệnh bầu cử đại biểu Quốc hội ngày 20/02/1976 của Hội đồng cố vấn Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, trong đó Mặt trận Dân tộc thống nhất cùng các đoàn thể quần chúng đóng vai trò quan trọng. Danh sách những người ra ứng cử đã được các tổ chức quần chúng ở cơ sở thảo luận để đưa lên Mặt trận Dân tộc

giải phóng miền Nam Việt Nam và Ủy ban Liên minh các Lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam thống nhất hiệp thương và chính thức giới thiệu.

Ngày 25/4/1976, Tổng tuyển cử bầu Quốc hội nước Việt Nam thống nhất được tiến hành trong cả nước. Nguyên vọng tha thiết trước sau như một của nhân dân ta là nước nhà độc lập, thống nhất và tiến lên chủ nghĩa xã hội đã thành hiện thực. Nhân dân ta bước vào Tổng tuyển cử với tinh thần phấn khởi, tự hào trước thắng lợi huy hoàng đã giành được, với lòng tin tưởng sâu sắc vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Lao động Việt Nam và tiền đồ vẻ vang của dân tộc Việt Nam.

Kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát được giới thiệu ứng cử ở Sài Gòn và đã trúng cử đại biểu Quốc hội nước Việt Nam thống nhất với số phiếu rất cao.

Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước là một sự kiện chính trị quan trọng, đánh dấu bước thắng lợi quyết định của nhân dân ta trên con đường thống nhất đất nước về mặt Nhà nước. Đây là thành quả vĩ đại của 45 năm nhân dân ta đấu tranh cách mạng không ngừng kể từ khi Đảng ta ra đời, là thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, thắng lợi của 30 năm Đảng ta lãnh đạo chính quyền nhân dân, lãnh đạo hai cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng hoàn toàn miền Nam dẫn đến sự thống nhất nước nhà về mặt nhà nước,

chính thức hóa việc thống nhất Việt Nam. Đó là thắng lợi của đường lối cách mạng sáng tạo của Đảng dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thắng lợi của Tổng tuyển cử không những đem lại niềm tự hào cho nhân dân cả nước, cho kiều bào ta ở nước ngoài, mà còn có tiếng vang lớn trên thế giới. Đây là thắng lợi có ý nghĩa chính trị to lớn tiếp theo chiến thắng vĩ đại về quân sự mùa Xuân năm 1975, là thắng lợi của quyền làm chủ đất nước của nhân dân, tự mình nắm lấy vận mệnh của mình để xây dựng một cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho mình và cho con cháu mai sau. Thắng lợi này đã khẳng định ý chí sắt đá của toàn dân Việt Nam quyết vượt qua mọi khó khăn, trở ngại để xây dựng thành công một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, tự do, thống nhất, phát triển, tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa.

Sau Tổng tuyển cử, trong các ngày từ 24/6 đến 03/7/1976, một sự kiện lịch sử trọng đại đã diễn ra tại Hà Nội: Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất tiến hành kỳ họp thứ nhất.

Trong phiên họp đầu tiên, đồng chí Huỳnh Tấn Phát đã đọc bản tham luận quan trọng với chủ đề: “Về quyền dân chủ của nhân dân và đặc điểm của nền kinh tế miền Nam”. Một lần nữa ông khẳng định, Quốc hội mới được bầu là kết quả của ý chí và nguyện vọng của toàn dân Việt Nam, đó là độc lập dân tộc, thống nhất

Tổ quốc và đi lên chủ nghĩa xã hội. Về đặc điểm của nền kinh tế miền Nam, đồng chí nhấn mạnh: "... Hiện nay ở miền Nam, nền pháp chế xã hội chủ nghĩa đã bắt đầu được xây dựng với nhiều sắc luật và quyết định của Chính phủ Cách mạng lâm thời đã ban hành, hoặc bằng nhiều quy định có tính pháp chế mà các ngành đã công bố.

Nhưng sự phổ biến và giáo dục trong nhân dân về pháp luật chưa thành nền nếp. Tòa án, pháp luật chưa thể hiện rõ là một công cụ đấu tranh trong tay của nhân dân để bảo vệ quyền làm chủ và quyền lợi của mình, trấn áp bọn phản cách mạng, trừng trị bọn lưu manh và đầu cơ tích trữ, phá rối cuộc sống nhân dân, xử phạt thích đáng những sự vi phạm tài sản và quyền dân chủ của nhân dân. Một trong những nguyện vọng của nhân dân qua cuộc Tổng tuyển cử vừa rồi là mong muốn có Chính phủ thống nhất để có một chế độ có pháp luật và những cơ quan nhà nước đi vào khuôn phép với những quy chế và quy định nghiêm chỉnh, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân.

Để giúp Chính phủ khắc phục kịp thời những thiếu sót trong việc chấp hành các chế độ, chính sách, cần tổ chức cơ quan thanh tra của Nhà nước, kết hợp chặt chẽ với tổ chức kiểm tra của Đảng, các tổ chức quần chúng và Viện Kiểm sát nhân dân, nhằm bảo đảm sự tuân thủ pháp luật và các chế độ, thể lệ, giải quyết những sự kêu

ca khiêu tố của nhân dân đối với những hành động sai trái của cơ quan nhà nước, tích cực chống sự lạm quyền, hống hách quan liêu, giấy tờ thủ tục khó khăn phiền phức cho nhân dân và nghiêm trị những hối lộ, tham nhũng, móc ngoặc.

Về chức năng quản lý kinh tế, các cấp chính quyền ở miền Nam đã bước đầu có một số hoạt động tốt, từng bước đáp ứng được yêu cầu cải tạo và xây dựng nói trên, nhưng vấn đề hoạt động kinh tế và quản lý kinh tế, mặt hoạt động chủ yếu của Nhà nước xã hội chủ nghĩa là vấn đề rất mới mẻ và khó đối với miền Nam, nên cần có sự vận dụng những nguyên tắc cơ bản của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa thật phù hợp với đặc điểm tình hình miền Nam, sớm có những chủ trương, biện pháp, chính sách cụ thể thích hợp, có lẽ lối điều hành bảo đảm được hiệu lực cao của bộ máy nhà nước cả về tổ chức, quản lý và kế hoạch hóa từ khâu sản xuất đến khâu lưu thông, phân phối, không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế”<sup>1</sup>. Tham luận của đồng chí Huỳnh Tấn Phát đã cung cấp cho Quốc hội những dữ liệu quan trọng, chân thực về tình hình kinh tế - xã hội miền Nam sau giải phóng.

---

1. Tài liệu đánh máy có bút tích sửa chữa của đồng chí Huỳnh Tấn Phát, Tỉnh ủy Bến Tre cung cấp. Bản chụp tài liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng.

Ngày 02/7/1976, Quốc hội đã quyết định những công việc rất trọng đại của đất nước: đặt tên nước ta là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Hà Nội là Thủ đô của nước Việt Nam thống nhất, thành phố Sài Gòn được chính thức mang tên Thành phố Hồ Chí Minh.

Kỳ họp cũng đã quyết định Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Tổng tuyển cử ngày 25/4/1976 bầu ra là Quốc hội khóa VI. Ngày 02/7/1976, Quốc hội khóa VI đã tiến hành bầu các vị lãnh đạo các cơ quan cao nhất của Nhà nước và thành lập Chính phủ mới để điều hành công việc của nước nhà. Đồng chí Huỳnh Tấn Phát được bầu làm Phó Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Như vậy, trên cương vị Phó Chủ tịch, Bí thư Đảng đoàn Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Chủ tịch Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, với tinh thần trách nhiệm cao trước Đảng, trước nhân dân và trước vận mệnh dân tộc, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát đã hoạt động không biết mệt mỏi và góp phần quan trọng vào thành công của tiến trình thực hiện thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

## **2. Phó Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1977 - 1982)**

Trên cương vị Phó Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đồng chí Huỳnh Tấn Phát

được phân công làm Trưởng Ban chỉ đạo quy hoạch đô thị.

Ngày 08/4/1977, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 94-CP phân công lại các thành viên của Ban Chỉ đạo quy hoạch xây dựng và cải tạo Thủ đô Hà Nội do đồng chí Huỳnh Tấn Phát, Phó Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban kiêm Chủ nhiệm “Đồ án thiết kế quy hoạch tổng thể về xây dựng và cải tạo Thủ đô Hà Nội”<sup>1</sup>.

Thực hiện sự phân công của Chính phủ, ông lại có dịp quay lại với nghề kiến trúc. Ông tập hợp các nhà kiến trúc xung quanh mình để xây dựng bản đồ án. Ông tôn trọng và cộng tác bình đẳng với các đồng nghiệp trẻ, tạo mọi điều kiện cho họ phát triển năng lực chuyên môn. Ông say sưa với nghề nghiệp, duyệt rất kỹ từng phương án kiến trúc rất cụ thể với cái nhìn tinh anh và không kể giờ giấc, miễn sao đồ án đạt kết quả cao trong thời gian đã định. Khi triển khai xây dựng Đồ án thiết kế quy hoạch tổng thể về xây dựng và cải tạo Thủ đô Hà Nội, ông nêu ra với các cộng sự quan điểm chỉ đạo rất rõ ràng: Đồ án thiết kế phải bảo tồn và phát huy ba thế mạnh của Thủ đô Hà Nội là cây xanh, mặt hồ và di tích lịch sử.

---

1. Ban Chỉ đạo biên soạn Lịch sử Chính phủ Việt Nam: *Biên niên Lịch sử Chính phủ Việt Nam, tập 3 (1945 - 2005)*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2006, tr.69.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát, đến năm 1981, bản đồ án đã hoàn thành và đáp ứng xuất sắc những yêu cầu đặt ra. Bằng bản đồ án này, ông đã để lại dấu ấn sâu đậm đối với các thế hệ làm công tác quy hoạch kiến trúc sau này. Kiến trúc sư Trương Tùng, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội<sup>1</sup> nhận định, những ý kiến chỉ đạo về quy hoạch Thủ đô Hà Nội của kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát đến bây giờ vẫn chính xác và đang được thực hiện dần dần.

Đồ án thiết kế quy hoạch tổng thể về xây dựng và cải tạo Thủ đô Hà Nội là một trong số cụm tác phẩm kiến trúc của ông được trao Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học - nghệ thuật đợt I, năm 1996<sup>2</sup>. Bằng tài năng, tinh thần trách nhiệm và tình cảm sâu sắc với Thủ đô, mỗi công trình của ông đều để lại dấu ấn riêng rất đậm nét.

---

1. Kiến trúc sư Trương Tùng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội khóa IX (1985 - 1989).

2. Ngày 10/9/1996, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát vinh dự được Chủ tịch nước trao Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học - nghệ thuật đợt I, với các tác phẩm: Quy hoạch Thủ đô Hà Nội (thiết kế năm 1981); chỉ đạo trực tiếp tham gia thiết kế các công trình: sân bay quốc tế Nội Bài, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Cung Thiếu nhi Hà Nội (thiết kế năm 1978); Bảo tàng Hồ Chí Minh (thiết kế năm 1979 - 1985).

Trên cương vị là Phó Thủ tướng, phụ trách quy hoạch đô thị, để có cái nhìn tổng thể, đồng chí Huỳnh Tấn Phát đã dành nhiều thời gian đi khảo sát các địa phương, tìm hiểu thực tế và kiểm tra công tác quy hoạch, đặc biệt là đối với các thành phố lớn.

Từ ngày 18 đến ngày 23/4/1977, tại Thành phố Hồ Chí Minh, ông chủ trì Hội nghị bàn về quy hoạch xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật trên địa bàn huyện và xã, hợp tác xã từ tỉnh Bình Trị Thiên trở vào. Hội nghị nghe báo cáo và thảo luận góp ý kiến bổ sung bản dự thảo nghị quyết của Hội đồng Chính phủ về công tác quy hoạch, xây dựng trên địa bàn huyện và xã, hợp tác xã<sup>1</sup>.

Đầu tháng 01/1978, ông đã về thăm tỉnh Cao Lạng, nghe Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về tình hình sản xuất, đời sống và vấn đề quy hoạch thị xã Lạng Sơn, thị xã Cao Bằng<sup>2</sup>.

Ngày 23/02/1978, ông về thăm tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, nghe Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về tình hình sản xuất, đời sống của nhân dân, quy hoạch xây dựng thành phố Đà Nẵng và đi thăm một số cơ sở nông nghiệp, công nghiệp, thủ công nghiệp của tỉnh<sup>3</sup>.

---

1, 2. Xem Ban Chỉ đạo biên soạn Lịch sử Chính phủ Việt Nam: *Biên niên Lịch sử Chính phủ Việt Nam, tập 3 (1945 - 2005)*, Sdd, tr.67, 123.

3. Xem báo *Nhân Dân*, số 8683, ngày 27/02/1978.

Từ ngày 11 đến ngày 14/6/1978, ông thăm tỉnh Minh Hải, nghe Bí thư Tỉnh ủy và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về tình hình phát triển kinh tế, văn hóa, chính trị và phương hướng phát triển của Minh Hải. Đặc biệt, nghe các đồng chí tỉnh nhà báo cáo về phương hướng quy hoạch tổng thể của tỉnh và phân vùng kinh tế nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp những năm trước mắt và quy hoạch xây dựng tỉnh lỵ của Minh Hải<sup>1</sup>.

Ngày 25/02/1979, Phó Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Huỳnh Tấn Phát đã được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký sắc lệnh bổ nhiệm, phân công Phó Thủ tướng Chính phủ, kiêm chức Chủ nhiệm Ủy ban xây dựng cơ bản Nhà nước.

Ngày 22/4/1979, Phó Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, kiêm Chủ nhiệm Ủy ban xây dựng cơ bản nhà nước Huỳnh Tấn Phát làm Chủ tịch Hội đồng chấm thi sáng tác mẫu nhà ở năm 1978 - 1979, do Bộ Xây dựng tổ chức tại triển lãm Văn Hồ, Hà Nội<sup>2</sup>.

Ngày 26/8/1979, Phó Thủ tướng Huỳnh Tấn Phát làm việc với Thành phố Hồ Chí Minh về công tác

---

1. Xem báo *Nhân Dân*, số 8778, ngày 17/6/1978.

2. Xem báo *Nhân Dân*, số 9085, ngày 24/4/1979.

quy hoạch thành phố và xét duyệt quy hoạch thị xã Phan Thiết<sup>1</sup>.

Từ những chuyến đi công tác tại các địa phương, Phó Thủ tướng Huỳnh Tấn Phát đã chỉ đạo và góp ý kiến cụ thể về đồ án thiết kế quy hoạch các đô thị ở một số địa phương như: Thành phố Hồ Chí Minh, Phan Thiết, Vũng Tàu - Côn Đảo, Tây Ninh, Lạng Sơn, v.v..

Phó Thủ tướng Huỳnh Tấn Phát thường xuyên làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, ứng xử với cán bộ hết sức tế nhị, có sức động viên rất khéo và chân tình. Năm 1978, khi kiến trúc sư Nguyễn Trục Luyện được cử sang Mátxcơva bàn với các kiến trúc sư Liên Xô về đồ án thiết kế Cung Văn hóa Thiếu nhi Trung ương, ông đã gửi kiến trúc sư Nguyễn Trục Luyện ý kiến chỉ đạo vừa thể hiện tinh thần trách nhiệm với công việc, trình độ, tư duy độc lập, sáng tạo, vừa thể hiện thái độ hết sức tế nhị với đồng nghiệp và với các kiến trúc sư Liên Xô<sup>2</sup>.

Trên cương vị là Phó Thủ tướng, thời gian này, ông có nhiều đóng góp vào công việc chung của Chính phủ, đặc biệt với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về cải tạo, khôi phục và phát triển kinh tế đất

---

1. Xem Võ Trần Nhã: *Người được nhiều người biết đến*, Thành phố Hồ Chí Minh, 1993, tr.508.

2. Xem Nhiều tác giả: *Huỳnh Tấn Phát - Cuộc đời và sự nghiệp*, Sdd, tr.558-562.

nước sau chiến tranh. Ông dành nhiều thời gian đi các địa phương để khảo sát tình hình thực tế, trao đổi với chính quyền địa phương và các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là với giới trí thức về những vấn đề nóng bỏng của đất nước.

Mỗi lần đi công tác địa phương, nhất là đến các tỉnh ở miền Nam, ông đều dành thì giờ tiếp trí thức, các thương gia, các nhà doanh nghiệp, tổ chức tọa đàm để thu thập ý kiến đóng góp vào các đề án lớn của Chính phủ như: Khai thác đồng bằng sông Cửu Long; Thâm nhập thị trường Đông Nam Á; Phát triển công nghiệp và xuất khẩu của Thành phố Hồ Chí Minh, phát triển miền Nam và cả nước; Quan hệ kinh tế, văn hóa và khoa học kỹ thuật; Vận động Việt kiều tham gia kiến thiết đất nước; Cải tạo và phát triển công thương nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, v.v..

Sau các chuyến đi nói trên, một số nhà doanh nghiệp, trí thức đã gửi cho ông những đề án, những suy nghĩ của họ về các vấn đề mà ông quan tâm.

Khi ông vào Thành phố Hồ Chí Minh công tác, đến với Hội trí thức yêu nước, mọi người đón ông như người thân. Họ gọi ông là “anh Tám Chỉ”, “anh Sáu Phát” một cách trìu mến thân thương. Nhiều trí thức gặp ông, ôn lại những kỷ niệm xưa khi họ đùm bọc ông hoạt động bí mật ở nội thành và quan trọng hơn cả là họ đóng góp nhiều ý kiến quý báu cho công cuộc xây dựng đất nước.

Với tư cách là người đứng đầu Ủy ban xây dựng cơ bản nhà nước, Phó Thủ tướng Huỳnh Tấn Phát đã dành nhiều công sức xây dựng cơ quan, chăm lo cơ sở vật chất, từ những việc nhỏ như cái hộp đồ vẽ của kiến trúc sư hay việc tạm thuê, tạm mượn một số nhà của các cơ quan khác để giảm việc xây dựng tốn kém, đến những chủ trương lớn, xây dựng cơ sở vật chất, công trình trụ sở của ủy ban.

Mỗi khi đi nước ngoài công tác, ông thường dùng tiền công tác phí để mua dụng cụ vẽ, giấy can và thiết bị in mà trong nước rất hiếm lại rất đắt tiền.

Trong khi chưa có trụ sở làm việc, ông đã dùng nhà riêng ở số 9, phố Nguyễn Đình Chiểu để làm văn phòng ủy ban. Ông quan tâm giải quyết mọi vấn đề của cơ quan nhằm cải thiện điều kiện cho cán bộ, từ việc thiết kế cải tạo lại cơ quan ở số 6 phố Hàng Chuối đến xây dựng trụ sở mới ở số 303, phố Đội Cấn, xin đất để xây dựng nhà ở cho cán bộ, v.v..

Trong quá trình xây dựng kế hoạch một khu nghỉ mát, ông nghĩ đến những khu du lịch cho người nước ngoài, nhưng không quên bố trí các khu cho người dân bình thường, cho những người xây dựng. Ông coi trọng kiến thức chuyên môn lẫn kiến thức xã hội của cán bộ lãnh đạo và khả năng thuyết phục quần chúng của cán bộ quản lý.

Ông đặc biệt quan tâm đến cán bộ trẻ. Có lần, khi xem xét đề bạt một số cán bộ, Đảng đoàn Ủy ban xây

dựng cho rằng đề bạt cán bộ cấp phòng ở độ tuổi 30 là quá trẻ, sợ không hoàn thành nhiệm vụ. Ông nêu lên những quan điểm của mình về việc lựa chọn cán bộ, đưa ra kinh nghiệm về đức, tài của cán bộ, của những người làm cách mạng trước đây, có người trình độ văn hóa thấp hơn cán bộ bây giờ rất nhiều, nhưng họ vẫn hoàn thành tốt nhiệm vụ. Sau khi Ủy ban được thành lập và đi vào hoạt động được một năm, ông đã có ý nghĩ tìm người thay thế mình, và luôn lưu tâm đến cán bộ trẻ. Ông chủ trương chọn một số cán bộ vụ phó, viện phó có năng lực ở các nơi và giao cho họ phụ trách các việc trong Ủy ban, để cho những cán bộ này có cơ hội phấn đấu vươn lên.

Trong việc triển khai công tác chuyên môn, trong công tác quản lý nhà nước, vấn đề khôi phục đất nước sau chiến tranh, ông thường tham khảo các tài liệu tiếng Pháp của các nước.

Ngay từ khi bắt đầu thành lập Ủy ban, ông đã cho xây dựng bộ quy chế và văn bản pháp quy của Ủy ban xây dựng cơ bản nhà nước, các vụ, viện, ban đều có quy chế cụ thể.

Chương trình về thiết kế các đô thị được ông chỉ đạo thực hiện để trình Chính phủ các kế hoạch kinh tế 5 năm từ năm 1981 đến năm 1990, nhiều đồ án quy hoạch và luận chứng kinh tế được nghiên cứu kỹ lưỡng. Ông được Đảng và Nhà nước giao chủ trì xét duyệt nhiều luận chứng kinh tế, các công trình quan

trọng như Nhà máy thủy điện Hòa Bình, nhà ga sân bay quốc tế Nội Bài, quy hoạch tổng thể Thủ đô Hà Nội. Mặc dù đảm nhận trọng trách do Đảng và Nhà nước giao, nhưng ông vẫn rất say sưa với công việc chuyên môn. Dưới cái oi bức của ngày hè trên đất Bắc, ông cùng các lớp kỹ sư tìm tòi các đường nét kiến trúc mới Việt Nam. Với lòng kính yêu vô hạn Chủ tịch Hồ Chí Minh, ông đặc biệt để tâm trí vào những công trình lưu dấu ấn của Người. Khi tham gia xét duyệt các phương án kiến trúc Bảo tàng Hồ Chí Minh, những ý kiến, những nét vẽ của ông đã góp phần làm cho không gian trưng bày của Bảo tàng trở nên sinh động và giản dị như chính phong cách của Người. Ngôi nhà sàn, nơi vẫn còn lưu nét vẽ của ông khi thiết kế cầu thang để phục vụ khách tham quan rất hài hòa với phong cách giản dị của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ông tham gia kiến thiết sân bay Nội Bài theo yêu cầu của Trung ương. Đất nước còn quá nghèo, nên phải xây dựng một nhà ga tạm cho đường bay trong nước. Từ những bộ khung nhỏ kết cấu bằng thép, lợp tôn, với tài hoa của mình, ông đã tạo ra một công trình gần như thực thụ mà vẫn mang nét nhẹ nhàng, thông thoáng. Nhà ga được bố trí như một máy bay lớn đang đậu ở sân bay. Ông gửi gắm tình thương yêu nhân dân trong kiến trúc của mình. Giữa phòng chờ và phòng cách ly, ông thiết kế một khu vườn hoa và cây nhỏ, gọi cho người đi xa luôn nhớ về cội nguồn. Giữa phòng cách ly và phòng

chờ, người ra đi và người tiễn vẫn thấy nhau qua lớp kính trong khi lên ô tô, lên máy bay.

Trong công tác quy hoạch, ông luôn nhắc nhở cần coi trọng những yêu cầu sinh hoạt của nhân dân và những nơi có không khí trong lành, cần bố trí các công trình công cộng cho người dân được dùng, như là xung quanh hồ, các khu vườn cây. Những nơi này không nên xây nhiều công sở mà nên xây dựng những công trình phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa, vui chơi, giải trí của nhân dân.

Từ giữa năm 1979, Phó Thủ tướng Huỳnh Tấn Phát được Chính phủ phân công tham gia công việc của Hội đồng Tương trợ kinh tế (SEV). Một thời gian sau, ông được chỉ định làm Đại diện thường trực nước ta tại khối SEV. Cơ quan chấp hành của khối SEV bao gồm Phó Chủ tịch Hội đồng Chính phủ hoặc Phó Thủ tướng Chính phủ. Ban Chấp hành mỗi năm họp một lần để điều hành các hoạt động của Hội đồng thông qua phương án 5 năm. Với tư cách là Đại diện Thường trực của Chính phủ ta từ năm 1979 đến năm 1983, Phó Thủ tướng Huỳnh Tấn Phát tham dự hơn 10 hội nghị của Ban Chấp hành. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của ông, đoàn của Chính phủ ta làm việc rất nghiêm túc và có nhiều đóng góp vào các hoạt động chung của tổ chức này.

Trong 20 vấn đề khoa học - kỹ thuật liên quan đến giải pháp phát triển của khối, có nhiều vấn đề liên quan đến các nước xã hội chủ nghĩa. Có trường hợp xảy ra

tranh chấp quyền lợi giữa các nước thành viên, phải biết dung hòa quyền lợi các nước. Ta phải có ý kiến riêng của mình, không thể phát biểu chung chung. Phó Thủ tướng Huỳnh Tấn Phát không có thái độ bàng quan hay im lặng. Mặc dù khối lượng hợp tác của Việt Nam còn ít, nhưng chúng ta luôn có thái độ đúng mức với các hoạt động của Hội đồng. Ngoài những cuộc họp chung, trong giờ giải lao, ông đã dùng tiếng Pháp để trao đổi với các phó thường trực các nước để tìm hiểu thêm về họ, tìm cách để hợp tác song phương. Ông tranh thủ giới thiệu với bạn bè thế giới để họ hiểu thêm về đất nước, con người Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và chiến tranh nhân dân, về các mặt kinh tế - xã hội, ảnh hưởng của chiến tranh, v.v.. Do trình độ kinh tế, khoa học kỹ thuật của Việt Nam còn thấp, vấn đề hợp tác với Đông Âu chúng ta chưa có điều kiện tham gia nhiều, nhưng ông để ý quan tâm đến các cuộc họp chuyên viên. Theo cách làm việc của SEV, các cuộc họp chuyên viên về các nội dung hiệp định chủ yếu của Ban Chấp hành đều bàn rất kỹ. Ông thường nhắc nhở anh em trong đoàn cần tham dự các cuộc họp này để học tập và chuẩn bị cho sự tham gia Hội đồng sau này.

Phó Thủ tướng Huỳnh Tấn Phát luôn giữ nguyên tắc trong các hoạt động quốc tế. Trước những cuộc họp của Ban Chấp hành khối SEV, ông thường xin ý kiến của Thường vụ Chính phủ về những vấn đề quan trọng.

Trong các vấn đề hợp tác kinh tế, ông nêu ra nhiều phương án để Thường vụ Chính phủ lựa chọn. Chương trình hợp tác liên quan đến bộ và các cơ sở, ông thường tranh thủ trao đổi trực tiếp với cơ sở để họ tham gia vào việc ký kết các hiệp định. Ông đã đóng góp vào việc thông qua chương trình hợp tác dài hạn của khối với Việt Nam, nhằm thực hiện mục tiêu của SEV là giúp đỡ các nước về kinh tế và khoa học kỹ thuật. Khi bắt đầu tham gia khối SEV, Việt Nam đưa ra một chương trình lớn gồm 135 công trình kinh tế và khoa học kỹ thuật cần được hỗ trợ. Tuy nhiên, sau một thời gian tham gia các hoạt động của khối, chúng ta mới hiểu chương trình ta đề ra là quá lớn và không thực tế. Qua cuộc họp của Ban Chấp hành các nước, Phó Thủ tướng Huỳnh Tấn Phát đạt được nghị quyết về 21 vấn đề cần giúp đỡ Việt Nam, như vấn đề khôi phục đường sắt Bắc - Nam, hợp tác để phát triển công nghiệp nhẹ, gia công hàng may mặc, cung cấp vật tư kỹ thuật, xây dựng cơ sở nghiên cứu khoa học, xây dựng một số cơ sở công nghiệp, vấn đề xuất nhập khẩu hàng hóa, nông sản. Nhiều vấn đề của đoàn ta đưa ra đều được chấp nhận. Các nước trong cộng đồng đồng ý đề ra mục tiêu giúp các nước kém phát triển là Cuba, Mông Cổ và Việt Nam, đề ra một loạt biện pháp ưu tiên và hỗ trợ phát triển dành cho ba nước. Trong khi việc đóng góp cho cộng đồng, nước ta chỉ đóng tương đương 5% của tổng chi phí của cộng đồng; phân vay vốn thì được hưởng lãi suất thấp so với các nước khác.

Mặc dù khối SEV có quy định trong thảo luận một số vấn đề, các nước có thể lựa chọn, không cần tham gia, nhưng đồng chí Huỳnh Tấn Phát biết rằng có những nước tham gia khối SEV trước Việt Nam, họ vẫn kiên trì theo dõi hoạt động của SEV, của ban chuyên ngành của SEV, qua đó họ phát triển yêu cầu của mình. Vì vậy, khi các nước thảo luận những vấn đề không liên quan đến Việt Nam, đồng chí Huỳnh Tấn Phát vẫn yêu cầu các đồng chí trong đoàn dự đông đủ, vừa để biểu thị sự trọng thị của ta với các nước, vừa học tập cách làm việc của các nước.

Trong các đợt đi dự hội nghị quốc tế, mặc dù ở cương vị cao trong Chính phủ nhưng đồng chí Huỳnh Tấn Phát không bao giờ sống cách biệt với mọi người, không bao giờ đòi hỏi sự ưu đãi riêng cho mình. Ông là người rất cởi mở, nụ cười luôn trên môi, nhưng trong công việc, trong chuyên môn, ông luôn luôn nghiêm túc, cẩn trọng. Mặc dù được giao làm công tác kinh tế khi đã 64 - 65 tuổi, song Phó Thủ tướng Huỳnh Tấn Phát làm việc không biết mệt mỏi, ông yêu cầu đồng chí trợ lý và một số đồng chí trong Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng bổ sung kiến thức cho ông về kinh tế đối ngoại, xuất nhập khẩu, thanh toán quốc tế, công nghiệp, kỹ thuật.

Khi làm việc với các chuyên viên, ông thường chủ động đề ra ý kiến của mình trước. Với tinh thần trách nhiệm cao, các bài phát biểu ông đều tự mình sửa chữa một cách thận trọng. Chính nhờ vậy, trong những năm

làm Đại diện thường trực của Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại SEV, Phó Thủ tướng Huỳnh Tấn Phát đã có những đóng góp quan trọng góp phần nâng cao uy tín của Chính phủ Việt Nam trong khối, đồng thời có nhiều cống hiến cho lĩnh vực kinh tế đối ngoại của nước ta.

### **3. Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước kiêm Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1982 - 1989)**

Tháng 6/1982, đồng chí Huỳnh Tấn Phát được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bầu làm Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước. Tiếp đó, đồng chí Huỳnh Tấn Phát được Đại hội lần thứ II Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (hợp tại Thủ đô Hà Nội từ ngày 12 đến ngày 14/5/1983), bầu làm Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Trên cương vị công tác mới, đồng chí Huỳnh Tấn Phát đã hoàn thành xuất sắc trọng trách mà Đảng và nhân dân giao phó và có nhiều đóng góp quan trọng trong công tác đối nội, đối ngoại của Hội đồng Nhà nước cũng như Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Trình bày Báo cáo chính trị tại Đại hội lần thứ II Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng chí Huỳnh Tấn Phát đã tổng kết công tác của Mặt trận trong thời gian qua, đồng thời nêu lên phương hướng, nhiệm vụ và phương

thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong chặng đường đầu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Căn cứ vào phương hướng, nhiệm vụ đã nêu trong Báo cáo chính trị, Đại hội đã thông qua Chương trình hành động gồm 6 điểm, nhấn mạnh tinh thần hành động tất cả vì Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân, góp sức hơn nữa vào sự nghiệp xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Mặt trận trong giai đoạn mới:

*Một là*, vận động nhân dân phát huy quyền làm chủ tập thể, xây dựng và củng cố chính quyền, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

*Hai là*, động viên các tầng lớp nhân dân ra sức thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, hoàn thành kế hoạch nhà nước, ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân.

*Ba là*, phát động quần chúng đẩy mạnh công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa.

*Bốn là*, tăng cường vận động quốc phòng toàn dân, đẩy mạnh các hoạt động phòng thủ đất nước, chống cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

*Năm là*, phát triển phong trào quần chúng xây dựng nền văn hóa mới và con người mới, đẩy mạnh cách mạng tư tưởng - văn hóa.

Sáu là, tăng cường tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân ta với nhân dân thế giới, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình thế giới.

Thời điểm diễn ra Đại hội lần thứ II Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và những năm sau đó là thời kỳ tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động. Ở trong nước, xảy ra cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng, kéo dài nhiều năm, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn. Bên cạnh đó, những diễn biến phức tạp của môi trường quốc tế gây ra những bất lợi không nhỏ: sự rạn nứt và nguy cơ đổ vỡ của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới; chính sách bao vây, cấm vận cùng sự phá hoại nhiều mặt của các nước tư bản chủ nghĩa và các thế lực thù địch nhằm chống phá các nước xã hội chủ nghĩa. Sự giúp đỡ vô tư, trong sáng của Nhà nước và nhân dân ta đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Campuchia bị xuyên tạc, bôi xấu... Việt Nam rơi vào thế bị bao vây, cô lập nhiều mặt. Do sự lôi kéo, xúi giục, tiếp tay của các thế lực phản động ở nước ngoài, các lực lượng phản động trong nước âm mưu gây bạo loạn lật đổ chính quyền đi đôi với lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo, người di tản,... để tuyên truyền xuyên tạc gây cho nhân dân ta nhiều khó khăn, phức tạp trong quan hệ quốc tế cũng như trong nước, làm giảm niềm tin của một bộ phận nhân dân.

Bối cảnh đó đặt lên vai Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội trách

nhệm nặng nề trong lãnh đạo nhân dân ta vượt qua những khó khăn, thử thách.

Sau Đại hội II của Mặt trận, công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chủ trương, đường lối của Đại hội trở thành một nhiệm vụ quan trọng. Ngày 02/6/1983, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc đã ra thông báo rộng rãi về Nghị quyết của Đại hội, qua đó đề ra kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Đại hội. Chương trình nhấn mạnh tinh thần hành động tất cả vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân, góp phần to lớn hơn nữa vào sự nghiệp xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc gắn với triển khai Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 18/4/1983 của Ban Bí thư về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn mới”.

Thực hiện chủ trương trên, đồng chí Huỳnh Tấn Phát trên cương vị Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã đi thăm và làm việc tại nhiều tỉnh, nhiều địa phương để phổ biến và kiểm tra các mặt hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp cơ sở, trong đó đồng chí đặc biệt chú ý công tác mặt trận ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Tháng 7/1985, đồng chí Huỳnh Tấn Phát cùng với Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức cuộc họp thường kỳ ở Hà Nội về các

vấn đề như: nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa V về giá - lương - tiền; kiểm điểm công tác mặt trận 6 tháng đầu năm, đề ra nhiệm vụ công tác mặt trận 6 tháng cuối năm 1985, ra tuyên bố ủng hộ cách mạng Liên Xô... Tiếp đó, đồng chí chỉ đạo tổ chức hội nghị các ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận cư trú tại Hà Nội để nghe và thảo luận kết quả Hội nghị của Đoàn Chủ tịch.

Khoảng giữa năm 1985, đồng chí Huỳnh Tấn Phát dự Hội nghị các ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cư trú ở Thành phố Hồ Chí Minh. Phát biểu khai mạc Hội nghị, đồng chí đề nghị các đại biểu tham dự nghe thông báo kết quả Hội nghị của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở Hà Nội, đồng thời đóng góp ý kiến vào báo cáo công tác mặt trận 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ công tác mặt trận 6 tháng cuối năm 1985, về công tác mặt trận trong cuộc bầu cử hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố.

Từ việc triển khai của Trung ương, nhiều địa phương, ngành đã tiến hành hội nghị Ủy ban Mặt trận (mở rộng), hoặc hội nghị các giới trí thức, công thương, tôn giáo, phụ nữ để thông báo kết quả Đại hội. Các thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh đã ký giao ước thi đua thực hiện Chương trình hành động của Mặt trận và phổ biến đến các

quận, huyện. Ủy ban Mặt trận các tỉnh đã phát động thi đua giữa các đơn vị hoặc vùng, miền.

Trước tình trạng trong một thời gian dài hoạt động của Mặt trận chưa theo kịp yêu cầu của nhiệm vụ mới mà nguyên nhân chủ yếu là do các cấp ủy đảng chưa nhận thức đúng vị trí, chức năng, nhiệm vụ của công tác mặt trận; không ít cấp ủy đảng, đoàn thể và cơ quan chính quyền, cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ làm công tác mặt trận cũng coi nhẹ công tác mặt trận, xem mặt trận chỉ là tổ chức hình thức, tượng trưng, đồng chí Huỳnh Tấn Phát đã cùng với Đảng đoàn và Ban Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tích cực tổ chức thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 18/4/1983 của Ban Bí thư, gắn với việc hoàn thành kế hoạch nhà nước, góp phần giải quyết những khó khăn, bức xúc về kinh tế - xã hội đang đặt ra. Chỉ thị 17 được coi là nền tảng cho việc đổi mới công tác mặt trận lúc bấy giờ.

Để giúp các tổ chức và nhân dân nắm vững quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác mặt trận, góp phần triển khai sâu rộng hơn nữa Chỉ thị 17 của Ban Bí thư, nhân kỷ niệm 55 năm thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng chí Huỳnh Tấn Phát viết tác phẩm *Mấy vấn đề về công tác mặt trận trong giai đoạn cách mạng hiện nay*. Nội dung tác phẩm gồm ba phần:

Phần thứ nhất - Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và công tác mặt trận trong cách mạng nước ta, trình bày

khái quát về quá trình hình thành và phát triển của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong sự nghiệp cách mạng từ khi có Đảng. Đồng chí Huỳnh Tấn Phát khẳng định, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã không ngừng phát huy tác dụng to lớn của mình trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cũng như trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Mặt trận đã động viên đồng bào và chiến sĩ nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và hết lòng, hết sức đáp ứng các yêu cầu của cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cũng đã tích cực tham gia cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp nhỏ; phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân, ra sức động viên nhân dân tham gia bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, xây dựng kinh tế, thực hiện nếp sống mới, xây dựng con người mới, v.v..

Phần thứ hai - Công tác mặt trận trong giai đoạn mới. Đồng chí Huỳnh Tấn Phát đã phân tích những thuận lợi, khó khăn, khẳng định vị trí, tính chất của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới, đồng thời khẳng định ba chức năng chính của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo Chỉ thị 17 của Ban Bí thư, trong đó phân định vai trò và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận, sự phối hợp và thống nhất hành

động giữa Mặt trận với chính quyền từ Trung ương đến cơ sở. Đồng chí nhấn mạnh nhiệm vụ lớn nhất của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo Chỉ thị 17 của Ban Bí thư là: “thực hiện tốt liên minh công nông, đoàn kết chặt chẽ với trí thức và các tầng lớp nhân dân lao động khác, đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo, các nhân sĩ, những người Hoa đã từ lâu sống trên đất nước Việt Nam, gần bó với nhân dân Việt Nam, những người Việt Nam hiện đang sống ở nước ngoài muốn góp phần xây dựng đất nước nhằm thực hiện mục tiêu chung là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, góp phần giữ gìn hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới”<sup>1</sup>.

Phần thứ ba - Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác mặt trận trong giai đoạn mới. Đồng chí Huỳnh Tấn Phát khẳng định: “Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là một tổ chức thành viên, vừa là người lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Với tư cách là một tổ chức thành viên, Đảng Cộng sản Việt Nam bình đẳng với các đảng bạn, các đoàn thể quần chúng và các tổ chức khác trong Mặt trận và được các tổ chức thành viên của Mặt trận tự nguyện thừa nhận là người lãnh đạo”<sup>2</sup>. Đồng chí cũng

---

1, 2. Huỳnh Tấn Phát: *Mấy vấn đề về công tác mặt trận trong giai đoạn cách mạng hiện nay*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.36, 71.

khẳng định phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác mặt trận. Sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác mặt trận không phải là ra mệnh lệnh hay lấy đa số phiếu buộc thiểu số phải theo mình. “Đảng lãnh đạo Mặt trận phải tôn trọng 5 nguyên tắc làm việc: thương lượng dân chủ, thống nhất hành động, tôn trọng lẫn nhau và chân thành hợp tác, giúp nhau cùng tiến bộ”<sup>1</sup>.

Tác phẩm đã được Nhà xuất bản Sự thật xuất bản và phát hành rộng rãi, trở thành tài liệu hướng dẫn đổi mới công tác cho các cấp mặt trận trong cả nước.

Trước thực trạng ở nhiều nơi công tác mặt trận không được coi trọng, không đủ cơ sở vật chất và nhân lực để thực hiện nhiệm vụ, qua khảo sát thực tiễn, đồng chí Huỳnh Tấn Phát nhận thấy rằng, Chủ tịch Mặt trận ở cơ sở hầu hết là những người lớn tuổi, hoặc đã nghỉ hưu, tuy nhiệt tình và giàu kinh nghiệm nhưng với những địa bàn khá rộng, dân cư đông đúc ở các phường, xã, sẽ không có điều kiện để sâu sát với nhân dân. Đồng chí đã khuyến khích Mặt trận ở địa phương phát triển quỹ sản xuất để có kinh phí hoạt động và thu hút thêm cán bộ trẻ phụ trách công tác mặt trận ở cơ sở. Thực hiện sự chỉ đạo này của đồng chí, không những công tác mặt trận ở nhiều nơi có bước thay đổi rõ rệt,

---

1, 2. Huỳnh Tấn Phát: *Mấy vấn đề về công tác mặt trận trong giai đoạn cách mạng hiện nay*, Sđd, tr.71.

mà nhiều địa phương còn có điều kiện bồi dưỡng và đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ làm công tác mặt trận sau này.

Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Huỳnh Tấn Phát, việc triển khai Chỉ thị 17 của Ban Bí thư đã mở rộng đến nhiều tỉnh, thành trong cả nước, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận. Mạng lưới hoạt động của Mặt trận tại các địa bàn dân cư được mở rộng. Cấp bộ đảng một số nơi đã tăng cường cán bộ có năng lực sang làm công tác chuyên trách Mặt trận.

Một trong những chức năng quan trọng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo Chỉ thị 17 của Ban Bí thư là cần phải tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân về chủ nghĩa xã hội, tăng cường đoàn kết nhất trí với đường lối của Đảng, hăng hái tham gia các phong trào cách mạng nhằm thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược và bốn mục tiêu cách mạng mà Đại hội lần thứ V của Đảng đã đề ra. Trên cương vị là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng chí Huỳnh Tấn Phát đã trực tiếp tham dự những sự kiện trọng đại của đất nước, gửi thư, điện đến nhiều sự kiện quan trọng của các giới, đồng bào ta trong cả nước nhằm phát huy vai trò của Mặt trận trong việc tuyên truyền, vận động, tập hợp, tổ chức, động viên nhân dân đoàn kết tạo nên sức mạnh tổng hợp để thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

Trước thực trạng các thế lực thù địch ngày càng lợi dụng vấn đề tôn giáo để gây chia rẽ nội bộ, chống phá chính quyền, ngày 08/11/1983, đồng chí Huỳnh Tấn Phát đã đến dự khai mạc Đại hội toàn quốc những người Công giáo Việt Nam xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ hòa bình được tổ chức tại Nhà hát Lớn thành phố Hà Nội. Đồng chí đã có bài phát biểu biểu dương những thành tích tốt đẹp mà đồng bào Công giáo cả nước đã đạt được, đặc biệt đánh giá cao công lao của Ủy ban Liên lạc Công giáo toàn quốc, một thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, một tổ chức tiêu biểu nhất cho phong trào yêu nước của đồng bào Công giáo trong suốt 28 năm qua. Đồng chí khẳng định, trong giai đoạn mới của cách mạng nước ta, giai đoạn cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, yêu nước phải gắn liền với yêu chủ nghĩa xã hội. Đối với chúng ta, lương cũng như giáo, phải nêu cao lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, coi đó là tình cảm thiêng liêng và động lực mạnh mẽ của cách mạng, nhằm ra sức tăng cường đoàn kết, thống nhất hành động tạo nên những thắng lợi ngày càng rực rỡ<sup>1</sup>.

Hưởng ứng Chỉ thị của Ban Bí thư về việc cổ vũ, chi viện và phục vụ các tỉnh biên giới phía Bắc trong cuộc chiến đấu bảo vệ chủ quyền Tổ quốc, Ủy ban Mặt trận các cấp đã đẩy mạnh cuộc vận động nhân dân ủng hộ,

---

1. Xem báo *Nhân Dân*, số 10767, ngày 20/12/1983.

chi viện cho tiền tuyến. Tại Hội nghị những chiến sĩ xuất sắc xây dựng và bảo vệ biên cương của Tổ quốc, ngày 22/3/1984, đồng chí Huỳnh Tấn Phát, thay mặt Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đã có bài viết với nhan đề *Xứng đáng là thanh niên thế hệ Hồ Chí Minh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*. Đồng chí đã ôn lại lịch sử vẻ vang của các thế hệ trẻ Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử; biểu dương những cống hiến to lớn và sự trưởng thành vượt bậc của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã đứng trên tuyến đầu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ biên giới của Tổ quốc. Qua bài phát biểu, đồng chí thể hiện niềm tin tưởng sâu sắc vào thế hệ thanh niên trong việc đảm nhận sứ mệnh lịch sử vẻ vang của mình, xứng đáng là lực lượng xung kích, là chỗ dựa vững chắc và đáng tin cậy của Đảng và Nhà nước ta. Trên cương vị Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng chí Huỳnh Tấn Phát khẳng định, Mặt trận sẽ luôn động viên, tạo điều kiện, giúp đỡ thế hệ trẻ Việt Nam phát huy vai trò của mình, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao<sup>1</sup>.

---

1. Bài viết của đồng chí Huỳnh Tấn Phát: *Xứng đáng là thanh niên thế hệ Hồ Chí Minh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*. Tài liệu đánh máy lưu tại Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng.

Nhân ngày thương binh liệt sĩ 27/7, đồng chí Huỳnh Tấn Phát đã gửi thư biểu dương và thăm hỏi chiến sĩ các lực lượng vũ trang và đồng bào các dân tộc các tỉnh biên giới phía Bắc. Thay mặt Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng chí biểu dương những cuộc chiến đấu nhằm giáng trả quân địch của chiến sĩ và đồng bào ta ở vùng biên giới trong cuộc chiến đấu chống quân xâm lược. Đồng chí khẳng định, có được những chiến công đó là do tinh thần dũng cảm của chiến sĩ và nhân dân ta đã bình tĩnh bám trụ, vừa sản xuất, vừa chiến đấu, do sự đoàn kết quân dân, đoàn kết các dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam<sup>1</sup>... Thời gian này, cùng với các đồng chí lãnh đạo Quốc hội, đồng chí Huỳnh Tấn Phát đã đến viếng và đặt vòng hoa tại nghĩa trang Hàng Dương, Côn Đảo, viếng mộ đồng chí Lê Hồng Phong, Võ Thị Sáu và các liệt sĩ đã hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc; thăm nhà tù Côn Đảo, nơi các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các chiến sĩ cộng sản, đồng bào yêu nước bị địch giam giữ trước đây và dự buổi lễ kỷ niệm lần thứ 40 ngày thương binh, liệt sĩ tại Côn Đảo.

Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VIII và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 1987 - 1992 là sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, là một

---

1. Xem báo *Nhân Dân*, số 10983, ngày 26/7/1984.

trong những nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong năm 1987. Mặt trận Tổ quốc có chức năng phối hợp và thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên, giữa Mặt trận với chính quyền từ Trung ương đến cơ sở nhằm phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, cùng với đoàn thể thành viên tổ chức thực hiện quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước. Đồng chí Huỳnh Tấn Phát trên cương vị Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng thời kiêm chức Phó Chủ tịch Hội đồng bầu cử Trung ương đã trực tiếp tham gia chỉ đạo công tác bầu cử.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tham gia tích cực vào công tác bầu cử, thành lập các tổ phụ trách bầu cử; tổ chức các hội nghị hiệp thương, hội nghị cử tri, hội nghị tiếp xúc cử tri để vận động bầu cử; tổ chức các hoạt động giám sát bầu cử; tuyên truyền, vận động về bầu cử để ngày bầu cử thực sự là ngày hội của toàn dân... Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp có kế hoạch tuyên truyền sâu rộng cho cán bộ, đảng viên, các lực lượng vũ trang và nhân dân nắm được mục đích, yêu cầu của cuộc bầu cử trên cơ sở phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân, lựa chọn người xứng đáng để

bầu vào cơ quan quyền lực và cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương; tạo ra sự nhất trí cao trong nhân dân, động viên mọi người hăng hái tham gia xây dựng chính quyền, thực hiện kế hoạch nhà nước và các chủ trương, chính sách của Nhà nước ở địa phương. Mặt trận cần làm cho nhân dân nắm vững cơ cấu của Hội đồng nhân dân, tiêu chuẩn đại biểu Hội đồng nhân dân để việc giới thiệu người ra ứng cử đạt hiệu quả. Trong quá trình chuẩn bị và trong khi bầu cử, cần chú trọng bảo đảm an toàn, trật tự để nhân dân yên tâm tham gia bầu cử.

Để chuẩn bị cho sự kiện quan trọng này của đất nước, đầu năm 1987, đồng chí Huỳnh Tấn Phát đã trực tiếp xuống các địa phương kiểm tra công tác chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VIII và đại biểu Hội đồng nhân dân. Đồng chí đã đến làm việc với các địa phương như Nghệ Tĩnh, Gia Lai - Kon Tum, Vũng Tàu - Côn Đảo, Kiên Giang (thị xã Rạch Giá, Hà Tiên, huyện đảo Phú Quốc),... Tại nhiều địa phương, đồng chí khảo sát và kiểm tra công tác bầu cử ở cả cấp huyện và cấp xã. Đồng chí cùng với đoàn công tác xem xét công việc chuẩn bị bầu cử của các ban bầu cử, tổ bầu cử; tham dự một số hội nghị của Mặt trận Tổ quốc các cấp thực hiện hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, tiếp xúc với cử tri, lắng nghe ý kiến các tầng lớp nhân dân; xem xét tình hình lập và niêm yết danh sách cử tri, lựa chọn và lập

danh sách những người được giới thiệu ra ứng cử. Đồng chí nhấn mạnh, các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương cần phải quan tâm hơn nữa việc kết hợp chặt chẽ công tác bầu cử với thực hiện thắng lợi kế hoạch nhà nước; đẩy mạnh sản xuất, khắc phục các hiện tượng tiêu cực; giảm bớt những khó khăn trong đời sống của nhân dân; thực hiện tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí trong tổ chức bầu cử; có kế hoạch bảo vệ tốt cuộc bầu cử trong cả nước bảo đảm tuyệt đối an toàn và đạt kết quả tốt.

Tại Vũng Tàu - Côn Đảo, đồng chí Huỳnh Tấn Phát đã nghe các đồng chí lãnh đạo địa phương báo cáo về công tác tổ chức và chuẩn bị bầu cử Hội đồng nhân dân, kiểm tra việc tổ chức bầu cử ở cấp phường và một số đơn vị bầu cử khác ở đặc khu. Đồng chí đã biểu dương Vũng Tàu - Côn Đảo trong việc tổ chức tốt cho các cử tri ở 70 đơn vị bầu cử nghiên cứu Luật bầu cử, tham gia đóng góp ý kiến với lãnh đạo đặc khu trong việc phát huy vai trò làm chủ tập thể của quần chúng, thông qua bầu cử Hội đồng nhân dân, củng cố hơn nữa chính quyền nhân dân ở cơ sở, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước đã đề ra.

Cuối tháng 4/1987, tại Kiên Giang, đồng chí Huỳnh Tấn Phát đã làm việc với Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh. Đồng chí nhiệt liệt biểu dương Đảng bộ, Ủy ban nhân dân và các tầng lớp nhân

dân trong tỉnh, dù có nhiều công tác đột xuất vẫn tập trung làm tốt công tác chuẩn bị bầu cử đúng thời gian và luật định.

Quan điểm của đồng chí Huỳnh Tấn Phát về vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác bầu cử được thể hiện trong bài trả lời phỏng vấn của Đài Truyền hình Trung ương và Đài Phát thanh Tiếng nói Việt Nam vào tháng 4/1987. Đồng chí khẳng định, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc là cùng với các cơ quan nhà nước tổ chức bầu cử và có trách nhiệm giới thiệu danh sách người ra ứng cử. “Ủy ban Mặt trận các cấp cần làm đúng và đầy đủ trách nhiệm đã ghi trong luật pháp, làm đúng như các chỉ thị của Đảng, Nhà nước và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã quy định, đảm bảo cho cuộc bầu cử diễn ra thật sự dân chủ và đúng luật pháp”<sup>1</sup>. Đồng chí chỉ rõ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp cần nghiên cứu, nắm vững các quy định về bầu cử, tuyên truyền sâu rộng cho nhân dân hiểu rõ quyền và nghĩa vụ công dân trong bầu cử để nhân dân phấn khởi thực hiện nghĩa vụ, đồng thời sử dụng đầy đủ quyền của mình trong bầu cử. Mặt trận cũng cần động viên đông đảo cử tri tham gia phê

---

1. Đồng chí Huỳnh Tấn Phát trả lời phỏng vấn Đài Truyền hình Trung ương và Đài Phát thanh Tiếng nói Việt Nam. Tài liệu đánh máy lưu tại Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng.

bình hoạt động của các đoàn đại biểu Quốc hội, của Ủy ban nhân dân và các Hội đồng nhân dân hết nhiệm kỳ. Mặt trận Tổ quốc còn tham gia công tác kiểm tra bầu cử, kịp thời phát hiện và uốn nắn các sai sót, bảo đảm dân chủ, đúng pháp luật, đúng chủ trương, chính sách. Khâu quan trọng nhất của công tác mặt trận là việc tổ chức giới thiệu người ra ứng cử. Trước khi tổ chức hiệp thương lựa chọn và giới thiệu danh sách người ứng cử, cần tổ chức tham khảo ý kiến nhân dân ở nơi làm việc và nơi cư trú. Phương châm trong công tác bầu cử của Mặt trận được đồng chí Huỳnh Tấn Phát khẳng định là “lấy dân làm gốc”.

Với sự tham gia tích cực của Mặt trận, Quốc hội khóa VIII được bầu ra và hoạt động trong giai đoạn có tính bước ngoặt của đất nước với trách nhiệm to lớn là thực hiện công cuộc đổi mới, đưa đất nước thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Một trong những hoạt động của Mặt trận các cấp trong giai đoạn này nhằm góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước nói riêng và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội nói chung trong những năm 1983 - 1984 và những năm tiếp theo là tiến hành vận động nhân dân mua công trái. Đây là một cuộc vận động yêu nước rộng lớn trong toàn dân. Ngày 17/12/1983, đồng chí Huỳnh Tấn Phát được cử làm Chủ tịch Ủy ban vận động mua công trái xây dựng Tổ quốc do Ủy ban

Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động. Đồng chí đã chỉ đạo Mặt trận các cấp phối hợp với Ủy ban vận động mua công trái thực hiện nhiệm vụ, trong đó Ủy ban Mặt trận Tổ quốc được xem là nòng cốt, đặc biệt tập trung ở các nơi có những người có uy tín, những nhân sĩ, trí thức tiêu biểu và đại diện các ngành, các giới tích cực tuyên truyền tham gia cuộc vận động.

Ngày 21/12/1983, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Huỳnh Tấn Phát, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã kêu gọi đồng bào cả nước và người Việt Nam ở nước ngoài phát huy truyền thống yêu nước, tích cực hưởng ứng cuộc vận động mua công trái xây dựng Tổ quốc.

Tháng 6/1984, đồng chí Huỳnh Tấn Phát về kiểm tra công tác vận động mua công trái ở hai tỉnh Cửu Long (nay là hai tỉnh Trà Vinh và Vĩnh Long) và An Giang. Sau khi nghe báo cáo về tình hình vận động mua công trái đợt 1, đồng chí đã nhắc nhở tỉnh cần củng cố việc tổ chức vận động mua công trái từ tỉnh xuống cơ sở, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động các tầng lớp nhân dân mua công trái, đặc biệt chú trọng vận động những người có điều kiện, tránh dàn đều, buộc dân mua công trái theo kiểu bình quân đầu người; cần tạo điều kiện thuận lợi, chuẩn bị tốt mọi mặt để nhân dân mua công trái.

Tháng 4/1984, đồng chí Huỳnh Tấn Phát chủ trì Hội nghị sơ kết đợt 1 cuộc vận động mua công trái xây dựng Tổ quốc. Hội nghị khẳng định trong thời gian từ ngày 19/12/1983 đến ngày 31/12/1984, thực hiện cuộc vận động mua công trái xây dựng Tổ quốc, các tầng lớp nhân dân trong cả nước đã sôi nổi ghi tên mua công trái bằng tiền được gần 1 tỉ 104 triệu đồng; bằng thóc đạt hơn 7.437 tấn, bằng vàng là 624,55 đồng cân, bằng ngoại tệ là 1.100 đôla<sup>1</sup>. Thắng lợi bước đầu của cuộc vận động mua công trái đã khẳng định tinh thần giàu lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta.

Có thể nói, qua công tác tuyên truyền và vận động của Mặt trận, cuộc vận động mua công trái đã được các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, tôn giáo hưởng ứng rộng khắp. Kết quả là, qua hai đợt mua công trái, đã thu được 2 tỉ 145 triệu đồng, 13 tỉnh hoàn thành chỉ tiêu, trong đó Nghĩa Bình (nay là tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định) là tỉnh hoàn thành vượt mức cả tiền và thóc. Cuộc vận động đã góp phần giảm bớt khó khăn trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế và qua đó thể hiện tinh thần yêu nước, chung vai gánh vác cùng với Đảng, Nhà nước trước những khó khăn, thách thức đang đặt ra của nhân dân.

---

1. Xem “Đợt 1 cuộc vận động mua công trái xây dựng Tổ quốc thu kết quả tốt”, báo *Nhân Dân*, số 10879, tháng 4/1984.

Trên cương vị Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng chí Huỳnh Tấn Phát còn tích cực tham gia các hoạt động đối ngoại.

Nhằm tăng cường quan hệ hữu nghị truyền thống Việt Nam - Lào, đồng chí Huỳnh Tấn Phát đã có nhiều hoạt động thiết thực và hiệu quả góp phần thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân hai nước. Tháng 6/1985, theo lời mời của Ủy ban Trung ương Mặt trận Lào xây dựng đất nước, đồng chí Huỳnh Tấn Phát dẫn đầu Đoàn đại biểu Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lên đường thăm hữu nghị chính thức nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Năm 1987, đồng chí dẫn đầu Đoàn đại biểu cấp cao Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lên đường sang dự Đại hội lần thứ II Mặt trận Lào xây dựng đất nước. Tại Đại hội, đồng chí đọc lời chào mừng, ca ngợi những thành tựu to lớn và những kinh nghiệm phong phú của Mặt trận Lào xây dựng đất nước trong thời gian qua, đồng thời bày tỏ niềm phấn khởi trước bước phát triển tốt đẹp của mối quan hệ đặc biệt và sự hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào.

Trong thời gian phụ trách công tác mặt trận những năm 1983 - 1988, đồng chí Huỳnh Tấn Phát cũng đã tiến hành nhiều chuyến thăm hữu nghị và trao đổi, làm

việc với tổ chức Mặt trận của các nước xã hội chủ nghĩa như Tiệp Khắc và Bungari, tiếp và làm việc với Đoàn đại biểu cấp cao Mặt trận Dân tộc nước Cộng hòa dân chủ Ápganixtan; tham dự lễ kỷ niệm lần thứ 20 Quốc khánh nước Cộng hòa Irắc tại Nhà hát Lớn thành phố Hà Nội do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên hiệp hòa bình đoàn kết hữu nghị của Việt Nam và Hội hữu nghị Việt Nam - Irắc tổ chức...

Từ ngày 01 đến ngày 03/3/1987, tại thành phố Đà Nẵng, đồng chí Huỳnh Tấn Phát tham dự và phát biểu khai mạc Hội nghị lần thứ sáu (mở rộng) Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, bàn bạc, thống nhất việc tiến hành Đại hội lần thứ III Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong năm 1988.

Hội nghị xác định, Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ III được tiến hành từ cơ sở lên, có sự tham gia rộng rãi của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tầng lớp nhân dân. Đại hội phải đánh dấu sự đổi mới về nhận thức phương thức hoạt động, tổ chức cán bộ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, làm cho Mặt trận hoạt động ngày càng hiệu quả, thiết thực, góp phần xứng đáng vào việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý xã hội, giải phóng mọi tiềm lực sản xuất để thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của đất nước,

đáp ứng nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp nhân dân, động viên toàn dân đoàn kết, nhất trí, đóng góp mọi khả năng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Đại hội lần thứ III Mặt trận Tổ quốc Việt Nam diễn ra từ ngày 02 đến ngày 04/11/1988 tại Hà Nội.

Có thể nói, từ Đại hội lần thứ II Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (năm 1983) đến Đại hội lần thứ III Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (năm 1988), trong công tác mặt trận mặc dù vẫn còn những hạn chế nhất định, kết quả đạt được chưa nhiều, chưa đều khắp và chưa có bước đột phá, nhưng đã tạo ra những chuyển biến ban đầu có ý nghĩa rất quan trọng, mang tính định hướng, là dấu mốc về thời kỳ đầu tìm tòi, thử nghiệm đổi mới tổ chức, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc các cấp để Đại hội lần thứ III Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tiếp tục thực hiện với nội dung cơ bản là *tăng cường đổi mới công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đưa công tác mặt trận và tổ chức mặt trận lên ngang tầm nhiệm vụ chính trị*. Nội dung cơ bản của Đại hội III chính là sự cụ thể hóa và bổ sung, phát triển những vấn đề đã được Đại hội lần thứ II nêu ra, góp phần hình thành và hoàn thiện đường lối đổi mới đất nước.

Những năm 80 thế kỷ XX là giai đoạn đầy biến động với nhiều khó khăn và thử thách. Chính trong

tình thế ấy, nhân dân ta vẫn đứng vững, đoàn kết, từng bước tìm cách thoát ra khỏi khủng hoảng và xác định được con đường tự đổi mới, dần đứng vững và đã giành được thành công bước đầu. Nhân tố nổi trội làm nên thành công đó là truyền thống đoàn kết, yêu nước và lấy dân làm gốc do Đảng lãnh đạo, đã giúp chúng ta vượt qua khủng hoảng, không dẫn tới sự đổ vỡ. Thành công đó có vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trong đó có sự đóng góp quan trọng của đồng chí Huỳnh Tấn Phát trên cương vị Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

## *Chương VI*

# **NHÀ TRÍ THỨC YÊU NƯỚC CÓ UY TÍN LỚN, TẤM GƯƠNG TIÊU BIỂU CHO KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC, NGƯỜI CỘNG SẢN KIÊN TRUNG MẪU MỤC**

### **1. Nhà trí thức yêu nước có uy tín lớn**

Kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát là một trong những người tiêu biểu cho tinh thần trách nhiệm của lớp thanh niên trí thức trước vận mệnh sống còn của dân tộc, những người sẵn sàng tình nguyện từ bỏ vinh hoa, phú quý, xếp bút nghiên xuống đường đồng hành cùng nhân dân trong cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, vì tự do, hạnh phúc của nhân dân.

Ngay từ khi còn trẻ, Huỳnh Tấn Phát đã ấp ủ hoài bão lớn và khát vọng cháy bỏng đem tài năng và trí tuệ làm đẹp cuộc đời. Sau khi tốt nghiệp khoa kiến trúc Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương, ông hành nghề kiến trúc sư và sớm được giới kiến trúc sư đánh giá cao về năng lực sáng tạo. Ông là kiến trúc sư nổi tiếng ở Sài Gòn, có văn phòng kiến trúc sư riêng, nhưng

ông không quan tâm đến việc làm giàu, mà tự nguyện gắn cuộc đời mình với sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Ông tích cực tham gia và là một trong những người tổ chức, cổ vũ, lãnh đạo phong trào “Xếp bút nghiên lên đường tranh đấu” của thanh niên, học sinh, sinh viên miền Nam, phong trào “Truyền bá quốc ngữ”, phong trào “Thanh niên Tiên phong”, phong trào “Cứu đói Bắc Kỳ” ở Nam Kỳ. Các phong trào đó đã thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thanh niên, học sinh, sinh viên, trí thức vào cuộc đấu tranh yêu nước do Đảng lãnh đạo.

Ông là người cổ động, tuyên truyền, thuyết phục không một một các tầng lớp nhân dân, từ nhân sĩ, trí thức, công tư chức, văn nghệ sĩ đến công nhân, nông dân, thanh niên, sinh viên và học sinh tham gia phong trào yêu nước. Ông đã góp phần quan trọng vào công tác đào tạo, bồi dưỡng hàng loạt cán bộ cốt cán cho phong trào yêu nước. Lực lượng xung kích này đã lôi cuốn hàng chục vạn người đứng lên giành chính quyền về tay nhân dân ngày 25/8/1945 tại Sài Gòn - Chợ Lớn. Trải qua các hoạt động vận động quần chúng thời kỳ này, ông trở thành nhà trí thức có uy tín lớn đối với đồng bào các giới ở Sài Gòn. Đồng thời, ý thức về sức mạnh của khối đoàn kết dân tộc càng ngày càng đậm nét, chi phối tư tưởng, tình cảm và hành động cách mạng của ông. Đó cũng là nguồn sức mạnh cổ vũ, thôi

thúc ông vượt qua những năm tháng gian khổ, hy sinh đồng hành cùng dân tộc trong suốt hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, cũng như những năm tháng đầy khó khăn, thử thách trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc sau này.

Gần suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát đã gắn bó với phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam, đặc biệt là phong trào của giới nhân sĩ, trí thức thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn.

Thực hiện chủ trương của Đảng về việc thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, ông đã tổ chức vận động các nhân sĩ, trí thức có uy tín bí mật ra vùng giải phóng tham gia Mặt trận. Ông là người có đóng góp lớn vào việc tổ chức thành công Hội nghị thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Đại hội thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng khu Sài Gòn - Gia Định, Đại hội lần thứ I Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

Mặc dù, trong điều kiện hết sức ác liệt của chiến tranh, nhưng ông vẫn luôn luôn lạc quan, tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng của quần chúng. Nhân cách và tấm gương của kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát là hình ảnh tiêu biểu của một trí thức yêu nước cách mạng, có sức cảm hóa lớn chinh phục lòng người, không lùi bước trước khó khăn, gian khổ, suốt đời phấn đấu cho sự

nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, mang lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

Ông luôn thuyết phục mọi người với thái độ chân thành, nên cảm hóa được nhiều nhân sĩ, trí thức tiêu biểu ủng hộ cách mạng đến cùng. Chính điều này đã tạo nên sức hấp dẫn to lớn ở ông. Từ người giao liên, bảo vệ, đến những trí thức thượng lưu đều quý mến ông, sẵn sàng nghe theo sự hướng dẫn của ông, hết lòng cộng tác và giúp đỡ ông. Đã có nhiều nhân sĩ, trí thức ở Sài Gòn sẵn sàng từ bỏ cuộc sống vinh hoa, phú quý ra vùng căn cứ kháng chiến theo Huỳnh Tấn Phát, trong đó có cụ Lâm Văn Tết, sinh ra trong một gia đình giàu có ở tỉnh Bạc Liêu, giữ nhiều chức vụ cao cấp trong Sở Công chính thời Pháp thuộc. Từ những năm 1960 - 1967, cụ giúp nhóm Phạm Ngọc Hùng (em Đại tá Phạm Ngọc Thảo), kỹ sư Lâm Văn Bên, kỹ sư Nguyễn Hữu Khương lập một hãng sản xuất sơn mang tên Laphalene, để ba vị trí thức này có điều kiện giúp Phạm Ngọc Thảo làm nhiều cuộc đảo chính hất rỗi sau đó vào khu giải phóng. Năm 1968, mặc dù đã 72 tuổi, sức yếu, nhưng cụ Lâm Văn Tết kiên quyết rời gia đình, bỏ cuộc sống giàu sang, xách cái túi nhỏ ra khu giải phóng, gặp kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát. Cùng thời gian này, cũng có vợ chồng luật sư Trịnh Đình Thảo - Ngô Thị Phú (chủ Hãng trà Liên Hoa) cũng ra hãn chiến khu tham gia kháng chiến

chống Mỹ. Vì lẽ đó, Mỹ và chính quyền Sài Gòn cay cú kết án tử hình vắng mặt chín thành viên Ủy ban Trung ương Liên minh các Lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam, tịch thu toàn bộ gia sản.

Nhớ về sức cảm hóa lớn của nhà trí thức Huỳnh Tấn Phát, nhà văn Thép Mới đã viết: “Anh không hùng biện, không sất cạnh, không bắt ai phục mình. Ánh sáng là ánh sáng chung của cuộc đời. Tự anh không phát sáng. Nhưng anh biết làm cho “Than hồng nhen thành lửa ngọn”. Anh thuyết phục bằng chính con người anh, một người Sài Gòn lẽ ra có thể sống ít nhiều vương giả lắm chứ, nếu muốn. Vậy mà dần thân trường kỳ, dần thân đến cùng, sống cách mạng một cách chân thật, tự nhiên, trong treo”<sup>1</sup>.

Nguyên Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh nhận xét: “Anh luôn luôn thuyết phục mọi người với thái độ chân thành, nên anh cảm hóa được nhiều nhân sĩ, trí thức tiêu biểu ủng hộ cách mạng đến cùng. Thời kỳ nào anh cũng cộng tác, gắn bó với các đồng chí Đảng Dân chủ, một đảng chân chính trong Mặt trận Việt Minh, nhưng lúc đó còn một số người chưa hiểu hết nên ngán ngại. Đây là một cán bộ đầy tình người trong sáng, luôn đoàn kết, thuyết phục mọi người phục vụ cách mạng.

---

1. Nhiều tác giả: *Huỳnh Tấn Phát - Cuộc đời và sự nghiệp*, Sđd, tr.618.

Huỳnh Tấn Phát luôn luôn để lại trong tôi và trong mọi người quen biết một mối tình cảm khó quên, một niềm kính phục và thương yêu, kính trọng mỗi khi có dịp nhớ tới hay cùng ngồi đàm đạo nhắc lại tên anh”<sup>1</sup>.

## **2. Tám gương tiêu biểu cho khối đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế**

Suốt cả cuộc đời, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát gắn liền với sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc và có những cống hiến to lớn trong sự nghiệp cao cả này. Từ khi bắt đầu tham gia phong trào yêu nước cho đến khi làm Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát liên tục được phân công đảm nhiệm công tác vận động quần chúng. Ông vừa là người tổ chức, chỉ đạo, vừa là người trực tiếp làm công tác phong trào. Tên tuổi kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát gắn liền với các phong trào vận động quần chúng yêu nước trong thời kỳ tiền khởi nghĩa tháng 8/1945 ở thành phố Sài Gòn - Gia Định, đặc biệt từ khi ông được đứng trong hàng ngũ của Đảng, được Đảng cử đi hoạt động bí mật và giữ cương vị lãnh đạo Tân Dân chủ Đảng ở Nam Kỳ (tháng 3/1945).

---

1. Nhiều tác giả: *Huỳnh Tấn Phát - Cuộc đời và sự nghiệp*, Sđd, tr.19.

Sau khi thực dân Pháp nổ súng gây hấn ở Nam Bộ (ngày 23/9/1945), nhân dân Sài Gòn vừa mới hít thở không khí độc lập không đầy một tháng đã phải đứng lên cầm vũ khí đánh đuổi quân xâm lược.

Gần suốt cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát đã gắn bó với công tác tuyên truyền vận động quần chúng ở thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn để cùng nhiều đồng chí khác như Tám Lựu, Hoàng Quốc Tân, Vũ Tùng... vận động trí thức tham gia Mặt trận Liên Việt gây dựng các phong trào đấu tranh chính trị như “đòi hòa bình”, “đòi đế quốc Pháp phải công nhận quyền độc lập của Việt Nam”... Ngay cả khi bị bắt, bị giam giữ trong Khám Lớn Sài Gòn, gia đình gặp nhiều khó khăn, mất mát, ông vẫn kiên định lý tưởng, tuyệt đối tin tưởng vào cách mạng, biến nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng. Ông tổ chức Liên đoàn tù nhân, tổ chức lớp học, ra báo vận động tù nhân đấu tranh chống chế độ nhà tù tàn bạo, vận động tù nhân hướng về cuộc đấu tranh chính nghĩa của dân tộc.

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), mặc dù đã từng đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng trong kháng chiến chống Pháp, địch cũng đã biết rõ về ông, nhưng ông vẫn dũng cảm nhận nhiệm vụ ở lại nội thành Sài Gòn hoạt động cách mạng, trên cương vị là Khu ủy viên Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn

phụ trách công tác vận động quần chúng. Bất chấp sự đàn áp khốc liệt của chế độ độc tài Ngô Đình Diệm, ông đã hoạt động không mệt mỏi, gây dựng được mạng lưới cơ sở trong giới trí thức và công chức chính quyền Sài Gòn. Đây là những nhân tố cốt cán trong phong trào đấu tranh của nhân dân thành phố đòi thực hiện Hiệp định Genève, đòi thực hiện hòa bình, thống nhất đất nước.

Năm 1959, theo yêu cầu của tổ chức, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát chuyển ra hoạt động tại vùng Tam giác sắt. Ông được cử làm Ủy viên thường vụ Đặc khu ủy Đặc khu Sài Gòn - Gia Định, trực tiếp phụ trách công tác trí vận. Từ khu Tam giác sắt, ông duy trì sự chỉ đạo phong trào trí thức, học sinh, sinh viên thành phố, tổ chức các lớp bồi dưỡng chính trị đào tạo cán bộ cốt cán cho phong trào.

Kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát là người đã có những đóng góp quan trọng trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân miền Nam. Ban Trí vận - Mặt trận Khu ủy Sài Gòn - Gia Định do ông phụ trách đã tác động lớn đến sự hình thành của các phong trào nhân sĩ, trí thức Sài Gòn - Gia Định thời gian này, các phong trào trong giáo giới nội đô, lực lượng quốc gia tiến bộ và sự hình thành lực lượng thứ ba, nhất là tổ chức Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam do luật sư

Trịnh Đình Thảo làm Chủ tịch năm 1968<sup>1</sup>... Các phong trào đô thị đã giáng cho địch một đòn chính trị chí tử, lột trần bản chất phi pháp, phi nhân, phi nghĩa của cuộc xâm lược và chế độ thực dân mới của đế quốc Mỹ. Và hơn thế, đã củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc chung quanh Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam mà ông là một trong những thành viên chủ chốt, quy tụ mọi giới bằng uy tín và đức độ của mình.

Cùng với luật sư Nguyễn Hữu Thọ, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát đã có những cống hiến nổi bật trong sự nghiệp tăng cường và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân để kháng chiến thắng lợi tại khu Sài Gòn - Gia Định và trên toàn miền Nam Việt Nam, có công lớn trong việc hình thành và củng cố, mở rộng Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam; trong việc giúp đỡ để hình thành và hoạt động của Liên minh các

---

1. Uy tín của những trí thức trong liên minh này đã giúp Mặt trận gây ảnh hưởng đến các tổ chức của “lực lượng thứ ba” như: phong trào “Dân tộc tự quyết” do luật sư Nguyễn Long làm Chủ tịch; phong trào “Bảo vệ nhân phẩm và quyền lợi phụ nữ” do bà Ngô Bá Thành đứng đầu; phong trào “Lực lượng bảo vệ văn hóa dân tộc” của giáo sư Lê Văn Giáp; Ủy ban vận động đòi cải thiện chế độ lao tù gồm nhiều nhân sĩ, trí thức, linh mục, như Chân Tín, Nguyễn Ngọc Lan; Lực lượng hòa giải dân tộc; Tổ chức nhân dân đòi thi hành Hiệp định Paris của luật sư Trần Ngọc Liễng.

Lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam, trong nhiệm vụ điều hành Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam từ sau khi thành lập đến khi hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước.

Sau khi đất nước thống nhất, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát được Đảng và nhân dân giao nhiều trọng trách về mặt nhà nước, đồng thời phụ trách công tác vận động quần chúng, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

Tháng 02/1977, Đại hội Mặt trận Dân tộc thống nhất toàn quốc đã hợp nhất Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Liên minh các Lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam thành Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thực hiện sứ mệnh đoàn kết toàn dân trong Mặt trận Dân tộc thống nhất, tiến hành sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tại Đại hội, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát được bầu làm Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Ông đã góp sức với Đảng đoàn và Ban Thư ký xây dựng Chỉ thị số 17-CT/TW (ngày 18/4/1983), một chỉ thị được xem như một luồng gió mới làm thay đổi toàn diện công tác mặt trận. Đồng thời, ông góp nhiều kinh nghiệm chuẩn bị nội dung, nhân sự mở rộng thêm Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong nhiệm kỳ mới.

Tháng 5/1983, Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ II được tổ chức trọng thể tại hội trường Ba Đình,

Hà Nội. Kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát được bầu làm Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Trên cương vị Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát là người chỉ đạo trực tiếp các cấp Mặt trận triển khai Chỉ thị số 17-CT/TW của Ban Bí thư. Ông đi khắp các tỉnh từ Nam chí Bắc phổ biến, phân tích, đánh giá nội dung chỉ thị, giúp Ủy ban Mặt trận các cấp nhận định đúng hơn vai trò, vị trí, chức năng của Mặt trận và đề ra những biện pháp củng cố tổ chức mặt trận cơ sở. Ông tha thiết mong muốn tìm ra cơ chế để Mặt trận thực hiện vai trò giám sát đối với chính quyền. Theo ông, nếu chính quyền không được giám sát thì lúc đầu có tốt bao nhiêu rồi cũng bị biến chất. Vì vậy, ông rất muốn làm sao để nâng cao vai trò của Mặt trận. Với sự nỗ lực của ông và các thành viên Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, việc triển khai Chỉ thị số 17-CT/TW đã tạo ra một làn gió đổi mới hoạt động của Ủy ban Mặt trận các cấp, góp phần tích cực củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đó chính là một trong những nhân tố quyết định tạo nên sức mạnh để dân tộc ta vượt qua mọi khó khăn, thử thách giành nhiều thắng lợi trong sự nghiệp khôi phục đất nước sau chiến tranh cũng như xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cả dân tộc đoàn kết, thống nhất bước

vào sự nghiệp đổi mới. Thành công đó có sự đóng góp không nhỏ của kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát.

Ông là hình ảnh tiêu biểu cho tinh thần đoàn kết quốc tế. Rất nhiều nhà lãnh đạo, nhân vật tiêu biểu và nhân dân tiến bộ trên thế giới xem ông là một trong những “đầu mối” để thiết lập tình đoàn kết, gắn bó với nhân dân Việt Nam. Trên cả hai mặt trận, đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, Huỳnh Tấn Phát đều làm tròn trách nhiệm, có những đóng góp đặc biệt quan trọng. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam là thắng lợi của sự phát huy sức mạnh dân tộc gắn với sức mạnh thời đại mà ông là một trong những nhân tố then chốt.

Ông làm công tác mặt trận bằng cách dựa vào thực tiễn, bằng uy tín cá nhân, có sức lôi cuốn lớn. Đó không chỉ là tài năng, đức độ mẫu mực mà còn là một nhân cách sống chan hòa và giàu tình người của một trí thức yêu nước tiêu biểu.

Với những cống hiến to lớn cho sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát đã được Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng phần thưởng cao quý: Huy chương Vì sự nghiệp Đại đoàn kết.

### **3. Kiến trúc sư tài năng, sáng tạo**

Từ năm 1933, Huỳnh Tấn Phát học tại Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương. Là một sinh viên vừa

thông minh vừa chuyên cần, năm 1938 ông đỗ thủ khoa ngành kiến trúc. Sau khi tốt nghiệp, ông thực tập tại văn phòng kiến trúc sư người Pháp tên là Chauchon ở Sài Gòn. Ngay khi còn là kiến trúc sư thực tập, ông đã thực hiện thành công đồ án thiết kế công trình và được giới kiến trúc sư đánh giá cao.

Năm 1940, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát mở văn phòng kiến trúc ở số nhà 68-70 đường Mayer (nay là đường Võ Thị Sáu). Với tài năng của mình, trong thời gian từ năm 1938 đến năm 1943, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát thiết kế nhiều công trình được xây dựng tại Sài Gòn, Gia Định, Mỹ Tho, Cần Thơ, Long Xuyên, Đà Lạt... Các công trình kiến trúc của ông đều thể hiện một tư duy sâu sắc về văn hóa Á Đông, về năng lực sáng tạo thể hiện qua những hình khối kiến trúc được bố cục chặt chẽ, hiện đại, nhưng khoáng đạt, cởi mở và hài hòa với cảnh quan nhiệt đới phương Nam.

Sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát được bố trí ở lại Sài Gòn hoạt động. Để tạo thế công khai hợp pháp, ông làm việc tại văn phòng của người bạn là kiến trúc sư Nguyễn Hữu Thiện. Ông đã cùng với kiến trúc sư Nguyễn Hữu Thiện đạt giải Nhì (không có giải Nhất) cuộc thi thiết kế khu văn hóa (Thư viện Sài Gòn) tại địa điểm Kháms Lớn Sài Gòn do Ngô Đình Diệm tổ chức. Đây là một trong những công trình đẹp nhất Sài Gòn, được giới kiến trúc sư và công

chúng đánh giá cao về giải pháp tổ chức không gian, hình khối và chi tiết kiến trúc.

Trong suốt những năm kháng chiến chống Mỹ cực kỳ gian khổ, với bao nhiệm vụ nặng nề, nhưng kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát vẫn dành thời gian hiếm hoi để thiết kế và chỉ đạo xây dựng nhiều công trình trong chiến khu, mà trong đó nổi bật là hội trường Đại hội thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng khu Sài Gòn - Gia Định, hội trường Đại hội Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam lần thứ I. Các công trình này tuy chỉ được dựng hoàn toàn bằng tre, gỗ, nứa lá nhưng thiết kế rộng rãi, kang trang, đẹp để nằm ẩn mình kín đáo dưới vòm lá xanh của rừng già chiến khu, đã làm xúc động các đại biểu về dự Đại hội. Sau này, khi ông mất, phu nhân của ông - bà Bùi Thị Nga - đã tìm thấy trong di cảo của ông hơn 60 bản vẽ do ông phác thảo kiến trúc, quy hoạch các công trình dự định sẽ xây dựng tại Lộc Ninh, thủ đô của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, như: quy hoạch tổng thể trung tâm Lộc Ninh; đài tưởng niệm liệt sĩ; đền thờ Bác Hồ; khu giao tế; nhà văn hóa - thông tin; nhà hát ngoài trời; khách sạn, cửa hàng bách hóa; trường học; bệnh viện; khu thể dục thể thao; chợ dân sinh... Các phác thảo của kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát trong điều kiện chiến tranh ác liệt đã thể hiện một cái nhìn lạc quan, tin tưởng vào

tương lai, một khả năng sáng tạo tuyệt vời, một tư duy thông tuệ của một kiến trúc sư tài năng, một nhà văn hóa lớn.

Sau ngày đất nước thống nhất, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát vinh dự được Đảng, Nhà nước tín nhiệm giao nhiều trọng trách như: Phó Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, kiêm Trưởng Ban quy hoạch đô thị, Chủ nhiệm đề án thiết kế xây dựng Thủ đô Hà Nội năm 1976; Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 1977; kiêm chức Chủ nhiệm Ủy ban xây dựng cơ bản nhà nước và Đại diện thường trực của Việt Nam tại Hội đồng Tương trợ kinh tế các nước xã hội chủ nghĩa năm 1979; Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1981; Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước năm 1982; Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hội Kiến trúc sư Việt Nam năm 1983.

Trên những cương vị nói trên, ông đã đóng góp không nhỏ cho sự nghiệp xây dựng đất nước, xây dựng Thủ đô Hà Nội và nền kiến trúc Việt Nam. Ông đã để lại những công trình, tác phẩm xuất sắc như: bản quy hoạch Thủ đô Hà Nội năm 1981, Bảo tàng các Vua Hùng, Nhà hát Hòa Bình Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng bản thiết kế Bảo tàng Hồ Chí Minh 1979 - 1985 được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt 1 năm 1996.

Ngoài ra, ông còn chỉ đạo và góp ý kiến nhiều dự án thiết kế quy hoạch các đô thị lớn trong cả nước như: quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh, Phan Thiết, Nha Trang, Vũng Tàu - Côn Đảo, Tây Ninh, Lạng Sơn. Nhiều công trình văn hóa lớn đã nhận được sự đóng góp sâu sát của ông như: công trình sân bay Nội Bài, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Cung Thiếu nhi Hà Nội... Những công trình kiến trúc của ông để lại đã góp phần xây dựng nền nghệ thuật kiến trúc Việt Nam hiện đại, giàu bản sắc dân tộc.

Không chỉ là một kiến trúc sư tài năng, sáng tạo, để lại nhiều công trình góp phần “làm đẹp cuộc đời”, Huỳnh Tấn Phát còn rất quan tâm tới tương lai của ngành kiến trúc Việt Nam. Khi chuẩn bị Đại hội Kiến trúc sư Việt Nam lần thứ III (năm 1983), ông đã có mặt từ đầu, góp sức chuẩn bị nội dung, duyệt biểu tượng của Đại hội và giúp nhiều ý kiến cho phần triển lãm. Lúc này, tuy đang giữ trọng trách Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhưng Đại hội vẫn bầu ông làm Chủ tịch Hội Kiến trúc sư Việt Nam với đa số phiếu tuyệt đối.

Trên cương vị là Chủ tịch Hội Kiến trúc sư Việt Nam, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát là người có công trong việc xuất bản tạp chí *Kiến trúc* - cơ quan ngôn luận không chỉ của Hội Kiến trúc sư Việt Nam mà của

cả giới kiến trúc sư và kỹ sư xây dựng nói chung. Theo ông, tương lai của ngành kiến trúc rất lớn vì kiến trúc là đời sống. Xã hội càng đi lên, đời sống càng đặt ra cho kiến trúc nhiều việc phải làm để xây dựng đất nước ngày càng to đẹp hơn.

Với tư cách là Chủ tịch Hội, ông chỉ đạo Hội Kiến trúc sư phải gắn kiến trúc với đời sống. Ông nói: “Là một dân tộc còn mang trên người nhiều vết thương của chiến tranh lâu dài và khốc liệt, chúng tôi thấy rõ đấu tranh giữ độc lập dân tộc và giữ gìn hòa bình thế giới là việc quan trọng trong thời đại ngày nay. Mất độc lập dân tộc, mất hòa bình, mọi sáng tạo của kiến trúc sư chúng ta đều là vô nghĩa. Ai cũng nhận rõ hòa bình là xây dựng, chiến tranh là tàn phá. Kiến trúc là cuộc sống. Chiến tranh là hủy diệt cuộc sống”<sup>1</sup>.

Ý kiến của ông trên cương vị đứng đầu ban giám khảo các cuộc thi kiến trúc luôn chứa đựng một chiều sâu hiểu biết đáng khâm phục. Dù tuổi cao, dù phải dành hầu hết thời gian cho các hoạt động nhà nước, mặt trận, nhưng con mắt am tường nghệ thuật của ông vẫn phát hiện rất nhanh những nét tinh túy, kín đáo nhất của mỗi phương án mà không nhiều người làm nghề có được. Ông ưa cặn kẽ, cụ thể, nhưng trí tuệ ông cũng

---

1. Nhiều tác giả: *Huỳnh Tấn Phát - Cuộc đời và sự nghiệp*, Sđd, tr.571.

giàu năng lực khái quát. Ông thường khuyến khích việc nghiên cứu lý luận nghệ thuật kiến trúc, bởi ở đây không chỉ có những ý nghĩa văn hóa - nghệ thuật đơn thuần, mà nó còn mang lại nhiều giá trị về kinh tế, xã hội có tầm chiến lược.

Giới kiến trúc sư Việt Nam luôn nhớ về ông, một người thầy, người anh lớn đức độ, một kiến trúc sư tài năng luôn say mê nghề nghiệp với những ý tưởng sáng tạo đầy tính văn hóa và nhân văn, đem tài năng phục vụ đất nước, phục vụ nhân dân.

#### **4. Người cộng sản kiên trung mẫu mực**

Ngay từ khi còn trai trẻ, Huỳnh Tấn Phát đã ấp ủ hoài bão lớn và khát vọng cháy bỏng đem tài năng và trí tuệ làm đẹp cuộc đời. Ông đã cống hiến trọn đời cho cuộc đấu tranh giành tự do, bảo vệ độc lập và xây dựng Tổ quốc giàu đẹp. Kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát cũng là điển hình của thế hệ “xếp bút nghiên lên đường tranh đấu”. Ông chứng kiến mọi thăng trầm của đất nước. Cả đời ông gắn bó với nhân dân, thấu hiểu nỗi thống khổ của nhân dân, đau nỗi đau của nhân dân, những tư tưởng, tình cảm đó được nhân lên gấp bội bởi cộng thêm những suy tư, trăn trở của người trí thức yêu nước. Ông là nhà chính trị lớn - nhà văn hóa lớn - kiến trúc sư có tâm và có tầm. Ở ông, chính trị, văn hóa, đạo đức luôn hòa quyện.

Là một kiến trúc sư nổi tiếng, Huỳnh Tấn Phát có rất nhiều điều kiện để sống cuộc sống giàu sang, dư giả về vật chất, danh lợi. Vượt lên trên hết, Huỳnh Tấn Phát từ bỏ cuộc sống đầy đủ đó để sống trọn đời với cách mạng. Quyết định đi theo con đường cách mạng, chắc chắn Huỳnh Tấn Phát phải chịu sức ép không nhỏ từ chính quyền thực dân. Nếu không phải là một nhân cách lớn, đặt lợi ích đất nước lên trên lợi ích cá nhân, thì có lẽ kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát không đủ dũng khí, quyết tâm để đi theo cách mạng. Nếu không có lý tưởng sống cao đẹp, ít lòng ham muốn vật chất thì có lẽ kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát không thoát ra được sự cám dỗ vật chất của cuộc sống một kiến trúc sư nổi tiếng.

Từ khi trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 3/1945) cho đến khi trở về côi vĩnh hằng, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát tuyệt đối trung thành với lý tưởng mà mình đã chọn. Suốt đời ông phấn đấu cho độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đây niềm tin vào sức mạnh của quần chúng và sự tất thắng của cách mạng, ông luôn lạc quan với nụ cười rộng mở. Nụ cười không bao giờ tắt trên môi ông trong mọi cuộc tiếp xúc, kể cả những phút ông vừa ra khỏi căn hầm bị bom B52 của Mỹ đánh sập.

Nhân cách lớn của kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát không chỉ thể hiện ở quyết định đi theo cách mạng mà

rõ hơn nữa là xuyên suốt quá trình hoạt động cách mạng. Nhận thức được chính nghĩa, giá trị nhân văn to lớn của sự nghiệp cách mạng, Huỳnh Tấn Phát đã làm cách mạng một cách trọn vẹn cả tâm và lực. Trên cương vị lãnh đạo cao cấp, ông không yêu cầu bất cứ đặc ân, đặc quyền nào cho bản thân và gia đình. Ông có người con gái tên là Huỳnh Lan Khanh, sinh năm 1948, được tổ chức chọn đưa ra miền Bắc học để đào tạo “hạt giống đỏ” cho miền Nam, nhưng chị xin phép ở lại miền Nam tham gia đấu tranh chống Mỹ. Chị làm công tác văn thư, đánh máy ở cơ quan Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Tháng 01/1968, trên đường đi tải gạo, chị và hai đồng đội lọt vào ổ phục kích. Đồng đội hy sinh, chị Lan Khanh bị bắt đưa lên trực thăng. Không chịu khuất phục, chị nhảy từ trên cao xuống. Ba ngày sau, đơn vị mới tìm thấy xác chị treo trên ngọn cây, cách ổ phục kích của địch chừng nửa cây số. Tưởng chừng như nỗi đau mất con làm cho ông nản chí và nghĩ cho riêng mình. Tuy nhiên, ông đã vượt qua nỗi đau, động viên vợ tiếp tục hoạt động cách mạng nhiệt thành và hiệu quả hơn.

Là một trí thức lớn, một cán bộ cấp cao nhưng trong sinh hoạt thường ngày, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát luôn thể hiện phong cách bình dị, gần gũi, ân cần, cởi mở, hết lòng yêu thương đồng chí, sẵn sàng chia sẻ những khó khăn với mọi người. Cuộc đời của ông là một

tấm gương sáng về đạo đức cách mạng của người cộng sản kiên trung, hết lòng phục vụ nhân dân, đất nước.

Kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát là một người dễ gần, hào phóng, lịch thiệp, một hình mẫu trí thức thành thị sớm giác ngộ và dám dấn thân, hòa mình vào cuộc đấu tranh giành độc lập và thống nhất của đất nước. Ông luôn trung thực với mình, với người và với cách mạng. Ông sống trong sáng cả trong hoạt động cách mạng cũng như trong đời thường.

Với nhân cách cao đẹp, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát đã dành trọn đời mình cống hiến cho cách mạng, cho nhân dân. Trong 76 năm cuộc đời, ông trải qua nhiều cương vị khác nhau, từ nhà trí thức lớn đến nhà lãnh đạo của cách mạng Việt Nam, từ Nam Bộ ra cả nước, từ đô thị đến chiến khu, làm lãnh đạo Chính phủ, Mặt trận. Trên cương vị nào ông cũng thể hiện rõ tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có những cống hiến quan trọng. Kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát là người có phong cách sống và làm việc quần chúng, dễ gây thiện cảm, có sức thu hút lớn.

Chính phong cách sống và làm việc của kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát góp phần quan trọng tạo nên thành công ấy. Kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát là hiện thân sinh động nhất cho thấy không cứ phải xuất thân từ số đông nhân dân lao động thì mới được nhân dân

ủng hộ, mới đoàn kết, tập hợp được nhân dân. Sống và làm việc trong chiến khu, ở ông vẫn toát lên vẻ lịch thiệp của người trí thức, nhưng điều đó chẳng những không khiến quần chúng xa ông mà còn thêm tin yêu, kính trọng. Đó là sự sang trọng trong giản dị, trong gần bó với nhân dân; sự sang trọng, lịch thiệp ấy được tạo nên bởi tâm hồn và trí tuệ lớn, trái ngược với sự sang trọng, hào nhoáng được tạo dựng bởi vật chất. Cuộc đời kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát chứng minh chân lý: Khi có lòng yêu nước thương dân nồng nàn, khi đặt lợi ích đất nước lên trên lợi ích bản thân, khi đề cao đạo đức trong sáng, khiêm nhường và biết dùng tài năng của mình “phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân” thì mặc cho thành phần xuất thân thế nào, phong thái sang trọng ra sao, vẫn sẽ rất gần dân, được nhân dân tin yêu, đón nhận và đi theo. Kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát là người tiêu biểu cho tư tưởng, phong cách đại đoàn kết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người đã hiểu đúng, hiểu sâu và hiện thực hóa rất tốt tư tưởng đặc biệt quan trọng ấy của Người.

Nguyên Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh nhận xét: “Anh Phát tính tình điềm đạm, cởi mở, dễ mến. Gặp anh, ngồi nói chuyện với anh, luôn luôn trên môi anh lúc nào cũng nở nụ cười tươi tỉnh, đôn hậu. Là một trí thức có tài, nhưng anh rất khiêm tốn. Công tác gian nguy trên một trận địa khó khăn ác liệt, song anh luôn

luôn lạc quan, tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng. Nhiều người biết anh có vị trí trong Đảng, trong chính quyền (Khu ủy viên Khu Sài Gòn - Gia Định và Thường vụ Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam) nhưng anh không bao giờ dựa vào đó để buộc người khác theo ý kiến mình. Anh luôn luôn thuyết phục mọi người với thái độ chân thành, nên anh cảm hóa được nhiều nhân sĩ, trí thức tiêu biểu ủng hộ cách mạng đến cùng”<sup>1</sup>.

Trước tấm lòng và phong cách sống của Huỳnh Tấn Phát, luật sư Trịnh Đình Thảo, Chủ tịch Liên minh các Lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam - một tổ chức của nhiều trí thức tiêu biểu ở miền Nam đương thời, cảm động nói: “Những người cách mạng như Huỳnh Tấn Phát, bảo tôi ăn muối, mặc quần cụt, theo anh, tôi cũng theo...”. Đây không chỉ là nhận định của cá nhân luật sư Trịnh Đình Thảo, mà là tiếng nói thay cho rất nhiều trí thức yêu nước quý trọng đức độ, tài năng, yêu mến phong cách, lối sống của Huỳnh Tấn Phát.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân và Tổ quốc. Trải qua nhiều vị trí công tác khác nhau ở Nam Bộ và cơ quan trung ương, dù ở đâu, làm việc gì, ông cũng

---

1. Nhiều tác giả: *Huỳnh Tấn Phát - Cuộc đời và sự nghiệp*, Sđd, tr.18-19.

đem hết trí tuệ, sức lực để cống hiến cho Đảng và nhân dân, đặt lợi ích chung của cách mạng lên trên hết. Trong ngục tù của kẻ thù, trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ ở miền Nam, đến khi trở thành Chủ tịch Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, ông luôn phát huy phẩm chất kiên cường của người cộng sản, thể hiện cao đẹp đức tính liêm khiết, khiêm tốn, cuộc sống giản dị, mẫu mực, là tấm gương sáng về phẩm chất của người cộng sản “tận trung với nước, tận hiếu với dân”.

Nét nổi bật trong phong cách của kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát là tác phong làm việc tỉ mỉ, cụ thể, cởi mở, dân chủ. Ông thường xuyên đi cơ sở, gặp gỡ cán bộ và nhân dân, khơi gợi một cách dân chủ để mọi người phát biểu, đề xuất; lắng nghe ý kiến của nhân dân để suy nghĩ, cân nhắc, giải quyết phù hợp và có hiệu quả nhất những vấn đề nảy sinh trong cuộc sống; mỗi quyết sách của ông đều là kết quả tìm tòi trên cơ sở tập hợp trí tuệ của quần chúng.

Huỳnh Tấn Phát rất chú trọng công tác tổng kết thực tiễn. Ông thường xuyên nhắc nhở cán bộ các cấp phải đi sâu, đi sát cuộc sống của nhân dân, của chiến trường, tổng kết thực tiễn để hoàn chỉnh chủ trương, chính sách, từ đó mới phát động được phong trào cách mạng của quần chúng, phong trào có phát triển, cách mạng mới giành được thắng lợi.

Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng phong phú, sôi nổi, ở bất cứ đâu, trong bất cứ hoàn cảnh nào, cương vị nào, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát luôn thể hiện tinh thần trung kiên, suốt đời phấn đấu hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc: dân tộc độc lập, nhân dân tự do, đất nước thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, với tính khiêm nhường, lòng vị tha, nhân hậu, đức độ, gắn bó mật thiết với nhân dân và tinh thần hăng hái làm việc tới hơi thở cuối cùng. Cuộc đời hoạt động không mệt mỏi và những cống hiến to lớn cho đất nước và dân tộc của ông là tấm gương sáng cho các thế hệ hôm nay và mai sau noi theo.

Do công lao và thành tích đối với cách mạng, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát được Đảng và Nhà nước tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý: Huân chương Sao Vàng, Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng; Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học, nghệ thuật; Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng thưởng ông Huy chương Vì sự nghiệp Đại đoàn kết.

Nhìn lại cuộc đời, sự nghiệp và những cống hiến to lớn của kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, chúng ta càng thêm trân trọng công lao và cống hiến to lớn của ông - người cộng sản kiên trung, mẫu mực. Ông để lại cho chúng ta bài học quý báu về nhân cách sống và hoạt động của

người cách mạng, đó là: giữ vững nguyên tắc trong quan điểm, đồng thời linh hoạt trong sách lược, luôn gắn bó với thực tiễn đất nước, đồng cảm, nhân ái với đồng bào, chiến sĩ; bình tĩnh lắng nghe, suy nghĩ, cân nhắc, giải quyết công việc hợp lý, vừa có lý luận vừa có thực tế và trên cơ sở tổng kết thực tiễn để không ngừng hoàn thiện chủ trương, chính sách đã vạch ra, nhằm đem lại kết quả thiết thực nhất cho cách mạng và nhân dân.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Biên soạn Lịch sử Tây Nam Bộ kháng chiến: *Lịch sử Tây Nam Bộ kháng chiến*, tập 3 (1969 - 1975), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.
2. Ban Chỉ đạo biên soạn Lịch sử Chính phủ Việt Nam: *Lịch sử Chính phủ Việt Nam*, tập 2 (1955 - 1976), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.
3. Ban Chỉ đạo biên soạn Lịch sử Chính phủ Việt Nam: *Biên niên Lịch sử Chính phủ Việt Nam*, tập 3 (1945 - 2005), Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2006.
4. Ban Chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh: *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh*, tập I (1930 - 1975), Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2014.
5. Ban Chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh: *Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh*, tập II (1954 - 1975), Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 2000.

6. Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước: Thắng lợi và bài học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
7. Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945 - 1975, thắng lợi và bài học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
8. Ban Chỉ đạo và Ban biên tập truyền thống Tây Nam Bộ: *Tây Nam Bộ 30 năm kháng chiến (1945 - 1975)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
9. Ban Tổng kết chiến tranh B2 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh: *Lịch sử Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định kháng chiến (1945 - 1975)*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1994.
10. *Báo cáo chính trị tại Đại hội Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam lần thứ hai*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1964.
11. *Báo cáo công tác quốc tế nhân dân của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, quý I năm 1967*. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III.
12. *Báo cáo hoạt động đối ngoại của Mặt trận tháng 5/1967*. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III.
13. *Báo cáo của đoàn đại biểu các lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng miền Nam Việt Nam sang*

- thăm hữu nghị và dự lễ kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập quân đội nhân dân Mông Cổ. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III.*
14. *Báo cáo của Đoàn đại biểu Liên hiệp công đoàn giải phóng miền Nam Việt Nam đi dự Đại hội Công đoàn Rumani (từ ngày 23 đến ngày 27/3/1971). Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III.*
  15. *Báo cáo chính trị do Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, Chủ tịch đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, thay mặt Ban trụ bị Đại hội trình bày tại Đại hội đại biểu Quốc dân để thành lập Chính phủ cách mạng lâm thời hợp từ ngày 06/6/1969 đến ngày 08/6/1969. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III.*
  16. *Báo cáo tổng kết hoạt động đối ngoại của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam từ đầu năm 1966 đến nay. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III.*
  17. Nguyễn Đình Bin (Chủ biên): *Ngoại giao Việt Nam 1945 - 2000*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
  18. Nguyễn Công Bình: “Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam - ngọn cờ đoàn kết, ngọn cờ tất thắng”, tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, số 57, tháng 12/1963.
  19. Nguyễn Công Bình - Cao Văn Lượng - Bùi Hữu Khánh: *Ngọn cờ chiến thắng của miền Nam anh hùng*, Nxb. Khoa học, Hà Nội, 1964.

20. Nguyễn Thị Bình và tập thể tác giả: *Mặt trận Dân tộc giải phóng, Chính phủ cách mạng lâm thời tại Hội nghị Paris về Việt Nam: Hồi ức*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
21. Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới của đế quốc Mỹ ở Việt Nam*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1991.
22. *Câu hỏi phỏng vấn Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát*. Tài liệu do Tỉnh ủy Bến Tre cung cấp.
23. *Chánh phủ và đảng các nước ủng hộ việc thành lập Chánh phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam (từ ngày 11 đến ngày 19/6/1969)*. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III.
24. *Chánh phủ Cách mạng lâm thời họp phiên đầu tiên ra tuyên bố về Chương trình hành động của Chánh phủ*. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III.
25. “Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam thành lập trong điều kiện lịch sử nào”, tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, số 123, 1969.
26. *Chương trình hoạt động đối ngoại của Mặt trận quý II năm 1967*. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III.
27. Quỳnh Cư: “Mấy nét về phong trào nhân dân Mỹ phản đối cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam

- Việt Nam”, tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, số 91, tháng 10/1966.
28. Văn Tiến Dũng: *Về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005.
  29. Lê Duẩn: *Thư vào Nam*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985.
  30. *Đại hội Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam lần thứ nhất*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1962.
  31. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.30, 32, 36, 44.
  32. *Đại hội đại biểu Quốc dân miền Nam Việt Nam thành lập Chính phủ Cách mạng lâm thời*, Nxb. Giải phóng, Sài Gòn, 1969.
  33. Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Mùa thu rồi, ngày hăm ba*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 1.
  34. Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Chung một bóng cờ*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015.
  35. “Đài phát thanh nơi cửa ngõ Sài Gòn”, VOH, ngày 21/6/2015.
  36. *Đề án hoạt động của đoàn nhà báo miền Nam Việt Nam đi thăm Ghinê, Pêru và một số nước châu Mỹ Latinh*. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III.

37. *Đề án cử Đoàn Thanh niên giải phóng đi thăm hữu nghị Cuba nhân dịp kỷ niệm 10 năm chiến thắng Hiron (ngày 19/4) và kỷ niệm 10 năm ngày thành lập Hội Liên hiệp Thanh niên giải phóng miền Nam Việt Nam (ngày 24/4/1971). Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III.*
38. *Đề án hoạt động của Đoàn đại biểu Ủy ban đoàn kết Á Phi miền Nam Việt Nam tại Hội nghị Ban Chấp hành đoàn kết Á Phi và Hội nghị chống căn cứ quân sự đế quốc ở Ấn Độ Dương ở Colombo từ ngày 25 đến ngày 28/4/1971. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia II.*
39. Lê Quý Đôn: *Phủ biên tạp lục*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1977.
40. Phạm Văn Đồng: “Nguyễn Đình Chiểu, ngôi sao sáng trong nền văn nghệ dân tộc”, in trong *Kỷ yếu Nguyễn Đình Chiểu, tấm gương yêu nước và lao động nghệ thuật*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1973.
41. “Đợt một cuộc vận động mua công trái xây dựng Tổ quốc thu kết quả tốt”, báo *Nhân Dân*, số 10879, tháng 4/1984.
42. Trần Huy Liệu: “Vai trò của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam trong cuộc chiến tranh yêu nước chống đế quốc Mỹ và bọn tay sai ở miền Nam nước

- ta hiện nay”, tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, số 69, tháng 12/1964.
43. “Gia phả họ Huỳnh”. Tài liệu lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bến Tre.
  44. Trần Văn Giàu: *Miền Nam giữ vững thành đồng*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1964, tập I.
  45. Trần Văn Giàu: *Miền Nam giữ vững thành đồng*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1966, tập II.
  46. Trần Văn Giàu: *Miền Nam giữ vững thành đồng*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1968, tập III.
  47. Trần Văn Giàu: *Miền Nam giữ vững thành đồng*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1970, tập IV.
  48. Trần Văn Giàu: *Miền Nam giữ vững thành đồng*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1978, tập V.
  49. Nguyễn Hoài: “Từ Mặt trận Dân tộc giải phóng đến Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam”, tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, số 153, 1973.
  50. Hội đồng chỉ đạo biên soạn Lịch sử Nam Bộ kháng chiến: *Lịch sử Nam Bộ kháng chiến*, tập I (1945 - 1954), Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2010.
  51. Hội đồng chỉ đạo biên soạn Lịch sử Nam Bộ kháng chiến: *Lịch sử Nam Bộ kháng chiến*, tập II (1954 - 1975), Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2010.

52. Hà Minh Hồng, Trần Nam Tiến: *Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (1960 - 1977)*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2010.
53. *Hiệu triệu của Đại hội đại biểu quốc dân miền Nam Việt Nam*. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III.
54. *Lịch sử Quốc hội Việt Nam (1945 - 1960)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994.
55. *Lịch sử Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định kháng chiến (1945 - 1975)*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1994.
56. *Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 2000, tập 2.
57. *Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hòa bình Việt Nam*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1968.
58. *Lược ghi bài về tình hình miền Nam Việt Nam, tình hình đấu tranh để bảo vệ và thi hành Hiệp định Giơnevơ 1954 về Việt Nam*. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III.
59. Lưu Văn Lợi, Nguyễn Anh Vũ: *Các cuộc thương lượng Lê Đức Thọ - Kissinger tại Paris*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2002.
60. *Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (1960 - 1977)*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2010.

61. *Miền Đông Nam Bộ kháng chiến (1945 - 1975)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1990, tập 1.
62. *Một số chính sách cụ thể về kinh tế trong các vùng mới giải phóng*. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III.
63. *Một số chính sách lớn của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam*. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III.
64. M.N: “Ba mũi giáp công trong cuộc chiến tranh nhân dân chống Mỹ và tay sai ở miền Nam”, tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, số 86, tháng 5/1966.
65. Hoàng Vĩ Nam: “Sự ra đời của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam”, tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, số 135/1970.
66. *Năm 1967, lực lượng đấu tranh chánh trị miền Nam Việt Nam phát triển rộng rãi, chống Mỹ - ngụy quyết liệt và sôi nổi*. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III.
67. Bùi Thị Nga: *Đám cưới giữa mùa thu*, Hồi ký, Nxb. Phụ nữ, Hà Nội, 2003.
68. *Nghị quyết cơ bản của Đại hội đại biểu quốc dân Việt Nam*. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III.
69. Võ Trần Nhã: *Người được nhiều người biết đến*, Thành phố Hồ Chí Minh, 1993. Tài liệu do Tỉnh ủy Bến Tre cung cấp.

70. Nhân sĩ trí thức Sài Gòn - Gia Định đồng hành cùng dân tộc (Kỷ yếu truyền thống Ban Trí vận - Mặt trận Sài Gòn - Gia Định), Thành phố Hồ Chí Minh, 2013, tập 1, tập 2.
71. Nhiều tác giả: *Võ Văn Kiệt người thấp lùn*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2010.
72. Nhiều tác giả: *Huỳnh Tấn Phát - Cuộc đời và sự nghiệp*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.
73. Nhiều tác giả: *Làm đẹp cuộc đời - Huỳnh Tấn Phát con người và sự nghiệp*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994.
74. Nhiều tác giả: *Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên Việt Nam*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2005.
75. Trịnh Nhu (Chủ biên): *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954 - 1975)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008.
76. *Những văn kiện chủ yếu của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam từ sau Đại hội lần I của Mặt trận đến tháng 10/1962*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1963.
77. *Những văn kiện chủ yếu của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam từ tháng 9/1962 đến tháng 11/1963*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1963.
78. *Những văn kiện chủ yếu của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam từ tháng 12/1963 đến tháng 10/1964*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1964.

79. *Những văn kiện chủ yếu của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam từ tháng 11/1964 đến tháng 12/1965*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1966.
80. *Những văn kiện chủ yếu của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam từ tháng 12/1965 đến tháng 12/1966*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1967.
81. *Những văn kiện chủ yếu của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam từ tháng 01/1967 đến tháng 12/1967*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1968.
82. Hồ Hữu Nhựt (Chủ biên): *Trí thức Sài Gòn - Gia Định 1945 - 1975*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.
83. *Phản ứng của Mỹ - ngụy, báo chí Mỹ và phương Tây về việc thành lập Chánh phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam (từ ngày 16/6 đến ngày 25/6/1969)*. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III.
84. TS. Lê Văn Phong: *Lịch sử Hội Truyền bá quốc ngữ (1938 - 1945)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018.
85. *Sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa đối với Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam*. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III, Hồ sơ 2753, Phòng Ban thống nhất Chính phủ.
86. Trần Trọng Tân: “Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước”, tạp chí *Mặt trận*, số 86 (12/2010).

87. Bùi Đình Thanh: “Từ Chương trình mười điểm đến Cương lĩnh chính trị của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam”, tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, số 116, tháng 11/1968.
88. *Thành tích của miền Nam Việt Nam qua 2 năm thành lập Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam (06/6/1967 – 06/6/1971)*. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III.
89. Huỳnh Văn Tiểng, Bùi Đức Tịnh: *Thanh niên Tiền phong và các phong trào học sinh, sinh viên, trí thức Sài Gòn*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 1995.
90. *Thư đề cập đến những công tác ưu tiên sau chiến tranh ở Nam Việt Nam*. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III.
91. Nguyễn Quý Ty: “Mãi mãi còn đó sự nghiệp vẻ vang của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam”, tạp chí *Mặt trận*, số 86 (12/2010).
92. *Tiến công đồng loạt, nổi dậy đều khắp, quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược: một số văn kiện của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam về cuộc tiến công đồng loạt và nổi dậy đều khắp của quân và dân miền Nam trong những ngày đầu xuân Mậu Thân, từ 31/01 – 19/3/1968*. Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1968.
93. *Tuyên bố của Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam về việc đế quốc Mỹ tăng cường và mở rộng chiến tranh xâm lược ở*

- miền Nam Việt Nam, ngày 22 tháng 3 năm 1965, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1965.*
94. Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn quốc gia, Trần Văn Giàu: *Tác phẩm được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh (Quyển I: Giai cấp công nhân Việt Nam - Từ Đảng Cộng sản thành lập đến cách mạng thành công, tập 1, 2, 3)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2003.
95. *Tuyên bố của Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về sự ra đời của Liên minh các Lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình.* Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III.
96. *Tuyên bố của Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam về vấn đề giải pháp chính trị cho vấn đề miền Nam Việt Nam.* Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III.
97. Ủy ban Trung ương dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam: *Mặt trận Dân tộc giải phóng là người đại diện chân chính duy nhất của nhân dân miền Nam Việt Nam*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1965.
98. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: *Lịch sử Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam, quyển I*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.
99. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: *Lịch sử Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam, quyển II*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.

100. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: *Lịch sử Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam, quyển III*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.
101. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thành phố Hồ Chí Minh: *Lịch sử Mặt trận Dân tộc Thống nhất Sài Gòn - Thành Phố Hồ Chí Minh*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2015, tập 1.
102. Phạm Phúc Vĩnh: “Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam với mục tiêu đại đoàn kết dân tộc”, tạp chí *Mặt trận*, số 86 (12/2010).
103. *Về Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam*. Tài liệu do Tỉnh ủy Bến Tre cung cấp.
104. *Vùng giải phóng lớn mạnh với cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân miền Nam*. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III.
105. Xứ ủy Nam Bộ: *Báo cáo tình hình tổ chức và tư tưởng của Đảng bộ Nam Bộ từ hòa bình lập lại đến nay*, tháng 10/1961. Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
106. Các bài nói, bài viết của kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát.
107. *Bài phát biểu của đồng chí Huỳnh Tấn Phát, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*. Tài liệu do Tỉnh ủy Bến Tre cung cấp.

108. Bảo tàng Bến Tre: *Những lá thư thời mưa bom, lửa đạn*, xuất bản và phát hành tháng 9/2012.
109. *Diễn văn của kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát, Chủ tịch Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam nhân cuộc kỷ niệm ngày sinh của Hồ Chủ tịch 19/5*. Tài liệu do Tỉnh ủy Bến Tre cung cấp.
110. *Diễn văn khai mạc của Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát tại Hội nghị đại biểu nhân dân miền Nam Việt Nam*, Bản sao tài liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
111. *Dự thảo bài báo gửi đi Sofia - Bungari đăng tạp chí Architecture của kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát, 1984*. Tài liệu do Tỉnh ủy Bến Tre cung cấp.
112. *Đồng chí Huỳnh Tấn Phát trả lời phỏng vấn Đài Truyền hình Trung ương và Đài Phát thanh tiếng nói Việt Nam*. Tài liệu đánh máy lưu tại Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng.
113. “Kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát - Chủ tịch Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam trả lời phỏng vấn của hai ông Honda Katsuichi và Bunyo Ishikaoa thuộc báo ASAHI, (Nhật Bản)”, 1976. Tài liệu do Tỉnh ủy Bến Tre cung cấp.
114. *Lời khai mạc của Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát tại Hội nghị các ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cư trú ở Thành phố Hồ Chí Minh*. Tài liệu do Tỉnh ủy Bến Tre cung cấp.

115. *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới*. Tài liệu do Tỉnh ủy Bến Tre cung cấp.
116. *Ngài Huỳnh Tấn Phát, Chủ tịch Chánh phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam trả lời phỏng vấn của ông Kiyoharu Nagai, phóng viên báo Yohiuri*. Tài liệu do Tỉnh ủy Bến Tre cung cấp.
117. Huỳnh Tấn Phát: *Mấy vấn đề công tác mặt trận trong giai đoạn cách mạng hiện nay*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985.
118. Huỳnh Tấn Phát: *Tuyên bố về Chương trình hành động của Chánh phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam*, Nxb. Giải phóng, 1969.
119. *Thư của đồng chí Huỳnh Tấn Phát gửi phu nhân, ngày 16/12/1969 và ngày 31/12/1969*. Tài liệu viết tay do Tỉnh ủy Bến Tre cung cấp.
120. *Tham luận của đại biểu Huỳnh Tấn Phát tại phiên họp đầu tiên của Quốc hội khóa VI, tháng 6/1976*. Tài liệu do Tỉnh ủy Bến Tre cung cấp.

## MỤC LỤC

|                         | <i>Trang</i> |
|-------------------------|--------------|
| <i>Lời Nhà xuất bản</i> | 7            |
| <i>Lời nói đầu</i>      | 9            |

### *Chương I*

|                                           |    |
|-------------------------------------------|----|
| QUÊ HƯƠNG, GIA ĐÌNH<br>VÀ THỜI NIÊN THIẾU | 13 |
|-------------------------------------------|----|

- |                                |    |
|--------------------------------|----|
| 1. Quê hương                   | 13 |
| 2. Gia đình và thời niên thiếu | 31 |

### *Chương II*

|                                                                                 |    |
|---------------------------------------------------------------------------------|----|
| GIÁC NGỘ CÁCH MẠNG VÀ TÍCH CỰC<br>THAM GIA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM<br>(1931 - 1945) | 39 |
|---------------------------------------------------------------------------------|----|

- |                                                                 |    |
|-----------------------------------------------------------------|----|
| 1. Quá trình giác ngộ cách mạng                                 | 39 |
| 2. Tích cực tham gia Cách mạng Tháng Tám ở<br>Sài Gòn - Chợ Lớn | 55 |

### *Chương III*

|                                                                            |    |
|----------------------------------------------------------------------------|----|
| THAM GIA CUỘC KHÁNG CHIẾN<br>CHỐNG THỰC DÂN PHÁP Ở NAM BỘ<br>(1945 - 1954) | 74 |
|----------------------------------------------------------------------------|----|

1. Cùng nhân dân Nam Bộ chiến đấu bảo vệ chính quyền cách mạng 74
2. Những năm tháng đấu tranh trong nhà tù đế quốc 87
3. Phụ trách công tác trí vận và trở thành Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ kiêm Giám đốc Sở Thông tin Nam Bộ 101

#### *Chương IV*

### THAM GIA LÃNH ĐẠO CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC Ở MIỀN NAM

(1954 - 1975) 114

1. Không lùi bước trước gian nguy 114
2. Tham gia xây dựng Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam 124
3. Chủ tịch Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam 150

#### *Chương V*

### NHỮNG HOẠT ĐỘNG TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975 - 1989) 181

1. Hoạt động trong quá trình thực hiện thống nhất đất nước về mặt nhà nước 181
2. Phó Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1977 - 1982) 204
3. Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước kiêm Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1982 - 1989) 218

*Chương VI*

|                                                                                                                                    |     |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| NHÀ TRÍ THỨC YÊU NƯỚC CÓ UY TÍN LỚN,<br>TẤM GƯƠNG TIÊU BIỂU CHO KHỐI<br>ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC, NGƯỜI CỘNG SẢN<br>KIÊN TRUNG MẪU MỤC | 242 |
| 1. Nhà trí thức yêu nước có uy tín lớn                                                                                             | 242 |
| 2. Tấm gương tiêu biểu cho khối đại đoàn kết<br>dân tộc, đoàn kết quốc tế                                                          | 247 |
| 3. Kiến trúc sư tài năng, sáng tạo                                                                                                 | 253 |
| 4. Người cộng sản kiên trung mẫu mực                                                                                               | 259 |
| <i>Tài liệu tham khảo</i>                                                                                                          | 268 |

Chịu trách nhiệm xuất bản

**Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP**

**PHẠM CHÍ THÀNH**

Chịu trách nhiệm nội dung

**ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP - XUẤT BẢN**

**ThS. PHẠM THỊ THINH**

Biên tập nội dung: **ThS. PHẠM THỊ NGỌC BÍCH**

**NGUYỄN THỊ HƯƠNG**

Vẽ bìa:

**NGUYỄN MẠNH HÙNG**

Chế bản vi tính:

**NGUYỄN QUỲNH LAN**

Sửa bản in:

**NGUYỄN THỊ HƯƠNG**

Đọc sách mẫu: **PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT**



- |                              |                               |
|------------------------------|-------------------------------|
| ■ TRẦN PHÚ - Tiểu sử         | ■ NGÔ GIA TỰ - Tiểu sử        |
| ■ LÊ HỒNG PHONG - Tiểu sử    | ■ HOÀNG QUỐC VIỆT - Tiểu sử   |
| ■ HÀ HUY TẬP - Tiểu sử       | ■ HOÀNG VĂN THỤ - Tiểu sử     |
| ■ NGUYỄN VĂN CỪ - Tiểu sử    | ■ VÕ VĂN TẦN - Tiểu sử        |
| ■ LÊ DUẨN - Tiểu sử          | ■ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG - Tiểu sử |
| ■ TRƯỜNG CHINH - Tiểu sử     | ■ PHAN ĐĂNG LƯU - Tiểu sử     |
| ■ NGUYỄN VĂN LINH - Tiểu sử  | ■ PHÙNG CHÍ KIÊN - Tiểu sử    |
| ■ TÔN ĐỨC THẮNG - Tiểu sử    | ■ VÕ VĂN KIỆT - Tiểu sử       |
| ■ PHẠM VĂN ĐỒNG - Tiểu sử    | ■ VÕ CHÍ CÔNG - Tiểu sử       |
| ■ VÕ NGUYỄN GIÁP - Tiểu sử   | ■ NGUYỄN HỮU THỌ - Tiểu sử    |
| ■ PHẠM HÙNG - Tiểu sử        | ■ HUỲNH THỨC KHÁNG - Tiểu sử  |
| ■ HỒ TÙNG MẬU - Tiểu sử      | ■ NGUYỄN VĂN TỐ - Tiểu sử     |
| ■ NGUYỄN PHONG SẮC - Tiểu sử | ■ LÊ QUANG ĐẠO - Tiểu sử      |
| ■ NGUYỄN ĐỨC CẢNH - Tiểu sử  | ■ HUỲNH TẤN PHÁT - Tiểu sử    |